

Compassion

Hồ Thị Việt Hà dịch

TỪ BI

Trên cả trắc ẩn
và yêu thương



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

OSHO

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Từ bi, năng lượng và ham muốn

Từ bi là tình yêu đến tuổi lớn

Thiền - hoa và từ bi - hương thơm

Ham muốn là ham muốn là ham muốn - đáp lại câu hỏi

Lốt cừu - Từ bi không phải là gì

Lòng tốt đáng yêu và ảo tưởng khác về sự vĩ đại

Thiền sư và tên trộm - chuyện ngụ ngôn về tha thứ

Trái tim và tâm trí - đáp lại câu hỏi

Từ bi trong hành động

Đừng là luật sư, là người yêu

Tội ác và trừng phạt

Vấn đề sống và chết - đáp lại câu hỏi

Quyền năng chữa lành của tình yêu

Duy nhất từ bi mang tính trị liệu

Tự do với giá trị một cách vô điều kiện : Từ bi của thiền

Về Osho

Lời nói đầu

Chúng ta biết đam mê là gì; do đó không khó mấy để hiểu từ bị có thể là gì. Đam mê nghĩa là trạng thái sốt sinh học - nó nóng, bạn gần như bị sở hữu bởi các năng lượng sinh học, vô ý thức. Bạn không còn là người chủ riêng của mình, bạn chỉ là nô lệ.

Từ bi nghĩa là bạn đã siêu việt lên trên sinh học, bạn đã siêu việt lên trên sinh lí. Bạn không còn là nô lệ, bạn đã trở thành người chủ. Bây giờ bạn hoạt động một cách có ý thức. Bạn không bị lái đi, không bị xô đẩy và lôi kéo bởi các lực vô thức; bạn có thể quyết định bạn muốn làm gì với năng lượng của mình. Bạn được tự do toàn bộ. Thế thì cùng năng lượng trở thành đam mê được biến đổi thành từ bi.

Đam mê là thèm khát, từ bi là tình yêu. Đam mê là ham muốn, từ bi là vô ham muốn. Đam mê là tham lam, từ bi là chia sẻ. Đam mê muốn dùng người khác như phương tiện, từ bi kính trọng người khác như mục đích lên bản thân người đó. Đam mê giữ bạn bị dính vào đất, vào bùn, và bạn không bao giờ trở thành hoa sen. Từ bi làm bạn thành hoa sen. Bạn bắt đầu vươn lên trên thế giới bùn lầy của ham muốn, tham lam, giận dữ. Từ bi là việc biến đổi năng lượng của bạn.

Bình thường bạn bị rải rác, phân mảnh. Năng lượng nào đó bị hấp thu bởi giận dữ của bạn, năng lượng nào đó bị hấp thu bởi tham lam của bạn, năng lượng nào đó bị hấp thu bởi thèm khát của bạn, vân vân và vân vân. Và có nhiều ham muốn bao quanh bạn tới mức

bạn bị bỏ lại mà không có năng lượng nào; bạn bị bỏ lại hồng hoác, trống rỗng.

Và nhớ điều William Blake nói - có sáng suốt lớn trong đó - ông ấy nói, "Năng lượng là vui thích." Nhưng bạn không có năng lượng nào còn lại; tất cả năng lượng của bạn cứ bị mòn mỏi đi. Khi tất cả những năng lượng này không còn bị phí hoài chúng bắt đầu trút đầy cái hồ bên trong của bạn, bản thể bên trong của bạn. Bạn trở thành đầy. Niềm vui thích lớn lao nảy sinh trong bạn. Khi bạn bắt đầu tràn ngập, bạn đã trở thành vị phật và bạn đã đi tới cội nguồn không cạn.

Và khi bạn là vị phật, chỉ thế thì bạn mới kinh nghiệm từ bi là gì. Nó là tình yêu mát mẻ - không lạnh, lưu ý - tình yêu mát mẻ. Nó là việc chia sẻ niềm vui của bạn với toàn thể sự tồn tại. Bạn trở thành phúc lành cho bản thân mình và phúc lành cho toàn thể sự tồn tại. Đó là từ bi. Đam mê là tai ương, từ bi là phúc lành.

Từ bi, năng lượng và ham muốn

Phật sống bốn mươi năm sau khi ông ấy trở nên chứng ngộ. Sau khi tất cả các ham muốn của ông ấy đã được kết thúc, bản ngã biến mất, ông ấy đã sống thêm bốn mươi năm nữa. Nhiều lần người ta hỏi, "Sao thầy vẫn còn trong thân thể?" Khi công việc được hoàn thành bạn phải biến mất. Điều đó có vẻ phi logic: Sao Phật phải tồn tại trong thân thể ngay cả một khoảnh khắc lâu hơn? Khi không có ham muốn, làm sao thân thể có thể tiếp tục được?

Có điều gì đó rất sâu sắc cần được hiểu. Khi ham muốn biến mất, năng lượng, cái đã đi vào trong ham muốn, vẫn còn lại; nó không thể biến mất được. Ham muốn chỉ là một dạng của năng lượng; đó là lí do tại sao bạn có thể biến ham muốn này thành ham muốn khác. Giận dữ có thể trở thành dục, dục có thể trở thành giận dữ. Dục có thể trở thành tham lam, cho nên bất kì khi nào bạn thấy một người rất tham người đó sẽ kém dục. Nếu người đó thực sự tham lam hoàn hảo người đó sẽ không mang tính dục chút nào, người đó sẽ vô dục - bởi vì toàn thể năng lượng chuyển vào trong tham lam. Và nếu bạn thấy một người rất dục bạn bao giờ cũng thấy rằng người đó không tham lam, bởi vì chẳng cái gì còn lại dành cho tham lam. Nếu bạn thấy một người đã đè nén dục tính của mình, người đó sẽ giận dữ; giận dữ bao giờ cũng sẵn sàng trồi lên bề mặt. Bạn có thể thấy trong mắt người đó, trên mặt người đó, rằng người đó đang giận; tất cả năng lượng dục đã trở thành giận dữ.

Đó là lí do tại sao cái gọi là các sư và *sadhu* bao giờ cũng giận dữ. Cách họ bước đi họ biểu lộ giận dữ của họ; cách họ nhìn bạn họ biểu lộ giận dữ của họ. Im lặng của họ chỉ sâu như làn da - chạm

vào họ và họ sẽ trở thành giận dữ. Dục trở thành giận dữ. Đây là các dạng; cuộc sống là năng lượng.

Điều gì xảy ra khi tất cả các ham muốn biến mất? Năng lượng không thể biến mất, năng lượng không thể bị phá huỷ. Hỏi các nhà vật lí mà xem; ngay cả họ cũng nói rằng năng lượng không thể bị phá huỷ. Năng lượng nào đó tồn tại trong Phật Gautam khi ông ấy trở nên chứng ngộ. Năng lượng đó đã từng đi vào trong dục, giận dữ, tham lam, theo cả triệu cách. Thế rồi tất cả những dạng đó biến mất - cho nên cái gì trở thành năng lượng đó? Năng lượng không thể đi ra khỏi sự tồn tại được, và khi ham muốn không có đó, nó trở thành vô hình dạng nhưng nó vẫn tồn tại. Bây giờ chức năng của nó là gì? Năng lượng đó trở thành từ bi.

Bạn không thể ở trong từ bi được bởi vì bạn không có năng lượng. Tất cả năng lượng của bạn đều bị phân chia và lan toả vào các dạng khác nhau - lúc thì dục, lúc thì giận dữ, lúc thì tham lam. Từ bi không phải là một dạng. Chỉ khi tất cả các ham muốn của bạn biến mất thì năng lượng của bạn mới trở thành từ bi.

Bạn không thể trau dồi từ bi được. Khi bạn vô ham muốn, từ bi xảy ra; toàn thể năng lượng của bạn đi vào trong từ bi. Và chuyển động này là rất khác. Ham muốn có động cơ trong nó, có mục đích; từ bi là không có động cơ; không có mục đích cho nó. Nó đơn giản là năng lượng tràn ngập.

Từ bi là tình yêu đến tuổi lớn

Nhấn mạnh của Phật Gautam vào từ bi là hiện tượng mới khi có liên quan tới các nhà huyền môn thời xưa. Phật Gautam tạo ra đường phân chia lịch sử với quá khứ. Trước ông ấy, thiên là đủ; không ai đã nhấn mạnh vào từ bi cùng với thiên. Và lí do là ở chỗ thiên đem tới chứng ngộ, việc nở hoa của bạn, cách diễn đạt tối thượng của bản thể bạn - bạn còn cần gì hơn nữa? Khi có liên quan tới cá nhân, thiên là đủ. Vĩ đại của Phật chính là đưa vào từ bi thậm chí trước khi bạn bắt đầu thiên. Bạn phải chăm thám hơn, tốt bụng hơn, từ bi hơn.

Có khoa học ẩn kín đằng sau nó. Trước khi bạn trở nên chứng ngộ, nếu bạn có trái tim đầy từ bi thì có khả năng là sau thiên bạn sẽ giúp đỡ người khác đạt tới cùng cái đẹp, cùng chiều cao, cùng lễ hội như bạn đã đạt tới. Phật Gautam làm chứng ngộ thành có khả năng tiềm ẩn.

Nhưng nếu người này cảm thấy rằng mình đã về nhà, sao còn bận tâm về bất kì ai khác? Phật lần đầu tiên làm chứng ngộ thành không ích kỉ; ông ấy làm nó thành trách nhiệm xã hội. Đó là thay đổi lớn về cảnh quan. Nhưng từ bi nên được biết trước khi chứng ngộ xảy ra. Nếu nó không được biết trước, thế thì sau khi chứng ngộ chẳng có gì để học cả. Khi người ta trở nên cực lạc thế trong bản thân mình, thế thì ngay cả từ bi cũng dường như là việc ngăn cản niềm vui riêng của người ta, một loại quấy rối cho cực lạc của người ta. Đó là lí do tại sao đã có hàng trăm người chứng ngộ, nhưng rất ít thầy.

Được chứng ngộ không có nghĩa là nhất thiết bạn sẽ trở thành thầy. Trở thành thầy nghĩa là bạn có từ bi minh mông, và bạn cảm thấy xấu hổ khi đi một mình vào những nơi đẹp đẽ đó mà chứng ngộ làm thành có sẵn. Bạn muốn giúp đỡ những người còn mù, trong bóng tối, dò dẫm theo cách của họ. Giúp đỡ họ trở thành niềm vui, không phải là sự quấy rối. Thực tế, nó trở thành niềm cực lạc giàu có hơn khi bạn thấy nhiều người thế đang nở hoa quanh bạn; bạn không phải là cái cây đơn độc đã nở hoa trong rừng thẳm nơi không cây nào khác nở hoa. Khi toàn thể khu rừng nở hoa cùng bạn, niềm vui tăng lên nghìn lần; bạn đã dùng chứng ngộ của mình để đem tới cuộc cách mạng trong thế giới này.

Phật Gautam không chỉ được chứng ngộ, mà còn là nhà cách mạng được chứng ngộ. Mỗi quan tâm của ông ấy với thế giới, với mọi người, là minh mông. Ông ấy dạy cho các đệ tử của mình rằng khi bạn thiền và bạn cảm thấy im lặng, chân thành, niềm vui sâu sắc sôi sục bên trong bản thể bạn, đừng giữ nó lại; đem nó cho toàn thể thế giới. Và đừng lo, bởi vì bạn càng cho nó nhiều, bạn sẽ càng có khả năng được nó nhiều hơn. Cử chỉ cho có tầm quan trọng minh mông một khi bạn biết rằng việc cho không lấy đi cái gì từ bạn; ngược lại nó nhân kinh nghiệm của bạn lên. Nhưng người chưa bao giờ từ bi không biết bí mật của việc cho, không biết bí mật của việc chia sẻ.

Chuyện xảy ra là một trong các đệ tử của Phật, một thường dân - anh ta không phải là sannyasin nhưng anh ta rất sùng kính Phật Gautam - nói, "Tôi sẽ làm điều đó... nhưng tôi chỉ muốn đưa ra một ngoại lệ. Tôi sẽ cho tất cả mọi niềm vui của tôi và tất cả việc thiền

của tôi và tất cả kho báu bên trong của tôi cho toàn thế giới - ngoại trừ ông hàng xóm nhà tôi, bởi vì thằng cha này thực sự khó chịu."

Hàng xóm bao giờ cũng là kẻ thù. Phật Gautam nói với anh ta, "Thế thì quên thế giới đi, ông đơn giản đem cho ông hàng xóm của ông đi đã."

Người này lúng túng: "Thầy nói gì vậy?"

Phật nói, "Nếu ông có thể cho hàng xóm của ông, chỉ thế thì ông mới được thoát khỏi thái độ đối kháng này đối với con người."

Từ bi về căn bản nghĩa là chấp nhận nhược điểm của mọi người, những yếu đuối của họ, không mong đợi họ phải cư xử như các thượng đế. Mong đợi đó là độc ác, bởi vì họ sẽ không có khả năng cư xử như thượng đế và thế thì họ sẽ bị lọt vào ước lượng của bạn và cũng sẽ lọt vào tự trọng của riêng họ. Bạn đã làm họ què quặt một cách nguy hiểm, bạn đã phá hỏng chân giá trị của họ.

Một trong những nền tảng của từ bi là đề cao mọi người, làm cho mọi người nhận biết rằng điều đã xảy ra cho bạn cũng có thể xảy ra cho họ; rằng không ai là trường hợp vô vọng, không ai là không xứng đáng, rằng chúng ngộ không phải là cái gì đó phải được xứng đáng, nó là chính tự tính của bạn.

Nhưng những lời này nên tới từ người chúng ngộ, chỉ thế thì chúng mới có thể tạo ra tin cậy được. Nếu chúng tới từ học giả chưa chúng ngộ, những lời này không thể tạo ra tin cậy được. Lời được người chúng ngộ nói ra, bắt đầu việc thở, bắt đầu có nhịp tim đập của riêng nó. Nó trở thành sống động, nó đi thẳng vào tim bạn - nó không phải là thể dục trí tuệ. Nhưng với học giả nó là điều khác. Bản

thân ông ấy không chắc chắn về điều mình nói, điều mình viết. Người đó có cũng không chắc chắn như bạn vậy.

Phật Gautam là một trong những bước ngoặt trong tiến hoá của tâm thức; đóng góp của ông ấy là vĩ đại, không đo được. Và trong đóng góp của ông ấy ý tưởng về từ bi là tinh túy nhất. Nhưng bạn phải nhớ rằng trong việc là từ bi bạn không trở nên cao hơn; bằng không bạn làm hỏng toàn bộ sự việc. Nó trở thành trò bản ngã. Nhớ đừng làm bẽ mặt người khác bởi việc là từ bi; bằng không bạn không từ bi đâu - đằng sau lời nói bạn đang thích thú việc bị bẽ mặt của họ.

Từ bi phải được hiểu, bởi vì nó là tình yêu đến tuổi lớn. Tình yêu thông thường rất trẻ con, nó là trò chơi hay cho thiếu niên. Bạn càng lớn nhanh thoát ra khỏi nó càng tốt, bởi vì tình yêu của bạn là lực sinh học mù quáng. Nó chẳng liên quan gì tới trưởng thành tâm linh của bạn; đó là lí do tại sao mọi chuyện tình đều biến đi theo cách kì lạ, trở thành rất cay đắng. Cái đã từng say mê, kích động, thách thức tới mức vì nó bạn có thể đã chết... bây giờ bạn có thể vẫn chết đấy, nhưng không vì nó, bạn có thể chết để gạt bỏ nó đi!

Tình yêu là lực mù quáng. Những người yêu thành công duy nhất đã từng là những người chưa bao giờ thành công trong việc lấy được người họ yêu. Tất cả những câu chuyện lớn lao của những người yêu... Laila và Majnu, Shiri và Farhad, Soni và Mahival, đây là ba câu chuyện phương Đông về tình yêu lớn lao, sánh ngang với Romeo và Juliet. Nhưng tất cả những người yêu lớn lao này không thể ở với nhau được. Xã hội, cha mẹ, mọi thứ trở thành rào chắn. Và tôi nghĩ có lẽ điều đó là tốt. Một khi những người yêu lấy nhau, thế thì không câu chuyện tình nào còn lại.

Majnu may mắn là anh ta chưa bao giờ nắm giữ Laila. Điều gì xảy ra khi hai lực mù quáng tới với nhau? Bởi vì cả hai đều mù và vô ý thức, kết quả không thể là hài hoà lớn lao được. Kết quả chỉ có thể là chiến trường của chi phối, của làm bẽ mặt, đủ mọi loại xung đột.

Nhưng khi đam mê trở thành tỉnh táo và nhận biết, toàn thể năng lượng của tình yêu được tinh lọc; nó trở thành từ bi. Tình yêu bao giờ cũng hướng vào một người, và ham muốn sâu sắc nhất của nó là sở hữu người đó. Cùng điều đó cũng là trường hợp của phía bên kia - và điều đó tạo ra địa ngục cho cả hai người.

Từ bi không hướng tới bất kì ai. Nó không phải là mối quan hệ, nó đơn giản chính là bản thể bạn. Bạn tận hưởng từ bi với cây cối, với chim chóc, với con vật, với con người, với mọi người - một cách vô điều kiện, không đòi hỏi cái gì đáp lại. Từ bi là tự do khỏi sinh học mù quáng.

Trước khi bạn trở nên chứng ngộ, bạn phải giữ tỉnh táo rằng năng lượng yêu của bạn không bị kìm nén. Đó là điều các tôn giáo cổ đã từng làm: họ dạy bạn kết án cách diễn đạt sinh học của tình yêu của bạn. Cho nên bạn kìm nén năng lượng yêu của mình... và đó là năng lượng có thể được biến đổi thành từ bi!

Với kết án, không có khả năng của biến đổi. Cho nên các thánh nhân tuyệt đối không có từ bi nào; trong mắt họ bạn sẽ không thấy từ bi nào. Họ tuyệt đối là những bộ xương khô, không tinh tuý gì cả. Sống với thánh nhân trong hai mươi bốn giờ là đủ kinh nghiệm địa ngục giống cái gì. Có lẽ mọi người đều nhận biết về sự kiện này, cho nên họ chạm chân thánh nhân và bỏ chạy ngay lập tức.

Một trong những triết gia vĩ đại của thời đại chúng ta, Bertrand Russell, đã tuyên bố hùng hồn, "Nếu như có địa ngục và cõi trời, tôi muốn xuống địa ngục." Tại sao? Chỉ để tránh thánh nhân, bởi vì cõi trời sẽ đầy tất cả những người này đã chết, đờ đẫn, vô vị, các thánh nhân. Và Bertrand Russell nghĩ, "Tôi không thể nào chịu được toán người này dù chỉ một phút. Và tưởng tượng bị bao quanh vĩnh hằng, mãi mãi bởi những cái xác này, người không biết tình yêu nào, người không biết tình bạn nào, người chưa bao giờ đi nghỉ...!?"

Thánh nhân vẫn còn phải là thánh nhân bảy ngày một tuần. Ông ấy không được phép có ít nhất một ngày nghỉ, chủ nhật, để ông ấy có thể tận hưởng là con người. Không, ông ấy vẫn còn cứng nhắc, và cứng nhắc này cứ lớn lên khi thời gian trôi qua.

Tôi đánh giá rất cao chọn lựa của Bertrand Russell để ở trong địa ngục, bởi vì tôi có thể hiểu điều ông ấy ngụ ý bởi nó. Ông ấy đang nói rằng trong địa ngục bạn sẽ thấy tất cả những người vui tươi của thế giới - nhà thơ, họa sĩ, những linh hồn nổi dậy, nhà khoa học, những người sáng tạo, vũ công, diễn viên, ca sĩ, nhạc sĩ. Địa ngục phải thực sự là cõi trời, bởi vì cõi trời không là gì ngoài địa ngục!

Mọi sự đã đi sai thế, và lí do căn bản cho việc đi sai của họ là ở chỗ năng lượng yêu đã bị kìm nén. Đóng góp của Phật Gautam là, "Đừng kìm nén năng lượng yêu của bạn. Tinh luyện nó, và dùng thiền để tinh luyện nó." Cho nên, bên cạnh, khi việc thiền phát triển, nó cứ làm tinh tế thêm năng lượng yêu của bạn và làm nó thành từ bi. Thế rồi, trước khi việc thiền của bạn đạt tới cực đỉnh cao nhất và bùng nổ thành kinh nghiệm đẹp của chứng ngộ, từ bi sẽ ở rất gần. Người chứng ngộ có thể để năng lượng của mình tuôn chảy - và

bây giờ người đó có mọi năng lượng của thế giới - qua gốc rễ của từ bi, đi tới bất kì ai thực sự sẵn sàng đón nhận. Chỉ kiểu người này mới trở thành thầy.

Trở nên được chứng ngộ là đơn giản, nhưng trở thành thầy là hiện tượng rất phức tạp, bởi vì nó cần thiên cộng với từ bi. Chỉ thiên là dễ, chỉ từ bi là dễ; nhưng cả hai cùng nhau, đồng thời phát triển, trở thành chuyện phức tạp.

Nhưng những người trở nên chứng ngộ và chưa bao giờ chia sẻ kinh nghiệm của họ bởi vì họ không cảm thấy từ bi nào thì không giúp cho tiến hoá của tâm thức trên thế gian. Họ không nâng tầm mức của nhân loại. Chỉ các bậc thầy mới có khả năng nâng tâm thức lên. Bạn có tâm thức dù nhỏ thế nào, toàn thể công lao đều thuộc vào vài bậc thầy, người đã xoay xử để vẫn còn từ bi, thậm chí sau chứng ngộ của họ.

Sẽ khó cho bạn hiểu... nhưng chứng ngộ cuốn hút tới mức người ta có xu hướng quên đi toàn thế giới. Người ta hoàn toàn được thoả mãn tới mức người ta không có không gian nào để nghĩ về tất cả hàng triệu người đang dò dẫm tìm cùng kinh nghiệm đó, có chủ ý hay không chủ ý, đúng hay sai. Khi từ bi vẫn còn hiện diện, thế thì không thể nào quên được những người đó. Thực tế, đây là khoảnh khắc bạn có cái gì đó để cho, cái gì đó để chia sẻ. Và chia sẻ là niềm vui thế. Bạn đã biết qua từ bi, dần dần, rằng bạn càng chia sẻ nhiều bạn càng có nhiều. Nếu bạn có thể chia sẻ chứng ngộ của mình nữa, chứng ngộ của bạn sẽ có nhiều phong phú hơn, nhiều sống động hơn, nhiều lễ hội hơn, nhiều chiều hơn.

Chúng ngộ có thể là một chiều - đó là điều xảy ra cho nhiều người. Nó thoả mãn họ, và họ biến mất vào trong cội nguồn vũ trụ. Nhưng chúng ngộ có thể đa chiều, nó có thể đem nhiều hoa thề cho thế giới. Và bạn mang nợ thế giới cái gì đó bởi vì bạn là con trai và con gái của trái đất này.

Tôi nhớ tới câu nói của Zarathustra: "Đừng bao giờ phản bội đất. Ngay cả trong vinh quang cao nhất của bạn, đừng quên đất; nó là mẹ bạn. Và đừng quên mọi người. Họ có thể đã là cản trở, họ có thể đã là kẻ thù của bạn. Họ có thể đã cố gắng theo đủ mọi cách để phá huỷ bạn; họ có thể đã đóng đinh bạn, ném đá bạn cho tới chết, hay đầu độc bạn - nhưng đừng quên họ. Bất kì điều gì họ đã làm, họ đã làm trong trạng thái vô ý thức. Nếu bạn không thể tha thứ được cho họ, ai sẽ tha thứ cho họ? Và việc tha thứ họ sẽ làm giàu có vô cùng cho bạn."

Quan sát rằng bạn không ủng hộ bất kì cái gì đi ngược lại từ bi. Ghen tị, cạnh tranh, và nỗ lực chi phối - tất cả những cái đó đi ngược lại từ bi. Và bạn sẽ biết ngay lập tức bởi vì từ bi của bạn sẽ bắt đầu do dự. Khoảng khắc bạn cảm thấy từ bi của mình lung lay, bạn phải làm cái gì đó đi ngược lại nó. Bạn có thể đầu độc từ bi của mình bằng những điều ngu xuẩn, điều chẳng cho bạn cái gì ngoại trừ lo âu, phiền não, tranh đấu, và việc phí hoài cực kì cuộc sống vô cùng quý giá.

Một câu chuyện hay cho bạn:

Paddy về nhà sớm hơn một giờ so với thường lệ và thấy vợ mình hoàn toàn trần truồng nằm trên giường. Khi anh ta hỏi tại sao,

cô ấy giải thích, "Em đang phản đối bởi vì em không có quần áo đẹp để mặc."

Paddy mở tủ ra. "Điều đó thật nực cười," anh ta nói, "Nhìn vào đây này. Có bộ quần áo vàng, bộ đỏ, bộ có chữ, bộ quần... Chào Bill" Và anh ta tiếp tục, "Bộ xanh lá cây..."

Đây là từ bi! Đó là từ bi với vợ anh ta, đó là từ bi với Bill. Không ghen tuông, không đánh nhau, chỉ đơn giản, "Chào Bill! Anh khỏe chứ?" và anh ta tiếp tục. Anh ta thậm chí chẳng bao giờ truy vấn, "Anh làm gì trong tủ quần áo thế?"

Từ bi là rất hiểu biết. Nó là hiểu biết tinh tế nhất có thể có cho con người.

Con người của từ bi không bị rối loạn bởi những điều nhỏ bé trong cuộc sống, điều đang xảy ra mọi khoảnh khắc. Chỉ thế thì, theo một cách gián tiếp, bạn đang giúp cho năng lượng từ bi của mình tích lũy lại, kết tinh lại, trở nên mạnh hơn, và cứ vươn lên cùng với thiền của bạn. Cho nên cái ngày khoảnh khắc phúc lạc tới, khi bạn đầy ánh sáng, sẽ có ít nhất một bạn đồng hành - từ bi. Và ngay lập tức một phong cách sống mới... bởi vì bây giờ bạn có nhiều tới mức bạn có thể ban phúc lành cho toàn thế giới.

Mặc dầu Phật Gautam thường xuyên khẳng khẳng, chung cuộc ông ấy cũng phải làm việc phân chia, phân loại trong các đệ tử của ông ấy. Một loại ông ấy gọi là *a la hán*; họ là những người chứng ngộ, nhưng không có từ bi. Họ đã đặt toàn thể năng lượng của mình vào thiền, nhưng họ đã không nghe điều Phật đã nói về từ bi. Và loại kia ông ấy gọi là *bồ tát*; họ đã nghe thông điệp của ông ấy về từ bi. Họ đã chứng ngộ cùng từ bi, cho nên họ không vội vã đi sang bờ

bên kia; họ muốn nấn ná trên bờ bên này, với đủ mọi loại khó khăn, để giúp đỡ mọi người. Con thuyền của họ đã tới nơi, và có lẽ thuyền trưởng đang nói. "Đừng phí thời gian, tiếng gọi đã tới từ bờ bên kia, điều ông đã tìm kiếm cả đời mình." Nhưng họ thuyết phục thuyền trưởng đợi thêm một chút, để cho họ có thể chia sẻ niềm vui của họ, trí huệ của họ, ánh sáng của họ, tình yêu của họ với tất cả những người cũng đang tìm kiếm cùng điều đó. Điều này sẽ trở thành cảm giác tin cậy vào họ: "Vâng, có bờ bên kia, và khi người ta chín chắn, một con thuyền tới để đưa bạn sang bờ bên kia. Có bờ của bất tử, có bờ mà khổ không tồn tại, nơi cuộc sống đơn giản là bài ca và điệu vũ từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Nhưng ít nhất để tôi cho những người này chút ít hương vị trước khi tôi rời bỏ thế giới này."

Và các thầy đã cố gắng theo đủ mọi cách có thể để bám lấy cái gì đó để cho họ không bị quét sang bờ bên kia. Theo Phật, từ bi là điều tốt nhất, bởi vì từ bi cũng là ham muốn, trong phân tích chung cuộc. Ý tưởng giúp đỡ ai đó cũng là ham muốn, và chừng nào bạn vẫn còn giữ ham muốn, bạn không thể bị đưa sang bờ bên kia được. Nó là sợi chỉ rất mảnh giữ bạn được gắn với thế giới. Mọi thứ đều đã vỡ rời, tất cả xiềng xích đều đã vỡ rời - ngoại trừ sợi chỉ mảnh mai của tình yêu. Nhưng nhấn mạnh của Phật là, giữ lấy sợi chỉ mảnh mai đó lâu nhất có thể được; khi nhiều người có thể được giúp đỡ, để giúp họ.

Chứng ngộ của bạn không nên có động cơ ích kỷ, nó không nên chỉ là của bạn; bạn nên làm nó được chia sẻ rộng rãi, cho nhiều người nhất có thể được. Đó là cách duy nhất để nâng tâm thức trên trái đất lên - cái đã cho bạn cuộc sống, cái đã cho bạn cơ hội trở nên chứng ngộ.

Đây là khoảnh khắc để đáp lại cái gì đó, mặc dầu bạn không thể đáp lại được mọi thứ mà cuộc sống đã cho bạn. Nhưng đáp lại cái gì đó - chỉ hai bông hoa - với lòng biết ơn.

Thiền - hoa và từ bi - hương thơm

Thiền là hoa và từ bi là hương thơm của nó.

Đích xác như thế điều đó xảy ra đấy. Hoa nở và hương thơm lan toả theo gió đi đủ mọi hướng, được mang tới chính tận cùng của trái đất. Nhưng điều căn bản là việc nở của hoa.

Con người cũng mang tiềm năng của việc nở hoa bên trong mình. Chừng nào và trừ phi bản thể bên trong của con người còn chưa nở hoa, hương thơm của từ bi là không thể có được. Từ bi không thể được thực hành. Nó không phải là kĩ thuật. Bạn không thể điều khiển được nó. Nó ở bên ngoài bạn. Nếu bạn thiền, một ngày nào đó, bỗng nhiên, bạn trở nên nhận biết về một hiện tượng mới, tuyệt đối kì lạ - từ bản thể bạn, từ bi tuôn chảy tới toàn thể sự tồn tại. Không định hướng, không địa chỉ, nó đi tới chính tận cùng của sự tồn tại.

Không có thiền, năng lượng vẫn còn là đam mê; có thiền, cùng năng lượng đó trở thành từ bi. Đam mê và từ bi không phải là hai năng lượng, chúng là một và cùng một năng lượng. Một khi nó đi qua thiền, nó được biến đổi, được tôn lên; nó trở thành khác về chất. Đam mê đi xuống, từ bi đi lên; đam mê đi qua ham muốn, từ bi đi qua vô ham muốn; đam mê là bận bịu để quên đi nỗi khổ bạn đang sống qua, từ bi là lễ hội, nó là điệu vũ của việc đạt tới, của sự hoàn thành... bạn được hoàn thành tới mức bạn có thể chia sẻ. Bây giờ không cái gì còn lại; bạn đã đạt tới định mệnh mà bạn đã mang hàng nghìn năm bên trong mình như tiềm năng còn chưa nở hoa, chỉ là nụ. Bây giờ nó đã nở hoa và nó đang nhảy múa. Bạn đã đạt

tới, bạn đã được hoàn thành, không còn gì hơn để đạt tới, không đâu mà đi, không cái gì để làm.

Bây giờ điều gì sẽ xảy ra cho năng lượng này? Bạn bắt đầu chia sẻ. Cùng năng lượng đã đi qua các tầng tâm tối của đam mê bây giờ đi lên cùng tia sáng, không bị ô nhiễm bởi bất kì ham muốn nào, không bị ô nhiễm bởi bất kì ước định nào. Nó không bị biến chất bởi bất kì động cơ nào - do đó tôi gọi nó là hương thơm. Hoa bị giới hạn nhưng hương thơm không bị giới hạn. Hoa có những giới hạn nó bị bắt rễ vào đâu đó trong tù túng. Nhưng hương thơm không bị tù túng. Nó đơn giản đi, cưỡi lên gió; nó không cắm neo vào đất.

Thiền là hoa. Nó có rễ. Nó tồn tại trong bạn. Một khi từ bi xảy ra, nó không bị bắt rễ; nó đơn giản ra đi và cứ đi mãi. Phật đã biến mất nhưng từ bi của ông ấy không mất. Hoa chẳng chóng thì chầy sẽ tàn - nó là một phần của đất và cát bụi sẽ trở về với cát bụi - nhưng hương thơm đã toát ra sẽ còn mãi mãi. Phật đã qua rồi, Jesus đã qua rồi, nhưng hương thơm của họ không mất. Từ bi của họ vẫn tiếp tục và bất kì ai cởi mở với từ bi của họ đều lập tức cảm thấy tác động của nó, sẽ bị xúc động bởi nó, sẽ lấy cuộc hành trình mới, cuộc hành hương mới.

Từ bi không bị giới hạn vào hoa - nó tới từ hoa nhưng nó không phải là của hoa. Nó tới qua hoa, hoa chỉ là bước chuyển. Nhưng nó tới thực sự từ cõi bên kia. Nó không thể tới mà không có hoa được - hoa là giai đoạn cần thiết - nhưng nó không thuộc vào hoa. Một khi hoa đã nở ra, từ bi được thoát ra.

Sự khăng khăng này, sự nhấn mạnh này, phải được hiểu sâu sắc, bởi vì nếu bạn bỏ lỡ vấn đề bạn có thể bắt đầu thực hành từ bi

nhưng thế thì nó không phải là hương thơm thực. Từ bi được thực hành chỉ là cùng đam mê đó nhưng với cái tên mới. Nó là cùng năng lượng bị ô uế bởi ham muốn, bị biến chất bởi động cơ và nó có thể trở thành rất nguy hiểm cho người khác - bởi vì nhân danh từ bi bạn có thể phá hủy, nhân danh từ bi bạn có thể tạo ra tù túng. Nó không phải là từ bi, và nếu bạn thực hành nó bạn là giả tạo, hình thức - thực tế là kẻ đạo đức giả.

Điều đầu tiên cần được ghi nhớ là ở chỗ từ bi không thể được thực hành. Nó là điểm mà tất cả các tín đồ của tất cả các thầy giáo tôn giáo vĩ đại đã bỏ lỡ. Phật đã đạt tới từ bi qua thiền - bây giờ các Phật tử cứ thực hành từ bi. Jesus đạt tới từ bi qua thiền - bây giờ người Ki tô giáo, các nhà truyền giáo Ki tô giáo, cứ thực hành tình yêu, từ bi, phục vụ nhân loại, nhưng từ bi của họ đã chứng tỏ là lực rất hủy diệt trên thế giới. Từ bi của họ đã chỉ tạo ra các cuộc chiến tranh; từ bi của họ đã tiêu diệt hàng triệu người. Họ chấm dứt trong cầm tù sâu sắc.

Từ bi giải phóng bạn, cho bạn tự do, nhưng từ bi đó phải tới chỉ qua thiền, không có cách khác cho nó. Phật đã nói rằng từ bi là sản phẩm phụ, là hậu quả. Bạn không thể bắt giữ hậu quả một cách trực tiếp được, bạn phải di chuyển; bạn phải tạo ra nguyên nhân, và hậu quả theo sau. Cho nên nếu bạn thực sự muốn hiểu từ bi là gì bạn phải hiểu thiền là gì. Quên tất cả về từ bi đi, nó tới theo cách riêng của nó.

Có hiểu thiền là gì đi. Từ bi có thể trở thành tiêu chuẩn cho việc liệu thiền là đúng hay không. Nếu thiền mà đúng, từ bi nhất định tới - điều đó là tự nhiên; nó theo sau như cái bóng. Nếu thiền mà sai thế thì từ bi sẽ không theo sau. Cho nên từ bi có thể có tác dụng như

tiêu chuẩn cho việc liệu thiền có thực sự đúng hay không. Và thiền có thể sai. Mọi người có khái niệm sai rằng mọi thiền đều đúng. Nó không phải vậy. Thiền có thể sai. Chẳng hạn, bất kì thiền nào dẫn bạn vào sâu trong tập trung đều sai - nó sẽ không làm nảy sinh từ bi. Bạn sẽ trở nên ngày một đóng hơn là trở nên mở. Nếu bạn làm hẹp tâm thức của mình lại, tập trung vào cái gì đó, và bạn loại trừ phần còn lại của sự tồn tại và trở thành một điểm, điều đó sẽ tạo ra ngày một nhiều căng thẳng trong bạn. Do đó mới có từ "attention - chú ý". Nó có nghĩa là "at-tension - vào căng thẳng". Tập trung, chính âm của từ này, cho bạn cảm giác về căng thẳng.

Tập trung có cái dụng của nó nhưng nó không phải là thiền. Trong công trình khoa học, trong nghiên cứu khoa học, trong phòng thí nghiệm khoa học, bạn cần tập trung. Bạn phải tập trung vào một vấn đề và loại trừ mọi thứ khác - nhiều tới mức bạn gần như trở thành không chú ý gì tới thế giới còn lại. Thế giới của bạn chỉ là vấn đề bạn đang tập trung vào. Đó là lí do tại sao các nhà khoa học trở thành người đãng trí. Những người tập trung quá nhiều bao giờ cũng trở thành đãng trí bởi vì họ không biết cách vẫn còn mở với toàn thế giới.

Tôi mới đọc một giai thoại:

"Tôi đã đem tới một con ếch," giáo viên động vật học nói, tươi cười với cả lớp, "ếch tươi mới bắt từ ao, để chúng ta có thể nghiên cứu dáng vẻ bên ngoài của nó và sau đó mổ nó."

Ông ấy cẩn thận mở cái gói đem theo ra, và bên trong là một chiếc bánh mì kẹp thịt làm sẵn gọn gàng. Thầy giáo nhìn nó với vẻ sửng sờ.

"Kì quái thật!", ông ấy nói, "Tôi nhớ rõ ràng đã ăn trưa rồi mà."

Điều đó cứ xảy ra mãi cho nhà khoa học. Họ trở thành tập trung vào một điểm và toàn thể tâm trí họ trở thành hẹp. Tất nhiên, tâm trí hẹp có cái dụng của nó: Nó trở nên xuyên thấu hơn, nó trở nên giống như chiếc kim nhọn, nó đâm đích xác đúng điểm, nhưng nó bỏ lỡ cuộc sống vĩ đại bao quanh nó.

Vị Phật không phải là con người của tập trung, ông ấy là con người của nhận biết. Ông ấy đã không cố gắng làm hẹp tâm thức của mình; trái lại, ông ấy đã cố gắng vứt bỏ mọi rào chắn để cho ông ấy trở nên hoàn toàn sẵn có cho sự tồn tại. Quan sát... sự tồn tại là đồng thời. Tôi đang nói ở đây và tiếng ồn giao thông cũng xảy ra đồng thời. Tàu hoả, chim chóc, gió thổi qua cây cối - trong khoảnh khắc này cái toàn thể của sự tồn tại qui tụ lại. Bạn nghe tôi, tôi nói với bạn, và cả triệu thứ vẫn tiếp diễn - nó cực kì giàu có.

Tập trung làm cho bạn thành một điểm với giá rất lớn: Chín mươi chín phần trăm cuộc sống bị gạt ra. Nếu bạn đang giải bài toán toán học, bạn không thể nghe được chim chóc - chúng sẽ là sự phân tán. Trẻ con chơi quanh, chó sủa trên phố - chúng sẽ là sự phân tán. Vì tập trung, mọi người đã cố gắng thoát khỏi cuộc sống - đi lên Himalaya, đi vào hang động, vẫn còn sống cô lập để cho họ có thể tập trung vào Thượng đế. Nhưng Thượng đế lại không phải là vật. Thượng đế là tính toàn thể này của sự tồn tại, là khoảnh khắc này; Thượng đế là tính toàn bộ. Đó là lí do tại sao khoa học sẽ không bao giờ có khả năng biết được tính thượng đế. Chính phương pháp của khoa học là tập trung và bởi vì phương pháp đó, khoa học không bao giờ có thể biết tới điều thiêng liêng.

Nó có thể biết ngày càng nhiều các chi tiết tỉ mỉ. Đầu tiên phân tử được coi là hạt nhỏ nhất, thế rồi nó bị phân chia ra. Thế rồi một phần thậm chí còn tí hon hơn, nguyên tử, được biết tới. Thế rồi các phương pháp tập trung này đã phân chia cũng cái đó. Bây giờ có các điện tử, proton, nơ tron - chẳng chóng thì chầy chúng cũng sẽ được phân chia. Khoa học cứ đi từ cái nhỏ hơn này tới cái nhỏ hơn khác, còn cái lớn hơn, cái bao la, hoàn toàn bị quên mất. Cái toàn thể hoàn toàn bị quên lãng để chỉ biết cái bộ phận. Khoa học không bao giờ có thể biết tới tính thượng đế bởi vì việc tập trung. Cho nên khi mọi người tới tôi và họ nói, "Osho ơi, dạy chúng tôi cách tập trung đi, chúng tôi muốn biết điều thiêng liêng," tôi đơn giản phân vân. Họ đã không hiểu điều căn bản của việc tìm kiếm.

Khoa học mang tính một điểm; việc tìm kiếm mang tích mục đích. Tính tôn giáo là tính đồng thời; đối tượng là cái toàn thể, cái toàn bộ. Để biết cái toàn bộ, bạn sẽ phải có tâm thức cởi mở về mọi phía - không bị giới hạn, không đứng trong cửa sổ; bằng không khung cửa sổ sẽ trở thành khung của sự tồn tại. Chỉ đứng dưới mặt trời trong bầu trời mở - đó là điều thiên là gì. Thiên không có khung; nó không phải là cửa sổ, nó không phải là cửa ra vào. Thiên không phải là tập trung, nó không phải là chú ý - thiên là nhận biết.

Vậy phải làm gì? Nhắm mắt chú, thực hiện thiên siêu việt, sẽ chẳng ích gì. Thiên siêu việt đã trở thành rất quan trọng ở Mỹ bởi vì cách tiếp cận hướng đích, bởi vì tâm trí khoa học. Và nó đã là cách thiên duy nhất trên đó nghiên cứu khoa học có thể được thực hiện. Nó là tập trung và không phải là thiên, cho nên nó là hiểu được cho tâm trí khoa học. Trong các đại học, trong các phòng thí nghiệm, trong công trình nghiên cứu tâm lí, nhiều nghiên cứu đã được tiến

hành trên TM bởi vì nó *không phải* là thiền. Nó là tập trung, phương pháp tập trung; nó rơi vào cùng loại như tập trung khoa học; có mối nối giữa hai điều này. Nhưng nó chẳng liên quan gì tới thiền cả. Thiền là bao la, vô hạn vô cùng, tới mức không nghiên cứu khoa học nào là có thể được. Chỉ từ bi mới biểu lộ liệu người này đã đạt tới nó hay chưa. Sóng alpha sẽ chẳng ích gì mấy, bởi vì chúng vẫn là của tâm trí còn thiền không phải là của tâm trí - nó là cái gì đó ở bên ngoài.

Cho nên để tôi nói cho bạn vài điều cơ bản. Một, thiền không phải là tập trung mà là thành thoi - người ta đơn giản thành thoi trong bản thân mình. Bạn càng thành thoi, bạn càng cảm thấy bản thân mình cởi mở, mong manh. Bạn ít cứng nhắc, bạn linh động hơn - và bỗng nhiên sự tồn tại bắt đầu thấm vào bạn. Bạn không còn giống như tảng đá, bạn có khe hở. Thành thoi nghĩa là cho phép bản thân bạn rơi vào trong trạng thái bạn không làm gì cả, bởi vì nếu bạn làm cái gì đó, căng thẳng sẽ tiếp tục. Nó là trạng thái không làm. Bạn đơn giản thành thoi và bạn tận hưởng cảm giác của việc thành thoi. Thành thoi trong bản thân bạn, chỉ nhắm mắt lại và lắng nghe tất cả những điều đang xảy ra khắp xung quanh. Không cần cảm thấy cái gì như sự sao lãng. Khoảnh khắc bạn cảm thấy nó là sự sao lãng, bạn đang phủ nhận điều thiêng liêng đấy. Khoảnh khắc này nó tới với bạn như con chim. Đừng đuổi nó đi! Điều thiêng liêng đã gõ cửa nhà bạn như con chim. Khoảnh khắc tiếp nó tới như con chó sủa, hay như đứa trẻ kêu khóc, hay như người điên cười. Đừng phủ nhận nó; đừng bác bỏ nó.

Chấp nhận - bởi vì nếu bạn phủ nhận bất kỳ cái gì bạn sẽ trở nên căng thẳng. Mọi phủ nhận đều tạo ra căng thẳng. Chấp nhận. Nếu

bạn muốn thành thoi, chấp nhận là cách thức. Chấp nhận bất kì cái gì đang xảy ra khắp xung quanh; để nó trở thành một toàn thể hữu cơ. Nó đấy - bạn có thể biết nó hay bạn có thể không biết nó, nhưng mọi thứ đều có liên quan lẫn nhau. Những con chim này, những cây này, bầu trời này, mặt trời này, trái đất này, bạn, tôi - tất cả đều có liên quan. Nó là một đơn vị hữu cơ. Nếu mặt trời biến mất, cây sẽ biến mất; nếu cây biến mất, chim sẽ biến mất, nếu chim và cây biến mất, bạn không thể ở đây được, bạn sẽ biến mất. Nó là một sinh thái. Mọi thứ đều có liên quan sâu sắc với mọi thứ khác. Cho nên đừng phủ nhận cái gì, bởi vì khoảnh khắc bạn phủ nhận, bạn đang phủ nhận cái gì đó trong bạn. Nếu bạn phủ nhận những con chim đang hót này thế thì cái gì đó trong bạn bị phủ nhận đấy.

Nếu bạn phủ nhận, bác bỏ, nếu bạn cảm thấy bị phân tán, nếu bạn cảm thấy giận, bạn đang bác bỏ cái gì đó bên trong bạn. Lắng nghe lại tiếng chim này mà không cảm thấy phân tán, giận dữ, và bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng con chim bên trong bạn đáp ứng. Thế thì những con chim kia không có đó như kẻ lạ, kẻ xâm nhập - bỗng nhiên toàn thể sự tồn tại trở thành gia đình. Nó hiện hữu, và tôi gọi một người là tôn giáo nếu người đó đã đi tới hiểu ra rằng toàn thể sự tồn tại là gia đình. Người đó có thể không đi tới nhà thờ nào, người đó có thể không tôn thờ trong bất kì đền chùa nào, người đó có thể không cầu nguyện tại bất kì giáo đường hay gurudwara nào - điều đó không thành vấn đề, nó không liên quan. Nếu bạn làm, tốt, thế là được; nếu bạn không làm điều đó thậm chí còn tốt hơn. Nhưng người đã hiểu đơn vị hữu cơ này của sự tồn tại thì thường xuyên ở trong đền chùa, thường xuyên đối diện với điều linh thiêng và điều thiêng liêng.

Nhưng nếu bạn đang đọc những câu mật chú ngu xuẩn, bạn sẽ nghĩ chim là ngu xuẩn. Nếu bạn đang lằm nhằm cái vô nghĩa gì đó bên trong mình, hay nghĩ điều tầm thường nào đó - bạn có thể gọi nó là triết học, tôn giáo - thế thì chim chóc trở thành sự phân tán. Âm thanh của chúng đơn giản là Thiên nhiên. Chúng không nói gì, chúng đơn giản buột ra cùng vui thích. Tiếng hót của chúng không có nghĩa nào ngoài sự tràn ngập của năng lượng. Chúng muốn chia sẻ với sự tồn tại, với cây cối, với hoa, với bạn. Chúng chẳng có gì để nói; chúng chỉ hiện hữu ở đó, bản thân chúng.

Nếu bạn thành thoi, bạn chấp nhận; chấp nhận sự tồn tại là cách duy nhất để thành thoi. Nếu những điều nhỏ bé quấy rối bạn, thế thì chính thái độ của bạn mới đang quấy rối bạn đấy. Ngồi im lặng; lắng nghe tất cả mọi điều đang xảy ra khắp xung quanh, và thành thoi. Chấp nhận, thành thoi - và bỗng nhiên bạn sẽ cảm thấy năng lượng mênh mông đang nảy sinh trong bạn. Năng lượng đó sẽ được cảm thấy trước nhất như việc làm sâu thêm hơi thở của bạn. Bình thường hơi thở của bạn rất nông và thỉnh thoảng nếu bạn cố gắng lấy hơi thở sâu, nếu bạn bắt đầu luyện bài tập yoga qua việc thở của mình, bắt đầu áp đặt cái gì đó, bạn làm nỗ lực. Nỗ lực đó là không cần thiết. Bạn đơn giản chấp nhận cuộc sống, thành thoi, và bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng hơi thở của mình đi sâu hơn. Thành thoi hơn và hơi thở đi sâu hơn trong bạn. Nó trở thành chậm rãi, nhịp điệu, và bạn gần như có thể tận hưởng nó; nó cho vui thích nào đó. Thế thì bạn sẽ trở nên nhận biết rằng hơi thở là cây cầu giữa bạn và cái toàn thể.

Quan sát. Đừng làm gì cả. Và khi tôi nói quan sát, đừng cố gắng quan sát, bằng không bạn sẽ trở nên căng thẳng và bạn sẽ bắt đầu

tập trung vào hơi thở. Đơn giản thành thoi, vẫn còn được thành thoi, chùng lỏng, và nhìn... bởi vì bạn có thể làm gì khác được? Bạn ở đó, chẳng phải làm gì cả, mọi thứ đều được chấp nhận, không cái gì bị phủ nhận, bị bác bỏ, không vật lộn, không tranh đấu, không xung đột, việc thở đi sâu - bạn có thể làm gì? Bạn đơn giản quan sát. Nhớ lấy, đơn giản quan sát. Đừng làm nỗ lực quan sát. Đây là điều Phật đã gọi là *vipassana* - quan sát hơi thở, nhận biết về hơi thở. Hay *satipattana* - nhớ lại, tỉnh táo với sinh lực đang di chuyển trong hơi thở. Đừng cố gắng lấy hơi thở sâu, đừng cố gắng hít vào hay thở ra, đừng làm gì cả. Bạn đơn giản thành thoi và để cho việc thở là tự nhiên - đi theo cách của nó, đến theo cách của nó - và nhiều điều sẽ thành sẵn có cho bạn.

Điều thứ nhất sẽ là việc thở có thể được lấy theo hai cách bởi vì nó là cây cầu. Một phần của nó được nối với bạn, phần kia được nối với sự tồn tại. Cho nên nó có thể được hiểu theo hai cách. Bạn có thể lấy nó như điều cố ý. Nếu bạn muốn hít vào sâu, bạn có thể hít vào sâu; nếu bạn muốn thở ra sâu, bạn có thể thở ra sâu. Bạn có thể làm cái gì đó về nó. Một phần được nối với bạn. Nhưng nếu bạn không làm gì cả, thế nữa nó vẫn tiếp tục. Không cần bạn làm gì cả và nó tiếp tục. Nó cũng là việc không cố ý.

Phần kia được nối với bản thân sự tồn tại. Bạn có thể nghĩ về nó dường như bạn đang lấy nó vào, bạn đang thở nó, hay bạn có thể nghĩ theo cách đối lập - rằng nó đang thở bạn. Và cách kia phải được hiểu bởi vì điều đó sẽ đưa bạn vào trong thành thoi sâu sắc. Không phải là bạn đang thở, mà sự tồn tại đang thở bạn. Đó là việc thay đổi động thái, và nó xảy ra theo cách riêng của nó. Nếu bạn cứ thành thoi, chấp nhận mọi thứ, thành thoi trong bản thân mình, dần

dần, bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết rằng bạn không lấy những hơi thở này - chúng tới và đi theo cách riêng của chúng. Và duyên dáng thế. Với sự chân thực thế. Với nhịp điệu thế. Với nhịp điệu hài hoà thế. Ai đang làm nó? Sự tồn tại đang thở bạn. Nó đi vào trong bạn, đi ra khỏi bạn. Từng khoảnh khắc nó là sáng khoái bạn, từng khoảnh khắc nó làm cho bạn sống động lặp đi lặp lại mãi.

Bỗng nhiên bạn thấy việc thở như việc xảy ra... và đây là cách thiên phải phát triển tới. Và điều này bạn có thể làm ở bất kì đâu; cả trong bãi chợ, bởi vì tiếng ồn đó cũng thiêng liêng. Và nếu bạn lắng nghe một cách im lặng, ngay cả ở bãi chợ bạn sẽ thấy sự hài hoà nào đó trong tiếng ồn. Nó không còn là phân tán nữa. Bạn có thể thấy nhiều điều nếu bạn im lặng - những con sóng năng lượng vô cùng di chuyển khắp xung quanh. Một khi bạn chấp nhận, bất kì chỗ nào bạn tới bạn cũng đều sẽ cảm thấy nó.

Con chim không quan trọng nhưng bạn sẽ cảm thấy cái gì đó cực kì lớn lao, bạn sẽ cảm thấy cái gì đó linh thiêng, cái gì đó chói sáng, cái gì đó huyền bí. Phép màu thường xuyên xảy ra khắp xung quanh bạn nhưng bạn cứ bỏ lỡ nó.

Một khi thiên lắng đọng trong bạn và bạn rơi vào trong nhịp điệu cùng sự tồn tại, từ bi là hậu quả. Bỗng nhiên bạn cảm thấy mình đang trong tình yêu với cái toàn thể và người khác không còn là người khác nữa - bạn cũng sống trong người khác. Và cây không còn chỉ là "cây kia", bằng cách nào đó nó có liên quan với bạn. Mọi thứ đều trở thành liên quan với nhau. Bạn chạm vào nhánh cỏ và bạn đã chạm vào tất cả các vì sao bởi vì mọi thứ đều có quan hệ. Nó không thể khác được. Sự tồn tại là hữu cơ. Nó là một. Nó là một đơn vị.

Bởi vì chúng ta không nhận biết chúng ta không thấy điều chúng ta cứ làm cho bản thân mình. Một điều xảy ra và cái gì đó mà bạn chưa bao giờ nghĩ rằng nó có liên quan lại bắt đầu xảy ra.

Mới đêm hôm nọ tôi đã đọc cái gì đó về người. Cảm giác này, khả năng người này, đã gần như biến mất khỏi nhân loại. Con vật rất sắc bén về người. Ngựa có thể người được mùi từ xa nhiều dặm đường. Chó có thể người giỏi hơn con người. Chỉ bằng việc người chó biết rằng chủ nó đang tới, và sau nhiều năm chó sẽ lại nhận ra mùi của chủ nó. Con người đã hoàn toàn quên mất người.

Điều gì đã xảy ra cho khứu giác của mọi người? Thảm họa nào đã xảy ra cho nó? Dường như không có lí do tại sao khứu giác đã bị áp chế đến thế. Không nền văn hoá nào ở bất kì đâu đã áp chế nó một cách có ý thức, nhưng nó đã trở nên bị áp chế. Nó đã trở nên bị áp chế bởi vì dục. Bây giờ, toàn thể nhân loại sống với dục bị áp chế sâu sắc - và người được nối với dục. Trước khi làm tình, chó sẽ người bạn tình của nó và chừng nào nó còn chưa người thấy sự hài hoà sâu bên dưới giữa hai thân thể, nó sẽ không làm tình. Một khi mùi khớp nhau thế thì nó biết rằng bây giờ các thân thể là hài hoà và chúng có thể khớp nhau và chúng có thể trở thành bài ca - cho dù chỉ một khoảnh khắc, sự thống nhất là có thể.

Bởi vì dục đã bị áp chế trên khắp thế giới, khứu giác đã trở nên bị áp chế. Chính từ này đã trở nên mang tính kết án chút ít. Nếu tôi nói với bạn, "Bạn có nghe không?" hay "Bạn có thấy không?" bạn không cảm thấy bị xúc phạm. Cho nên nếu tôi nói, "Bạn có người mùi không?" người ta cũng không nên thấy bị xúc phạm, nó là cùng ngôn ngữ. Người là một năng lực; cũng giống như nhìn và nghe, người là một năng lực. Khi tôi hỏi, "Bạn có người mùi không?" người ta cảm

thấy bị xúc phạm bởi vì người ta đã hoàn toàn quên mất rằng đó là một năng lực chứ không phải là lời kết án.

Có giai thoại nổi tiếng về nhà tư tưởng người Anh, Ts. Johnson. Ông ấy đang ngồi trong xe ngựa tuyền và một bà bước vào. Bà ấy nói với Ts. Johnson, "Thưa ông, ông ngửi mùi!"

Nhưng ông ấy là con người của ngôn ngữ, văn chương, văn phạm. Ông ấy nói, "Không, thưa bà. Bà ngửi. Tôi bốc mùi!"

Ngửi là một năng lực. "Bà ngửi. Tôi bốc mùi." Về mặt ngôn ngữ ông ấy là đúng. Đó là cách nó phải vậy nếu bạn tuân theo văn phạm. Nhưng chính từ này đã trở nên bị kết án. Điều gì đã xảy ra cho ngửi? Một khi bạn áp chế dục, khứu giác bị áp chế. Một giác quan hoàn toàn bị tê liệt - và nếu bạn làm tê liệt một giác quan thì một phần của tâm trí cũng bị tê liệt. Nếu bạn có năm giác quan, thế thì não bạn có năm phần tương ứng. Một phần năm bộ não bị tê liệt và người ta chẳng bao giờ biết điều đó. Điều đó nghĩa là một phần năm cuộc sống bị tê liệt. Hậu quả là lớn vô cùng. Nếu bạn chạm vào một vật nhỏ ở đâu đó nó dội lại khắp nơi.

Bởi việc kìm nén dục, ngửi đã bị kìm nén, và bởi việc kìm nén dục việc thở của bạn đã trở thành nông - bởi vì nếu bạn thở sâu, việc thở của bạn cọ sát vào trung tâm dục bên trong. Mọi người tới tôi và nói, "Nếu chúng tôi thở thực sự, chúng tôi cảm thấy nhiều dục hơn." Nếu bạn làm tình với bạn tình, việc thở của bạn sẽ trở nên rất sâu. Nếu bạn giữ việc thở nông, bạn sẽ không có khả năng đạt tới cực thích. Việc thở đập mạnh, sâu bên dưới trong trung tâm dục; từ bên trong nó cọ sát vào trung tâm dục. Bởi vì dục đã từng bị kìm nén, và bởi vì thở bị kìm nén, mọi người đã trở nên không có khả

năng thiện. Bây giờ nhìn vào toàn thể vấn đề - chúng ta đã làm điều vô nghĩa làm sao! Kìm nén dục, chúng ta đã kìm nén việc thở - và việc thở là cây cầu duy nhất giữa bạn và cái toàn thể.

Gurdjieff là đúng khi ông ấy nói rằng hầu hết các tôn giáo đã cư xử theo cách họ dường như chống lại Thượng đế. Họ nói về Thượng đế nhưng họ dường như về căn bản chống lại tính thượng đế. Cách thức họ đã cư xử là chống lại nó. Bởi vì việc thở bị kìm nén, cây cầu bị phá vỡ. Bạn chỉ có thể thở nông - bạn chưa bao giờ đi sâu, và nếu bạn không thể đi sâu vào trong bản thân mình, bạn không thể đi sâu vào trong sự tồn tại được.

Phật làm cho việc thở thành rất nền tảng. Việc thở sâu, thanh thoi, nhận biết về nó, cho bạn im lặng mênh mông thế, sự thanh thoi, dần dần bạn đơn giản hội nhập, tan chảy, biến mất. Bạn không còn là hòn đảo tách rời, bạn bắt đầu rung động cùng cái toàn thể. Thế thì bạn không là một nốt nhạc tách rời mà là một phần của toàn thể bản giao hưởng này. Thế thì từ bi nảy sinh.

Từ bi nảy sinh chỉ khi bạn có thể thấy rằng mọi người đều có quan hệ với bạn. Từ bi nảy sinh chỉ khi bạn thấy rằng mình là thành viên của mọi người và mọi người là thành viên của mình. Không ai tách rời cả. Khi ảo tưởng về tách rời rơi rụng đi, từ bi nảy sinh. Từ bi không phải là kỉ luật.

Trong kinh nghiệm con người, mối quan hệ giữa mẹ và con là gần với từ bi nhất. Mọi người gọi nó là tình yêu nhưng nó không nên được gọi là tình yêu. Nó giống từ bi hơn tình yêu, bởi vì nó không có đam mê trong nó. Tình yêu của mẹ với con là gần từ bi nhất. Tại sao? Bởi vì người mẹ đã biết đưa con trong bản thân mình; đưa con

là thành viên của con người cô ấy. Cô ấy đã biết đứa con như một phần của bản thân mình và cho dù đứa con được sinh ra và lớn lên, người mẹ vẫn cứ cảm thấy sự nhịp nhàng tinh tế với đứa con. Nếu đứa con bị ốm, từ xa nghìn dặm người mẹ lập tức cảm thấy điều đó. Cô ấy có thể không nhận biết về điều đã xảy ra nhưng cô ấy sẽ trở nên buồn phiền; cô ấy có thể không nhận biết rằng con mình đang khổ nhưng cô ấy sẽ bắt đầu khổ. Cô ấy sẽ tạo ra cách hợp lí hoá nào đó về tại sao cô ấy khổ - dạ dày không ổn, cô ấy bị đau đầu, hay cái gì đó này khác - nhưng bây giờ, tâm lí học chiều sâu nói rằng người mẹ và đứa con bao giờ cũng được gắn với nhau bằng sóng năng lượng tinh tế, bởi vì họ cứ rung động theo cùng chiều dài sóng.

Viễn cảm là dễ dàng giữa mẹ và con hơn là giữa bất kì nhóm người nào khác. Cùng điều đó cũng là trường hợp cho anh chị em sinh đôi - giữa những người sinh đôi, viễn cảm là rất dễ dàng. Nhiều thực nghiệm về viễn cảm đã được thực hiện ở nước Nga xô viết - tất nhiên không phải là thám hiểm tôn giáo mà bởi vì họ đã cố gắng tìm ra liệu viễn cảm có thể được dùng như một kĩ thuật trong chiến tranh hay không. Họ thấy rằng anh chị em sinh đôi rất có tính viễn cảm. Nếu một trong các anh chị em sinh đôi bị cảm, từ cách xa cả nghìn dặm người kia cũng bị cảm. Họ rung động trên cùng chiều dài sóng, họ bị ảnh hưởng bởi cùng điều. Đó là vì họ cả hai đã sống trong cùng bụng mẹ như một phần của nhau; họ đã tồn tại trong bụng mẹ cùng nhau.

Cảm giác của người mẹ với đứa con giống như từ bi bởi vì cô ấy cảm thấy đứa con là của riêng mình.

Tôi đã đọc một giai thoại:

Trong cuộc thanh tra sơ bộ trại Hướng đạo sinh, viên giám đốc thấy một chiếc ô lớn giấu trong túi ngủ của một anh chàng hướng đạo sinh tí hon, hiển nhiên không phải là một trong các mục trang thiết bị đã được liệt kê. Viên giám đốc yêu cầu chú bé giải thích. Hướng đạo viên mới giải thích gọn gàng bằng việc hỏi, "Thưa ngài, ngài đã bao giờ có mẹ chưa?"

Mẹ nghĩa là từ bi, mẹ nghĩa là cảm thấy người khác như người ta cảm thấy bản thân mình. Khi một người đi sâu vào trong thiền và trở nên chứng ngộ, người đó trở thành người mẹ. Phật giống người mẹ hơn là người bố. Liên kết Ki tô giáo với từ "cha" không có nghĩa, không hay mấy. Gọi điều thiêng liêng là "cha" có vẻ có chút ít hướng tới đàn ông. Nếu có Thượng đế thì đó chỉ có thể là người mẹ, không phải người cha. "Cha" mang tính thể chế. Cha là một thể chế. Trong tự nhiên, cha không tồn tại đến thế. Nếu bạn hỏi nhà ngôn ngữ ông ấy sẽ nói rằng từ "bác" là cổ hơn từ "cha". Bác tới sự tồn tại đầu tiên bởi vì không ai biết ai là cha cả. Một khi tài sản riêng được ấn định, một khi hôn nhân trở thành một dạng của sở hữu tư, thể chế về người cha đi vào cuộc sống con người. Nó rất ẻo lả, nó có thể biến mất bất kì ngày nào. Nếu xã hội thay đổi, thể chế này có thể biến mất như nhiều thể chế khác đã từng biến mất. Nhưng người mẹ sẽ vẫn còn. Người mẹ là tự nhiên.

Ở phương Đông, nhiều người, nhiều tín ngưỡng, đã gọi Thượng đế là mẹ. Cách tiếp cận của họ dường như có liên quan nhiều hơn. Quan sát Phật - khuôn mặt ông ấy dường như giống khuôn mặt đàn bà hơn khuôn mặt đàn ông. Thực tế, bởi vì điều đó chúng ta đã không vẽ ông ấy có râu mép hay râu cằm. Mahavira, Phật, Krishna, Ram - bạn chưa bao giờ thấy râu mép hay râu cằm trên khuôn mặt

họ. Không phải là họ thiếu hoóc môn nào đó - họ phải có râu chừ - nhưng chúng ta đã không vẽ họ có râu bởi vì điều đó sẽ cho khuôn mặt họ mang dáng vẻ đàn ông nhiều hơn.

Ở phương Đông chúng ta không bận tâm nhiều về sự kiện nhưng chúng ta bận tâm nhiều về mối liên quan, ý nghĩa. Tất nhiên, tượng của Phật mà bạn đã thấy tất cả đều là giả, nhưng ở phương Đông chúng ta không lo nghĩ về điều đó. Ý nghĩa là ở chỗ Phật đã trở nên mang tính đàn bà nhiều hơn, nữ tính nhiều hơn. Đó là dịch chuyển từ bán cầu não trái sang bán cầu não phải, từ nam tính sang nữ tính, dịch chuyển từ năng nổ sang thụ động, dịch chuyển từ dương sang âm, dịch chuyển từ nỗ lực sang vô nỗ lực. Phật mang nữ tính nhiều hơn, mang tính người mẹ nhiều hơn. Nếu bạn thực sự trở thành thiên nhân, dần dần bạn sẽ thấy nhiều thay đổi trong con người mình và bạn sẽ cảm thấy giống đàn bà hơn là đàn ông - duyên dáng hơn, tiếp nhận hơn, không bạo hành, dằm thắm. Và từ bi sẽ nảy sinh liên tục từ bản thể bạn; nó sẽ là hương thơm tự nhiên.

Thông thường điều bạn gọi là từ bi cứ che giấu đam mê của bạn trong nó. Cho dù đôi khi bạn cảm thấy thông cảm với mọi người, quan sát, mổ xẻ điều đó, đi sâu hơn vào trong cảm giác của mình và ở đâu đó bạn sẽ thấy động cơ nào đó. Trong hành động điều đó có vẻ rất từ bi, sâu bên dưới bạn bao giờ cũng sẽ thấy động cơ nào đó.

Tôi đã nghe:

Louie về nhà. Anh ta choáng váng thấy vợ mình đang trong vòng tay của người đàn ông khác. Anh ta chạy xô ra khỏi phòng khóc, "Tôi đi kiếm súng sẵn đây."

Vợ anh ta nhảy bổ theo anh ta trên mình không mảnh vải, túm lấy anh ta và kêu lên, "Anh ngu lắm, anh kích động về điều gì vậy? Đó là người yêu của em, người đã trả tiền cho những đồ đạc mới mà chúng ta vừa có đó thôi, quần áo mới của em. Tiền phụ thêm mà anh nghĩ em đã kiếm được bằng may vá, chút ít xa hoa mà chúng ta đã có khả năng mua - chúng tất cả đều tới từ anh ấy đấy!"

Nhưng Louie vùng ra khỏi cô ấy và tiếp tục lên cầu thang.

"Đừng dùng súng săn, anh Louie!" vợ anh ta kêu la.

"Súng săn nào?" Louie nói lại. "Anh đi kiểm cái chăn. Anh chàng đáng thương kia sẽ bị cảm lạnh, nằm đó trần truồng như thế."

Ngay cả bạn cảm thấy - hay bạn nghĩ bạn cảm thấy, hay bạn giả vờ rằng bạn cảm thấy - từ bi, đi sâu và phân tích nó và bạn bao giờ cũng thấy động cơ khác nào đó trong nó. Nó không thể là từ bi thuần khiết được. Và nếu nó không thuần khiết, nó không phải là từ bi. Thuần khiết là chất liệu cơ bản trong từ bi, bằng không nó là cái gì đó khác - nó ít nhiều là hình thức. Chúng ta đã học cách hình thức - cách cư xử với vợ bạn, với chồng bạn, cách cư xử với con bạn, với bạn của bạn, với gia đình bạn. Chúng ta đã học mọi thứ. Từ bi không phải là cái gì đó có thể được học. Khi bạn đã dỡ bỏ tất cả mọi thứ hình thức, mọi thứ xã giao và phong tục tập quán, nó nảy sinh trong bạn. Từ bi là hoang sơ; nó không mang mùi vị của xã giao, của hình thức; chúng tất cả là những thứ chết nếu so với nó. Nó rất sống động, nó là ngọn lửa của tình yêu.

Ở lối thứ mười hai trong trận đấu sôi động, bãi đất che khuất đường cái và khi Smith và Jones tiến tới thảm cỏ xanh, họ thấy một đám ma đi thành hàng trên đường.

Vào lúc này, Smith dừng lại, cởi mũ ra, đưa nó lên tim mình, và cúi đầu cho tới khi đám ma biến mất sau chỗ rẽ.

Jones kinh ngạc và sau khi Smith đã đội lại chiếc mũ và trở lại trò chơi, anh ta nói, "Anh thực tình tế và tôn kính, Smith ạ."

"À, vâng," Smith nói, "Tôi không thể làm ít hơn được. Sau rốt tôi đã cưới người đàn bà đó trong hai mươi năm."

Cuộc sống đã trở thành giả, giả tạo, hình thức, bởi vì bạn phải làm điều gì đó mà bạn làm. Bạn tất nhiên ngàn ngại tuân theo bản phận, nhưng nếu bạn bỏ lỡ nhiều cuộc sống thì điều đó là tự nhiên, bởi vì cuộc sống là có thể chỉ nếu bạn sống động, sống mãnh liệt. Nếu ngọn lửa riêng của bạn đã trở nên bị che phủ bởi hình thức, bản phận, qui tắc, điều bạn phải hoàn thành một cách miễn cưỡng, bạn chỉ có thể kéo lê. Bạn có thể kéo lê một cách dễ chịu, cuộc sống của bạn có thể là cuộc sống của tiện lợi, nhưng nó không thể là sống động thực sự được.

Cuộc sống sống động thực sự, theo một cách nào đó, là hỗn độn. Theo một cách nào đó, tôi nói thế, bởi vì hỗn độn đó có kỉ luật riêng của nó. Nó không có qui tắc nào bởi vì nó không cần có qui tắc nào cả. Nó có qui tắc căn bản nhất ở sẵn trong nó - nó không cần có bất kì qui tắc bên ngoài nào.

Bây giờ là câu chuyện Thiên.

Một ngày mùa đông, một võ sĩ đạo tới ngôi đền của Eisai và cầu xin: "Tôi nghèo và ốm," ông ấy nói, "và gia đình tôi sắp chết đói. Xin giúp chúng tôi, thưa thầy."

Là người phụ thuộc vì ông ấy sống dựa vào lòng hảo của người nghèo, cuộc sống của Eisai rất khổ hạnh, và ông ấy chẳng có gì để cho cả. Ông ấy vừa định bảo võ sĩ đạo đi thì ông ấy chợt nhớ tới ảnh Phật Yakushi trong phòng. Trèo lên nó ông ấy gỡ vàng hào quang và đưa nó cho võ sĩ đạo. "Bán cái này đi," Eisai nói, "Nó sẽ giúp ông khắc phục khó khăn." Bối rối nhưng tuyệt vọng, võ sĩ đạo nhận vàng hào quang và ra đi.

"Thưa thầy!" một trong các đệ tử của Eisai kêu lên, "đó là báng bổ! Làm sao thầy có thể làm điều như vậy được?"

"Báng bổ sao? Ô hay! Ta đơn thuần đem tâm của Phật, cái tràn đầy tình yêu và lòng nhân từ, ra dùng, nói vậy đấy. Quả thực, nếu bản thân ông ấy mà biết võ sĩ đạo nghèo đó, ông ấy đã chặt một chi cho ông này rồi."

Một câu chuyện rất đơn giản, nhưng rất có ý nghĩa. Thứ nhất, ngay cả khi bạn không có gì để cho, cứ nhìn lại. Bạn bao giờ cũng thấy cái gì đó để cho. Ngay cả khi bạn không có gì để cho, bạn bao giờ cũng có thể tìm thấy cái gì đó để cho. Đó là vấn đề về thái độ. Nếu bạn không thể cho cái gì, ít nhất bạn cũng có thể mỉm cười; nếu bạn không thể cho cái gì, ít nhất bạn cũng có thể ngồi cùng người này và cầm tay họ. Vấn đề không phải là cho cái gì đó, vấn đề là việc cho.

Eisai này là một sư nghèo như các sư Phật giáo đều nghèo. Cuộc sống của ông ấy rất khổ hạnh và ông ấy chẳng có gì để cho cả. Bình thường, lấy vàng hào quang của tượng Phật và cho nó đi là tuyệt đối báng bổ. Không cái gọi là người tôn giáo nào có thể nghĩ được về điều đó. Chỉ ai đó là người tôn giáo *thực sự* mới làm điều

đó - đó là lí do tại sao tôi nói từ bi không biết tới qui tắc, từ bi ở bên ngoài các qui tắc. Nó là hoang sơ. Nó không tuân theo thủ tục nào.

Thế rồi bỗng nhiên Eisai nhớ tới bức ảnh Phật trong phòng. Ở Nhật Bản, ở Trung Quốc, họ để vàng hào quang bằng vàng quanh đầu Phật, chỉ để chỉ ra hào quang quanh đầu ông ấy. Bỗng nhiên Eisai nhớ tới nó - mọi ngày ông ấy phải đã tôn thờ bức tượng này.

Trèo lên nó ông ấy gỡ vàng hào quang và đưa nó cho võ sĩ đạo. "Bán cái này đi," Eisai nói, "Nó sẽ giúp ông khắc phục khó khăn." Bối rối nhưng tuyệt vọng, võ sĩ đạo nhận vàng hào quang và ra đi.

Ngay cả võ sĩ đạo này cũng lúng túng. Ông ấy đã không mong đợi điều này. Ngay cả ông ấy phải đã nghĩ rằng điều này là báng bổ. Đây là kiểu người gì thế này? Ông ấy là tín đồ của Phật, và ông ấy đã phá huỷ bức tượng! Ngay cả chạm vào bức tượng cũng là báng bổ, mà ông ấy gỡ vàng hào quang ra.

Đây là khác biệt giữa người tôn giáo thực và cái gọi là người tôn giáo. Cái gọi là người tôn giáo bao giờ cũng nhìn vào qui tắc; người đó bao giờ cũng nghĩ về cái gì là đúng và cái gì không đúng. Nhưng người thực sự tôn giáo sống nó. Không có cái gì đúng và không đúng với người đó. Từ bi là đúng vô hạn tới mức bất kì cái gì bạn làm qua từ bi cũng đều trở thành tự động đúng.

"Thưa thầy!" một trong các đệ tử của Eisai kêu lên, "đó là báng bổ! Làm sao thầy có thể làm điều như vậy được?"

Ngay cả đệ tử cũng hiểu rằng điều này là không đúng. Cái gì đó không đúng đã được làm.

"Báng bỏ sao? Ô hay! Ta đơn thuần đem tâm của Phật, cái tràn đầy tình yêu và lòng nhân từ, ra dùng, nói vậy đấy. Quả thực, nếu bản thân ông ấy mà biết võ sĩ đạo nghèo đó, ông ấy đã chặt một chi cho ông này rồi."

Hiểu biết là cái gì đó khác hơn chỉ tuân theo. Khi bạn tuân theo, bạn trở thành gàn như mù quáng; thế thì có các qui tắc phải được gìn giữ. Nếu bạn hiểu, thế nữa bạn tuân theo nhưng bạn không mù quáng. Từng khoảnh khắc quyết định, từng khoảnh khắc tâm thức bạn đáp ứng, và bất kì cái gì bạn làm cũng đều đúng.

Một trong những câu chuyện hay nhất là về một Thiền sư, trong một đêm mùa đông, đã yêu cầu được phép ở lại trong đền. Ông ấy rét run người bởi vì đêm thì lạnh và tuyết rơi khắp bên ngoài. Tất nhiên, tu sĩ giữ đền đã thông cảm với ông ấy và bảo ông ấy, "Ông có thể ở lại, nhưng chỉ đêm nay thôi, bởi vì đền này không phải là khách sạn. Đến sáng ông sẽ phải đi."

Vào nửa đêm tu sĩ bỗng nhiên nghe thấy tiếng động. Ông ta chạy ra và không thể nào tin nổi vào mắt mình. Sư này đang ngồi quanh ngọn lửa mà ông ấy đã nhóm lên bên trong đền. Và một tượng Phật bị mất. Ở Nhật Bản họ làm Phật gỗ.

Tu sĩ hỏi, "Tượng đâu rồi?"

Bậc thầy chỉ cho ông ta đám lửa và nói, "Trời rất lạnh còn ta rét run."

Tu sĩ nói, "Ông hình như điên! Ông không thấy điều mình đã làm sao? Đó là tượng Phật. Ông đã đốt Phật!"

Bậc thầy nhìn vào đám lửa, đang lụi dần đi, và cời đám lửa bằng chiếc gậy.

Tu sĩ hỏi, "Ông làm gì thế?"

Ông ấy nói, "Ta đang cố tìm xương Phật."

Tu sĩ nói, "Ông chắc chắn điên rồi. Nó là Phật gỗ. Làm gì có xương trong nó."

Thế rồi bậc thầy nói, "Đêm vẫn còn dài và trời thậm chí còn lạnh hơn. Sao không đem nốt hai Phật kia ra?"

Tất nhiên, ông ấy bị tổng ra khỏi ngôi đền ngay lập tức. Con người này là nguy hiểm! Khi ông ấy bị tổng ra ngoài ông ấy nói, "Các ông làm gì khi tổng Phật sống ra ngoài? Chỉ vì giữ Phật gỗ sao? Phật sống đang khổ sở nhiều tới mức ta phải biểu lộ từ bi chứ. Nếu Phật mà sống ông ấy đã làm cùng điều đó rồi. Bản thân ông ấy sẽ cho ta tất cả ba bức tượng kia. Ta biết điều đó! Ta biết từ đáy lòng ta rằng ông ấy sẽ làm cùng điều đó."

Nhưng ai có đó mà nghe ông ấy? Ông ấy bị tổng vào trong tuyết và cửa bị đóng lại. Đến sáng, khi tu sĩ này đi ra, ông ta thấy bậc thầy đang ngồi gần cột cây số với vài bông hoa để trên nó, đang tôn thờ nó. Tu sĩ lại tới và nói, "Bây giờ ông làm gì vậy? Tôn thờ cột cây số sao?"

Bậc thầy nói, "Bất kì khi nào đến lúc cầu nguyện, ta đều tạo ra chư Phật của ta ở bất kì đâu, bởi vì họ bao giờ cũng có khắp xung quanh. Cột cây số này cũng tốt như Phật gỗ của ông bên trong."

Đó là vấn đề về thái độ. Khi bạn nhìn bằng con mắt tôn thờ, thế thì bất kì cái gì cũng đều trở thành thiêng liêng.

Và nhớ lấy - câu chuyện về Eisai là dễ hiểu bởi vì từ bi được biểu lộ hướng tới ai đó khác. Câu chuyện này thậm chí còn khó hiểu và phức tạp hơn, bởi vì từ bi được biểu lộ hướng tới bản thân mình. Con người thực của hiểu biết không khát khe với người khác cũng không khát khe với bản thân mình, bởi vì nó là một và cùng một năng lượng. Con người thực của hiểu biết không phải là kẻ tự bạo. Người đó không phải là kẻ tàn bạo cũng không tự bạo. Con người thực của hiểu biết đơn giản hiểu rằng không có phân tách - tất cả kẻ cả bản thân người đó đều thiêng liêng. Và người đó sống từ hiểu biết này.

Sống từ hiểu biết là từ bi. Đừng bao giờ cố gắng thực hành nó; đơn giản thành thoi sâu sắc trong thiền. Ở trong trạng thái của buông bỏ trong thiền, và bỗng nhiên bạn sẽ có khả năng ngửi thấy hương thơm đang tới từ chiều sâu bên trong nhất của riêng bạn. Thế thì hoa nở và từ bi lan tỏa. Thiền là hoa và từ bi là hương thơm của nó.

Ham muốn là ham muốn là ham muốn - đáp lại câu hỏi

Xin Thầy nói về ham muốn giúp đỡ mọi người, sự khác biệt và tương đồng của nó với các dạng khác của ham muốn?

Ham muốn là ham muốn; không có khác biệt chút nào. Dù bạn muốn giúp mọi người hay bạn muốn hại mọi người, bản chất của ham muốn vẫn còn là một.

Vị phật không ham muốn giúp đỡ mọi người. Ông ấy giúp mọi người, nhưng không có ham muốn trong nó; việc đó là tự phát. Nó cũng như hương thơm của bông hoa đã nở ra. Hoa không ham muốn rằng hương thơm phải được thoảng ra theo gió tới mọi người. Dù nó có đạt tới mọi người hay không thì cũng không phải là bận tâm của hoa chút nào. Nếu nó đạt tới, điều đó là ngẫu nhiên; nếu nó không đạt tới, điều đó nữa cũng là ngẫu nhiên. Hoa tự phát tỏa ra hương thơm của nó. Mặt trời mọc - không có ham muốn đánh thức mọi người, không có ham muốn mở bông hoa ra, không có ham muốn giúp chim chóc hát. Tất cả những điều đó xảy ra theo cách riêng của nó.

Vị phật giúp đỡ không phải bởi vì ông ấy muốn giúp đỡ nhưng bởi vì từ bi là bản tính của ông ấy. Mọi thiên nhân đều trở thành từ bi, nhưng không phải là "đầy tớ của nhân dân". Đầy tớ của nhân dân là kẻ gây hại; thế giới đã chịu khổ quá nhiều từ những đầy tớ này phục vụ của họ là là ham muốn đeo mặt nạ như từ bi, và ham muốn không bao giờ có thể mang tính từ bi được.

Ham muốn bao giờ cũng khai thác. Bạn có thể khai thác nhân danh từ bi; bạn có thể khai thác bằng những cái tên mỹ miều. Bạn có thể nói về phục vụ nhân loại và về tình huynh đệ, hay về tôn giáo và Thượng đế và chân lí. Và tất cả những bài nói hay ho của bạn sẽ chỉ mang tới ngày một nhiều chiến tranh, ngày một nhiều đổ máu - ngày một nhiều người sẽ bị đóng đinh, bị thiêu sống. Đó là điều đã từng xảy ra cho tới nay. Và nếu bạn không mang hiểu biết mới tới thế giới này, nó sẽ tiếp tục theo cùng cách cũ.

Cho nên điều đầu tiên cần được ghi nhớ là ở chỗ ham muốn là như nhau, dù bạn ham muốn giúp đỡ hay làm hại. Vấn đề không phải là đối tượng của ham muốn; vấn đề là bản chất của bản thân ham muốn. Bản chất của ham muốn dẫn bạn vào trong tương lai; nó đem ngày mai vào. Và với ngày mai mọi căng thẳng kéo tới, mọi lo lắng về liệu bạn có nên làm nó hay không, liệu bạn có thành công hay không. Nỗi sợ thất bại và tham vọng thành công sẽ có đó - dù bạn ham muốn tiền hay bạn ham muốn chiến thắng trong thế giới này, hay bạn ham muốn từ bi với mọi người hay bạn ham muốn đem cứu rỗi tới cho họ, nó tất cả là cùng một trò chơi. Chỉ cái tên thay đổi. Đây là nền tảng để hiểu.

Một người hỏi Phật, "Tôi muốn giúp đỡ mọi người. Xin chỉ dẫn cho tôi." Phật nhìn người đó và trở nên rất buồn. Người đó đâm ra phân vân, lẩn lộn. Người đó nói, "Sao thầy trở nên buồn vậy? Tôi đã nói điều gì sai chăng?"

Phật nói, "Làm sao ông có thể giúp được mọi người? Ông thậm chí còn không giúp được bản thân mình! Ông sẽ chỉ làm hại họ nhân danh giúp đỡ."

Trước hết đem ánh sáng vào bên trong bản thể bạn. Để cho ngọn lửa được nhen nhóm trong tâm thức của bạn... và thế rồi bạn sẽ không bao giờ hỏi câu hỏi này. Thế thì, một cách tự nhiên, chính sự hiện diện của bạn và bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ là sự giúp đỡ lớn lao.

Ham muốn là ham muốn. Không có ham muốn vật chất không có ham muốn tâm linh. Nó là trò bản ngã, giúp đỡ mọi người, và bạn trở nên thánh thiện hơn người khác. Bạn trở nên khôn hơn người khác - bạn biết và họ không biết. Bạn muốn giúp đỡ bởi vì bạn đã đạt tới còn họ tất cả là những người dốt nát loạng choạng trong bóng tối, và bạn muốn trở thành ánh sáng cho họ. Bạn muốn trở thành thầy và bạn muốn thu họ thành đệ tử. Nếu ham muốn này có đó, thế thì ham muốn này sẽ không giúp họ đâu - và nó sẽ không giúp cho bạn nữa. Nó sẽ làm hại gấp đôi; nó là con dao hai lưỡi. Nó sẽ chém người khác và nó sẽ chém bạn nữa. Nó mang tính phá hủy, nó không thể mang tính sáng tạo được.

Thế rồi có một loại giúp đỡ khác không tới từ ham muốn, không phát triển từ bất kì phóng chiếu bản ngã nào. Loại giúp đỡ đó, loại từ bi đó, chỉ xảy ra tại đỉnh tối thượng của thiền, chưa bao giờ trước đó. Khi mùa xuân đã tới cho tâm thức bạn, khi bạn tất cả đều là hoa bên trong, hương thơm bắt đầu đạt tới người khác. Bạn không cần ham muốn nó - thực tế bạn không thể dừng được nó. Cho dù bạn muốn ngăn cản nó bạn cũng không thể ngăn cản nó được. Điều không tránh khỏi là nó sẽ đạt tới người khác. Nó sẽ trở thành ánh sáng trong cuộc sống của họ, nó sẽ trở thành sứ giả của sự bắt đầu mới, không phải bởi vì bạn đang ham muốn nó mà bởi vì bạn được biến đổi.

Có một cách thiền Phật giáo tên là Maitri Bhavana. Nó bắt đầu bằng việc nói với bản thân mình, "Cầu cho mình khoẻ mạnh, cầu cho mình hạnh phúc, cầu cho mình thoát khỏi kẻ thù, cầu cho mình thoát khỏi ốm đau giáng vào bản thân mình." Sau khi được thấm nhuần bởi việc cảm thấy những ý nghĩ này sinh ra, pha tiếp của thiền bao gồm việc mở rộng nó sang người khác - bắt đầu bằng việc quán tưởng về những người mình yêu mến và đem những cảm giác tốt lành này cho họ; thế rồi làm cùng điều đó với người mình ít yêu hơn, cho tới khi mình thậm chí cảm thấy từ bi với những người mình ghét. Tôi thường cảm thấy cách thiền này bằng cách nào đó mở tôi hướng tới người khác. Nhưng tôi đã vứt bỏ nó bởi vì tôi thấy trong nó có nguy hiểm của việc là một loại tự thôi miên nào đó. Tôi vẫn cảm thấy bị hấp dẫn tới cách thiền này nhưng tôi bị lẫn lộn liệu tôi có nên dùng lại nó không, có thể với thái độ khác, hay chỉ vứt bỏ nó đi. Xin thầy nói về cách thiền này? Tôi rất biết ơn.

Maitri Bhavana là một trong những cách thiền xuyên thấu nhất. Bạn không cần phải sợ bị vào một loại tự thôi miên nào đó; nó không phải vậy. Thực tế, nó là một loại giải thôi miên. Nó có vẻ giống thôi miên bởi vì nó là quá trình đảo ngược. Cứ dường như bạn đã đi tới gặp tôi từ nhà bạn, bạn bước đi dọc con đường, và bây giờ khi quay về bạn sẽ bước đi theo cùng cách. Sự khác biệt duy nhất sẽ là ở chỗ bây giờ lưng bạn sẽ hướng vào nhà tôi. Con đường vẫn như cũ, bạn vẫn như cũ, nhưng mặt bạn đã hướng về nhà tôi khi bạn tới; bây giờ lưng bạn sẽ hướng vào nhà tôi.

Con người đã bị thôi miên rồi. Vấn đề bây giờ không phải là bị thôi miên hay không bị thôi miên - bạn đã bị thôi miên rồi. Toàn thể quá trình của xã hội là một loại thôi miên. Ai đó được bảo rằng mình

là người Ki tô giáo, và điều đó được liên tục lặp lại tới mức tâm trí người đó bị ước định và người đó nghĩ bản thân mình là người Ki tô giáo. Ai đó là người Hindu, ai đó là người Mô ha mét giáo - đây tất cả đều là thôi miên. Bạn đã bị thôi miên rồi. Nếu bạn nghĩ bạn khổ, đây là thôi miên. Nếu bạn nghĩ bạn có quá nhiều vấn đề, đây là thôi miên. Bất kì cái gì bạn đang là cũng đều là một loại thôi miên. Xã hội đã trao cho bạn những ý tưởng đó, và bây giờ bạn đầy những ý tưởng và ước định đó.

Maitri Bhavana là cách giải thôi miên: nó là nỗ lực đem lại tâm trí tự nhiên của bạn; nó là nỗ lực cho lại bạn khuôn mặt nguyên thủy của mình; nó là nỗ lực đem bạn tới điểm mà bạn đã ở khi bạn được sinh ra và xã hội còn chưa làm biến chất bạn. Khi đứa trẻ được sinh ra nó là trong *Maitri Bhavana*. *Maitri Bhavana* nghĩa là cảm giác lớn lao về tình bạn, tình yêu, từ bi. Khi đứa trẻ được sinh ra nó không biết tới hận thù, nó chỉ biết tình yêu. Tình yêu là bản năng; hận thù nó sẽ học về sau. Tình yêu là bản năng; giận dữ nó sẽ học về sau. Ghen tị, sở hữu, đố kị, nó sẽ học về sau. Đây sẽ là những điều xã hội sẽ dạy cho đứa trẻ: cách ghen tị, cách đầy hận thù, cách đầy giận dữ hay bạo hành. Những điều này sẽ được xã hội dạy.

Khi đứa trẻ được sinh ra nó là tình yêu đơn thuần. Nó phải vậy, bởi vì nó đã không biết cái gì khác. Trong bụng mẹ nó không bắt gặp kẻ thù nào. Nó đã sống trong tình yêu sâu sắc trong chín tháng, được bao quanh bởi tình yêu, được nuôi dưỡng bởi tình yêu. Nó không biết ai thù địch với mình. Nó chỉ biết người mẹ và tình yêu của người mẹ. Khi nó được sinh ra toàn thể kinh nghiệm của nó là về tình yêu, cho nên làm sao bạn có thể mong đợi nó biết cái gì về hận thù? Tình yêu này nó mang cùng bản thân nó; đây là khuôn mặt

nguyên thủy. Thế rồi sẽ có rắc rối, thế rồi sẽ có nhiều kinh nghiệm khác. Nó sẽ bắt đầu không tin vào mọi người. Đứa trẻ mới sinh đơn giản được sinh ra cùng tin cậy.

Tôi đã nghe:

Một người đàn ông và đứa trẻ nhỏ cùng đi vào hiệu cắt tóc. Sau khi người này đã được phục vụ xong xuôi - cạo râu, gội đầu, cắt móng tay, cắt tóc vân vân người đó đặt đứa bé vào ghế.

"Tôi phải đi mua chiếc cà vạt," người này nói với thợ cắt tóc, "Tôi sẽ quay lại trong vài phút."

Khi việc cắt tóc cho cậu bé đã xong mà người này vẫn chưa trở lại, thợ cắt tóc nói, "Có vẻ như bố cháu đã quên tất cả về chúng ta rồi."

"Đấy không phải là bố cháu đâu," đứa bé nói. "Bác ấy bước tới, cầm tay cháu và nói, 'Lại đây, con, chúng ta sẽ được cắt tóc miễn phí!'"

Trẻ con tin cậy, nhưng dần dần sẽ có những kinh nghiệm trong đó chúng sẽ bị lừa, trong đó chúng sẽ lâm vào rắc rối, trong đó chúng sẽ bị chống đối, trong đó chúng sẽ trở nên sợ hãi. Dần dần chúng học tất cả các thủ đoạn của thế giới. Đó là điều đã xảy ra cho mọi người, ít hay nhiều.

Bây giờ, *Maitri Bhavana* lại đang tạo ra cùng tình huống: nó là việc giải thôi miên. Nó là nỗ lực vứt bỏ hận thù, giận dữ, ghen tị, đố kỵ, và quay về với thế giới như bạn đã tới ngay chỗ đầu tiên. Nếu bạn cứ làm việc thiền này, ban đầu bạn bắt đầu yêu bản thân mình - bởi vì bạn ở gần với mình hơn bất kì ai khác. Thế rồi bạn lan toả tình

yêu của mình, tình bạn của mình, từ bi của mình, cảm giác của mình, ước muốn tốt lành của mình, phúc lành của mình, ân huệ của mình - bạn lan toả những cái này cho những người bạn yêu mến, bạn bè, người yêu. Thế rồi, dần dần, bạn lan toả những điều này cho nhiều người mà bạn không có tình yêu nhiều, thế rồi cho những người bạn dửng dưng - bạn không yêu không ghét - thế rồi dần dần cho những người bạn ghét. Từ từ bạn giải tỏa miên cho bản thân mình. Dần dần bạn lại tạo ra bụng mẹ của tình yêu xung quanh bản thân mình.

Khi vị Phật ngồi, ông ấy ngồi trong sự tồn tại dường như toàn thể sự tồn tại đã lại trở thành bụng mẹ của ông ấy. Không có thù địch. Ông ấy đã đạt tới bản tính nguyên thủy của mình. Ông ấy đã đi tới biết điều bản chất trong bản thân mình. Bây giờ bạn thậm chí có thể giết ông ấy nhưng bạn không thể phá huỷ được từ bi của ông ấy. Ngay cả đang chết, ông ấy vẫn còn tràn đầy từ bi với bạn. Bạn có thể giết ông ấy nhưng bạn không thể phá huỷ được tin cậy của ông ấy. Bây giờ ông ấy biết rằng tin cậy là cái gì đó cơ bản tới mức một khi bạn đánh mất tin cậy bạn mất tất cả. Và nếu bạn không mất tin cậy và mọi thứ khác bị mất, chẳng cái gì mất cả. Bạn có thể lấy mọi thứ khỏi ông ấy nhưng bạn không thể lấy được tin cậy của ông ấy. *Maitri Bhavana* là hay; không cần vứt bỏ nó. Nó sẽ cực kì có ích. Nó là việc giải cấu trúc.

Bản ngã được tạo ra bằng ghét bỏ, thù địch, tranh đấu. Nếu bạn muốn vứt bỏ bản ngã, bạn sẽ phải tạo ra nhiều cảm giác yêu. Khi bạn yêu, bản ngã biến mất. Nếu bạn yêu mênh mông và bạn yêu vô điều kiện và bạn yêu tất cả, thế thì bản ngã không thể tồn tại được. Bản ngã là thứ ngu xuẩn nhất có thể xảy ra cho đàn ông hay đàn bà.

Một khi nó xảy ra sẽ rất khó ngay cả để thấy nó bởi vì nó che mờ mắt bạn.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin và hai người bạn đang nói chuyện về sự giống nhau của họ. Người bạn thứ nhất nói, "Khuôn mặt tôi giống khuôn mặt của Winston Churchill. Người ta thường làm tôi với ông ấy."

Người thứ hai nói, "Trong trường hợp của tôi, mọi người nghĩ tôi là Richard Nixon và xin tôi chữ kí."

Mulla nói, "Thế chưa là gì cả. Thế này, trong trường hợp của tôi, người ta đã làm tôi với đích thân Trời."

Người thứ nhất và thứ hai hỏi, "Làm thế nào?"

Mulla Nasruddin nói, "Thế này, khi tôi bị kết tội và bị tống vào tù lần thứ tư, khi gặp tôi viên coi tù kêu lên, "Ôi Trời, ông lại tới rồi!?"

Một khi bản ngã đã xảy ra nó cứ thu thập từ mọi nơi - có nghĩa, vô nghĩa - nhưng nó cứ cảm thấy bản thân nó là quan trọng. Trong tình yêu bạn nói, "Em cũng quan trọng, không chỉ anh." Khi bạn yêu ai đó, bạn nói gì? Bạn có thể nói hay không nói, nhưng cái gì thực sự ở sâu trong tim bạn? Bạn đang nói, dù bằng lời hay trong im lặng, "Em cũng quan trọng như anh." Nếu tình yêu phát triển sâu sắc hơn, bạn sẽ nói, "Em thậm chí còn quan trọng hơn anh. Nếu nầy sinh tình huống chỉ một người có thể tồn tại, anh sẽ chết cho em, và anh muốn em tồn tại." Người kia đã trở nên quan trọng hơn; bạn thậm chí sẵn sàng hi sinh bản thân mình cho người bạn yêu. Và nếu điều này cứ lan toả, như nó cứ lan toả trong *Maitri Bhavana*, thế thì dần dần bạn bắt đầu biến mất. Nhiều khoảnh khắc sẽ tới khi bạn

không có đó - tuyệt đối im lặng, không có bản ngã chút nào, không trung tâm, chỉ không gian thuần khiết. Phật nói, "Khi điều này được đạt tới thường hằng, và ông đã trở nên được hoà hợp vào không gian thuần khiết này, thế thì ông được chứng ngộ."

Khi bản ngã bị mất hoàn toàn bạn được chứng ngộ; khi bạn đã trở nên vô ngã tới mức bạn thậm chí không thể nói được "tôi đây," bạn thậm chí không thể nói được rằng "tôi là cái ngã." Từ Phật dùng cho trạng thái đó là *anata*: vô hiện hữu, không hiện hữu, vô ngã. Bạn thậm chí không thể thốt ra lời "tôi", chính lời này trở thành bóng bở. Trong tình yêu sâu sắc, "tôi" biến mất. Bạn được hoá giải cấu trúc.

Khi đứa trẻ được sinh ra nó tới mà không có cái "tôi" nào. Nó đơn giản hiện hữu - tờ giấy trắng, không cái gì được viết lên nó. Bây giờ xã hội sẽ bắt đầu viết, và sẽ bắt đầu làm hẹp tâm thức của nó. Dần dần xã hội sẽ ấn định vai trò cho nó - "Đây là vai trò của bạn; đây là bạn" - và người đó sẽ dính vào vai trò đó. Vai trò đó sẽ không bao giờ cho phép người đó hạnh phúc bởi vì hạnh phúc là có thể chỉ khi bạn là vô hạn. Khi bạn hạn hẹp, bạn không thể hạnh phúc được. Hạnh phúc không phải là chức năng của hạn hẹp; hạnh phúc là chức năng của không gian vô hạn. Khi bạn thoáng đảng tới mức cái toàn thể có thể đi vào trong bạn, chỉ thế thì bạn mới có thể hạnh phúc.

Maitri Bhavana có thể là sự giúp đỡ lớn lao.

Lốt cừu - Tù bi không phải là gì

Người mù không thể giúp được người mù. Những người đang dò dẫm trong bóng tối không thể dẫn đường cho người khác tới ánh sáng được. Những người không biết cái bắt tử không thể giúp được cho người khác vút bỏ nỗi sợ chết. Những người không sống một cách toàn bộ và mãnh liệt, bài ca của họ còn chưa phải là của trái tim, nụ cười của họ chỉ là nụ cười tô vẽ trên môi, không thể giúp được cho người khác là đích thực và chân thành. Những người là kẻ đạo đức giả, kẻ giả vờ, không thể giúp được cho người lương thiện.

Những người còn chưa là bản thân họ, người chẳng biết gì về bản thân mình, chẳng có ý tưởng nào về tính cá nhân của họ - những người vẫn bị mất hút trong cá tính của họ, cái là giả và do xã hội tạo ra - không thể giúp được bất kì ai khác đạt tới tính cá nhân. Cho dù với mọi ý định tốt, điều đó đơn giản là không thể được.

Nếu ngọn lửa cuộc sống của bạn không cháy, làm sao bạn có thể làm cho những ngọn đèn chưa thắp của người khác bắt lửa được? Bạn phải là ngọn lửa đã; chỉ thế thì bạn mới có thể đặt người khác vào lửa được. Bạn phải mang tính nổi dậy, thế thì bạn có thể lan toả sự nổi dậy khắp xung quanh bạn. Nếu bạn đang trong ngọn lửa, bắt lửa, bạn có thể tạo ra đám lửa hoang vượt ra xa bên ngoài tầm nhìn của bạn. Nhưng trước hết bạn phải là ngọn lửa.

Người mù dẫn người mù khác... nhà huyền môn Kabir nói cả hai đều rơi xuống giếng. Lời nguyên bản của ông ấy là: *Andha andham*

thelia dono koop padant: "Người mù dẫn người mù, và cả hai rơi xuống giếng."

Bạn phải có mắt để dẫn người mù tới bác sĩ điều trị - không có cách nào khác. Bạn chỉ có thể chia sẻ với người khác cái bạn có. Nếu bạn khỏe, bạn sẽ chia sẻ nỗi khổ của mình. Và khi hai người khỏe ở cùng nhau, nỗi khổ không chỉ là gấp đôi lên, nó được nhân lên nhiều lần. Cùng điều đó cũng đúng cho phúc lạc của bạn, cùng điều đó đúng cho tính nổi dậy của bạn, cùng điều đó đúng về tất cả các kinh nghiệm.

Bất kì điều gì bạn muốn thế giới phải là, bạn sẽ phải là mô hình trước hết. Bạn phải trải qua thử lửa để chứng minh triết lí của bạn về cuộc sống bằng tấm gương của bạn. Bạn không thể chỉ cứ đi tranh cãi về nó. Lập luận và biện minh sẽ không ích gì; chỉ kinh nghiệm của bạn mới có thể cho người khác hương vị của tình yêu, của thiên, của im lặng, của tính tôn giáo.

Trước khi bạn kinh nghiệm, đừng bao giờ thử giúp bất kì ai - bởi vì bạn đơn giản sẽ làm lộn xộn người khác nhiều hơn. Họ đã trong đống lộn xộn rồi. Hàng thế kỉ kế thừa đã từng làm mọi người lộn xộn. Không giúp đỡ sẽ là điều rất tốt của bạn, bởi vì điều đó sẽ là nguy hiểm; sự giúp đỡ của bạn sẽ rất rủi ro cho người khác.

Trước hết, đi con đường, biết hoàn toàn rõ nó dẫn tới đâu - chỉ thế thì bạn mới có thể cầm tay người khác và đưa họ vào con đường đó.

Trong thế giới này rất khó trao đổi. Bạn phải học cách trao đổi kinh nghiệm của mình để cho điều đạt tới người khác đích xác là điều bạn muốn nói; bằng không bạn có thể nghĩ về chia sẻ nước

cam lồ và nó có thể biến thành thuốc độc trong kiếp sống của họ. Họ đã bị đầu độc đủ rồi!

Tốt hơn cả trước hết lau sạch bản thân bạn, làm cho mắt bạn trong suốt hơn để cho bạn có thể thấy rõ hơn. Có lẽ - mà thế nữa, cũng chỉ có lẽ thôi - bạn có thể có khả năng giúp đỡ người khác. Ham muốn là tốt, nhưng điều tốt không xảy ra chỉ từ ham muốn tốt.

Câu ngạn ngữ cổ là: con đường tới địa ngục được lát bằng ý định tốt. Có cả triệu người đang giúp đỡ với ý định tốt, khuyên bảo người khác - thậm chí không bận tâm về sự kiện đơn giản là họ không tuân theo lời khuyên của riêng họ. Nhưng niềm vui của việc khuyên bảo là nhiều thế... ai bận tâm liệu mình có theo lời khuyên riêng của mình hay không?

Niềm vui khuyên bảo người khác là niềm vui bản ngã, rất tinh vi. Người bạn đang cho lời khuyên trở thành người dốt nát; bạn trở thành người thông thái. Lời khuyên là điều duy nhất trên thế giới mà mọi người cho và không ai nhận; và điều tốt là không ai nhận nó bởi vì nó được cho bởi những người chẳng biết gì - mặc dầu không có ý định xấu nào đằng sau nó.

Hãy nhớ, trong chính bản chất của mọi sự, nếu bạn muốn thay đổi thế giới bạn phải thay đổi bản thân mình trước nhất. Cuộc cách mạng phải tới từ bạn trước nhất. Chỉ thế thì bạn mới có thể toả nó vào tim người khác. Trước hết điệu vũ phải xảy ra cho bạn, và thế rồi bạn sẽ thấy phép màu - người khác cũng đã bắt đầu nhảy múa nữa.

Điệu vũ mang tính lây lan; tình yêu cũng thế, lòng biết ơn cũng thế, tính tôn giáo cũng thế, tính nổi dậy cũng thế - chúng tất cả đều

mang tính lây lan. Nhưng trước hết bạn phải có ngọn lửa mà bạn muốn thấy trong mắt người khác.

Lòng tốt đáng yêu và ảo tưởng khác về sự vĩ đại

Từ bi là việc nở hoa tối thượng của tâm thức. Nó là đam mê được bỏ đi mọi bóng tối, nó là đam mê được giải phóng khỏi mọi tù túng, nó là đam mê được làm thuần khiết mọi chất độc. Đam mê trở thành từ bi. Đam mê là hạt mầm, từ bi là việc nở hoa của nó.

Nhưng từ bi không phải là lòng tốt, lòng tốt không phải là từ bi. Lòng tốt là thái độ do bản ngã chèo kéo, nó làm mạnh bản ngã của bạn. Khi bạn tốt với ai đó, bạn cảm thấy rằng bạn có quyền hành bên trên. Khi bạn tốt với ai đó, có xúc phạm sâu sắc đằng sau nó - bạn làm bẽ mặt người khác và bạn cảm thấy sung sướng trong bẽ mặt của người đó. Đó là lí do tại sao lòng tốt không bao giờ có thể được tha thứ. Bất kì ai mà bạn đã từng có lòng tốt, cũng đều giận bạn bằng cách nào đó, ở đâu đó và nhất định trả thù. Chính bởi vì lòng tốt trên bề mặt chỉ dường như là từ bi, nhưng ở chiều sâu nó chẳng liên quan gì tới từ bi cả. Nó có động cơ kín đáo khác.

Từ bi là vô động cơ - nó không có động cơ nào cả. Điều đó đơn giản bởi vì bạn có thì bạn cho - không phải là người khác cần. Người khác không phải là điều xem xét chút nào trong từ bi. Bởi vì bạn có nhiều thế, bạn cứ tràn ngập. Từ bi là tự phát, tự nhiên, như việc thở. Lòng tốt là thái độ được trau dồi. Lòng tốt là một loại tinh ranh; nó là tính toán, nó là số học.

Bạn đã nghe một trong những câu ngạn ngữ quan trọng nhất - điều đó xảy ra trong gần hết các kinh sách trên thế giới dưới dạng này hay dạng khác - "Làm cho người khác như bạn sẽ làm cho mình." Đây là thái độ tính toán, không từ bi. Điều này chẳng liên

quan gì tới tính tôn giáo cả - nó là một loại đạo đức rất thấp, đạo đức rất trần tục: "Làm cho người khác như bạn sẽ làm cho mình." Nó là kiểu kinh doanh, nó không phải là tôn giáo chút nào. Bạn làm chỉ bởi vì bạn muốn đích xác cùng điều đó quay trở lại. Nó là ích kỉ, nó là lấy cái ngã làm trung tâm, nó mang tính bản ngã. Bạn không phục vụ người khác, bạn không yêu người khác - theo cách vòng vo bạn đang phục vụ bản thân mình. Bạn đang dùng người khác. Đó là ích kỉ được đánh bóng, nhưng nó là ích kỉ - ích kỉ rất thông minh, nhưng nó là ích kỉ. Từ bi là việc nở hoa không tính toán, tuôn chảy. Bạn đơn giản cứ cho bởi vì không có cách nào khác để hiện hữu.

Cho nên nhớ, điều đầu tiên: từ bi không phải là lòng tốt, theo một nghĩa nào đó - theo nghĩa bạn dùng từ lòng tốt này thì nó không phải là lòng tốt. Theo nghĩa khác, từ bi là lòng tốt thực duy nhất. Bạn không "là tốt" với ai đó, bạn không lớn hơn người khác, bạn đơn giản tỏa ra năng lượng mà bạn đang nhận được từ cái toàn thể. Nó tới từ cái toàn thể và nó đi trở lại vào cái toàn thể - bạn không đứng chắn đường như một chướng ngại, có vậy thôi.

Khi Alexander du hành ở Ấn Độ ông ấy đi tới gặp nhà huyền môn vĩ đại, Diogenes. Diogenes đang nằm dài trên bờ sông, tắm nắng. Alexander bao giờ cũng ấp ủ ước muốn được gặp con người Diogenes này, bởi vì ông ấy đã nghe nói rằng con người này chẳng có gì cả, vậy mà không người nào khác giàu có hơn con người này. Ông ấy có cái gì đó bên trong mình, ông ấy là con người chói sáng. Mọi người nói, "Ông ấy là kẻ ăn xin, nhưng ông ấy thực sự là hoàng đế." Cho nên Alexander đã trở nên bị hấp dẫn. Trong khi du hành ông ấy nghe nói rằng Diogenes ở ngay cạnh đó, cho nên ông ấy tới gặp.

Sáng sớm, mặt trời mọc, Diogenes đang nằm trần trụi trên cát... Alexander nói, "Ta hạnh phúc được gặp ông. Bất kì điều gì ta đã nghe nói đều dường như đúng. Ta chưa bao giờ thấy một người hạnh phúc hơn. Ta có thể làm cái gì đó cho ông được không, thưa ông?" Và Diogenes nói, "Đứng sang bên đi - ông chắn mắt mặt trời rồi. Và nhớ đừng bao giờ ngăn cản mặt trời. Ông là nguy hiểm, ông có thể ngăn cản mặt trời không tới được nhiều người. Đứng sang bên đi."

Từ bi không phải là cái gì đó bạn đem cho người khác; nó đơn giản không chắn mặt trời. Thấy vấn đề từ đó: nó đơn giản không cản trở tính thượng đế. Nó trở thành phương tiện của điều thiêng liêng, nó đơn giản cho phép điều thiêng liêng chảy qua bạn. Bạn trở thành cây trúc hồng và điều thiêng liêng cứ chảy qua bạn. Chỉ trúc hồng mới có thể trở thành chiếc sáo, bởi vì chỉ trúc hồng mới có khả năng cho phép bài ca chảy qua nó.

Từ bi không tới từ bạn, từ bi tới từ sự tồn tại, từ điều thiêng liêng. Lòng tốt tới từ bạn - đó là điều đầu tiên cần được hiểu. Lòng tốt là cái gì đó bạn làm, từ bi là cái gì đó sự tồn tại làm. Bạn đơn giản không ngăn cản nó, bạn không đứng chắn đường. Bạn cho phép mặt trời chiếu xuống, thấm vào, đi tới bất kì chỗ nào nó muốn.

Lòng tốt làm mạnh cho bản ngã, còn từ bi là có thể chỉ khi bản ngã đã biến mất hoàn toàn. Cho nên đừng bị các từ điển làm cho lầm lạc, bởi vì trong các từ điển bạn sẽ thấy từ bi đồng nghĩa với lòng tốt. Nó không phải vậy trong từ điển thực của sự tồn tại.

Thiền chỉ có một từ điển, từ điển của vũ trụ. Người Mô ha mét giáo có Koran là kinh sách của họ, người Hindu có Veda, người Sikh

có Gurugranth, người Ki tô giáo có Kinh Thánh, và người Do Thái có Talmud. Nếu bạn hỏi tôi, "Kinh sách của Thiên là gì?" tôi sẽ nói họ không có kinh sách nào, kinh sách của họ là vũ trụ. Đó là cái đẹp của Thiên. Trong mọi tảng đá đều có bài thuyết giảng, và trong mọi âm thanh của chim chóc Thượng đế đang ngâm thơ. Trong mọi khoảnh khắc quanh bạn chính bản thân sự tồn tại đang nhảy múa.

Từ bi là khi bạn cho phép bài ca vĩnh hằng này chảy qua bạn, đập rộn ràng qua bạn - khi bạn hợp tác với tính thiêng liêng này, khi bạn đi tay trong tay với nó. Nó chẳng liên quan gì tới bạn; bạn phải biến mất để nó hiện hữu. Để từ bi hiện hữu, bạn phải biến mất hoàn toàn - nó có thể chảy chỉ trong sự vắng mặt của bạn.

Lòng tốt được trau dồi làm cho bạn thành rất bản ngã. Bạn có thể thấy điều đó: những người tốt là rất bản ngã, còn bản ngã nhiều hơn người ác. Điều này là lạ - người ác ít nhất cũng cảm thấy chút ít mặc cảm, nhưng cái gọi là người tốt cảm thấy hoàn toàn ổn thỏa, bao giờ cũng thánh thiện hơn bạn, bao giờ cũng tốt hơn người khác. Người đó rất tự ý thức về điều người đó đang làm; từng hành động tốt đều đem tới nhiều năng lượng hơn và nhiều quyền lực hơn cho bản ngã của người đó. Người đó đang trở nên lớn hơn mọi ngày. Toàn thể trò này là của bản ngã.

Đây là điều đầu tiên cần hiểu, rằng từ bi không phải là cái gọi là lòng tốt. Nó có phần tinh túy của lòng tốt trong nó - dịu dàng, thông cảm, đồng cảm, không nghiêm khắc, có tính sáng tạo, có tính giúp đỡ. Nhưng chẳng cái gì được làm như hành động về phần bạn; mọi thứ tuôn chảy qua bạn. Nó là từ sự tồn tại, và bạn hạnh phúc và cảm ơn sự tồn tại đã chọn bạn làm phương tiện. Bạn trở nên trong suốt và lòng tốt đi qua bạn. Bạn trở thành chiếc kính trong suốt nên

mặt trời chiếu qua bạn - bạn không cản trở nó. Nó là lòng tốt thuần khiết không có bản ngã trong nó.

Điều thứ hai là ở chỗ từ bi không phải là cái gọi là tình yêu của bạn. Nó có phẩm chất tinh túy của tình yêu, nhưng nó không phải là điều bạn vẫn biết như tình yêu. Tình yêu của bạn chỉ là thèm khát phô trương như tình yêu. Tình yêu của bạn chẳng liên quan gì tới tình yêu cả - nó là một loại khai thác người khác, dưới cái tên mỹ miều, với khẩu hiệu lớn lao.

Bạn cứ nói "Anh yêu em" - nhưng bạn đã bao giờ yêu người nào chưa? Bạn đơn giản dùng người khác; bạn không yêu. Làm sao việc dùng người khác là yêu được? Thực tế, dùng người khác là hành động mang tính phá huỷ nhất có thể có trên thế giới - bởi vì dùng người khác như phương tiện là tội ác.

Immanuel Kant, khi mô tả khái niệm của ông ấy về đạo đức, nói rằng dùng người khác như phương tiện là vô đạo đức - hành động vô đạo đức nền tảng. Đừng bao giờ dùng người khác như phương tiện, bởi vì mọi người đều là mục đích lên bản thân mình. Kính trọng người khác như mục đích lên người đó. Khi bạn kính trọng người khác như mục đích lên người đó, bạn yêu. Khi bạn bắt đầu dùng người khác - chồng dùng vợ, vợ dùng chồng - có động cơ. Và bạn có thể thấy nó khắp xung quanh.

Mọi người không bị phá huỷ bởi ghét, mọi người bị phá huỷ bởi cái gọi là tình yêu của họ. Và bởi vì họ gọi nó là tình yêu, họ không thể nhìn được vào trong nó. Bởi vì họ gọi nó là tình yêu họ nghĩ nó phải tốt và đúng. Nó không phải vậy. Nhân loại đang chịu đựng chứng bệnh gọi là tình yêu này; nếu bạn nhìn sâu xuống dưới bên

trong nó, bạn sẽ thấy chỉ thèm khát trần trụi. Thèm khát không phải là tình yêu. Thèm khát muốn lấy, tình yêu muốn cho. Toàn thể sự nhấn mạnh của thèm khát là: "Lấy nhiều nhất có thể được, và cho ít nhất có thể được. Cho ít, lấy nhiều. Nếu mình phải cho, chỉ cho như cái môi."

Thèm khát tuyệt đối là việc mặc cả. Vâng, bạn phải cho cái gì đó chứ, bởi vì bạn muốn lấy - nhưng ý tưởng là lấy nhiều và cho ít. Đó chính là tâm trí kinh doanh đấy. Nếu bạn có thể lấy mà không cho, tốt quá rồi! Nếu bạn không thể lấy mà không cho, thì cho ít ít thôi; giả vờ là bạn đang cho nhiều, và giằng lấy toàn bộ của người khác.

Khai thác chính là điều thèm khát là gì. Tình yêu không phải là khai thác. Cũng vậy từ bi không phải là tình yêu theo nghĩa thông thường, và vậy mà nó lại là tình yêu theo nghĩa thực của nó. Từ bi chỉ cho, nó không biết tới ý tưởng lấy lại. Không phải là nó không lấy lại, không - đừng bao giờ nghĩ điều đó dù một khoảnh khắc. Khi bạn cho mà không có ý tưởng nào về việc lấy, bạn lấy lại cả nghìn lần hơn. Nhưng đó là điều khác; điều đó chẳng liên quan gì tới bạn cả, Và khi bạn muốn lấy quá nhiều, thực tế bạn chỉ bị lừa; bạn không lấy được cái gì cả. Chung cuộc, bạn chỉ vỡ mộng.

Từng chuyện tình đều chấm dứt trong vỡ mộng. Bạn không quan sát điều đó sao, rằng từng chuyện tình chung cuộc đều bỏ bạn trong rãnh buồn tủi, thất vọng, với cảm giác bị lừa gạt? Từ bi không biết tới vỡ mộng bởi vì từ bi không bắt đầu bằng ảo tưởng. Từ bi chưa bao giờ đòi hỏi bất kì cái gì đáp lại, không có nhu cầu. Đầu tiên, bởi vì người từ bi cảm thấy, "Không phải là mình đang cho từ năng lượng của mình, đó là năng lượng của bản thân sự tồn tại. Mình là

ai mà đòi hỏi cái gì đền đáp lại từ nó? Ngay cả đòi hỏi lời cảm ơn cũng là vô nghĩa."

Đó là điều đã xảy ra khi một người tới gặp Jesus, và Jesus chạm vào người đó và người đó được chữa lành. Người đó cảm ơn Jesus - cũng là tự nhiên, người đó đang cực kì biết ơn. Người đó đã chịu đựng bệnh đó trong nhiều năm rồi và không có cách chữa khỏi và các lang y đều bảo người đó, "Bây giờ chẳng thể làm được gì cả, ông phải chấp nhận nó thôi." Bây giờ người đó được chữa khỏi! Nhưng Jesus nói, "Không, thưa ông, đừng cảm ơn ta, cảm ơn Thượng đế. Đó là cái gì đó đã xảy ra giữa ông và Thượng đế! Ta không là ai cả trong việc đó. Chính niềm tin của ông đã chữa lành cho ông, và chính năng lượng của Thượng đế đã trở thành sẵn có bởi vì niềm tin của ông. Ta đây, nhiều nhất, cũng chỉ là chiếc cầu - chiếc cầu để qua đó năng lượng của Thượng đế và niềm tin của ông đã bắt tay nhau. Ông không cần bận tâm tới ta, ông không cần cảm ơn ta. Cảm ơn điều thiêng liêng, cảm ơn niềm tin riêng của ông. Cái gì đó đã được truyền giữa ông và điều thiêng liêng. Ta không có ở đâu trong điều đó cả."

Đây chính là từ bi là gì. Từ bi cứ cho, nhưng không biết tới cảm giác về việc cho, không biết tới cảm giác rằng "Ta là người cho." Và thế thì sự tồn tại cứ đáp ứng theo cả nghìn cách. Bạn cho chút ít tình yêu và từ mọi nơi tình yêu bắt đầu tuôn chảy. Con người của từ bi không cố vồ lấy cái gì cả, người đó không tham lam. Người đó không chờ đợi việc đáp lại, người đó cứ cho. Người đó cứ lấy nữa, nhưng điều đó không trong tâm trí của người đó.

Cho nên, điều thứ hai là ở chỗ từ bi không phải là cái gọi là tình yêu, vậy mà nó lại là tình yêu thực.

Điều thứ ba: Từ bi là thông minh nhưng không phải là trí năng. Khi thông minh được giải phóng khỏi mọi dạng, khỏi mọi dạng logic, khi thông minh được giải phóng khỏi mọi biện luận, khi thông minh được giải phóng khỏi cái gọi là hợp lí, bởi vì hợp lí là giam hãm - khi thông minh là tự do, nó là từ bi. Con người của từ bi cực kì thông minh, nhưng người đó không phải là người trí thức. Người đó có thể thấy thấu suốt, người đó có tầm nhìn tuyệt đối, người đó có con mắt thực để nhìn, chẳng cái gì bị giấu kín với người đó - nhưng nó không phải là phỏng đoán. Nó không qua logic; nó không qua suy diễn, nó là qua cái nhìn sáng tỏ.

Nhớ điều đó: con người của từ bi không phải là không thông minh, nhưng người đó không mang tính trí năng. Người đó cực kì thông minh, người đó là chính hiện thân của thông minh. Người đó toả sáng thuần khiết. Người đó biết - nhưng người đó không nghĩ. Phỏng có ích gì mà nghĩ khi bạn biết? Bạn nghĩ chỉ như một thứ thay thế. Bởi vì bạn không biết, do đó bạn nghĩ. Bởi vì bạn không thể biết được, do đó bạn nghĩ. Suy nghĩ là quá trình thay thế - và nó là cái thay thế nghèo nàn, nhớ lấy. Khi bạn có thể biết, khi bạn có thể thấy, ai bạn tâm tới nghĩ?

Con người của từ bi biết; người trí thức nghĩ. Người trí thức là người nghĩ còn người của từ bi là người không nghĩ, không trí thức. Thông minh người đó có, thông minh vô cùng người đó có, nhưng thông minh của người đó không vận hành qua hình mẫu của trí tuệ. Thông minh của người đó vận hành một cách trực giác.

Và điều thứ tư: Từ bi không phải là tình cảm - bởi vì tình cảm có nhiều thứ trong nó mà không có trong từ bi chút nào. Tình cảm có đa tình, đa cảm - những thứ đó không tồn tại trong từ bi. Con người

của từ bi cảm, nhưng không có xúc động nào. Người đó cảm, nhưng không có đa cảm. Người đó sẽ làm bất kì cái gì được cần tới, vậy mà người đó vẫn còn không bị xúc động bởi nó. Điều này cần phải được hiểu rất sâu sắc. Và một khi bạn hiểu từ bi, bạn đã hiểu vị phật là gì.

Ai đó khổ - con người của tình cảm sẽ bắt đầu khóc. Khóc sẽ chẳng giúp gì cả. Nhà của ai đó cháy - con người của tình cảm sẽ kêu la và khóc lóc và đấm ngực. Điều đó sẽ chẳng giúp gì cả. Con người của từ bi sẽ bắt đầu hành động! Người đó sẽ không khóc, điều đó là vô ích; nước mắt chẳng giúp được gì. Nước mắt không thể làm cho lửa tắt, nước mắt không thể trở thành thuốc cho cơn đau, nước mắt không thể giúp cho người chết đuối. Một người đang chết đuối và bạn đang đứng trên bờ và kêu khóc - và việc kêu khóc thực sự đau lòng. Bạn là con người của tình cảm, chắc chắn, nhưng không phải là con người của từ bi. Con người của từ bi lập tức nhảy vào hành động. Hành động của người đó là ngay lập tức; người đó không vẫn vơ lầy một khoảnh khắc. Hành động của người đó là tức khắc - khoảnh khắc cái gì đó nảy sinh trong tầm nhìn của người đó, người đó lập tức thể hiện nó thành hành động. Không phải là *người đó* đích xác thể hiện đâu - nó được thể hiện. Hiểu biết của người đó và hành động của người đó là hai khía cạnh của cùng một hiện tượng, chúng không phải là hai điều tách biệt. Một mặt của nó được gọi là hiểu biết, mặt kia của nó được gọi là hành động.

Đó là lí do tại sao tôi nói một người tôn giáo, bởi chính bản tính của mình, được tham gia, được cam kết - được cam kết với cuộc sống. Người đó sẽ không kêu khóc. Con người của tình cảm thỉnh thoảng có vẻ như người đó là con người của từ bi. Đừng bị làm lạc -

con người của tình cảm là vô dụng. Thực tế người đó sẽ tạo ra nhiều lộn xộn hơn. Người đó sẽ chẳng giúp được gì, người đó sẽ tạo ra nhiều lộn xộn hơn. Người đó sẽ làm trễ mọi thứ thay vì là sự giúp đỡ.

Con người của từ bi thật sắc bén. Không có nước mắt, không xúc động, người đó đơn giản đi vào trong hành động. Người đó không lạnh lùng, nhưng người đó cũng không nóng nảy. Người đó đơn giản ấm áp - và mát mẻ. Đó là nghịch lí của người từ bi. Người đó ấm áp bởi vì người đó yêu, và vậy mà người đó giữ mát mẻ bình thản của mình. Bình thản của người đó không bao giờ mất; bất kì điều gì xảy ra người đó vẫn còn bình thản, và từ bình thản của mình người đó hành động. Và bởi vì người đó vẫn còn bình thản, người đó giúp đỡ.

Bốn điều này cần được hiểu, thế thì bạn có tầm nhìn vào bốn chiều của từ bi là gì. Làm sao từ bi này nảy sinh? - bởi vì nó không thể được trau dồi. Nếu bạn trau dồi nó, nó trở thành lòng tốt. Làm sao từ bi này phải được đem vào trong cuộc sống? Bạn không thể đi vào trong kinh sách, bạn không thể đọc và được giúp đỡ bởi điều Phật và Christ nói, bởi vì điều đó sẽ đem trí năng vào, nó sẽ không đem thông minh vào. Bạn không thể cứ yêu ngày một nhiều được, theo cách bạn đã từng yêu cho tới giờ. Nếu bạn đi vào theo cùng chiều hướng đó bạn sẽ không đạt tới từ bi. Tình yêu của bạn không đi theo chiều đúng. Nếu bạn cứ yêu theo cùng cách đó - nếu bạn lắng nghe vị phật nói về tình yêu, hay một Christ nói về tình yêu, và bạn nghĩ, "Tốt. Vậy mình phải yêu nhiều hơn, vẫn theo cách thức mình đã từng yêu cho tới giờ," thế thì số lượng của bạn sẽ nhiều

hơn, nhưng chất lượng của bạn sẽ vẫn còn như cũ. Bạn sẽ đi theo cùng hướng.

Hướng của bạn về căn bản là sai. Bạn đã không yêu. Một khi điều này chìm sâu vào trong tim bạn, rằng "Mình vẫn chưa yêu"... vâng, thật là khủng khiếp mà cảm thấy rằng "mình vẫn chưa yêu" - điều đó là rất nghiệt ngã. Chúng ta có thể tin người khác đã không yêu - đó là điều chúng ta đã tin - "không ai đã yêu mình, thôi được, mọi người đều nghiêm khắc" - nhưng thấy rằng *bạn* đã không yêu làm tan nát bản ngã của bạn.

Đó là lí do tại sao mọi người không muốn thấy sự kiện đơn giản là họ chưa từng yêu. Và bởi vì họ không muốn nhìn, họ *không* nhìn. Và bởi vì họ không nhìn, họ chẳng bao giờ sẽ được biến đổi. Họ sẽ cứ đi vào cùng lối mòn; họ sẽ cứ lặp đi lặp lại cùng điều máy móc. Lặp đi lặp lại họ sẽ bị vỡ mộng.

Cho nên làm sao đem từ bi vào? Nếu nó mà như tình yêu của bạn thì bạn đã có thể chạy theo cùng hướng rồi. Chạy nhanh hơn, với tốc độ cao hơn và nhiều số lượng hơn, chắc sẽ là điều đúng để làm. Nhưng bạn không đi theo hướng đúng, cho nên nếu bạn đi nhanh hơn, bạn sẽ đi xa khỏi nó nhanh hơn, không hướng tới nó. Tốc độ sẽ không ích gì, bởi vì ngay chỗ đầu tiên bạn đang đi theo hướng sai - nó là hướng của thèm khát và ham muốn. Thế thì làm sao đem từ bi vào được? Và tôi nói nó không phải là tình cảm; bằng không bạn có thể khóc từ tận đáy lòng mình, bạn có thể đánh bản thân mình, bạn có thể khóc cả nghìn lẻ một giọt nước mắt cho cả nghìn lẻ một nỗi khổ khắp xung quanh, bạn có thể trở nên rất xúc động. Bạn có thể cảm thông với mọi người ở Việt Nam, ở Hàn

Quốc, ở Pakisstan, hay bất kì nơi nào; bạn có thể cảm thông cho tất cả người nghèo.

Leo Tolstoy nhớ tới mẹ mình trong tự truyện của mình. Ông ấy nói bà ấy là người đàn bà rất tốt, rất tốt - tốt theo nghĩa tôi đã mô tả nó, không theo nghĩa của từ bi. Bà ấy rất tốt - tốt tới mức bà ấy thường khóc trong rạp hát toàn bộ thời gian. Họ là những người giàu, họ thuộc vào hoàng gia. Một người hầu thường ở gần mẹ của Leo Tolstoy với nhiều khăn tay khi bà ấy tới rạp hát, bởi vì bà ấy sẽ cần tới chúng luôn luôn. Bà ấy khóc suốt thời gian diễn. Và Tolstoy nói, "Nhưng tôi ngạc nhiên khi thấy rằng ở nước Nga, ngay cả trong mùa đông khi giá lạnh khắc nghiệt thế, dưới không độ, tuyết rơi dày, bà ấy sẽ đi vào trong rạp hát và người đánh xe sẽ ngồi bên ngoài xe, lạnh cóng trong tuyết rơi, thậm chí bị ốm. Bà ấy chẳng bao giờ nghĩ về con người này, người phải đơn giản chịu đựng và chờ đợi trong giá rét. Nhưng bà ấy cứ đổ nước mắt khóc vì cái gì đó bà ấy đã xem trong rạp hát."

Người đa cảm, người uỷ mị - chẳng tốn gì để khóc, chẳng tốn gì để cảm động. Để từ bi thì tốn nhiều lắm. Phải tốn cả đời bạn để mang tính từ bi. Con người của từ bi là người rất hiện thực. Con người của tình cảm đơn giản sống trong mơ, xúc động mơ hồ, tưởng tượng. Cho nên nó không thể được đem tới qua tình cảm. Thế thì làm sao đem nó tới được? Cái gì là cách thức Thiên để đem nó tới? Để đem nó tới, cách duy nhất là thiên. Nó được đạt tới qua thiên. Cho nên chúng ta phải hiểu thiên là gì.

Phật Gautam, người sáng lập ra Thiên, người sáng lập ra tất cả những kĩ thuật thiên vĩ đại trên thế giới, định nghĩa nó trong một từ. Một hôm ai đó hỏi ông ấy, "Thiên là gì? Tất cả về nó là gì?" Và Phật

Gautam nói mỗi một lời, ông ấy nói: DỪNG.! Đó là định nghĩa của ông ấy về thiền. Ông ấy nói, "Nếu nó dừng, nó là thiền." Câu đầy đủ là: "Tâm trí điên khùng không dừng. Nếu nó dừng, đó là thiền."

Tâm trí điên khùng không dừng - nếu nó dừng, đó là thiền. Thiền là trạng thái của nhận biết vô ý nghĩ. Thiền là trạng thái của nhận biết vô xúc động, vô đa cảm, vô suy nghĩ. Khi bạn đơn giản nhận biết, khi bạn trở thành cột trụ của nhận biết. Khi bạn đơn giản thức tỉnh, tỉnh táo, chăm chú. Khi bạn chỉ là nhận biết thuần khiết.

Làm sao đi vào trong nó? Thiền nhân có một từ đặc biệt cho việc đi vào, họ gọi nó là *hua t'ou (thủ ngôn)*. Từ tiếng Trung Quốc này nghĩa là trước ý nghĩ, hay trước lời. Tâm trí, trước khi nó bị khuấy động bởi một ý nghĩ, được gọi là *hua t'ou*. Giữa hai ý nghĩ có lỗ hổng; lỗ hổng đó được gọi là *hua t'ou*.

Quan sát. Một ý nghĩ trôi qua trên màn ảnh tâm trí bạn - trên màn hình rada của tâm trí bạn một ý nghĩ thoáng qua như đám mây. Đầu tiên nó là mộng lung - nó đang tới, nó đang tới - thế rồi nó có đó, bỗng nhiên nổi lên màn hình. Thế rồi nó đi, thế rồi nó đã ra khỏi màn hình, lần nữa nó trở thành mơ hồ và biến mất... Ý nghĩ khác tới. Giữa hai ý nghĩ này có lỗ hổng - trong một khoảnh khắc hay một phần giây màn ảnh không có ý nghĩ nào.

Trạng thái đó của vô ý nghĩ thuần khiết được gọi là *hua t'ou (thủ ngôn)* - trước lời, trước ý nghĩ, trước khi tâm trí bị khuấy động. Bởi vì chúng ta không tỉnh táo bên trong, chúng ta cứ bỏ lỡ nó - bằng không thiền đang xảy ra từng khoảnh khắc rồi. Bạn chỉ phải thấy nó xảy ra, bạn chỉ phải trở nên nhận biết về kho báu nào bạn bao giờ cũng đang mang bên trong mình. Không phải là thiền phải được

đem tới từ đâu đó khác. Thiên có đó, hạt mầm có đó. Bạn chỉ phải nhận ra nó, nuôi dưỡng nó, chăm sóc nó, và nó bắt đầu phát triển.

Khoảng hở giữa hai ý nghĩ chính là *hua t'ou*. Và đó là cánh cửa đi vào trong thiên. *Hua t'ou* (*thủ ngôn*) - thuật ngữ này theo từng từ nghĩa là "đầu lời". "Lời" là lời được nói ra, còn "đầu" là cái đi trước lời này. *Hua t'ou* là khoảnh khắc trước khi một ý nghĩ nảy sinh. Ngay khi ý nghĩ nảy sinh nó trở thành *hua wei* (*vĩ ngôn*) - *hua wei* nghĩa theo từ là "đuôi lời". Và thế thì, khi ý nghĩ đã qua rồi hay khi lời đã qua rồi và lại có lỗ hổng, nó lại là *hua t'ou*. Thiên nhìn vào trong *hua t'ou* này.

"Người ta không nên sợ việc nảy sinh ý nghĩ," Phật nói, "mà chỉ nên sợ chậm trễ trong việc nhận biết về chúng." Đây là cách tiếp cận cực kì mới tới tâm trí, chưa bao giờ được thử trước Phật. Phật nói người ta không nên sợ việc ý nghĩ nảy sinh. Người ta chỉ nên sợ một điều - không nhận biết về chúng, về việc bị chậm trễ trong nhận biết.

Khi một ý nghĩ nảy sinh, nếu cùng ý nghĩ này nhận biết của bạn cũng có đó - nếu bạn có thể thấy nó nảy sinh, nếu bạn có thể thấy nó đang tới, nếu bạn có thể thấy nó ở đó, nếu bạn có thể thấy nó đi - thế thì không có vấn đề gì hết cả. Chính việc thấy này, dần dần, trở thành thành lũy của bạn. Chính nhận biết này đem tới cho bạn nhiều kết quả. Đầu tiên bạn có thể thấy, khi bạn thấy điều đó, bạn không là ý nghĩ. Ý nghĩ tách biệt khỏi bạn, bạn không bị đồng nhất với nó. Bạn là tâm thức và nó là nội dung. Nó tới và đi - nó là khách, bạn là chủ. Đây là kinh nghiệm đầu tiên về thiên.

Thiền nói về "bụi ngoại" - chẳng hạn, một lữ khách dừng lại ở một quán trọ nơi người đó nghỉ qua đêm hay ăn uống. Thế rồi người đó đóng gói và tiếp tục cuộc hành trình của mình, bởi vì người đó không có thời gian ở lại lâu hơn. Mặt khác, người chủ nhà trọ chẳng có đâu mà đi. Người không ở lại là khách, còn người ở lại là chủ. Do đó, một thứ là "ngoại" khi nó không ở lại. Hay, vào ngày quang đấng khi mặt trời mọc và ánh mặt trời chiếu vào nhà qua cửa sổ, người ta có thể thấy bụi di chuyển trong tia sáng - nhưng không gian trống rỗng là bất động. Cái tĩnh tại là trống rỗng, còn cái chuyển động là bụi. "Bụi ngoại" là suy nghĩ giả tạo, còn trống rỗng là tự tính của bạn - chủ không theo khách tới và đi.

Đây là sáng suốt lớn lao. Tâm thức không phải là nội dung. Bạn là tâm thức; ý nghĩ đến và đi, bạn là chủ. Ý nghĩ là khách - chúng đến và ở lại một chút, nghỉ ngơi một chút, ăn uống, hay ở qua đêm, và thế rồi chúng qua đi. Bạn bao giờ cũng còn đây. Bạn bao giờ cũng vẫn vậy, bạn không bao giờ thay đổi - bạn ở đó vĩnh hằng. Bạn là bản thân điều vĩnh hằng.

Quan sát điều đó. Đôi khi bạn ốm, đôi khi bạn khoẻ, đôi khi bạn buồn phiền, đôi khi bạn hạnh phúc. Ngày nào bạn đã rất nhỏ, đứa trẻ, thế rồi bạn trở thành thanh niên, và thế rồi bạn trở nên già. Ngày nào bạn đã khoẻ mạnh, ngày nọ tới bạn trở nên ốm yếu. Tất cả những điều này đến và đi, nhưng tâm thức bạn vẫn vậy. Đó là lí do tại sao, nếu bạn nhìn vào bên trong, bạn không thể nhận ra mình bao nhiêu tuổi - bởi vì không có tuổi. Nếu bạn đi vào bên trong và nhìn và cố tìm ra mình bao nhiêu tuổi, thì lại không có tuổi bởi vì không có thời gian. Bạn đích xác là cùng người như khi bạn đã là đứa trẻ hay khi bạn là thanh niên. Bạn tuyệt đối vẫn vậy ở bên trong.

Để biết tuổi bạn phải nhìn vào lịch, nhìn vào nhật kí, nhìn vào giấy khai sinh của mình - bạn phải tìm cái gì đó bên ngoài. Bên trong bạn sẽ không thấy tuổi nào hay việc già đi nào. Bên trong có vô thời gian. Bạn vẫn vậy - dù có đám mây gọi là buồn phiền hay đám mây gọi là hạnh phúc, bạn vẫn vậy.

Đôi khi có mây đen trên bầu trời - bầu trời không thay đổi bởi vì những đám mây đen đó. Và đôi khi có mây trắng nữa, và bầu trời không thay đổi bởi vì những đám mây trắng này. Mây đến và đi, và bầu trời còn lại. Mây đến và đi, và bầu trời ở lại.

Bạn là bầu trời và ý nghĩ là mây. Nếu bạn quan sát ý nghĩ của mình một cách chăm chú, nếu bạn không bỏ lỡ chúng, nếu bạn nhìn thẳng vào chúng, điều đầu tiên sẽ là hiểu biết này - và đây là hiểu biết lớn lao. Đây là bắt đầu của Phật tính của bạn, đây là bắt đầu của thức tỉnh của bạn. Bạn không còn ngủ nữa, bạn không còn bị đồng nhất với mây, cái đến và đi. Bây giờ bạn biết rằng bạn ở lại mãi mãi. Bỗng nhiên mọi lo âu biến mất. Chẳng cái gì thay đổi bạn, chẳng cái gì sẽ bao giờ thay đổi bạn - cho nên phỏng có ích gì mà lo âu, mà phiền não? Phỏng có ích gì mà lo nghĩ? Chẳng lo nghĩ nào có thể làm gì được bạn. Những điều này đến và đi, chúng chỉ là gợn sóng trên bề mặt. Sâu trong chiều sâu của bạn, không một gợn sóng nào đã bao giờ phát sinh. Và bạn ở đó, và bạn là cái đó. Bạn là sự hiện hữu đó. Thiên nhân gọi nó là trạng thái của việc là người chủ.

Thông thường, bạn đã trở nên quá bị đồng nhất với khách - do đó mới có khổ của bạn. Vị khách này tới, bạn trở nên bị quá gắn bó. Và khi vị khách này đóng gói và ra đi, thế thì bạn kêu bạn khóc và bạn chạy quanh - và bạn đi cùng người đó, ít nhất để tiễn người đó, để chào tạm biệt người đó. Thế rồi bạn quay về vừa kêu và khóc -

một người bạn đã ra đi và bạn cảm thấy khổ thế. Thế rồi người khách khác đến và bạn lại rơi vào tình cảnh đó với người khách này, bạn lại trở nên bị đồng nhất với người khách, và người đó lại ra đi...

Khách đến và đi, họ không ở lại! Họ không thể ở lại được, họ không được coi là ở lại, họ không được ngụ ý ở lại.

Bạn có quan sát ý nghĩ nào không? Nó chưa bao giờ ở lại, nó không thể ở lại được. Cho dù bạn muốn làm cho nó ở lại, nó cũng không thể ở được. Thử mà xem. Đó là điều mọi người thỉnh thoảng có thử đấy - họ cố gắng giữ một từ trong tâm trí. Chẳng hạn, họ muốn giữ một âm thanh, *aum*, trong tâm trí. Trong vài giây họ nhớ và thế rồi nó qua mắt, tuột đi mất. Họ lại nghĩ về công việc của mình, về vợ, về con... Bỗng nhiên họ trở nên nhận biết - *aum* kia đâu rồi? Nó đã tuột khỏi tâm trí.

Khách là khách - họ đã không tới để ở mãi mãi. Một khi bạn thấy tất cả mọi thứ xảy ra cho bạn đều sẽ đi khỏi bạn, thế thì sao lại lo nghĩ? Quan sát: Cứ để chúng đó, để chúng đóng gói, để chúng ra đi. Bạn còn lại. Bạn có thể thấy an bình nảy sinh không nếu bạn có thể cảm thấy rằng bạn bao giờ cũng vẫn còn? Đây là im lặng. Đây là trạng thái không lo nghĩ. Đây là không phiền não. Khổ dừng lại vào khoảnh khắc đồng nhất dừng lại. Dừng bị đồng nhất - có vậy thôi. Và nếu bạn có thể quan sát ai đó sống trong vô thời gian vĩnh hằng thế, bạn sẽ cảm thấy cái duyên dáng, cái trầm tĩnh, cái đẹp quanh người đó.

Điều đó đã xảy ra - câu chuyện này là về Phật, một câu chuyện hay. Chăm chú nghe nó, bởi vì bạn có thể bỏ lỡ nó.

Một hôm, vào giờ ăn, Thế Tôn khoác áo cà sa, cầm bình bát và đi vào thị trấn lớn Sravasti để xin ăn. Sau khi ông ấy đã xin từ cửa nhà nọ sang nhà kia, ông ấy trở về chỗ của mình. Khi ông ấy đã ăn xong bữa, ông ấy cất áo cà sa và bình bát, rửa chân, dọn chỗ ngồi, và ngồi xuống.

Đi chậm, cứ như phim chuyển cảnh rất chậm. Đó là phim Phật, và các phim Phật đều chuyển cảnh rất chậm. Lần nữa, để tôi nhắc lại điều đó...

Một hôm, vào giờ ăn, Thế Tôn khoác áo cà sa, cầm bình bát và đi vào thị trấn lớn Sravasti để xin ăn. Sau khi ông ấy đã xin từ cửa nhà nọ sang nhà kia, ông ấy trở về chỗ của mình. Khi ông ấy đã ăn xong bữa, ông ấy cất áo cà sa và bình bát, rửa chân, dọn chỗ ngồi, và ngồi xuống.

Quán tưởng Phật đang làm tất cả những điều này và thế rồi ngồi vào chỗ của mình.

Điều này chỉ ra cuộc sống bình thường của Phật và hoạt động hàng ngày vốn tương tự như hoạt động của những người khác và chẳng có gì đặc biệt về chúng cả. Tuy nhiên có cái gì đó bất thường, nhưng rất ít người biết tới nó.

Cái đó là gì vậy? Cái gì mang phẩm chất bất thường, duy nhất vậy? - bởi vì Phật đang làm những điều bình thường. Rửa chân, dọn chỗ, ngồi xuống, cất áo cà sa, cất bình bát, đi ngủ, quay lại - toàn những việc bình thường mọi người đều làm.

... Subhuti, đang trong hội chúng, đứng lên từ chỗ ngồi của mình, vắt một vạt áo lên vai, quì gối phải xuống đất, cung kính chắp hai tay

hướng về Phật mà thưa rằng, "Thật là hiếm hoi, Bạch Thế Tôn, thật là hiếm hoi!"

Bây giờ, chẳng cái gì hiếm hoi dường như là có đó trên bề mặt. Phật tới, cất áo cà sa, cất bình bát, dọn chỗ ngồi, rửa chân, ngồi vào chỗ - dường như chẳng có gì bất thường cả. Và người này, Subhuti... Subhuti là một trong những đệ tử sáng suốt nhất của Phật - nhiều câu chuyện hay và lớn lao về Phật đều có liên quan tới Subhuti. Đây là một trong những câu chuyện đó, rất hiếm hoi.

Vào thời đó, Subhuti lớn tuổi, đang trong hội chúng, đứng lên từ chỗ ngồi của mình, vắt một vạt áo lên vai, quì gối phải xuống đất, cung kính chấp hai tay hướng về Phật mà thưa rằng, "Thật hiếm hoi, Bạch Thế Tôn, thật là hiếm hoi!"

Chưa bao giờ được thấy trước đây, điều đó là duy nhất.

Hoạt động hàng ngày của Như lai là tương tự như những hoạt động của người khác nhưng ở đây còn có một điều khác biệt, và những người ngồi đối diện với ông ấy đã không thấy điều đó.

Hôm đó, bỗng nhiên Subhuti làm lộ nó ra, ca ngợi nó, và nói, "Rất hiếm hoi! Rất hiếm hoi!"

Hỡi ôi! Như Lai đã ở cùng với các đệ tử ba mươi năm và họ vẫn không biết gì về hành động đời thường của ông ấy. Khi họ không biết, họ nghĩ những hành động này cũng là bình thường và để cho chúng qua đi không được để ý. Họ chỉ nghĩ rằng ông ấy cũng tương tự như những người khác và do đó, có hoài nghi và đã không tin vào điều ông ấy nói. Nếu mà Subhuti không nhìn thấy rõ ràng, chẳng ai sẽ thực sự biết Phật.

Kinh sách nói vậy. Nếu như đã không có một Subhuti, chẳng ai đã thấy điều đang xảy ra bên trong. Điều gì đã xảy ra bên trong? Phật vẫn còn là người chủ. Không một khoảnh khắc nào ông ấy mất đi cái vĩnh hằng, vô thời gian của mình. Phật vẫn còn mang tính thiền. Không một khoảnh khắc nào ông ấy làm mất *hua t'ou* (thủ ngôn) của mình. Phật vẫn còn trong *samadhi* của mình - ngay cả khi ông ấy rửa chân, ông ấy cũng rửa một cách tỉnh táo thế, nhận biết thế, ý thức thế. Vẫn biết rõ rằng "Chân này không phải là mình." Vẫn biết rõ rằng "Bình bát này không phải là mình." Vẫn biết rõ rằng "Áo cà sa này không phải là mình." Vẫn biết rõ rằng "Cơn đói này không phải là mình." Vẫn biết rõ rằng "Tất cả mọi thứ quanh mình không phải là mình. Mình chỉ là nhân chứng, người quan sát tất cả nó."

Do đó mới có duyên dáng của Phật, do đó mới có cái đẹp phi phàm này của Phật. Ông ấy vẫn còn bình thản. Sự bình thản này chính là thiền đấy. Nó phải được đạt tới bằng việc tỉnh táo hơn về chủ, bằng việc tỉnh táo hơn về khách, bằng việc không bị đồng nhất với khách, bằng việc ngắt bản thân bạn với khách. Ý nghĩ đến và đi, tình cảm đến và đi, mơ đến và đi, tâm trạng đến và đi, khí hậu thay đổi. Tất cả những thay đổi đó không phải là bạn.

Liệu có cái gì đó vẫn còn không thay đổi không? Cái đó là bạn đấy. Và cái đó là tính thượng đế. Và biết nó, và là nó, và ở trong nó, là đạt tới *samadhi*. Thiền là phương pháp, *samadhi* là mục đích. Thiền, *dhyana*, là kỹ thuật để phá huỷ sự đồng nhất này với khách. Và *samadhi* đang tan biến vào trong người chủ, đang cư ngụ trong người chủ, được định tâm ở đó.

Từng đêm người ta đều đi theo vị phật khi ngủ,

*Từng sáng người ta lại dậy cùng ông ấy,
Dù đứng hay ngồi, cả hai quan sát và theo nhau.
Dù nói hay không, cả đều ở cùng chỗ.
Họ thậm chí chưa hề xa lìa một khoảnh khắc,
Nhưng giống như thân thể và cái bóng của nó.
Nếu ông muốn biết chỗ của vị phật,
Ông ấy ở đó trong âm thanh tiếng nói riêng của ông.*

Đây là câu ngạn ngữ Thiền: "Từng đêm người ta đều đi theo vị phật khi ngủ." Phật bao giờ cũng có đó, không-Phật cũng có đó. Trong bạn thế giới và niết bàn gặp gỡ, trong bạn phi vật chất và vật chất gặp gỡ, trong bạn linh hồn và thân thể gặp gỡ. Trong bạn tất cả mọi điều huyền bí của sự tồn tại gặp gỡ - bạn là chỗ gặp gỡ, bạn là ngã tư đường. Mặt này là toàn thể thế giới này, mặt kia là toàn thể thế giới kia. Bạn chính là mối nối giữa hai điều này. Bây giờ, đó chỉ là vấn đề nhấn mạnh. Nếu bạn hội tụ bản thân mình vào thế giới này, bạn vẫn còn trong thế giới này. Nếu bạn bắt đầu đổi sự hội tụ của mình, nếu bạn dịch chuyển sự hội tụ của mình và bạn bắt đầu hội tụ vào tâm thức, bạn là thượng đế. Chỉ một thay đổi nhỏ, cứ dường như người ta đổi số trong xe hơi - cũng giống vậy.

"Từng đêm người ta đi theo vị Phật khi ngủ, từng sáng người ta lại dậy cùng ông ấy." Ông ấy bao giờ cũng ở đó, bởi vì tâm thức bao giờ cũng ở đó; không một khoảnh khắc nào nó bị mất.

"Dù đứng hay ngồi, cả hai quan sát và theo nhau." Chủ và khách, cả hai đều có đó. Khách cứ thay đổi, nhưng ai đó hay người kia bao

giờ cũng ở đó trong nhà trọ. Nó không bao giờ trống rỗng - chừng nào bạn còn chưa trở nên không bị đồng nhất với khách. Thế thì trống rỗng nảy sinh. Thế thì đôi khi việc xảy ra là nhà trọ của bạn trống rỗng; chỉ có người chủ ngồi thoải mái, không bị bận tâm bởi bất kì khách nào. Giao thông dừng lại, mọi người không tới. Những khoảnh khắc đó là đẹp, những khoảnh khắc đó là phúc lành lớn lao.

"Dù nói hay không, cả hai đều ở cùng chỗ." Khi bạn nói, cũng có cái gì đó im lặng trong bạn. Khi bạn đang thèm khát, có cái gì đó bên ngoài thèm khát. Khi bạn đang ham muốn, có ai đó không ham muốn chút nào. Quan sát nó, và bạn sẽ thấy nó. Vâng, bạn ở rất gần, vậy mà bạn rất khác. Bạn gặp, vậy mà bạn không gặp. Bạn gặp như nước và dầu; sự phân tách vẫn còn. Chủ tới rất gần khách. Đôi khi họ cầm tay và ôm nhau, nhưng chủ vẫn là chủ và khách vẫn là khách. Khách là người sẽ đến và đi; khách sẽ cứ thay đổi. Và chủ là người còn lại, người cư ngụ.

"Họ thậm chí chưa hề xa lìa một khoảnh khắc, nhưng giống như thân thể và cái bóng của nó. Nếu ông muốn biết chỗ của Phật, ông ấy ở đó trong âm thanh tiếng nói riêng của ông." Đừng cứ đi tìm Phật ở đâu đó bên ngoài. Ông ấy cư ngụ bên trong bạn - ông ấy cư ngụ trong bạn như người chủ.

Bây giờ, làm sao đi tới trạng thái này của người chủ? Tôi muốn nói với bạn về một kĩ thuật rất cổ đại này, kĩ thuật này sẽ cực kì có ích. Để đi tới người chủ không thể biết được này, để đi tới điều huyền bí tối thượng này của bản thể bạn, đây là con đường - một trong những con đường rất đơn giản Phật đã đề nghị:

Lấy đi khỏi bản thân mình tất cả mọi quan hệ có thể có, và xem ông là cái gì. Cứ cho là ông không là con của bố mẹ ông, không là chồng của vợ ông, không là bố của con ông, không phải là họ hàng của người trong họ ông, không là bạn của người quen ông, không là công dân của nước ông, vân vân và vân vân - thế thì ông có được ông trong bản thân mình.

Ngắt ra. Thỉnh thoảng một lần một ngày, ngồi im lặng và ngắt bản thân mình ra khỏi mọi mối quan hệ. Cũng như bạn ngắt điện thoại, ngắt bản thân mình ra khỏi mọi quan hệ. Đừng nghĩ gì thêm rằng bạn là bố của con mình - ngắt ra. Bạn không còn là bố của con mình, và bạn không còn là con của bố mình. Ngắt khỏi ý tưởng rằng bạn là chồng hay là vợ; bạn không còn là vợ, không còn là chồng. Bạn không còn là ông chủ, không còn là người hầu. Bạn không còn da đen, không còn da trắng. Bạn không còn là người Ấn Độ, người Trung Quốc, người Đức. Bạn không còn là thanh niên, không còn là người già. Ngắt ra, cứ ngắt ra.

Cả nghìn lẻ một mối quan hệ có đó - cứ ngắt mọi mối quan hệ. Khi bạn đã ngắt tất cả các mối quan hệ, thế thì bỗng nhiên hỏi: Tôi là ai? Và không câu trả lời nào tới cả, bởi vì bạn đã ngắt tất cả những câu trả lời đó mà sẽ tới.

"Tôi là ai?" Và câu trả lời tới - "Tôi là bác sĩ" - nhưng bạn đã ngắt khỏi bệnh nhân rồi. Và câu trả lời tới - "Tôi là giáo sư" - nhưng bạn đã ngắt bản thân mình khỏi sinh viên rồi. Câu trả lời tới - "Tôi là người Trung Quốc" - nhưng bạn đã ngắt nó ra rồi. Và câu trả lời tới - "Tôi là đàn ông" hay "đàn bà" - nhưng bạn đã ngắt khỏi nó rồi. Và câu trả lời tới - "Tôi là người già" - nhưng bạn đã ngắt khỏi nó rồi.

Ngắt tất cả ra. Thế thì bạn là trong bản thân mình. Thế thì lần đầu tiên người chủ ở một mình và không có khách. Thỉnh thoảng ở một mình không có khách nào là rất tốt, bởi vì thế thì bạn có thể nhìn vào trong tính chủ của mình gần hơn, cẩn thận hơn. Khách tạo ra hỗn loạn, khách tạo ra ồn ào, và họ tới và đòi hỏi sự chú ý của bạn. Họ nói, "Làm cái này, và tôi cần nước nóng, và bữa sáng ở đâu? Và giường của tôi đâu? Và có rận giường!" và cả nghìn lẻ một thứ mà khách đem tới, và người chủ bắt đầu chạy theo khách: "Vâng, tất nhiên, mình phải chăm nom cho những người này!"

Khi bạn hoàn toàn được ngắt ra, không ai làm phiền bạn - không ai có thể làm phiền bạn. Bỗng nhiên bạn có đó trong tất cả tính một mình của bạn - và sự thuần khiết đó của tính một mình, sự thuần khiết tinh khôi đó của tính một mình. Bạn giống như mảnh đất chưa khai phá, đỉnh núi hoang sơ của Himalaya nơi không ai đã từng đi tới.

Đây là trình nguyên là gì. Đây là điều tôi ngụ ý khi tôi nói, "Vâng, mẹ của Jesus là trình nguyên." Đây là điều tôi ngụ ý. Tôi không đồng ý với các nhà thần học Ki tô giáo - bất kì điều gì họ nói cũng toàn là thứ bịa đặt. Đây chính là trình nguyên là gì - Jesus phải đã được thụ thai bởi Mary khi bà ấy ở trong trạng thái được ngắt ra như vậy. Khi bạn ở trong trạng thái được ngắt ra thế, tất nhiên nếu đứa con đi vào nó chỉ có thể là một Jesus, không ai khác.

Ở Ấn Độ cổ đại, đã có những phương pháp về cách thụ thai đứa trẻ. Chừng nào bạn còn chưa trong thiền cực kì sâu, đừng làm tình vội. Để thiền là việc chuẩn bị cho tình yêu: đó là toàn thể nghĩa của mật tông. Để thiền là căn bản - chỉ thế mới làm tình. Thế thì bạn mời

các linh hồn vĩ đại hơn. Bạn càng sâu hơn, các linh hồn vĩ đại hơn sẽ được mời tới.

Mary phải đã tuyệt đối ngắt ra trong khoảnh khắc đó khi Jesus thắm vào bà ấy. Bà ấy phải đã trong sự trinh nguyên này; bà ấy phải đã là người chủ. Bà ấy không còn là khách và bà ấy không còn bị quấy rầy bởi khách và không còn bị đồng nhất với khách. Bà ấy không là thân thể, bà ấy không là tâm trí, bà ấy không là các ý nghĩ của mình - bà ấy không là vợ, bà ấy không là ai cả. Trong sự không là ai cả này bà ấy có đó, ngồi im lặng - một ánh sáng thuần khiết, một ngọn lửa không khói bao quanh nó, ngọn lửa vô khói. Bà ấy là trinh nguyên.

Và tôi nói với bạn, đích xác cùng điều này là trường hợp khi Phật được thụ thai hay khi Mahavira được thụ thai, hay Krishna hay Nanak - bởi vì những người này không thể được thụ thai theo bất kì cách nào khác. Những người này có thể đi vào chỉ bụng mẹ trinh nguyên nhất. Nhưng đây là nghĩa của tôi về việc là trinh nguyên. Nó chẳng liên quan gì tới những ý tưởng ngu xuẩn vẫn có khắp nơi - rằng bà ấy chưa bao giờ làm tình với đàn ông, rằng Jesus đã không được thụ thai qua đàn ông, rằng Jesus đã không phải là con của Joseph. Đó là lí do tại sao người Ki tô giáo cứ nói "Jesus con của Mary." Họ không nói về bố ông ấy; ông ấy không có bố. "Con của Mary" và "Con của Thượng đế" - không có Joseph ở giữa. Nhưng sao lại có giận dữ thế với Joseph đáng thương? Sao Thượng đế không thể dùng được Joseph nữa, nếu ông ấy có thể dùng Mary? Cái gì sai trong đó? Ông ấy dùng Mary làm bụng mẹ và điều đó không làm hỏng câu chuyện; thế thì sao không dùng Joseph nữa? Bụng mẹ là một nửa câu chuyện, bởi vì một trứng từ người mẹ đã

được dùng rồi; thế thì sao không dùng tinh trùng của Joseph? Sao lại giận dữ thế với người thợ mộc đáng thương này?

Không, sự tồn tại dùng cả hai chứ. Nhưng trạng thái của tâm thức phải đã là của người chủ. Và thực sự, khi bạn là người chủ thì không có gì ngạc nhiên nếu bạn tiếp đón vị khách vĩ đại - Jesus đi vào! Nếu bạn được ngắt ra khỏi mọi vị khách, thế thì điều thiêng liêng trở thành khách của bạn. Trước hết bạn trở thành người chủ, người chủ thuần khiết. Thế rồi điều thiêng liêng trở thành khách của bạn.

Khi bạn được ngắt ra, bạn đi tới mình trong bản thân mình. Bây giờ tự hỏi bản thân mình: "Mình trong bản thân mình" này là cái gì vậy? Bạn không bao giờ có thể trả lời được câu hỏi này - nó là không thể trả lời được, bởi vì nó bị cắt rời khỏi mọi mối quan hệ có thể biết. Theo cách này người ta loạng choạng vớ phải cái không thể nào biết được; đây là việc đi vào trong thiên. Khi bạn đã trở nên được lắng đọng trong nó, lắng đọng hoàn toàn, nó trở thành chứng ngộ.

Bây giờ bạn sẽ có khả năng hiểu được chuyện Thiên này dễ dàng.

Thiền sư và tên trộm - chuyện ngụ ngôn về tha thứ

Khi Bankei tổ chức vài tuần thiền tách biệt, học trò từ nhiều nơi ở Nhật đổ tới dự. Một học trò thuộc vào một trong những nhóm học trò này bị bắt vì ăn cắp. Vụ này được báo lên cho Bankei với yêu cầu kẻ phạm tội phải bị đuổi đi. Bankei bỏ qua vụ này.

Lần sau học trò này lại bị bắt trong một hành động tương tự, và lần nữa Bankei lại không xem xét tới sự vụ. Điều này làm cho các học trò khác tức giận, những người này viết đơn thỉnh cầu đuổi tên trộm, nói rằng nếu không làm vậy họ sẽ rời bỏ khỏi nhóm.

Khi Bankei đọc lời thỉnh cầu ông ấy gọi mọi người tới trước mình. "Các trò là đạo hữu khôn đấy," ông ấy bảo họ. "Các trò biết cái gì là đúng và cái gì là không đúng. Các trò có thể đi chỗ khác để học nếu muốn, nhưng trò đáng thương này thậm chí còn không biết cái đúng với cái sai. Ai sẽ dạy anh ta nếu ta không dạy? Ta sẽ giữ anh ta lại đây cho dù tất cả các trò bỏ đi."

Một dòng nước mắt lau sạch khuôn mặt của trò này, người đã ăn cắp. Mọi ham muốn ăn cắp đã tan biến.

Câu chuyện này xảy ra trong một trại thiền, một phiên thiền, cho nên bạn phải hiểu thiền là gì. Đó là lí do tại sao tôi đi vào trong thiền sâu thế - bằng không bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề của câu chuyện. Những câu chuyện này không phải là chuyện thường, chúng cần bối cảnh lớn lao. Chừng nào bạn còn chưa hiểu thiền là gì, bạn sẽ đọc, "Khi Bankei tổ chức vài tuần thiền tách biệt" - nhưng bạn sẽ không hiểu.

... học trò từ nhiều nơi ở Nhật đổ tới dự. Một học trò thuộc vào một trong những nhóm học trò này bị bắt vì ăn cắp.

Những học trò đó ở mọi nơi, bởi vì con người mang tâm trí hướng theo tiền tệ. Và đừng nghĩ rằng người đã ăn cắp là khác lắm với những người mà người đó ăn cắp; họ tất cả đều cùng trên một con thuyền thôi. Cả hai đều mang tâm trí hướng theo tiền. Người có tiền, người không có tiền - đó là sự khác biệt. Nhưng cả hai đều mang tâm trí hướng theo tiền.

Vụ này được báo lên cho Bankei với yêu cầu kẻ phạm tội phải bị đuổi đi. Bankei bỏ qua vụ này.

Tại sao ông ấy lại bỏ qua vụ này? Bởi vì cả hai đều mang tâm trí hướng theo tiền. Cả hai đều là kẻ cắp - kẻ cắp này cố gắng lấy các thứ từ kẻ cắp khác, có vậy thôi. Trong thế giới này, nếu bạn tích trữ cái gì đó bạn trở thành kẻ cắp, nếu bạn có cái gì đó bạn trở thành kẻ cắp. Có hai loại kẻ cắp trên thế giới: một loại, những kẻ cắp được kính trọng, được thừa nhận bởi quốc gia, được quốc gia ban thưởng, đăng kí, cấp phép - và loại kia, những người không được cấp phép nhưng vẫn làm điều đó theo cách riêng của họ. Ăn cắp bất hợp pháp và hợp pháp. Kẻ ăn cắp hợp pháp là người được kính trọng; kẻ ăn cắp bất hợp pháp tất nhiên không được kính trọng, bởi vì họ đi ngược lại qui tắc.

Những người láu cá không bao giờ đi ngược qui tắc, họ tìm cách ăn cắp bằng cách đi vòng qua qui tắc. Nhưng có vài người không láu cá được như vậy. Thấy rằng nếu họ tuân theo các qui tắc này họ sẽ không bao giờ có được cái gì cả, họ vứt bỏ qui tắc và bắt đầu

làm những điều bất hợp pháp. Nhưng mọi người đều là kẻ điên vì tiền. Đó là lí do tại sao Bankei bỏ qua vụ này.

Lần sau học trò này lại bị bắt trong một hành động tương tự, và lần nữa Bankei lại không xem xét tới sự vụ.

Ông ấy biết rằng cả hai đều trong cùng con thuyền; không có mấy khác biệt.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng khi một người thành công trong hành động tội phạm của mình, người đó trở nên được kính trọng. Chỉ nếu người đó thất bại, thế thì người đó trở thành tội phạm. Kẻ cướp thành công trở thành vua, và vua không thành công trở thành kẻ cướp. Vấn đề chỉ là ai thành công thôi. Nếu bạn có quyền lực, bạn là hoàng đế vĩ đại. Bây giờ Alexander này là gì, Alexander Đại đế sao? Tên trộm cướp lớn - nhưng ông ta thành công.

Cái gọi là các chính khách của bạn tất cả đều là kẻ trộm cướp. Họ cố gắng tiêu diệt những kẻ cướp khác - họ có thể chống buôn lậu, họ có thể chống trộm cắp, họ có thể chống cái này cái nọ. Nhưng sâu bên dưới họ đều là những tên buôn lậu cỡ bự nhất, những tên trộm bự nhất. Nhưng họ làm mọi sự một cách hợp pháp - hay ít nhất họ xoay xở để chứng tỏ rằng họ đang làm mọi thứ một cách hợp pháp. Và họ thành công, ít nhất trong khi họ đang có quyền lực. Khi quyền lực qua rồi, thế thì tất cả những câu chuyện hay ho đó về họ đơn giản biến mất.

Một khi chính khách bị truất phế, ông ta trở thành hiện tượng xấu. Ông ta có thể là Richard Nixon hay bà ta có thể là Indira Gandhi. Một khi chính khách bị truất phế, một khi quyền lực qua rồi, một khi quyền lực không còn đó để bảo vệ bạn, thế thì mọi thứ bị

phơi bày ra. Nếu bạn biết cách một người đã trở nên giàu thế thì bạn sẽ không có khả năng kính trọng người đó. Nhưng nếu người này thực sự giàu có, người này có thể xoay xở để làm cho mọi người im lặng. Và thế thì mọi người có kí ức rất nhỏ - họ quên đi.

Tôi mới đọc trong một cuốn sách lịch sử nào đó rằng hai mươi người đã bị trục xuất khỏi nước Anh; họ là cướp biển. Và điều gì đã xảy ra sau ba mươi năm? Tất cả hai mươi người đó, vài người trong họ tới Australia, và vài người trong họ tới Mỹ. Vài người trong họ đã trở thành thống đốc ở Mỹ, vài người trong số họ đã trở thành chủ ngân hàng, chủ đất - tất cả hai mươi người đó đã trở thành những người rất đáng kính.

Đó là lí do tại sao Bankei đã bỏ qua tình huống này. Ông ấy đã không chú ý mấy, ông ấy đã không ghi chép gì về điều đó. "Thế cũng được, đây là cách mọi sự diễn ra trên thế giới." Người không có tâm trí hướng tiền sẽ bỏ qua nó.

Điều này làm cho các học trò khác tức giận, những người này viết đơn thỉnh cầu đuổi tên trộm, nói rằng nếu không làm vậy họ sẽ rời bỏ khỏi nhóm.

Bây giờ, những người này đã không ở đó để thiến chút nào. Nếu bạn đã tới để thiến, bạn hiểu vài yêu cầu - rằng bạn phải trưởng thành trong tâm trí ít hướng tiền hơn, rằng bạn phải đạt tới sự tách rời nào đó khỏi mọi cửa cải của mình. Rằng không thành vấn đề gì mấy là ai đó đã lấy đi vài đồng - rằng điều đó không thành vấn đề gì nhiều, rằng điều đó không phải là chuyện sống chết. Rằng bạn phải hiểu cách tâm trí vận hành, cách mọi người đều mang tâm trí hướng tiền.

Bạn chống lại kẻ cắp bởi vì người đó lấy tiền của bạn. Nhưng làm sao nó là của bạn? Bạn phải đã lấy nó từ ai đó khác theo cách khác nào đó - bởi vì không ai tới thế giới này mà có tiền cả, tất cả chúng ta đều tới với hai bàn tay trắng. Tất cả những thứ chúng ta sở hữu chúng ta cứ đòi là của riêng mình, nhưng chẳng cái gì thuộc vào bất kì ai. Nếu một người mà thực sự tới để thiên, đây sẽ là thái độ của người đó - rằng chẳng cái gì thuộc vào bất kì ai. Người đó ngày càng ít gắn bó với mọi thứ.

Nhưng những người này đều là những người mang tâm trí hướng tiền. Và khi bạn mang tâm trí hướng tiền, một cách tự nhiên chính trị đi vào. Khi họ thấy rằng kẻ cắp này đã bị bỏ qua hai lần, họ phải đã nghĩ, "Đây là cái loại thầy gì vậy? Dường như là ông ấy thiên vị kẻ cắp!" Họ không thể nào hiểu được tại sao ông ấy đã bỏ qua điều đó. Ông ấy bỏ qua điều đó chỉ để chứng tỏ cho họ rằng họ phải vứt bỏ tâm trí hướng tiền của họ. Vâng, ăn cắp là xấu, nhưng tâm trí hướng tiền của họ cũng chẳng tốt.

Khi họ thấy hai lần họ đã bị bỏ qua, họ trở nên giận. Họ thảo ra lời thỉnh cầu - chính trị đi vào ngay lập tức, phản đối, thỉnh cầu - "thỉnh cầu đuổi tên trộm, nói rằng nếu không làm vậy họ sẽ rời bỏ khỏi nhóm."

Bây giờ, họ không ở đó để thiên chút nào. Nếu họ mà thực sự ở đó để thiên, cách tiếp cận của họ tới vấn đề này sẽ hoàn toàn khác. Họ sẽ cảm thấy chút ít từ bi hơn với người này, với sự thèm khát của người này về tiền. Nếu họ mà thực sự là thiên nhân họ đã đóng góp chút tiền và đem cho người này - "Xin nhận lấy món tiền này, thay vì ăn cắp." Điều đó sẽ là chỉ dẫn rằng họ đã ở đó để thiên, để được biến đổi.

Nhưng bây giờ họ đã thảo ra bản thỉnh cầu về việc đuổi tên ăn cắp. Mà không chỉ thế - với lời đe dọa rằng nếu người đó không bị tống ra thì họ sẽ rời bỏ nhóm.

Bạn không thể đe dọa được bậc thầy như Bankei.

Khi Bankei đọc lời thỉnh cầu ông ấy gọi mọi người tới trước mình. "Các trò đều là đạo hữu khôn đấy," ông ấy bảo họ. "Các trò biết cái gì là đúng và cái gì là không đúng. Các trò có thể đi chỗ khác để học nếu muốn, nhưng trò đáng thương này thậm chí còn không biết cái đúng với cái sai. Ai sẽ dạy anh ta nếu ta không dạy? Ta sẽ giữ anh ta lại đây cho dù tất cả các trò bỏ đi."

Nhiều điều phải được hiểu. Khi thầy nói, "Các trò đều là đạo hữu khôn đấy," thầy đang diễu cợt họ, thầy đơn giản đánh mạnh vào họ. Thầy không nói họ khôn đâu, thầy đang nói họ cực kì ngu. Nhưng mọi kẻ ngu đều nghĩ bản thân mình là khôn. Thực tế, nghĩ bản thân mình khôn là một trong những yêu cầu căn bản của việc là người ngu. Người khôn nghĩ họ không khôn. Người ngu bao giờ cũng nghĩ họ khôn.

Bây giờ, đây toàn là lũ ngu. Họ đã không ở đó để sở hữu tiền, đã không ở đó để được tiền - họ đã ở đó để được cái gì đó lớn lao hơn, cái gì đó cao hơn nhiều, nhưng họ đã quên mất tất cả về nó. Thực tế, kẻ cắp này đã cho họ cơ hội để thấy. Nếu như họ là các thiên nhân thực thì họ đã đi tới người này và cảm ơn người này - "Anh đã cho chúng tôi cơ hội để thấy chúng tôi còn bám vào tiền nhiều thế nào. Anh đã làm chúng tôi rối loạn làm sao! Chúng tôi đã hoàn toàn quên mất tất cả về thiên, chúng tôi đã quên mất chúng tôi tới đây để làm gì. Chúng tôi đã quên bậc thầy Bankei này."

Họ có thể đã đi hàng trăm dặm đường, hay thậm chí hàng nghìn dặm - Trung Quốc là nước lớn. Họ phải đã du hành hàng tháng, bởi vì vào những ngày đó du hành không dễ dàng thế. Họ đã tới, họ đã nghe nói về bậc thầy này và họ đã tới từ những nơi xa xôi để học thiền với ông ấy. Và ai đó ăn cắp, và họ đã quên tất cả! Họ đáng phải cảm ơn tên trộm này: "Anh đã mang cái gì đó vào trong tâm thức chúng tôi - sự gắn bó điên khùng nào đó với tiền đã bật ra cho chúng tôi, đã trôi lên bề mặt."

Khi Bankei nói, "Các trò đều là đạo hữu khôn đấy," ông ấy đang trêu chọc. Ông ấy đang nói, "Các trò toàn lũ ngu. Nhưng các trò nghĩ các trò rất khôn, các trò nghĩ các trò biết cái gì là đúng và cái gì là sai. Các trò thậm chí còn cố dạy *ta* cái gì là đúng và cái gì là sai. Các trò đang nói với ta, 'Thầy tống người này đi, bằng không chúng tôi sẽ bỏ đi đấy.' Các trò cố ra lệnh cho ta. Các trò nghĩ các trò biết cái gì đúng và cái gì sai sao? Thế thì các trò có thể đi bất kì đâu - bởi vì các trò khôn thế, các trò sẽ có khả năng học ở bất kì đâu. Nhưng người này sẽ đi đâu? Anh ta là người ngu thế!"

Hãy thấy vấn đề, sự mỉa mai của nó. Nhớ, tính đúng của người đúng không bao giờ rất đúng đâu. Những người nghĩ họ đúng hầu hết tất cả đều là người ngu. Cuộc sống phức tạp thế và cuộc sống tinh tế tới mức bạn không thể quyết định được dễ dàng rằng bạn đúng và ai đó khác sai. Thực tế, người không có mấy hiểu biết sẽ thấy rằng mình chưa bao giờ sa bẫy của việc là đúng.

Bây giờ những học trò này của Bankei nghĩ họ biết cái gì là đúng và cái gì là sai, và tên trộm này đã phạm phải điều sai, và thầy đáng phải tống nó đi. Và nếu thầy không tống anh ta đi, thế thì thầy cũng sai. Bây giờ họ thành quá đáng trong khôn ngoan của mình - họ

ngĩ họ biết. Họ không thấy từ bi của thầy, họ không thấy thiên của thầy. Họ không thấy rằng thầy đã trở thành vị phật - Bankei là một trong những Thiền sư vĩ đại. Họ không thấy ai đang hiện diện trước họ, và họ đang phản đối và đe dọa ông ấy.

Con người ngu xuẩn thế - con người đã làm đủ mọi loại điều ngu xuẩn trong nhiều thời đại. Và điều ngu xuẩn nhất thường bị phạm phải bất kì khi nào có vị phật - bởi vì bạn không thể hiểu được, bạn không thể thấy được ai đang đương đầu với bạn. Bạn cứ tiếp tục cách thức ngây thơ và chưa trưởng thành của mình, bạn cứ nói điều vô nghĩa.

Bankei nói:

Các trò đều là đạo hữu khôn đấy, các trò biết cái gì là đúng và cái gì là không đúng. Các trò có thể đi chỗ khác để học nếu muốn, nhưng trò đáng thương này thậm chí còn không biết cái đúng với cái sai. Ai sẽ dạy anh ta nếu ta không dạy?

Cho nên các trò đi đi, và ta sẽ giữ anh ta lại và ta sẽ dạy anh ta.

Ta sẽ giữ anh ta lại đây cho dù tất cả các trò bỏ đi.

Thỉnh thoảng điều xảy ra là người nghĩ mình đúng còn khó dạy hơn là người nghĩ mình không đúng. Dễ dạy cho tội đồ hơn là dạy cho thánh nhân. Dễ dạy cho người cảm thấy sâu bên dưới rằng mình đang làm cái gì đó sai - bởi vì người đó thực sự học. Bản thân người đó muốn gạt bỏ trạng thái này. Nhưng người nghĩ "Mình đang làm điều đúng" - người đó không muốn gạt bỏ trạng thái này, người đó hoàn toàn hạnh phúc với nó. Không thể nào thay đổi được người đó.

Tại sao thầy nói, "Tất cả các trò có thể đi và ta sẽ giữ một người này, trò đáng thương này"? Tại sao? Bởi vì trò đáng thương này có khả năng, có tiềm năng.

Chuyện xảy ra là một người, một kẻ tội phạm lớn, kẻ giết người, tội đồ, tới để xin được Phật điếm đạo. Khi người đó tới người đó sợ rằng mọi người có thể không cho phép vào; các đệ tử có thể không cho phép người đó gặp Phật. Cho nên người đó tới vào lúc không còn mấy người. Và người đó đã không vào theo cổng chính, người đó nhảy qua tường.

Tình cờ Phật không có đó - ông ấy đã đi xin ăn - và người này bị bắt. Người đó nói với các đệ tử, "Tôi không tới để ăn cắp hay cái gì cả, tôi chỉ sợ rằng các ông sẽ không cho phép tôi qua cổng chính. Mọi người đều biết tôi, tôi là nhân vật khét tiếng khắp quanh đây. Tôi là người bị ghét và bị sợ nhất quanh đây, mọi người đều biết tôi. Cho nên tôi sợ các ông có thể không cho tôi vào, các ông có thể không tin rằng tôi muốn trở thành đệ tử."

Thế là họ đưa người này tới một trong các đại đệ tử của Phật, Sariputra - cũng là nhà chiêm tinh nữa, và có năng lực, năng lực viễn cảm, đọc kiếp sống quá khứ của mọi người. Họ yêu cầu Sariputra, "Ông xem hộ người này. Chúng tôi biết rằng trong kiếp này người đó là kẻ giết người, kẻ tội đồ, kẻ cắp, và người đó đã làm đủ mọi điều. Nhưng có thể người đó đã thu được đức hạnh nào đó trong các kiếp quá khứ của mình - có thể đó là lí do tại sao người đó lại muốn trở thành sannyasin. Ông xem hộ các kiếp quá khứ của anh ta."

Sariputra nhìn vào trong tám mươi nghìn kiếp sống quá khứ của người đó... và người đó bao giờ cũng như nhau cả! Ngay cả Sariputra cũng bắt đầu run, khi xem cho người này. Người đó nguy hiểm thế - tám mươi nghìn lần là kẻ giết người. kẻ tội phạm, bao giờ cũng là tội đồ. Người đó là kẻ tội đồ *đã được xác minh!* Điều đó là không thể được - bất kì thay đổi nào trong con người này cũng là không thể được. Ngay cả Phật cũng không thể làm được gì.

Sariputra nói, "Tổng người này ra, đem anh ta đi ngay lập tức - bởi vì ngay cả Phật cũng sẽ là thất bại với người này. Anh ta là kẻ tội đồ đã được xác minh. Cũng như Phật là vị phật đã được xác minh, anh ta là tội đồ đã được xác minh. Tám mươi nghìn kiếp sống ta đã xem qua, và ta không thể vượt ra ngoài điều đó được. Thế là đủ rồi!"

Thế là người này bị đuổi ra. Anh ta cảm thấy bị tổn thương thế, rằng không còn cơ hội nào cho mình. Vẫn sống đấy, anh ta không thể nào ở quanh Phật được - cho nên anh ta muốn tự tử. Ngay góc quanh cổng chính anh ta đi tới bức tường và định đập đầu mình vào tường đá để giết chết bản thân mình. Và bỗng nhiên Phật quay lại sau khi đã đi ăn xin xung quanh, và thấy anh ta. Ông ấy ngăn anh ta lại, và ông ấy đưa anh ta vào bên trong và ông ấy điềm đạo cho anh ta.

Và câu chuyện nói rằng trong vòng bảy ngày người này đã trở thành a la hán - trong vòng bảy ngày anh ta đã trở thành người chứng ngộ. Bây giờ, mọi người đâm ra rất phân vân. Sariputra tới Phật và ông ấy nói, "Điều này là gì vậy? Tất cả mọi thấu thị của tôi, tất cả mọi chiêm tinh của tôi chỉ là điều vô nghĩa sao? Tôi đã xem tám mươi nghìn kiếp sống của người này! Nếu người này có thể trở

nên chúng ngộ trong bấy ngày, thế thì phỏng có ích gì mà nhìn vào các kiếp sống của người ta? Thế thì tất cả đều ngớ ngẩn. Làm sao điều như vậy lại có thể xảy ra được?"

Và Phật nói, "Ông đã nhìn vào các kiếp sống quá khứ của anh ta, nhưng ông đã không nhìn vào tương lai của anh ta. Và quá khứ là quá khứ! Bất kì khoảnh khắc nào một người quyết định thay đổi, người đó có thể thay đổi được - chính quyết định đó mang tính quyết định. Và khi một người đã sống tám mươi nghìn kiếp sống của khổ sở, người đó biết - và người đó khao khát thay đổi, và sự mãnh liệt của người đó với mục đích thay đổi là vô hạn. Do đó, trong bấy ngày điều đó có thể xảy ra.

"Sariputra, ông vẫn còn chưa trở nên chúng ngộ. Ông là người tốt, ông có các kiếp sống tốt - ông không cảm thấy nặng gánh thế với quá khứ của mình. Ông có một loại tính đúng quanh bản thân mình. Ông đã là một Brahmin trong nhiều kiếp, một học giả, người được tôn kính. Nhưng hãy nhìn con người này. Anh ta bị nặng gánh trong tất cả tám mươi nghìn kiếp sống đó, và anh ta muốn được tự do. Anh ta thực sự muốn được tự do; do đó mới có phép màu này - trong vòng bấy ngày anh ta thoát ra khỏi nhà tù. Sự mãnh liệt của quá khứ của anh ta đã lái anh ta đi."

Đây là một trong những điều cơ bản cần hiểu trong việc biến đổi mọi người. Những người cảm thấy mặc cảm là dễ được biến đổi. Những người cảm thấy tốt, đúng, là rất khó biến đổi. Người tôn giáo là rất khó biến đổi, người phi tôn giáo là dễ biến đổi hơn. Cho nên bất kì khi nào người tôn giáo tới tôi, tôi không ghi chép mấy về người đó. Nhưng bất kì khi nào một người phi tôn giáo tới tôi, tôi

thực sự quan tâm. Tôi ở trong người đó, tôi ở cùng người đó, tôi tất cả ủng hộ cho người đó bởi vì có khả năng.

Đó là lí do tại sao Bankei nói:

Ai sẽ dạy anh ta nếu ta không dạy? Ta sẽ giữ anh ta lại đây cho dù tất cả các trò bỏ đi.

Một dòng nước mắt lau sạch khuôn mặt của trò này người đã ăn cắp. Mọi ham muốn ăn cắp đã tan biến.

Và trong cơn mưa rào từ bi từ thầy, kẻ cắp này không còn là kẻ cắp nữa, anh ta hoàn toàn được lau sạch. Anh ta bắt đầu khóc, và những nước mắt đó đã lau sạch trái tim anh ta. *Một dòng nước mắt lau sạch khuôn mặt của trò này người đã ăn cắp. Mọi ham muốn ăn cắp đã tan biến.* Đây là phép màu của sự hiện diện của thầy. Và câu chuyện này không nói gì về điều đã xảy ra cho tất cả những người chính trị kia.

Đây là điều huyền bí của cuộc sống. Đừng bao giờ cảm thấy đúng, và đừng bao giờ giả vờ rằng bạn đúng - đừng bao giờ bị móc vào trong ý tưởng đó. Và đừng bao giờ nghĩ về ai đó khác rằng người đó sai, bởi vì cả hai điều đó đi cùng nhau - nếu bạn cảm thấy bản thân mình đúng, bạn bao giờ cũng kết án người khác và nghĩ ai đó khác là sai. Đừng bao giờ kết án bất kì ai, và đừng bao giờ cứ ca ngợi bản thân mình; bằng không bạn sẽ bỏ lỡ. Dù thế nào cũng chấp nhận mọi người như vậy. Đó là cách họ đang vậy, và bạn là ai mà quyết định liệu họ là đúng hay sai? Nếu họ sai thì họ khổ, nếu họ đúng thì họ được ân huệ. Nhưng bạn là ai để kết án họ?

Việc kết án của bạn đem bản ngã nào đó vào trong bạn. Đó là lí do tại sao mọi người nói nhiều thế về cái sai của người khác - điều đó cho cảm giác rằng họ là đúng. Ai đó là kẻ giết người, và họ có cảm giác thoải mái: "Mình không phải là kẻ giết người - ít nhất mình không là kẻ giết người." Ai đó là kẻ cắp, và họ cảm thấy thoải mái: "Mình không là kẻ cắp." Và cứ thế, cứ thế, bản ngã của họ cứ mạnh thêm. Mọi người nói về tội lỗi của người khác và về tội ác của người khác và đủ mọi cái sai diễn ra trong các kiếp sống của người khác. Mọi người cứ nói về nó. Họ nói phóng đại lên về nó, và họ thích thú điều đó - tất cả những điều đó cho họ cảm giác rằng "Mình là tốt." Nhưng cảm giác này sẽ trở thành rào chắn.

Từ bi, thông minh, dằm thắm. Nhìn vào người khác mà không phán xét. Và đừng bao giờ bắt đầu cảm thấy đúng, đừng bao giờ bắt đầu cảm thấy một loại linh thiêng. Đừng bao giờ trở thành "Đức ông" hay "Đức bà". Đừng bao giờ.

Vẫn còn bình thường, vẫn còn là không ai cả. Và trong sự không ai cả của bạn vị khách tối thượng tới... trong sự không ai cả của mình bạn trở thành người chủ.

Trái tim và tâm trí - đáp lại câu hỏi

Cố gắng và giúp đỡ người khác mang ý nghĩa gì? Thường thì điều đó dường như giống việc cố gắng thay đổi họ hơn là kính trọng và yêu mến họ một cách vô điều kiện. Thầy có thể nói về điều này được không?

Có khác biệt bao la, và có ý nghĩa vô cùng, giữa cố gắng thay đổi người khác và giúp đỡ người đó. Khi bạn giúp đỡ ai đó bạn giúp người đó là chính bản thân người đó; khi bạn cố gắng thay đổi ai đó bạn cố gắng thay đổi người đó theo ý tưởng của bạn. Khi bạn cố gắng thay đổi ai đó bạn cố gắng làm người đó thành bản sao. Bạn không quan tâm tới người này; bạn có ý thức hệ nào đó, ý tưởng cố định, lí tưởng, và bạn cố gắng thay đổi người này theo lí tưởng. Lí tưởng là quan trọng hơn, con người thực là không quan trọng chút nào.

Thực tế, việc cố gắng thay đổi người khác theo lí tưởng nào đó là bạo hành. Nó là gây hấn, nó là nỗ lực phá huỷ người khác. Nó không phải là tình yêu, nó không phải là từ bi. Từ bi bao giờ cũng cho phép người khác là bản thân người đó. Từ bi không có ý thức hệ, từ bi chỉ là bầu khí hậu. Nó không cho bạn chiều hướng, nó chỉ cho bạn năng lượng. Thế rồi bạn chuyển động, Thế rồi hạt mầm của bạn phải đâm chồi theo bản tính riêng của nó. Không ai ép buộc cái gì lên bạn.

Khi tôi nói, "Đi và giúp người khác," tôi ngụ ý giúp đỡ họ là bản thân họ. Khi tôi nói thế giới là phi tôn giáo bởi vì có quá nhiều người thuyết giảng, tôi ngụ ý rằng quá nhiều người đang cố gắng thay đổi,

chuyển đổi, biến đổi người khác theo ý thức hệ riêng của họ. Ý tưởng không nên quan trọng hơn con người. Thậm chí toàn thể nhân loại cũng không quan trọng hơn một con người. Nhân loại là ý tưởng; con người là thực tại.

Quên nhân loại đi, nhớ tới con người - người thực, cụ thể, đang đập rộn ràng, đang sống động. Rất dễ hi sinh con người cho nhân loại. Rất dễ hi sinh con người cho Hồi giáo, Ki tô giáo, Hindu giáo; rất dễ hi sinh họ cho ý tưởng của Christ, Phật. Giúp đỡ, nhưng đừng hi sinh. Bạn là ai mà hi sinh bất kì ai? Từng cá nhân đều là mục đích riêng của người đó. Đừng dùng người đó như phương tiện.

Đó là nghĩa khi Jesus nói, "Sabbath được làm cho con người, con người không được làm cho Sabbath." Mọi thứ đều được làm cho con người; con người có giá trị tối cao. Ngay cả ý tưởng về Thượng đế cũng là vì con người; con người không vì ý tưởng về Thượng đế. Hi sinh mọi thứ cho con người và đừng hi sinh con người cho bất kì cái gì dù nó là gì. Thế thì bạn giúp đỡ.

Nếu bạn bắt đầu hi sinh con người, thế thì bạn không giúp đỡ đâu. Bạn đang phá huỷ, bạn đang làm què quặt người khác. Bạn bạo hành, bạn là kẻ tội phạm. Cho nên tất cả các cái gọi là thầy tôn giáo, người cố gắng thay đổi người khác đều là tội phạm. Người ta chỉ có thể yêu, giúp đỡ, sẵn sàng cho vô điều kiện.

Chia sẻ bản thể của bạn, nhưng để cho người khác đi tới định mệnh riêng của người đó. Định mệnh đó là không biết; chẳng ai biết cái gì sẽ nở hoa. Đừng cho hình mẫu, bằng không hoa sẽ bị nghiền nát. Và nhớ rằng riêng từng con người là duy nhất. Chưa bao giờ có một người như thế trước đây và sẽ không bao giờ có lại lần nữa. Sự

tồn tại chưa bao giờ lặp lại, nó là không lặp lại. Nó cứ phát minh mãi.

Nếu bạn cố gắng làm một người giống như Jesus, bạn sẽ mang tính phá huỷ. Jesus không bao giờ có thể được lặp lại. Và cũng không có nhu cầu! Một người là đẹp, nhiều người sẽ đắm chán. Đừng cố gắng làm một người thành phật. Cứ để người đó trở thành bản thân người đó; đó là phật tính của người đó. Và bạn không biết và người đó cũng không biết người đó đang mang gì bên trong người đó. Duy nhất tương lai mới chỉ ra nó là gì. Không chỉ bạn sẽ ngạc nhiên đâu; bản thân người đó cũng sẽ ngạc nhiên khi hoa người đó nở ra. Mọi người đều đang mang bông hoa của tiềm năng và quyền năng vô hạn, của khả năng vô hạn.

Giúp đỡ, cho năng lượng, tình yêu. Chấp nhận người khác và cho người đó cảm giác rằng người đó được đón chào. Đừng cho người đó cảm giác mặc cảm, đừng cho người đó ý tưởng rằng người đó bị kết án. Tất cả những người đang cố thay đổi người đó đều cho người đó cảm giác mặc cảm, và mặc cảm là chất độc.

Khi ai đó nói, "Hãy giống như Jesus!" người đó đã phủ nhận bạn như bạn đang vậy. Bất kì khi nào ai đó nói hãy giống như ai đó khác, *bạn* là không được chấp nhận. Bạn không được đón chào, bạn giống như kẻ xâm nhập. Chừng nào bạn còn chưa trở thành ai đó khác, bạn sẽ không được yêu. Đây là kiểu tình yêu gì vậy, cái phá huỷ bạn, và chỉ yêu khi bạn trở thành giả, không đích thực?

Bạn có thể, một cách đích thực, chỉ là bản thân mình. Tất cả những cái khác sẽ là giả, tất cả những cái khác sẽ chỉ là mặt nạ, nhân cách, nhưng không phải là bản chất của bạn. Bạn có thể trang

điểm cho bản thân mình bằng nhân cách của Phật, nhưng nó sẽ không bao giờ chạm tới trái tim bạn. Nó sẽ không bao giờ có quan hệ với bạn, nó sẽ không được nối với bạn. Nó sẽ chỉ là ở bề ngoài. Khuôn mặt, nhưng không bao giờ là khuôn mặt bạn.

Cho nên bất kì ai đang cố gắng làm cho bạn thành ai đó khác và nói, "Tôi sẽ yêu bạn nếu bạn trở thành giống Phật, giống Christ..." người đó không yêu bạn đâu. Người đó có thể trong tình yêu với Christ, nhưng người đó ghét bạn. Và tình yêu của người đó với Christ cũng không thể là rất sâu được, bởi vì nếu người đó thực sự yêu Jesus, người đó sẽ hiểu tính duy nhất tuyệt đối của mọi cá nhân.

Tình yêu là hiểu biết sâu sắc. Nếu bạn đã yêu một người, bạn đã làm bật ra phẩm chất khác về tầm nhìn bên trong bạn. Bây giờ bạn có thể thấy với sự sáng tỏ. Nếu bạn đã yêu Jesus, thế thì bất kì ai đến trước bạn, bạn sẽ thấy thực tại của người này, của con người cụ thể này, của tiềm năng này ở đây và bây giờ. Và bạn sẽ yêu người này, bạn sẽ giúp người này trở thành bất kì cái gì người đó có thể trở thành. Bạn sẽ không mong đợi điều gì khác cả. Tất cả mọi mong đợi đều kết án, tất cả mọi mong đợi đều là phủ nhận, tất cả mọi mong đợi đều là bác bỏ. Bạn sẽ đơn giản cho tình yêu của mình - chẳng vì phần thưởng, chẳng vì kết quả gì. Bạn sẽ đơn giản giúp đỡ, không có tương lai trong tâm trí.

Khi tình yêu tuôn chảy không có tương lai nào, nó là năng lượng vô cùng. Khi tình yêu tuôn chảy không có động cơ nào, nó giúp đỡ, và không cái gì giúp đỡ được giống như nó. Một khi bạn cảm thấy rằng cho dù một người chấp nhận bạn như bạn vậy, bạn cảm thấy được định tâm. Bạn không phải là không được đón chào trong sự

tồn tại này. Ít nhất một con người chấp nhận bạn một cách vô điều kiện. Điều đó cho bạn tiếp đất, định tâm; điều đó cho bạn cảm giác rằng bạn ở nhà. Khi bạn ở xa khỏi bản thân mình, bạn ở xa khỏi sự tồn tại, xa khỏi nhà bạn. Khoảng cách giữa bạn và bản thân mình là khoảng cách giữa giữa bạn và nhà bạn, và không có khoảng cách khác. Cho nên bất kì ai nói, "Trở thành ai đó khác," họ đều đẩy bạn xa khỏi nhà bạn. Bạn sẽ trở thành giả, bạn sẽ đeo mặt nạ. Bạn sẽ có nhân cách, tính cách, và cả nghìn thứ khác, nhưng bạn sẽ không có linh hồn; bạn sẽ không có điều bản chất. Bạn sẽ không là nhận biết, bạn sẽ là lừa dối: hiện tượng giả, không đích thực.

Cho nên khi tôi nói giúp đỡ, tôi đang nói tạo ra bầu khí hậu quanh mọi người. Bất kì khi nào bạn đi, mang theo bầu khí hậu của tình yêu và từ bi, và giúp người khác là bản thân người đó.

Đó là điều khó nhất trên thế giới này - giúp người khác là bản thân người đó - bởi vì điều đó chống lại bản ngã của bạn. Bản ngã của bạn muốn làm ra những kẻ bắt chước mọi người. Bạn muốn mọi người bắt chước bạn; bạn muốn trở thành nguyên mẫu và làm cho mọi người theo bạn. Thế thì bản ngã của bạn sẽ rất, rất được thoả mãn. Bạn sẽ nghĩ về bản thân mình như bản kế hoạch tổng thể còn mọi người chỉ phải đi theo bạn. Bạn trở thành trung tâm và mọi người trở thành giả.

Không, bản ngã sẽ không thích ý tưởng này. Nó muốn thay đổi người khác tương ứng với bạn. Nhưng bạn là ai để thay đổi bất kì ai? Đừng nhận trách nhiệm đó. Điều đó là nguy hiểm; điều đó là cách Adolf Hitler được sinh ra. Họ nhận trách nhiệm thay đổi toàn thế giới theo bản thân họ.

Có nhiều khác biệt trên bề mặt giữa một Mahatma Gandhi và một Adolf Hitler. Nhưng sâu bên dưới không có khác biệt chút nào, bởi vì cả hai đều có ý tưởng thay đổi thế giới tương ứng với bản thân họ. Người này có thể dùng phương pháp bạo hành, người kia có thể dùng phương pháp bất bạo hành, nhưng cả hai đều dùng các phương pháp để thay đổi người khác tương ứng theo bản thân họ. Người này có thể dùng lừa dối, người kia đe dọa bạn rằng "Tôi sẽ cứ nhìn ăn dài nếu ông không theo tôi." Người này có thể đe dọa giết bạn và người kia có thể đe dọa rằng người đó sẽ tự giết mình nếu bạn không theo người đó, nhưng cả hai đều dùng vũ lực. Cả hai đều đang tạo ra những tình huống trong đó bạn có thể bị ép buộc là cái gì đó mà bạn không muốn là, cái bạn chưa bao giờ muốn là. Họ cả hai đều là các chính khách. Hitler chẳng yêu gì bạn, mà Gandhi cũng chẳng yêu gì bạn. Gandhi nói về tình yêu, nhưng ông ấy không yêu. Ông ấy không thể yêu được, bởi vì chính ý tưởng này - ý tưởng về bạn phải thế nào - tạo ra rắc rối.

Chỉ có một cách yêu mọi người và đó là yêu họ như họ vậy. Và đây là cái đẹp: rằng khi bạn yêu họ như họ vậy, họ thay đổi. Không tương ứng theo bạn - họ thay đổi tương ứng theo thực tại riêng của họ. Khi bạn yêu họ, họ được biến đổi. Không bị chuyển đổi - mà được biến đổi. Họ trở thành mới, họ đạt tới những chiều cao mới của bản thể. Nhưng điều đó xảy ra trong bản thể họ, và nó xảy ra tương ứng theo bản tính của họ.

Giúp mọi người được tự nhiên, giúp mọi người được tự do, giúp mọi người là chính bản thân họ, và đừng bao giờ cố gắng ép buộc bất kỳ ai, xô đẩy và lôi kéo và thao túng. Đó là những cách thức của bản ngã. Và đó là điều tất cả chính trị là gì.

Khi nào việc chăm sóc người khác trở thành việc can thiệp vào cuộc sống của họ?

Khoảnh khắc ý thức hệ bước vào, chăm sóc trở thành can thiệp. Tình yêu biến thành cay đắng, trở thành gần như một loại hận thù, và việc bảo vệ của bạn trở thành nhà tù. Ý thức hệ tạo ra khác biệt.

Chẳng hạn, nếu bạn là mẹ, hãy chăm nom đứa con. Đứa con cần bạn, không thể sống được nếu thiếu bạn. Bạn là điều phải có. Nó cần thức ăn, nó cần tình yêu, nó cần chăm sóc - nhưng nó không cần ý thức hệ của bạn. Nó không cần các lí tưởng của bạn. Nó không cần Ki tô giáo của bạn, Hindu giáo của bạn, Hồi giáo của bạn, Phật giáo của bạn. Nó không cần kinh sách của bạn, nó không cần đức tin của bạn. Nó không cần lí tưởng của bạn về nó phải thế nào. Chỉ cần tránh ý thức hệ, lí tưởng, mục đích, đích - và thế thì chăm sóc là đẹp, thế thì chăm sóc là hồn nhiên. Bằng không chăm sóc là tinh ranh.

Khi không có ý thức hệ trong việc chăm sóc của bạn - bạn không muốn làm con mình thành người Ki tô giáo, bạn không muốn làm con mình thành thế này thế nọ, cộng sản hay phát xít, bạn không muốn con mình trở thành doanh nhân hay bác sĩ hay kĩ sư... Bạn không có ý tưởng nào cho con bạn. Bạn nói, "Mẹ sẽ yêu, và khi con lớn, con hãy chọn. Là bất kì cái gì tự nhiên cho con để hiện hữu. Dù con là bất kì cái gì, mẹ cũng ban phúc lành và dù con quyết định là bất kì cái gì, từ phía mẹ con đều được chấp nhận và đón chào. Không phải chỉ khi con trở thành tổng thống của đất nước thì mẹ mới yêu con và nếu con trở thành chỉ là thợ mộc thế thì sẽ không có tình yêu và mẹ sẽ bị xấu hổ vì con. Không phải là chỉ khi con đem huy chương vàng từ trường đại học về con mới được đón chào, và

nếu con quay về bị thất bại mẹ sẽ bị xấu hổ vì con. Không phải là chỉ khi con là người tốt, đức hạnh, đạo đức, thế này thế nọ, con mới là con của mẹ và ngược lại mẹ sẽ không có quan hệ gì với con, con không có quan hệ gì với mẹ."

Khoảnh khắc bạn đem bất kì ý tưởng nào vào, bạn đem chất độc vào trong mối quan hệ. Chăm sóc là đẹp, nhưng khi chăm sóc có ý tưởng nào đó đằng sau nó, thế thì nó là tinh ranh. Thế thì nó là mặc cả, thế thì nó có điều kiện. Và tất cả tình yêu của chúng ta đều tinh ranh; do đó mới có khổ sở này trên thế giới, địa ngục này. Không phải là không có chăm sóc đâu - chăm sóc có đó, nhưng với quá nhiều tinh ranh. Mẹ chăm sóc, bố chăm sóc, chồng chăm sóc, vợ chăm sóc, anh, chị - mọi người đều chăm sóc, tôi không nói rằng không ai chăm sóc. Mọi người đều chăm sóc nhiều thế, nhưng dầu vậy thế giới vẫn là địa ngục. Cái gì đó sai rồi, cái gì đó về nền tảng sai rồi.

Cái gì là cái sai nền tảng đó? Mọi sự đi sai ở chỗ nào? Chăm sóc có điều kiện trong nó: "Làm cái này! Là cái nọ!" Bạn đã bao giờ yêu người nào mà không có điều kiện không? Bạn đã bao giờ yêu người nào như người đó vậy không? Bạn không muốn cải thiện họ, bạn không muốn thay đổi họ; chấp nhận của bạn là toàn bộ, hoàn toàn - thế thì bạn biết chăm sóc là gì. Bạn sẽ được thoả mãn qua việc chăm sóc đó, và người khác sẽ được giúp đỡ vô cùng.

Và nhớ, nếu chăm sóc của bạn không có kinh doanh trong nó, không tham vọng trong nó, thì người bạn chăm sóc tới sẽ yêu bạn mãi mãi. Nhưng nếu chăm sóc của bạn có ý tưởng nào đó trong đó, thế thì người bạn chăm sóc sẽ không bao giờ có khả năng tha thứ cho bạn. Đó là lí do tại sao trẻ con không có khả năng tha thứ cho

cha mẹ chúng. Đi và hỏi các nhà tâm lí, các nhà phân tâm - gần như tất cả các trường hợp đi tới họ đều là những người có cha mẹ chăm sóc quá nhiều khi họ còn là trẻ con. Và việc chăm sóc của họ lại giống như kinh doanh; nó lạnh lùng, nó được tính toán. Họ muốn một số trong các tham vọng của họ được hoàn thành qua đứa con.

Tình yêu phải là món quà tự do. Khoảnh khắc có nhãn giá gắn lên nó, nó không còn là tình yêu nữa.

Từ bi trong hành động

Không ai có thể không ích kỉ được - ngoại trừ kẻ đạo đức giả.

Từ "ích kỉ" đã mang liên tưởng rất kết án, bởi vì tất cả các tôn giáo đều kết án nó. Họ muốn bạn không ích kỉ. Nhưng tại sao? Để giúp người khác...

Tôi nhớ: Một đứa trẻ nhỏ nói với mẹ nó, và bà mẹ nói, "Con bao giờ cũng phải nhớ giúp đỡ người khác." Và đứa trẻ hỏi, "Thế những người khác sẽ làm gì?" Một cách tự nhiên bà mẹ nói, "Họ sẽ giúp người khác." Đứa trẻ nói, "Đây cứ như là một kế hoạch lạ kì. Sao không tự giúp mình, thay vì chuyển nó sang người khác và làm mọi thứ phức tạp không cần thiết?"

Ích kỉ là tự nhiên. Vâng, sẽ tới một khoảnh khắc mà bạn chia sẻ bởi việc là ích kỉ. Khi bạn ở trong trạng thái tuôn tràn niềm vui, thế thì bạn có thể chia sẻ. Ngay bây giờ người khổ đang giúp người khổ khác, người mù đang dẫn đường cho người khác cũng mù. Bạn có thể giúp được gì? Đó là ý tưởng rất nguy hiểm, đã lan tràn qua nhiều thế kỉ.

Trong một trường nhỏ cô giáo bảo lũ trẻ, "Ít nhất một lần một tuần các con phải làm một điều tốt." Một đứa trẻ hỏi, "Thưa cô, cô cho chúng con ví dụ về làm điều tốt. Chúng con không biết tốt là gì." Thế là cô nói, "Chẳng hạn, một bà mù muốn qua đường; hãy giúp bà ấy đi qua đường. Đây là việc tốt; đây là đức hạnh."

Tuần sau cô giáo hỏi, "Ai trong các con nhớ làm điều cô đã nói với các con?" Ba đứa trẻ giơ tay lên. Cô nói, "Điều này không tốt -

cả lớp đã không theo lời cô. Nhưng dẫu sao, điều tốt là ít nhất ba em trai đã làm điều gì đó tốt." Cô hỏi đứa thứ nhất, "Con đã làm gì?" Nó nói, "Đích xác điều cô đã nói đấy: Một bà già bị mù, con đã giúp bà ấy qua đường."

Cô nói, "Điều đó rất tốt. Thượng đế ban phúc lành cho con." Cô hỏi đứa thứ hai, "Con đã làm gì nào?" Nó nói, "Cũng điều đó - một bà già mù, con đã giúp bà ấy qua đường." Cô giáo đâm ra phân vân chút ít. Chúng kiếm đâu ra lắm bà già mù thế này? Nhưng đó là thành phố lớn; có lẽ chúng có thể đã tìm ra hai bà. Cô giáo hỏi đứa thứ ba, và nó nói, "Con đã làm đúng điều các bạn đã làm: giúp bà già mù qua đường."

Cô giáo hỏi, "Nhưng con tìm đâu ra những ba bà mù?" Chúng nói, "Cô không hiểu - không có ba bà mù đâu, chỉ có một bà mù thôi. Và khó giúp bà ấy đi qua đường thế! Bà ấy đánh chúng con và la hét ầm ĩ vì bà ấy không muốn đi qua đường, nhưng chúng con đã định làm hành động đức hạnh nào đó. Một đám đông xúm lại, mọi người đều mắng chúng con, nhưng chúng con nói, 'Đừng lo. Chúng cháu đang đưa bà ấy sang phía bên kia đường.' Nhưng bà ấy chẳng bao giờ muốn qua bên kia cả!"

Mọi người được bảo hãy giúp người khác, và họ trống rỗng bên trong bản thân mình. Họ được bảo hãy yêu người khác - hãy yêu hàng xóm của mình, yêu kẻ thù của mình - và họ chưa bao giờ được bảo hãy yêu lấy bản thân mình. Tất cả các tôn giáo, trực tiếp hay gián tiếp, đều bảo mọi người hãy ghét bản thân mình. Người ghét bản thân mình không thể yêu được bất kì ai; người đó chỉ có thể giả vờ.

Điều căn bản là yêu bản thân bạn toàn bộ tới mức tình yêu tràn ngập bạn và đạt tới người khác. Tôi không chống lại việc chia sẻ, nhưng tôi tuyệt đối chống lại chủ nghĩa vị tha. Tôi ủng hộ chia sẻ, nhưng đầu tiên bạn phải có cái gì đó để chia sẻ. Và thế rồi bạn không làm gì như ban ơn cho bất kì ai - ngược lại, người nhận cái gì đó từ bạn đang ban ơn cho bạn. Bạn phải cảm ơn bởi vì người khác có thể đã bác bỏ sự giúp đỡ của bạn; người khác đã hào phóng.

Toàn thể nhân mạnh của tôi là ở chỗ cá nhân nên hạnh phúc, phúc lạc, im lặng, mãn nguyện tới mức từ trạng thái thoả mãn của mình người đó bắt đầu chia sẻ. Người đó có nhiều thế, người đó giống như đám mây mưa - người đó phải mưa rào.

Nếu cơn khát của người khác được dịu đi, nếu cơn khát của đất được dịu đi, đó là điều phụ. Nếu từng cá nhân đều tràn đầy niềm vui, đầy ánh sáng, đầy im lặng, người đó sẽ chia sẻ nó mà không ai bảo người đó, bởi vì việc chia sẻ là niềm vui thế. Trao nó cho ai đó còn vui sướng hơn là có nó.

Nhưng toàn bộ cấu trúc phải được thay đổi. Mọi người không nên được bảo vị tha. Họ đều khổ - họ có thể làm gì được? Họ mù - họ có thể làm gì được? Họ đã bỏ lỡ cuộc sống của mình - họ có thể làm gì được? Họ có thể cho chỉ cái họ có. Cho nên mọi người đang cho khổ sở, buồn tủi, phiền não, lo lắng cho mọi người khác, những người tới tiếp xúc với họ. Đây là vị tha đấy! Không, tôi muốn mọi người hoàn toàn ích kỉ.

Từng cây đều ích kỉ: Nó lấy nước về rễ nó, nó đem nhựa cây vào cành của nó, vào lá, vào quả, vào hoa. Và khi nó nở hoa, nó toả ra hương thơm cho mọi người - biết, không biết, quen thuộc, xa lạ. Khi

nó nặng trĩu với quả, nó chia sẻ, nó cho những quả đó. Nhưng nếu bạn dạy những cây này phải vị tha, tất cả những cây này sẽ chết, cũng như toàn thể nhân loại đã chết - chỉ các cái xác bước đi. Và bước đi đâu? Bước đi tới nghĩa địa của họ, chung cuộc nghỉ ngơi trong nấm mồ của họ.

Cuộc sống nên là điệu vũ. Và cuộc sống của mọi người có thể là điệu vũ. Nó nên là âm nhạc - và thế thì bạn có thể chia sẻ; bạn sẽ phải chia sẻ. Tôi không phải nói điều đó, bởi vì đây là một trong những luật nền tảng của sự tồn tại: Bạn càng chia sẻ phúc lạc của mình, nó càng phát triển nhiều hơn.

Nhưng tôi dạy tính ích kỉ.

Đừng là luật sư, là người yêu

Trong Matthew 22 có nói

Thế rồi một trong họ, người là luật sư, đã hỏi ông ấy một câu hỏi, khích ông ấy, và nói, Thưa Thầy, lời nào là lời răn vĩ đại trong luật?

Jesus nói với ông ấy, ông phải yêu Thượng đế bằng cả trái tim mình, bằng cả linh hồn mình, bằng cả tâm trí mình. Đây là lời răn vĩ đại và đầu tiên. Và lời răn thứ hai cũng giống nó, ông phải yêu hàng xóm của mình như bản thân mình.

Tất cả luật pháp và nhà tiên tri đều phải bám theo hai lời răn này.

Hai từ - luật pháp và tình yêu - là cực kì có ý nghĩa. Chúng đại diện cho hai kiểu tâm trí, các cực đối lập. Tâm trí mang tính luật pháp không bao giờ có thể yêu, còn tâm trí yêu không bao giờ có thể mang tính luật pháp. Quan điểm luật pháp là phi tôn giáo; nó mang tính chính trị, xã hội. Còn quan điểm của tình yêu là phi chính trị, phi xã hội - cá nhân, riêng tư, tôn giáo.

Moses, Manu, Marx, Mao, đây là các tâm trí luật pháp; họ đã đem luật pháp cho thế giới. Jesus, Krishna, Phật, Lão Tử, đây là những con người của tình yêu. Họ đã không đem lời răn luật pháp cho thế giới, họ đã cho tầm nhìn hoàn toàn khác.

Tôi đã nghe một câu chuyện về Frederick Đại đế, Vua của vùng Prussia - ông ấy là một tâm trí luật pháp. Một người đàn bà tới ông ấy và phàn nàn về chồng mình. Bà ấy nói, "Tâu bệ hạ, chồng thần đối xử với thần rất tồi tệ."

Frederick Đại đế nói, "Đó không phải là việc của ta."

Nhưng người đàn bà này vẫn kiên trì. Bà ấy nói, "Tâu bệ hạ, không chỉ thế đâu, ông ấy còn nói xấu về bệ hạ nữa."

Frederick Đại đế nói, "Đó không phải là việc của người." Đây là tâm trí luật pháp.

Tâm trí luật pháp bao giờ cũng nghĩ về luật lệ, không bao giờ về tình yêu. Tâm trí luật pháp nghĩ về công lí nhưng không bao giờ về từ bi; và công lí mà không có từ bi thì không bao giờ có thể công bằng được. Công lí mà không có từ bi trong nó thì nhất định là không công bằng; và từ bi mà có thể có vẻ không công bằng thì nhất định công bằng. Chính bản chất của từ bi là công bằng; công lí theo sau từ bi như cái bóng. Nhưng từ bi không theo sau công lí như cái bóng, bởi vì từ bi là điều thực, tình yêu là điều thực. Cái bóng của bạn theo sau bạn; bạn không theo sau cái bóng của mình.. Cái bóng không thể lãnh đạo được, cái bóng phải theo sau. Và đây là một trong những tranh cãi sôi nổi nhất của lịch sử nhân loại - liệu Thượng đế là tình yêu hay luật pháp, liệu Thượng đế là công bằng hay từ bi.

Tâm trí luật pháp nói Thượng đế là luật lệ, là công bằng. Nhưng tâm trí luật pháp không thể biết được Thượng đế là gì, bởi vì Thượng đế chỉ là cái tên khác cho tình yêu. Tâm trí luật pháp không thể đạt tới chiều đó được. Tâm trí luật pháp bao giờ cũng cứ đổ trách nhiệm lên ai đó khác - xã hội, cấu trúc kinh tế, lịch sử. Với tâm trí luật pháp, người khác bao giờ cũng chịu trách nhiệm. Tình yêu nhận trách nhiệm về bản thân nó: bao giờ cũng là tôi chịu trách nhiệm, không phải bạn.

Một khi bạn hiểu rằng bạn chịu trách nhiệm, bạn bắt đầu nở hoa. Luật pháp là cái cốt lõi. Nó là tinh ranh của tâm trí, để cho bạn bao giờ cũng có thể bảo vệ bản thân mình, phòng thủ bản thân mình. Tình yêu là mong manh, luật pháp là sự thu xếp phòng thủ. Khi bạn yêu ai đó, bạn không nói tới luật lệ. Khi bạn yêu, luật lệ biến mất - bởi vì tình yêu là luật tối thượng rồi. Nó không cần luật lệ khác, nó là đủ lên chính nó. Và khi tình yêu bảo vệ bạn, bạn không cần bảo vệ nào khác. Đừng tuân thủ pháp luật một cách tuyệt đối, bằng không bạn sẽ bỏ lỡ tất cả những cái đẹp đẽ trong cuộc sống. Đừng là luật sư, mà là người yêu, nếu không bạn sẽ cứ bảo vệ bản thân mình, và đến cuối cùng bạn sẽ thấy rằng chẳng có gì để bảo vệ cả - bạn đã bảo vệ mỗi bản ngã trống rỗng. Và bạn bao giờ cũng có thể tìm ra cách thức và phương tiện để bảo vệ bản ngã trống rỗng.

Tôi đã nghe một câu chuyện về Oscar Wilde. vở kịch đầu tiên của ông ấy được đưa lên sân khấu và nó thất bại hoàn toàn; nó bị thất bại. Khi ông ấy ra khỏi rạp, bạn bè hỏi, "Vở kịch thế nào rồi?" Ông ấy nói, "Nó thành công lớn. Nhưng khán giả là thất bại lớn."

Đây là tâm trí luật pháp, bao giờ cũng cố gắng bảo vệ bản ngã trống rỗng - chẳng có gì ngoài bong bóng xà phòng, hồng hoác bên trong, đầy trống rỗng và chẳng có gì trong nó cả. Nhưng luật lệ cứ bảo vệ nó. Nhớ, khoảnh khắc bạn trở nên có tính luật lệ, khoảnh khắc bạn bắt đầu nhìn cuộc sống qua luật lệ - có thể luật lệ là của chính phủ, hay luật lệ của nhà thờ, cũng chẳng khác biệt gì - khoảnh khắc bạn bắt đầu nhìn cuộc sống qua luật lệ, qua qui tắc đạo đức, kinh sách, lời răn, bạn bắt đầu bỏ lỡ nó.

Người ta cần mong manh để biết cuộc sống là gì; người ta cần hoàn toàn cởi mở, bất an ninh. Người ta cần có khả năng chết trong

việc biết nó - chỉ thế thì người ta mới đi tới biết cuộc sống. Nếu bạn sợ chết bạn sẽ không bao giờ biết cuộc sống, bởi vì sợ hãi không bao giờ có thể biết được. Nếu bạn không sợ chết, nếu bạn sẵn sàng chết để biết nó, bạn sẽ biết cuộc sống, cuộc sống vĩnh hằng, cái không bao giờ chết. Luật lệ là sợ hãi ẩn kín, tình yêu là can đảm được diễn đạt.

Khi bạn yêu, sợ biến mất - bạn có quan sát không? Khi bạn yêu, không có sợ. Nếu bạn yêu một người, sợ hãi biến mất. Bạn càng yêu nhiều, sợ hãi càng biến mất nhiều. Nếu bạn yêu một cách toàn bộ, sợ hãi tuyệt đối vắng bóng. Sợ hãi nảy sinh chỉ khi bạn không yêu. Sợ hãi là thiếu vắng của tình yêu, luật lệ là thiếu vắng của tình yêu, bởi vì luật lệ về căn bản không là gì ngoài việc bảo vệ cho trái tim run rẩy bên trong của bạn - bạn sợ, bạn muốn bảo vệ bản thân mình.

Nếu xã hội dựa trên luật lệ, xã hội đó sẽ vẫn còn liên tục trong sợ hãi. Nếu xã hội dựa trên tình yêu, sợ hãi biến mất và luật lệ không được cần tới - toà án sẽ không được cần tới; địa ngục và cõi trời sẽ không được cần tới. Địa ngục là quan điểm luật pháp; mọi trừng phạt đều tới từ tâm trí luật pháp. Luật lệ nói nếu bạn làm sai bạn sẽ bị trừng phạt; nếu bạn làm đúng bạn sẽ được thưởng. Và thế thì có cái gọi là tôn giáo - họ nói nếu bạn phạm tội bạn sẽ bị đọa địa ngục. Nghĩ về địa ngục của họ mà xem! Những người đã tạo ra ý tưởng về địa ngục phải đã mang tính rất tàn bạo. Cách họ mô tả địa ngục, họ đã dàn xếp mọi thứ có thể để làm cho bạn khổ. Và họ đã bịa ra cả cõi trời nữa - cõi trời cho bản thân họ và cho những người theo họ, địa ngục cho những người không theo họ và không tin vào họ.

Nhưng đây là những quan điểm luật pháp, cùng quan điểm như trừng phạt tội phạm. Và trừng phạt đã thất bại.

Tội ác không thể bị chấm dứt, nó đã không được chấm dứt bởi việc trừng phạt. Nó cứ phát triển, bởi vì thực tế tâm trí luật pháp và tâm trí tội phạm là hai mặt của cùng một đồng tiền; chúng không khác nhau. Mọi tâm trí luật pháp về căn bản là tâm trí tội phạm, và mọi tâm trí tội phạm có thể trở thành tâm trí luật pháp tốt - chúng có tiềm năng. Chúng không phải là hai thế giới tách biệt; chúng là một phần của một thế giới. Tội ác cứ tăng lên, và luật lệ cứ ngày một trở nên phức tạp và rắc rối.

Con người đã không bị thay đổi bởi trừng phạt; thực tế, con người đã bị làm hư hỏng nhiều hơn. Tòa án đã không thay đổi người đó; họ đã làm người đó biến chất nhiều hơn. Và ngay cả các khái niệm về ban thưởng, cõi trời, kính trọng, cũng chẳng có ích gì. Bởi vì địa ngục phụ thuộc vào sợ, và cõi trời phụ thuộc vào tham - sợ và tham, đấy mới là vấn đề. Làm sao bạn có thể thay đổi mọi người qua chúng được? Chúng là bệnh tật, và tâm trí luật pháp cứ nói chúng là thuốc.

Một quan điểm hoàn toàn khác là được cần tới, quan điểm của tình yêu. Christ đem tình yêu tới thế giới. Ông ấy phá huỷ luật lệ, chính cơ sở của nó. Đó là tội của ông ấy; đó là lí do tại sao ông ấy đã bị đóng đinh - bởi vì ông ấy đã phá toàn thể cơ sở của xã hội tội phạm này; ông ấy đã phá toàn thể tảng đá nền móng của thế giới tội phạm này, thế giới của chiến tranh, và bạo hành, và xâm lăng. Ông ấy đã cho tảng đá nền móng mới. Những dòng này phải được hiểu sâu nhất có thể được.

Thế rồi một trong họ, người là luật sư, đã hỏi ông ấy một câu hỏi, khích ông ấy, và nói...

"Khích ông ấy"... Ông ấy muốn kéo Jesus xuống, vào tranh cãi luật pháp. Có nhiều trường hợp trong đời Jesus mà ông ấy đã bị khích để đi từ chiều cao của tình yêu xuống thung lũng tăm tối của luật pháp. Và những người cố gắng khích ông ấy đều rất thủ đoạn. Câu hỏi của họ thâm hiểm tới mức nếu Jesus mà không thực sự là người đã hiểu ra, ông ấy chắc đã thành nạn nhân. Họ đã cho ông ấy điều được gọi trong logic là "tiến thoái lưỡng nan" - bất kì điều gì bạn trả lời, bạn đều bị mắc. Nếu bạn nói điều này, bạn sẽ bị mắc; nếu bạn nói điều đối lập, thế thì bạn cũng sẽ bị mắc.

Bạn phải đã nghe câu chuyện nổi tiếng. Ông ấy đang ngồi bên sông; đám đông kéo tới, và họ đã mang tới một người đàn bà. Họ nói với ông ấy rằng người đàn bà này đã phạm tội: "Ông nói gì đây?" Họ khích ông ấy; bởi vì trong kinh sách cổ nói rằng nếu đàn bà phạm tội, người đó sẽ bị ném đá tới chết. Bây giờ họ đang đưa ra hai phương án cho Jesus. Nếu ông ấy nói theo kinh sách, thế thì họ sẽ hỏi, "Khái niệm về tình yêu và từ bi của ông đi đâu rồi? Ông không thể tha thứ cho cô ấy sao? Vậy tất cả những bài nói về tình yêu chỉ là nói suông thôi sao?" Thế thì ông ấy sẽ bị mắc. Hay, nếu ông ấy nói, "Tha cho cô ấy," thế thì họ sẽ nói, "Vậy ông chống lại kinh sách à; và ông đã từng nói với mọi người, 'Ta đã đi tới hoàn thành kinh sách, không phá huỷ nó.'" Đây là thế tiến thoái lưỡng nan; bây giờ đây là hai phương án duy nhất.

Nhưng tâm trí luật pháp không nhận biết rằng con người của tình yêu có phương án thứ ba, điều tâm trí luật pháp không thể biết được tới bởi vì tâm trí luật pháp chỉ có thể nghĩ trong các đối lập. Chỉ hai

phương án tồn tại cho tâm trí luật pháp, có hay không. Nó không biết về phương án thứ ba, điều Bono đã gọi là *po* - có, không và phương án thứ ba là *po*. Nó không có, không không; nó khác toàn bộ. Jesus là người đầu tiên trên thế giới nói *po*. Ông ấy không dùng thuật ngữ này, thuật ngữ do Bono phát minh ra - nhưng ông ấy nói *po*, ông ấy thực sự đã làm điều đó. Ông ấy nói với những người này trong đám đông, "Chỉ những người trong số các ông bà, những người chưa bao giờ phạm tội, và chưa bao giờ nghĩ tới phạm tội, những người đó bước lên. Các ông bà nên cầm đá trong tay và giết người đàn bà này." Bây giờ không có một người nào mà đã không phạm tội, hay người đã không nghĩ tới phạm tội.

Có thể có người đã không phạm tội, nhưng họ có thể nghĩ liên tục về điều đó. Thực tế, họ nhất định nghĩ về điều đó. Những người phạm tội nghĩ ít về nó. Những người không phạm tội liên tục nghĩ và tưởng tượng về nó. Và với cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn, chẳng khác biệt gì liệu bạn nghĩ hay bạn hành động.

Dần dần đám đông tản mác đi. Những người đứng trước biến vào phía sau - các chuyên gia luật lệ của xã hội, các công dân gương mẫu của thị trấn bắt đầu biến đi. Con người này đã dùng phương án thứ ba. Ông ấy đã không nói có, ông ấy đã không nói không. Ông ấy nói, "Vâng, giết người đàn bà đi - nhưng chỉ những người chưa bao giờ phạm tội, chưa bao giờ nghĩ về nó mới được giết cô ấy." Đám đông biến mất. Jesus bị bỏ lại một mình cùng với người đàn bà này; cô ấy quì xuống dưới chân ông ấy và nói, "Tôi đã thực sự phạm tội, tôi là người đàn bà xấu. Ông có thể trừng phạt tôi."

Jesus nói, "Ta là ai mà phán xét? Đây là việc giữa cô và Thượng đế của cô. Đây là cái gì đó giữa cô và sự tồn tại. Ta là ai mà can thiệp vào? Nếu cô nhận ra rằng cô đã làm điều gì đó sai, thì đừng làm nó nữa."

Những tình huống như thế liên tục được lặp lại. Toàn thể nỗ lực của mọi người là đem Jesus vào tranh luận, chỗ mà tâm trí luật pháp có thể thành công. Bạn không thể tranh biện với tâm trí luật pháp được - nếu bạn tranh cãi bạn sẽ bị thất bại bởi vì trong biện luận tâm trí luật pháp rất hiệu quả. Bất kì lập trường nào bạn lấy cũng chẳng thành vấn đề; bạn sẽ bị thất bại.

Jesus không thể bị thất bại bởi vì ông ấy không bao giờ tranh cãi. Đây là một trong các dấu hiệu, một trong các chỉ dẫn rằng ông ấy đã đạt tới tình yêu. Ông ấy vẫn còn trên đỉnh của mình; ông ấy chưa bao giờ đi xuống.

Thế rồi một trong họ, người là luật sư, đã hỏi ông ấy một câu hỏi, khích ông ấy, và nói, Thưa Thầy, lời nào là lời răn vĩ đại trong luật?

Bây giờ, đó là câu hỏi rất khó. Lời răn nào là lời răn vĩ đại, lời răn nào là lời răn tốt nhất, lời răn nào là lời răn nền tảng theo luật? Điều đó là rất khó, bởi vì mọi luật đều phụ thuộc vào luật khác - chúng được liên nối nhau. Bạn không thể tìm thấy luật căn bản được, bởi vì không luật nào là căn bản cả. Chúng phụ thuộc vào nhau; chúng mang tính liên thuộc.

Ở Ấn Độ điều đó đã từng là tranh cãi tiếp diễn mãi: Cái nào là căn bản - bất bạo hành hay chân lí? Nếu bạn ở vào tình huống phải chọn giữa chân lí và bất bạo hành - nếu bạn nói chân lí, thế thì sẽ có bạo hành, và nếu bạn không nói chân lí, bạo hành có thể được tránh

- bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ nói chân lí và giúp đỡ bạo hành bị phạm phải sao?

Chẳng hạn, bạn đang đứng ở ngã tư đường, và một nhóm cảnh sát tới. Họ hỏi bạn, "Anh có thấy một người đi qua lối này không? Nó phải bị bắt và giết, nó đã trốn khỏi nhà tù. Nó bị tử hình." Bạn đã thấy người này. Bạn có thể nói có và nói một cách thật thà, nhưng thế thì bạn sẽ chịu trách nhiệm cho cái chết của người đó. Bạn có thể nói bạn đã không thấy người đó, hay thậm chí bạn có thể chỉ hướng sai cho cảnh sát, thế thì người này sẽ được cứu. Bạn vẫn còn bắt bạo hành, nhưng bạn trở thành không thực thà. Bạn sẽ làm gì? Dường như không thể nào chọn được, gần như không thể nào. Luật nào là nền tảng nhất?

Jesus nói với ông ấy, ông phải yêu Thượng đế bằng cả trái tim mình, bằng cả linh hồn mình, bằng cả tâm trí mình.

Đây là *po*: ông ấy không trả lời câu hỏi này chút nào; ông ấy đang trả lời cái gì đó khác. Ông ấy không đi xuống thế giới luật pháp; ông ấy vẫn còn ở trên cao trên đỉnh tình yêu của ông ấy. Ông ấy nói, "Đây là lời răn đầu tiên và vĩ đại: Yêu Thượng đế của ông bằng cả trái tim mình, bằng cả tâm trí mình, bằng cả linh hồn mình." Câu hỏi về luật pháp, còn câu trả lời là về tình yêu. Thực tế, ông ấy đã không trả lời câu hỏi này; hay, bạn có thể nói ông ấy đã trả lời câu hỏi này bởi vì đây là câu trả lời *duy nhất*, không thể có câu trả lời khác được.

Điều này phải được hiểu. Chỉ từ bình diện cao hơn thì câu hỏi của bình diện thấp hơn mới được trả lời; vẫn còn trong cùng bình diện, câu trả lời là không thể được. Chẳng hạn, bạn ở từ đâu mà

câu hỏi này nảy sinh, nhiều câu hỏi nảy sinh. Nếu bạn hỏi người vẫn còn ở cùng bình diện như bạn, người đó không thể trả lời bạn được. Câu trả lời của người đó có thể có vẻ liên quan, nhưng không thể liên quan được, bởi vì người đó cũng ở trong cùng tình huống như bạn.

Điều đó giống như người điếc giúp người điếc khác, người mù dẫn người mù, người lẫn lộn giúp người lẫn lộn khác đạt tới sáng tỏ. Nhiều lung tung hơn, nhiều lẫn lộn hơn sẽ xảy ra từ nó. Đó là điều đã xảy ra trên thế giới - mọi người đều khuyên bảo mọi người khác. Chẳng cái gì rẻ hơn lời khuyên. Thực tế, nó chẳng tốn gì cả, bạn có thể có ngay lời khuyên chỉ bằng hỏi; mọi người đều sẵn sàng cho bạn lời khuyên. Bạn chẳng nghĩ, mà những người cho bạn lời khuyên cũng chẳng nghĩ về sự kiện là họ tồn tại trên cùng bình diện, và lời khuyên của họ đơn giản là vô dụng. Hay, thậm chí nó còn có thể có hại. Chỉ ai đó ở bình diện cao hơn bạn mới có thể giúp được - người có cảm nhận rõ ràng hơn, sáng tỏ sâu sắc hơn, bản thể kết tinh hơn. Chỉ kiểu người đó mới có thể trả lời câu hỏi của bạn được.

Có ba khả năng đối thoại: một là hai người dốt nát nói chuyện. Nhiều việc nói diễn ra, nhưng chẳng cái gì xảy ra từ đó, nó chỉ là chuyện hư huyền. Họ nói đấy, nhưng họ không ngụ ý điều họ đang nói, họ thậm chí không nhận biết về điều họ đang nói - đấy chỉ là bận bịu, người ta cảm thấy tốt được bận bịu. Họ nói như máy, hai máy tính nói chuyện. Thế rồi có khả năng hai người chứng ngộ nói. Họ không nói; không có nhu cầu nói. Giao cảm là im lặng; họ hiểu lẫn nhau không qua lời. Hai người dốt nói chuyện - quá nhiều lời, và không có hiểu biết. Hai người chứng ngộ gặp gỡ - không lời, chỉ có hiểu biết.

Tình huống thứ nhất xảy ra hàng ngày, cả triệu lần trên khắp thế giới. Tình huống thứ hai hiếm khi xảy ra, sau hàng nghìn và hàng nghìn năm - hiếm khi xảy ra là hai người chứng ngộ gặp nhau.

Có khả năng thứ ba - người đã chứng ngộ nói với người chưa chứng ngộ. Thế thì có hai bình diện: một là trên đất, bình diện kia là trên trời; một người đi trong xe bò kéo; người kia bay trong máy bay. Người trên đất hỏi điều này còn người trên trời trả lời cái gì đó khác. Nhưng đây là cách duy nhất, đây là cách duy nhất mà người trên đất có thể được giúp đỡ. Luật sư này đã hỏi về luật. Ông ấy đã hỏi, *Thưa Thầy, lời nào là lời răn vĩ đại trong luật?*

Ông ấy không hỏi về tình yêu. Jesus đang cố gắng dụ ông ấy hướng tới tình yêu - ông ấy đã thay đổi toàn thể hoàn cảnh. Một khi sự việc ở trong tay của Jesus, thế thì ông ấy sẽ đưa bạn vào chiều hướng bạn không biết, vào cái không biết, vào cái không thể biết.

Jesus nói với ông ấy, ông phải yêu Thượng đế bằng cả trái tim mình, bằng cả linh hồn mình, bằng cả tâm trí mình.

"Bằng cả trái tim mình" nghĩa là bằng tất cả tình cảm của bạn. Đó là điều tính cầu nguyện là gì. Khi tất cả tình cảm của bạn là cùng nhau, được tích hợp vào trong một đơn vị, nó là lời cầu nguyện. Tính cầu nguyện là toàn thể trái tim bạn, đập rộn ràng với ham muốn về cái không biết, đập rộn ràng với sự thôi thúc sâu sắc, cuộc truy tìm sâu sắc vào cái không biết, từng nhịp đập trái tim bạn đều được cống hiến.

"Bằng cả tâm trí mình" - đó là nghĩa của thiền, khi tất cả ý nghĩ của bạn trở thành một. Khi tất cả ý nghĩ của bạn trở thành một, suy nghĩ biến mất; khi tất cả tình cảm của bạn trở thành một, tình cảm

biến mất. Khi tình cảm của bạn là nhiều, bạn đa cảm. Khi tình cảm của bạn là một, tất cả đa cảm biến mất - bạn đầy tràn trong tim nhưng không đa cảm nào. Tính cầu nguyện không phải là đa cảm. Tính cầu nguyện là sự hài hoà của tình cảm, sự thống nhất toàn bộ của tình cảm tới mức phẩm chất của tình cảm lập tức thay đổi. Cũng như bạn đun nước, nước cứ trở nên ấm dần, ấm hơn, nóng hơn và nóng hơn - tới 99 độ nó vẫn là nước, Thế rồi điểm 100 độ tới, và bỗng nhiên có biến đổi. Nước không còn là nước nữa, nó bắt đầu bay hơi - phẩm chất lập tức thay đổi. Nước có đặc tính chảy xuống thấp: khi nó bay hơi, hơi nước có đặc tính nổi lên trên. Chiều hướng đã thay đổi.

Khi bạn sống trong tình cảm, nhiều tình cảm thế, bạn chỉ là lẫn lộn, nhà thương điên. Khi tất cả tình cảm được hoà hợp lại, sẽ tới một khoảnh khắc của biến đổi. Khi tất cả chúng trở thành một, bạn ở điểm 100 độ, điểm bay hơi. Ngay lập tức bản tính cũ của tình cảm biến mất, đặc tính chảy xuống cũ không còn đó nữa. Bạn bắt đầu bay hơi như hơi nước lên bầu trời. Đó là điều tính cầu nguyện là gì.

Và cùng điều đó xảy ra khi tất cả ý nghĩ của bạn là một - việc suy nghĩ dừng lại. Khi các ý nghĩ là nhiều, việc suy nghĩ là có thể; khi các ý nghĩ là một, thế thì đi tới một khoảnh khắc mà tính một này của ý nghĩ trở thành gần như đồng nghĩa với vô ý nghĩ. Có một ý nghĩ là không có ý nghĩ, bởi vì một không thể tồn tại một mình. Một có thể tồn tại chỉ với nhiều, một có thể tồn tại chỉ trong đám đông. Khi đám đông đã biến mất, một cũng biến mất và đi tới trạng thái của vô ý nghĩ.

Cho nên Jesus, trong câu nói nhỏ bé của mình, đã cô đọng toàn thể tôn giáo:

Ông phải yêu Thượng đế bằng cả trái tim mình - đây là điều lời cầu nguyện tất cả là gì.

Bằng cả tâm trí mình- đó là điều thiên tất cả là gì.

Bằng cả linh hồn mình... Linh hồn là sự siêu việt của suy nghĩ và tình cảm. Linh hồn là ở bên ngoài lời cầu nguyện và bên ngoài thiên. Linh hồn là bản tính của bạn - nó là tâm thức siêu việt trong bạn.

Nhìn bản thân mình như một tam giác - ở đáy dưới, hai đỉnh là tình cảm, suy nghĩ. Nhưng tình cảm và suy nghĩ chỉ là hai điều bạn đã từng kinh nghiệm cho tới giờ; bạn không biết cái thứ ba. Cái thứ ba có thể được biết tới chỉ khi tình cảm trở thành tính cầu nguyện và bắt đầu đi lên, và suy nghĩ trở thành thiên và bắt đầu đi lên. Thế thì lời cầu nguyện và thiên gặp nhau ở một điểm - điểm đó là linh hồn. Đó là trái tim bạn và tâm trí bạn gặp nhau - đó là bạn, đó là cái bên kia. Đó là điều Jesus gọi là linh hồn.

Đây là lời răn vĩ đại và đầu tiên.

Bây giờ ông ấy đang dùng ngôn ngữ của luật sư. Ông ấy đã nói bất kì điều gì ông ấy muốn nói; bây giờ ông ấy đi tới ngôn ngữ của luật sư. Câu thứ nhất thuộc vào bình diện của Jesus; câu thứ hai thuộc vào bình diện của luật sư. Và Jesus đã cố gắng tạo ra cây cầu giữa hai câu này.

Đây là lời răn vĩ đại và đầu tiên. Tình yêu là lời răn đầu tiên và vĩ đại. Thực tế, tình yêu không phải là lời răn chút nào, bởi vì bạn không thể bị ra lệnh để yêu; bạn không thể bị ra lệnh phải yêu, bạn không thể bị ép buộc. Bạn không thể quản lí và kiểm soát được tình yêu. Tình yêu còn lớn hơn bạn, cao hơn bạn - làm sao bạn có thể

kiểm soát được nó? Và nếu bạn bị ra lệnh phải yêu, nếu ai đó tới như họ làm trong quân đội: "Quay phải, quay! Quay trái, quay!" - ai đó tới và nói, "Yêu đi!" bạn có thể làm gì? "Quay phải" thì được, "Quay trái" cũng được, nhưng "Yêu đi" sao? - bạn không biết quay đâu, đi đâu. Bạn không biết cách thức, điều đó không thể ra lệnh được.

Vâng, bạn có thể giả vờ; bạn có thể hành động. Đó là điều đã xảy ra trên trái đất này. Tai hoạ lớn nhất đã xảy ra trên trái đất này là ở chỗ tình yêu đã bị ép buộc. Từ chính thời thơ ấu mọi người đều được dạy yêu, cứ dường như tình yêu có thể được dạy: "Yêu mẹ, yêu bố, yêu anh, yêu chị." Yêu cái này, yêu cái kia - và đứa trẻ bắt đầu cố gắng, bởi vì làm sao đứa trẻ có thể biết rằng tình yêu không thể là hành động được? Nó là việc xảy ra. Bạn không thể ép buộc được nó.

Bạn đã từng bỏ lỡ tình yêu bởi vì bạn đã từng cố gắng quá vất vả. Và mọi người đều đi tìm tình yêu - bạn có thể gọi nó là Thượng đế, bạn có thể gọi nó là cái gì đó khác, nhưng sâu bên dưới bạn đang đi tìm tình yêu. Nhưng bạn đã trở nên không có khả năng - không phải bởi vì bạn đã không cố gắng, mà bởi vì bạn đã cố gắng quá vất vả.

Tình yêu là việc xảy ra; nó không thể bị ra lệnh. Bởi vì bạn đã từng bị ra lệnh phải yêu, tình yêu của bạn đã bị làm giả đi từ chính lúc ban đầu, bị đầu độc từ chính cội nguồn. Đừng bao giờ nói với con - đừng bao giờ phạm phải tội này - đừng bao giờ nói với con "Yêu mẹ đi." Yêu con và để cho tình yêu xảy ra. Đừng nói, "Yêu mẹ đi bởi vì mẹ là mẹ của con, hay bố là bố của con. Yêu bố đi." Đừng làm điều đó thành mệnh lệnh; bằng không con bạn sẽ bỏ lỡ mãi mãi.

Yêu con, và ở chỗ tình yêu đó, một ngày nào đó bỗng nhiên hợp âm xảy ra. Sự hài hoà được tìm thấy trong chiếc đàn bên trong nhất của bản thể bạn. Cái gì đó bắt đầu; giai điệu nào đó, sự hài hoà nào đó nảy sinh, và thế thì bạn biết rằng nó là bản tính của mình. Nhưng thế thì bạn không bao giờ cố gắng làm nó; thế thì bạn đơn giản thành thoi và cho phép điều đó hiện hữu.

Đây là lời răn vĩ đại và đầu tiên. Jesus đang dùng ngôn ngữ của luật sư, bởi vì ông ấy đang trả lời cho ông này; bằng không tình yêu không phải là lời răn, và không thể là lời răn được.

Và lời răn thứ hai cũng giống nó, ông phải yêu hàng xóm của mình như bản thân mình:

Lời răn thứ nhất là, yêu Thượng đế của ông. "Thượng đế" nghĩa là cái toàn bộ, Đạo, Brahma. Thượng đế không phải là từ rất hay; Đạo còn tốt hơn nhiều - cái toàn bộ, cái toàn thể, sự tồn tại - yêu sự tồn tại. Đó là điều đầu tiên, nền tảng nhất.

Và lời răn thứ hai cũng giống nó, ông phải yêu hàng xóm của mình như bản thân mình:

... bởi vì khó mà tìm thấy Thượng đế, và khó yêu Thượng đế nếu bạn đã không tìm thấy ngài. Làm sao bạn có thể yêu Thượng đế được, người không được biết? Làm sao bạn có thể yêu cái không biết được? Bạn cần chiếc cầu nào đó, bạn cần sự quen thuộc nào đó - làm sao bạn có thể yêu Thượng đế được? Điều đó có vẻ ngớ ngẩn; nó quả là ngớ ngẩn thật. Do đó mới có lời răn thứ hai.

Và lời răn thứ hai cũng giống nó, ông phải yêu hàng xóm của mình như bản thân mình:

Tôi đã đọc một câu chuyện - tôi thích nó. Một người có học hỏi giáo sĩ Abraham, "Họ nói rằng ông cho mọi người thuốc gì huyền bí lắm, và rằng thuốc của ông hiệu nghiệm. Xin cho tôi một liều, để tôi có thể đạt tới nỗi sợ Thượng đế."

"Ta không biết thuốc nào để sợ Thượng đế," giáo sĩ nói. "Nhưng, nếu ông thích, ta có thể cho ông thuốc yêu Thượng đế."

"Thế thì tốt quá!" học giả này kêu lên. "Cho tôi ngay đi."

"Đó là tình yêu người bạn mình," giáo sĩ trả lời.

Nếu bạn thực sự muốn yêu Thượng đế, bạn phải bắt đầu bằng việc yêu người bạn của mình đã, bởi vì họ là những người gần gũi bạn nhất. Và dần dần, gợn sóng tình yêu của bạn có thể cứ lan rộng. Tình yêu giống như hòn đá được ném vào trong cái hồ im lặng: gợn sóng phát sinh, và thế rồi chúng bắt đầu lan toả tới bên bờ xa xăm. Nhưng đầu tiên có cú chạm của hòn đá vào hồ; cạnh hòn đá, gợn sóng phát sinh, và thế rồi chúng cứ lan toả ra xa mãi. Đầu tiên bạn phải yêu những người giống như bạn - bởi vì bạn biết họ, bởi vì ít nhất bạn cũng có thể cảm thấy sự quen thuộc nào đó, cảm giác như ở nhà với họ. Thế rồi tình yêu có thể cứ mở rộng mãi. Thế thì bạn có thể yêu con vật, thế thì bạn có thể yêu cây cối, thế thì bạn có thể yêu tảng đá. Và chỉ thế thì bạn mới có thể yêu sự tồn tại như nó vậy, không trước đó.

Cho nên, nếu bạn có thể yêu con người, bạn đã lấy bước đầu tiên. Nhưng chính điều đối lập đã từng xảy ra trên trái đất không may này - mọi người yêu Thượng đế và giết con người. Thực tế, họ nói bởi vì họ yêu Thượng đế nhiều thế, họ phải giết. Người Ki tô giáo giết người Mô ha mét giáo, người Mô ha mét giáo giết người Ki

tô giáo, người Hindu giết người Mô ha mét giáo, người Mô ha mét giáo giết người Hindu, bởi vì họ tất cả đều yêu Thượng đế - nhân danh Thượng đế họ giết con người. Thượng đế của họ đều là giả. Bởi vì nếu Thượng đế của bạn là thật, nếu bạn đã thực sự biết tính thượng đế nghĩa là gì, nếu bạn đã nhận ra cho dù chút xíu thôi, nếu bạn đã từng đạt tới chỉ một thoáng nhìn về tính thượng đế là gì, bạn sẽ yêu con người. Bạn sẽ yêu con vật, bạn sẽ yêu cây cối, bạn sẽ yêu đất đá - bạn sẽ yêu! Tình yêu sẽ trở thành trạng thái tự nhiên của bản thể. Và nếu bạn không thể yêu con người được, đừng bị lừa dối - không đền chùa nào sẽ giúp gì cho bạn được.

Bạn có thể nói không với Thượng đế, nhưng đừng bao giờ nói không với con người, bởi vì nếu bạn nói không với con người, con đường bị chặt đứt; thế thì bạn sẽ không bao giờ có khả năng đạt tới tính thượng đế. Nói không với nhà thờ, với đền chùa; không có vấn đề gì về nó cả. Nhưng đừng bao giờ nói không với tình yêu, bởi vì đó là ngôi đền thực. Tất cả các ngôi đền khác đều chỉ là đồng tiền giả, hình ảnh giả, không đích thực. Chỉ có một ngôi đền đích thực, và ngôi đền đó là tình yêu. Đừng bao giờ nói không với tình yêu - bạn sẽ tìm thấy tính thượng đế; nó không thể ẩn giấu lâu được.

Lời răn thứ hai, Jesus nói, *ông phải yêu hàng xóm của mình như bản thân mình...* bởi vì, thực tế, toàn thể nhân loại là bạn, trong nhiều khuôn mặt và trong nhiều hình dạng. Bạn không thể thấy được điều đó sao - rằng hàng xóm của bạn không là ai khác hơn bạn, bản thể riêng của bạn trong các hình và dạng khác nhau đó thôi?

Nhiều dòng sông trên thế giới được đặt tên theo màu sắc. Ở Trung Quốc chúng ta có sông Hoàng Hà, đầu đó ở Nam Phi họ có

sông Hồng. Ở Mĩ, tôi đã nghe, họ có sông Trắng, sông Lục. Bản thân dòng sông không có màu; nước không màu, nhưng dòng sông lấy màu của địa hình nó trôi qua, màu của bụi cây bên bờ. Nếu nó đi qua sa mạc, tất nhiên nó có màu khác; nếu nó đi qua rừng, rừng được phản chiếu - bụi cây, màu lục - nó có màu khác. Nếu nó đi qua vùng đất nơi bùn màu vàng, nó trở thành vàng. Nhưng không dòng sông nào có màu nào cả. Và mọi dòng sông, dù nó được gọi là trắng, hay lục, hay vàng, đều tự nhiên đi tới mục đích của nó, tới định mệnh của nó, rơi vào trong đại dương, và trở thành mang tính đại dương.

Sự khác biệt của bạn là bởi vì địa hình của bạn. Màu sắc của bạn khác nhau bởi vì địa hình của bạn. Nhưng phẩm chất bên trong nhất của bản thể là vô màu, nó là như nhau. Ai đó da đen, ai đó da trắng; ai đó ở chính giữa, người Ấn Độ; ai đó da vàng, người Trung Quốc - biết bao nhiêu màu. Nhưng nhớ, đây là màu của địa hình của thân thể mà bạn đi qua. Chúng không phải là màu của bạn; bạn vô màu. Bạn không là thân thể; bạn không là tâm trí, bạn không là trái tim. Tâm trí bạn khác, bởi vì nó đã được ước định khác nhau; thân thể bạn khác, bởi vì nó đã tới qua địa hình khác nhau, qua di truyền khác nhau; nhưng bạn là không khác.

Jesus nói: ông phải yêu hàng xóm của mình như bản thân mình. Như bạn yêu bản thân mình, yêu hàng xóm của bạn. Và một điều rất căn bản, điều người Ki tô giáo đã hoàn toàn quên mất. Jesus nói - "Yêu bản thân mình." Chẳng lẽ nào bạn còn chưa yêu bản thân mình, bạn không thể yêu hàng xóm của mình được. Tất cả những điều mà cái gọi là Ki tô giáo đã từng dạy bạn là hận thù với bản thân mình, kết án bản thân mình. Yêu bản thân bạn, bởi vì bạn là chỗ gần nhất

với tính thượng đế. Nó là chỗ gợn sóng đầu tiên phải dâng lên. Yêu bản thân mình! Tự yêu mình là điều nền tảng nhất - nếu bạn muốn mang tính tôn giáo, tự yêu mình là cơ sở. Và tất cả cái gọi là tôn giáo cứ dạy bạn tự hận mình: "Hãy kết án bản thân mình, con là kẻ tội lỗi, phạm tội, thế này thế nọ - con là không xứng đáng."

Bạn không phải là kẻ tội lỗi. Họ đã làm bạn thành vậy. Bạn không phạm tội; họ đã cho bạn cách diễn giải sai về cuộc sống. Chấp nhận bản thân mình, và yêu bản thân mình. Chỉ thế thì bạn mới có thể yêu được hàng xóm của mình, bằng không thì không có khả năng nào. Nếu bạn không yêu bản thân mình, làm sao bạn có thể yêu người khác được? Tôi dạy bạn yêu bản thân mình. Ít nhất là làm điều đó; nếu bạn không thể làm được gì khác - yêu bản thân mình đã. Và từ việc tự yêu mình, dần dần bạn sẽ thấy rằng tình yêu bắt đầu tuôn chảy; nó đang mở rộng; nó đang đạt tới hàng xóm.

Toàn thể vấn đề ngày nay là ở chỗ bạn ghét bản thân mình và bạn muốn yêu ai đó khác, điều không thể được. Và người khác cũng ghét bản thân họ, và người đó muốn yêu bạn. Bài học của tình yêu phải được học đầu tiên là từ bên trong bản thân bạn.

Nếu bạn hỏi Freud và nhà phân tâm, họ đã đi tới phát hiện ra một điều rất căn bản. Họ nói rằng đầu tiên đứa trẻ có tính tự dục, tự dâm; đứa trẻ yêu bản thân nó. Thế rồi đứa trẻ trở thành đồng dục - con trai yêu con trai và muốn chơi với con trai; con gái muốn chơi với con gái, và chúng không muốn trộn lẫn với nhau. Và thế rồi nảy sinh dị dục - con trai muốn trộn lẫn và yêu con gái; con gái muốn gặp gỡ con trai và yêu. Đầu tiên, tự dục, thế rồi đồng dục, thế rồi dị dục - đây là về dục. Cùng điều đó cũng đúng về tình yêu.

Đầu tiên, bạn yêu bản thân mình. Thế rồi bạn yêu hàng xóm của mình, bạn yêu người khác. Và thế rồi bạn đi ra ngoài và bạn yêu sự tồn tại. Nhưng điều căn bản là bạn. Cho nên đừng kết án bản thân mình; đừng bác bỏ bản thân mình. Chấp nhận. Điều thiêng liêng đã trú ngụ trong bạn. Sự tồn tại đã yêu bạn nhiều thế, đó là lí do tại sao nó đã lấy chỗ trú ngụ trong bạn. Sự tồn tại đã làm ra ngôi đền từ bạn; điều thiêng liêng sống trong bạn. Nếu bạn bác bỏ bản thân mình, bạn bác bỏ cái gần nhất với tính thượng đế mà bạn có thể tìm thấy. Nếu bạn bác bỏ cái gần nhất, không thể nào có chuyện bạn sẽ có khả năng yêu được cái xa xôi.

Khi Jesus nói, "Ông phải yêu hàng xóm của mình như bản thân mình," ông ấy đang nói hai điều: Thứ nhất, yêu bản thân ông, để cho ông có thể có khả năng yêu hàng xóm của ông.

Tất cả luật pháp và nhà tiên tri đều phải bám theo hai lời răn này.

Thực tế nó là một lời răn: Hãy yêu. Yêu là một và chỉ một mệnh lệnh của mọi sự. Nếu bạn đã hiểu tình yêu, bạn đã hiểu tất cả. Nếu bạn không hiểu tình yêu, bạn có thể biết nhiều điều nhưng tất cả tri thức đó đơn giản mục rữa. Vứt nó vào đồng rác và quên tất cả về nó đi. Bắt đầu từ chính lúc ban đầu. Lại là đứa trẻ, và bắt đầu yêu bản thân mình lần nữa.

Cái hồ của bạn, như tôi thấy nó, không có gợn sóng nào. Hòn đá đầu tiên của tình yêu còn chưa rơi vào nó.

Tôi đã nghe một câu chuyện Đan Mạch. Hãy nhớ nó, để nó trở thành một phần của sự lưu tâm của bạn. Câu chuyện này kể về con nhện sống trên cao trong rui mè của chuồng ngựa cũ. Một hôm nó thả mình xuống bằng một sợi mạng nhện dài tới cái xà thấp hơn,

chỗ nó thấy có ruồi nhiều hơn và dễ bắt hơn. Nó quyết định sống vĩnh viễn ở mức thấp hơn này, và chẳng quanh mình một mạng nhện thoải mái ở đó. Nhưng một hôm nó tình cờ để ý tới sợi dây thả từ trên xuống mà nó đã đi qua đó, trải xa vào trong bóng tối phía trên. "Mình không cần cái này nữa," nó nói. "Nó chỉ vướng vào đường." Nó giật đứt cái dây này, và cùng với điều đó đã phá huỷ luôn toàn thể mạng nhện, vì mạng cần sợi dây đó nâng đỡ.

Đây là câu chuyện về con người nữa. Sợi chỉ nối bạn với điều tối thượng, cái cao nhất - gọi nó là Đạo, sự tồn tại, tính thượng đế. Bạn có thể đã hoàn toàn quên mất rằng bạn xuống từ đó. Bạn tới từ cái toàn thể, và bạn phải trở về nó. Mọi thứ đều quay trở về cội nguồn nguyên thủy; nó phải như vậy. Thế thì vòng tròn là hoàn chỉnh và người ta được hoàn thành. Và bạn thậm chí có thể cảm thấy giống con nhện này, rằng sợi chỉ nối bạn với cái cao nhất vướng vào con đường. Nhiều lần bởi vì nó bạn không thể làm được điều gì đó; nó cứ tới lặp đi lặp lại trên đường. Bạn không thể bạo hành như bạn muốn vậy; bạn không thể hung hăng như bạn muốn vậy; bạn không thể ghét nhiều như bạn muốn ghét - sợi chỉ này cứ tới đi tới lại trên con đường. Thỉnh thoảng bạn có thể cảm thấy giống như con nhện này - cắt bég nó đi, chặt nó đi để cho con đường của bạn được rõ ràng.

Đó là điều Nietzsche nói: "Thượng đế chết rồi." Ông ấy đã cắt phăng đường này. Nhưng ngay lập tức Nietzsche phát điên. Khoản khác ông ấy nói "Thượng đế chết rồi" ông ấy đã phát điên, bởi vì thế thì bạn đã bị cắt khỏi cội nguồn nguyên thủy của mọi cuộc sống. Thế thì bạn bị đói về cái gì đó sống còn, bản chất. Thế thì bạn bỏ lỡ cái gì đó, và bạn đã trở nên hoàn toàn quên lãng rằng nó là điều rất cần

bản của cuộc sống của bạn. Con nhện gạc đứt sợi dây, và cùng với điều đó là phá huỷ luôn toàn thể mạng nhện của mình, vì mạng cần sợi dây đó nâng đỡ.

Dù bạn ở đâu, trong đêm tối của mình, một tia sáng vẫn được nối với bạn từ sự tồn tại. Đó là cuộc sống của bạn; đó là cách bạn đang sống động. Tìm ra sợi chỉ đó đi, bởi vì điều đó sẽ là đường về nhà.

Vào ngày 5 tháng 6 năm 1910, O. Henry sắp chết. Lúc đó trời tối. Bạn bè vây quanh ông ấy. Bỗng nhiên ông ấy mở mắt ra và nói, "Bật đèn lên. Tôi không muốn về nhà trong bóng tối." Đèn được bật lên; ông ấy nhắm mắt, mỉm cười và biến mất.

Sợi dây đang nối bạn, tia sáng duy nhất của cuộc sống đang làm bạn sống động, là con đường về nhà. Dù bạn đã đi xa thế nào, bạn vẫn được nối với sự tồn tại - bằng không điều đó đã là không thể được. Bạn có thể đã quên mất, nhưng sự tồn tại đã không quên bạn; và đó là điều thực thành vấn đề. Cố tìm cái gì đó trong bạn mà nối bạn với sự tồn tại. Tìm nó, và bạn sẽ đi tới lời răn mà Jesus đang nói tới. Nếu bạn tìm, bạn sẽ đi tới biết nó là tình yêu, không phải là tri thức, cái nối bạn với sự tồn tại. Không giàu có, không quyền lực, không danh vọng - chính tình yêu mới nối bạn với sự tồn tại. Và bất kì khi nào bạn cảm thấy tình yêu, bạn đều cực kì hạnh phúc bởi vì cuộc sống ngày càng trở thành sẵn có cho bạn.

Jesus, hay Phật, cả hai đều giống như ong mật. Ong mật đi và tìm hoa đẹp trong thung lũng. Nó quay về, nó múa điệu vũ của cực lạc gần bạn bè nó để bảo chúng rằng nó đã tìm thấy thung lũng đẹp đầy hoa. "Lại đây, theo ta." Một Jesus chính là con ong mật đã tìm

thấy cội nguồn nguyên thủy của cuộc sống - thung lũng hoa đẹp, hoa của vĩnh hằng. Ông ấy tới và nhảy múa gần bạn để cho bạn thông điệp: "Lại đây, theo ta."

Nếu bạn cố gắng hiểu và tìm kiếm bên trong, bạn sẽ thấy chính tình yêu là điều có ý nghĩa nhất, điều tinh túy nhất trong bản thể bạn. Đừng bỏ đời nó. Giúp nó phát triển, để cho nó có thể trở thành cây lớn; để cho chim trời có thể đến trú ngụ trong bạn; để cho trong tình yêu của bạn, lữ khách mệt mỏi trên đường có thể nghỉ ngơi; để cho bạn có thể chia sẻ tình yêu của mình; để cho bạn cũng có thể trở thành con ong mật. Trong cực lạc của mình, bạn cũng có thể chia sẻ với mọi người điều bạn đã tìm thấy.

Tội ác và trừng phạt

Tử hình là bằng chứng hèn hạ về tính vô nhân đạo của con người với con người. Nó chỉ ra rằng con người vẫn còn sống trong thời đại man rợ. Văn minh vẫn còn là ý tưởng thôi - nó chưa trở thành thực tại.

Bạn sẽ phải nhìn từ mọi khía cạnh để hiểu tại sao điều ngu xuẩn như tử hình vẫn liên tục được dùng trong nhiều nền văn minh, văn hoá, quốc gia thế. Ngay cả ở một số nước mà nó đã bị loại bỏ, nó được chấp nhận lại. Ở các nước khác, nơi nó đã bị loại bỏ, nó đã được thay thế bằng tù chung thân - điều còn tồi tệ hơn bản thân tử hình. Tốt hơn cả là chết đi trong một khoảnh khắc còn hơn là cứ chết dần mòn trong năm mươi năm, sáu mươi năm. Việc đổi từ tử hình sang chung thân không phải là đi tới văn minh đâu, nó vẫn đi sâu hơn vào trong bóng tối man rợ, vô nhân đạo, vô ý thức.

Điều đầu tiên cần hiểu là ở chỗ tử hình không thực sự là trừng phạt. Nếu bạn không thể cho cuộc sống như bạn thường, bạn không thể cho cái chết như trừng phạt được. Đây là logic đơn giản, không thể có hai ý kiến về nó được. Nếu bạn không thể cho mọi người cuộc sống, bạn có quyền gì mà lấy đi cuộc sống của họ?

Tôi nhớ tới một câu chuyện thực. Chuyện xảy ra là hai kẻ tội phạm tìm thấy một kho báu giấu trong một lâu đài. Nhiều lần mọi người đã cố gắng phá rào đột nhập vào trong lâu đài và đánh cắp nó, và đã bị bắt, nhưng bằng cách nào đó những kẻ tội phạm này thành công. Kho báu thật bao la, và một trong hai người quyết định rằng anh ta không muốn chia nó. Một cách là giết người kia đi,

nhưng trong việc giết người kia anh này có thể bị bắt. Anh này không thể nhận rủi ro nào được, bởi vì bây giờ toàn thể kho báu là trong tay anh này.

Anh này xoay xở theo cách rất tinh ranh. Anh này biến mất và cho lan truyền tin đồn rằng mình đã bị sát hại, và anh này để lại bằng chứng để làm có vẻ như bạn mình là hung thủ. Người bạn này bị bắt với mọi bằng chứng: súng lục của anh ta thiếu mất hai viên đạn, và dấu ngón tay anh ta còn trên súng. Một chiếc khăn tay có thêu tên anh ta đã bị bỏ lại ở hiện trường... Anh ta không thể nào chứng minh được sự vô tội của mình; không có cách nào cả - mọi thứ đều chống lại anh ta và anh ta bị xử tử hình. Anh ta biết mình đã không giết bạn mình; anh ta biết rằng toàn thể điều này là âm mưu. Bạn anh ta đã không chết; đó chỉ là thủ đoạn để giữ cả kho báu cho người đó.

Nhưng anh ta đã trốn khỏi nhà tù trước khi bị hành hình. Và mười hai năm sau, khi anh ta nghe nói rằng người thứ nhất - người đã đổi căn cước và trở thành chính khách đáng kính - đã chết, anh ta tới nhà chức trách. Anh ta nói với toà án - vẫn là cùng quan toà đó - "Tôi là người ông đã xử tử hình mười hai năm trước đây, nhưng tôi đã trốn thoát. Và tôi tuyệt đối vô tội, nhưng tôi không có bằng chứng."

Thực tế vô tội chẳng bao giờ có bằng chứng nào. Bằng chứng là dành cho kẻ tội đồ hay để chống lại tội ác, nhưng vô tội không có bằng chứng. Người đó nói, "Bây giờ người mà ông mười hai năm trước đã buộc tội tôi giết đó, nay đã chết rồi - đây là chính cùng con người đó. Cho nên tôi không thể đã giết ông ta được từ mười hai năm trước." Anh ta nói, "Tội duy nhất tôi đã phạm là trốn khỏi nhà

giam, nhưng ông có thể gọi đó là tội được không? Khi ông trừng phạt một người vô tội bằng cái chết, ai là kẻ tội phạm - ông hay tôi?"

Câu chuyện này có nhiều ngụ ý. Người này đã hỏi, "Nếu tôi bị xử tội chết và tôi đã không trốn đi và bị hành hình, bây giờ vụ xử này sẽ là gì? Nếu như người ta đi tới biết rằng người bị coi là đã bị giết chết vẫn còn sống, liệu ông có khả năng trả lại cuộc sống cho tôi không? Nếu ông không thể trả lại cuộc sống cho tôi, ông có quyền gì mà lấy nó đi?"

Người ta nói rằng ông quan toà đó đã từ chức, xin lỗi người này và nói, "Có lẽ tôi đã phạm phải nhiều tội trong cuộc đời tôi."

Trên khắp thế giới, thực tế là chừng nào bạn còn chưa chứng minh được vô tội, bạn là có tội. Điều này đi ngược lại tất cả các ý tưởng nhân đạo, dân chủ, tự do, tôn trọng tính cá nhân; nó đi ngược lại tất cả những điều đó. Qui tắc nói rằng chừng nào bạn còn chưa bị chứng minh là có tội thì bạn là vô tội - đây là điều được nói bằng lời - nhưng trong thực tế hoàn cảnh lại chính là điều đối lập lại.

Con người cứ nói một điều và cứ làm chính cái đối lập nó. Người đó nói về việc là văn minh, là văn hoá - trong khi người đó không có văn minh, không có văn hoá. Tử hình đủ là bằng chứng.

Đây là qui tắc của xã hội man rợ: mắt đền mắt, và đầu trả đầu. Nếu ai đó chặt một tay bạn, thế thì trong xã hội man rợ, luật đơn giản là một tay của người đó phải bị chặt đi. Cùng điều đó đã được tiến hành qua nhiều thời đại, và tử hình đích xác là cùng luật đó: "Mắt đền mắt. Nếu một người bị coi là đã giết ai đó, thế thì người đó phải bị giết." Nhưng đó là điều kì lạ: nếu giết ai đó là tội ác, thế thì làm sao bạn có thể loại bỏ tội ác khỏi xã hội bằng việc phạm cùng tội

ác đó lần nữa? Đã có một người bị giết rồi; bây giờ có hai người bị giết. Và cũng chẳng tuyệt đối chắc chắn rằng người này đã giết người kia, bởi vì chứng minh kẻ giết người không phải là điều dễ dàng.

Nếu giết người là sai, thế thì dù điều đó do cá nhân hay do xã hội phạm phải, chuyện ra toà cũng chẳng khác biệt gì.

Giết người chắc chắn là tội ác. Tử hình là tội ác do xã hội phạm phải chống lại một cá nhân, người bất lực. Tôi không thể gọi nó là trừng phạt được, nó là tội ác.

Và bạn có thể hiểu tại sao nó bị phạm phải: đó là cách trả thù. Xã hội trả thù bởi vì người này đã không tuân theo qui tắc. Xã hội sẵn sàng giết người đó - nhưng không ai bận tâm rằng khi ai đó phạm tội giết người, điều đó chỉ ra rằng người đó là ốm yếu về tâm lí. Thay vì cho người đó vào tù hay bị hành hình, người đó nên được đưa vào chỗ có tiện nghi nơi người đó có thể được chăm sóc - vật lí, tâm lí, tâm linh. Người đó ốm; người đó cần mọi từ bi của xã hội, không có vấn đề trừng phạt.

Vâng, điều đó đúng - một người đã bị giết. Nhưng chúng ta không thể làm được gì về điều đó. Bằng việc giết người đã giết người này, bạn có cho rằng người kia sẽ trở lại cuộc sống không? Nếu điều đó là có thể, tôi sẽ ủng hộ tất cả cho kẻ giết người này bị loại bỏ - người đó không xứng đáng là một phần của xã hội - và người kia nên được sống lại. Nhưng điều đó không xảy ra. Người kia đã đi vĩnh viễn; không có cách nào làm người kia sống lại được. Vâng, bạn có thể làm một điều, bạn có thể giết người này nữa. Bạn đang cố gắng lau sạch máu bằng máu, lau bùn bằng bùn.

Bạn không nhận biết về điều đã xảy ra trong lịch sử trong nhiều trường hợp. Ba trăm năm trước đây, trong nhiều nền văn hoá người điên đã bị coi là giả vờ. Trong nhiều nền văn hoá khác người đó đã bị coi là bị ma ám. Trong các nền văn hoá khác người đó bị coi là điên, nhưng được đối xử bằng trừng phạt. Đây đã là ba cách người điên được chăm nom tới.

Họ đã bị trị liệu bằng đánh đập - chữa trị kì lạ! - và bằng việc lấy máu của họ ra. Bây giờ bạn cho truyền máu; họ thường làm điều đối lập lại - họ thường lấy máu ra khỏi người này bởi vì người ta cho rằng người đó có quá nhiều năng lượng. Một cách tự nhiên, khi máu bị lấy ra, người này trở nên yếu, bắt đầu biểu lộ dấu hiệu của yếu bởi vì nhiều máu thể đã bị lấy ra, và người ta nghĩ là họ đã chữa cho người đó khỏi điên.

Bằng việc đánh người, một cách tự nhiên thỉnh thoảng điều xảy ra là họ trở về với tri giác của mình. Cũng gần như là một người đang ngủ và bạn bắt đầu đánh người đó và người đó thức dậy. Người điên đã tuột ra khỏi tâm trí có ý thức của mình; nếu bạn đánh người đó mạnh, thỉnh thoảng có thể xảy ra là người đó tỉnh dậy trở về ý thức của mình lần nữa. Điều đó trở thành bằng chứng rằng đánh là cách chữa trị đúng. Điều đó thỉnh thoảng mới xảy ra thôi; chín mươi chín phần trăm các trường hợp là bị hành hạ không cần thiết. Nhưng đó là một ngoại lệ trở thành qui tắc.

Người ta cho rằng người điên bị ma ám, quỷ ám; thế nữa ý tưởng lại là đánh họ, bởi vì nếu họ bị ma ám, việc đánh sẽ chỉ tác động vào ma, không vào người đó. Bạn không đánh thân thể người đó, bạn thực sự đánh con ma đang ám người này, và bởi vì việc đánh mà con ma sẽ phải chạy ra. Và thỉnh thoảng người này sẽ trở về tri giác

của mình - nhưng chỉ thỉnh thoảng thôi, còn ít hơn một phần trăm, không nhiều hơn thế.

Tôi đã từng ở một chỗ nổi tiếng về trị liệu cho người điên. Hàng trăm người điên được đem tới chỗ đó. Đó là một ngôi đền trên bờ sông, và tu sĩ của ngôi đền đó phải đã là một đồ tể trong ít nhất vài trăm kiếp. Ông ta trông như đồ tể và ông ta cho mọi người trện đòn nên thân. Những người điên đó bị xiềng lại, bị đánh ra trò, không được ăn, và phải uống thuốc nhuận tràng rất mạnh. Và tôi đã thấy rằng thỉnh thoảng một người trở về tri giác. Dùng thuốc nhuận tràng mạnh trong vài ngày, lại không có thức ăn, sẽ dọn sạch hệ thống bên trong của người đó. Đánh đập đem người đó trở về ý thức một chút. Không thức ăn, đói - người đói không thể đảm đương được việc điên bởi vì thân thể người đó bị hành hạ thế. Để điên bạn cần chút ít thuận tiện trong tình huống cuộc sống của mình.

Bạn có thể thấy điều đó - xã hội càng thuận tiện, càng xa hoa, văn hoá càng giàu có, càng nhiều người phát điên. Xã hội càng nghèo - chết đói, đói - càng ít người phát điên. Ngay chỗ đầu tiên điên cần tâm trí. Nhưng người đói không có chất nuôi dưỡng cho tâm trí. Người đó thiếu dinh dưỡng, cho nên tâm trí người đó không ở tình huống gàn dở. Để có điều đó tâm trí cần nhiều năng lượng hơn là bình thường có được để sống sót. Điên khùng là bệnh của người giàu. Người nghèo không thể đảm đương được điều đó.

Cho nên khi bạn để cho một người đói và cho người đó thuốc nhuận tràng, điều đó dọn sạch hệ thống bên trong của người đó, làm cho người đó đói tới mức người đó trở nên hướng vào thân thể. Người đó quên mất tâm trí, mối quan tâm chính là vào thân thể. Người đó không còn quan tâm tới tâm trí và trò chơi tâm trí của nó.

Điên khùng là trò chơi tâm trí.

Cho nên thỉnh thoảng tôi thấy người được chữa trong ngôi đền đó, nhưng một phần trăm số người được chữa cũng đã gây ra tin đồn lan rộng khắp, và hàng trăm người đã được đưa tới đó. Ngôi đền này trở nên rất giàu. Tôi đã đi tới đó nhiều lần để xem nó, nhưng chỉ một lần tôi gặp một người đã được chữa; những người khác quay trở về nhà họ chỉ bị đánh, bị bỏ đói, chết đói - thậm chí còn ốm hơn, yếu hơn. Nhiều người chết bởi vì việc điều trị của tu sĩ đó.

Nhưng ở Ấn Độ, nếu trị liệu được tu sĩ thực hiện trong một ngôi đền, ở chỗ linh thiêng, thì bạn chết lại không phải là tội ác; thực tế bạn được coi là may mắn vì bạn đã chết ở nơi linh thiêng. Bạn sẽ được tái sinh ở mức tâm thức cao hơn. Cho nên điều đó không bị coi là tội ác. Và các tu sĩ đã chữa trị người điên trong hàng thế kỉ rồi, theo cùng cách, trên khắp thế giới.

Bây giờ chúng ta biết rằng người điên không thể được chữa trị theo cách này. Người điên bị cho vào nhà tù, và phòng giam biệt lập. Điều đó vẫn đang xảy ra trên khắp thế giới bởi vì chúng ta không biết phải làm gì khác. Chỉ để che giấu dốt nát của mình chúng ta tống người điên vào nhà giam, để cho chúng ta có thể quên về họ; ít nhất chúng ta có thể cứ bỏ qua sự kiện là họ tồn tại.

Trong thị trấn của tôi, ông bác của một trong các bạn tôi bị điên. Họ là những người giàu. Tôi thường tới nhà họ, nhưng ngay cả tôi mãi vài năm sau mới trở nên nhận biết rằng ông bác của một trong những người bạn này đã bị giam giữ trong tầng ngầm, bị xích lại.

Tôi hỏi, "Sao thế?"

Họ nói, "Ông ấy điên. Chỉ có hai cách thôi: hoặc là chúng tôi giữ ông ấy ở trong nhà riêng của mình, bị xích lại... Và tất nhiên chúng tôi không thể để ông ấy bị xích trên gác trong nhà được; bằng không mọi người sẽ tới thăm, và mọi người sẽ cảm thấy lo lắng và quan tâm. Và con ông ấy, vợ ông ấy, nhìn bố họ, chồng họ trong cảnh này... điều đó thật khủng khiếp. Nếu cho ông ấy vào nhà tù thì làm hỏng danh tiếng của gia đình chúng tôi, cho nên chúng tôi đã tìm ra cách. Chúng tôi đã giam ông ấy ở tầng hầm. Thức ăn được người hầu đưa tới cho ông ấy; ngoài ra không ai tới thăm ông ấy cả, không ai tới gặp ông ấy."

Tôi thuyết phục bạn tôi, "Tớ muốn gặp bác cậu."

Cậu ta nói, "Nhưng tớ không thể đi cùng cậu được - ông ấy là con người nguy hiểm, ông ấy điên! Ngay cả bị xích rồi, ông ấy vẫn có thể làm bất kì cái gì."

Tôi nói, "Ông ấy nhiều nhất có thể giết tớ. Cậu cứ ở đằng sau tớ đi để nếu tớ bị giết thì cậu có thể chạy thoát - nhưng tớ muốn đi tới đó."

Bởi vì tôi cứ nài nỉ, cậu ta xoay xở kiếm chìa khoá từ người hầu, người chăm nom thức ăn cho ông bác. Trong ba mươi năm này tôi là người đầu tiên từ thế giới bên ngoài, không phải là người hầu, đã tới gặp ông ấy. Và người đó đã có thời điên - tôi không thể nói được - nhưng bây giờ ông ấy không điên. Nhưng chẳng ai thực sự nghe ông ấy bởi vì tất cả mọi người điên đều nói, "Chúng tôi không điên." Cho nên khi ông ấy nói điều này với người hầu, "Bảo gia đình tôi là tôi không điên," người hầu chỉ cười. Cuối cùng người hầu cũng bảo với gia đình, nhưng chẳng ai để ý tới điều đó.

Khi tôi thấy người này, tôi đã ngồi cùng ông ấy, tôi đã nói với ông ấy. Ông ấy lành mạnh như bất kì ai khác trên thế giới - có lẽ còn hơn chút ít, bởi vì ông ấy nói một điều với tôi: "Ở đây trong ba mươi năm đã là một kinh nghiệm vô cùng. Thực tế bác cảm thấy may mắn là bác đã ở ngoài thế giới điên của cháu. Họ nghĩ bác điên - cứ để họ nghĩ điều đó đi, chẳng hại gì - nhưng thực tế bác may mắn là bác ở ngoài thế giới điên của cháu. Cháu nghĩ sao?" ông ấy hỏi tôi.

Tôi nói, "Bác tuyệt đối đúng. Thế giới bên ngoài còn điên hơn nhiều khi bác rời bỏ nó từ ba mươi năm trước. Trong ba mươi năm qua đã có tiến hoá lớn lao trong mọi thứ - trong cả tính điên khủng nữa. Bác nên thôi bảo mọi người là bác không điên đi; bằng không họ có thể đưa bác ra đây! Bác đang sống cuộc sống hoàn toàn đẹp. Bác có đủ không gian để đi dạo..."

Ông ấy nói, "Đó là luyện tập duy nhất bác có thể làm ở đây - đi dạo."

Tôi bắt đầu dạy cho ông ấy vipassana. Tôi nói, "Bác đang trong tình huống hoàn hảo để trở thành vị phật: không lo nghĩ, không bận tâm, không quấy rối. Bác thực sự được phúc lành." Và lần cuối tôi gặp ông ấy, trước khi ông ấy chết, tôi có thể thấy từ khuôn mặt của ông ấy, từ đôi mắt ông ấy, rằng ông ấy không phải là cùng con người cũ - sự biến đổi toàn bộ, sự chuyển hoá đã xảy ra cho ông ấy.

Người điên cần những phương pháp thiền để cho họ có thể ra khỏi tính điên của mình. Kẻ tội phạm cần giúp đỡ tâm lí, hỗ trợ tâm linh. Họ thực sự ốm yếu sâu bên dưới, còn bạn lại trừng phạt người ốm. Đó không phải là lỗi của họ. Nếu ai đó giết người, điều đó nghĩa là người đó đã mang xu hướng giết người trong mình trong một thời

gian dài. Không phải là ở đâu đó, từ không đâu cả, bất thần bạn giết ai đó đâu.

Nếu giết người xảy ra thế thì xã hội cần phải nhìn lại, thế thì toàn thể xã hội đáng phải bị phạt chứ. Sao điều như vậy đã xảy ra trong xã hội này? Bạn đã làm gì với người này đến nỗi người đó phải giết người? Sao người này đã trở nên mang tính huỷ hoại thế? - bởi vì tự nhiên cho mọi người năng lượng mang tính sáng tạo. Nó trở thành mang tính huỷ hoại chỉ khi nó bị cản trở, khi không luồng chảy tự nhiên nào được phép. Bất kì khi nào năng lượng đi tới tự nhiên nó đều bị xã hội ngăn lại, nó bị què quặt; nó bị chuyển sang hướng khác nào đó. Chẳng mấy chốc người đó lâm vào lẩn lộn. Người đó không biết cái gì là cái gì. Người đó không biết điều mình đang làm, tại sao mình làm nó. Lí do nguyên thủy bị bỏ lại xa đằng sau; người đó đã lấy nhiều ngã rẽ tới mức người đó đã trở thành trò chơi sắp hình.

Chẳng ai cần tử hình, chẳng ai xứng đáng với nó cả. Thực tế, không chỉ tử hình, mà không loại trừng phạt nào là đúng cả, bởi vì trừng phạt không bao giờ chữa lành con người. Mọi ngày số tội phạm cứ tăng lên; mọi ngày bạn đều xây thêm nhà tù. Điều này là kì lạ. Nó đáng phải không thế chứ. Chính điều đối lập mới đáng là hoàn cảnh, bởi vì với bao nhiêu toà án và bao nhiêu trừng phạt và bao nhiêu nhà tù, tội ác đáng phải ít đi, tội phạm đáng phải ít đi chứ. Qua thời gian, nhà tù đáng phải ít đi, toà án đáng phải ít đi. Và điều đó không xảy ra.

Chính là vì toàn thể lập luận của bạn là sai. Bạn không thể dạy bằng việc trừng phạt người khác được. Đó là điều các quan toà, chuyên gia luật pháp, chính khách đã từng nói trong nhiều thế kỉ:

"Nếu chúng ta không trừng phạt mọi người, thế thì làm sao chúng ta dạy được họ? Thế thì mọi người sẽ bắt đầu phạm tội. Chúng ta phải trừng phạt mọi người để cho họ vẫn còn sợ hãi." Họ nghĩ sợ là cách dạy duy nhất - và sợ không phải là cách dạy mọi người chút nào! Điều trừng phạt làm là dạy cho mọi người quen với sợ, để cho cú sốc nguyên thủy không còn đó nữa. Họ biết điều có thể xảy ra: "Nhiều nhất các ông có thể đánh tôi. Và nếu một người có thể nhận điều đó, thì tôi cũng có thể nhận nó. Bên cạnh đó, trong hàng trăm kẻ trộm các ông chỉ có thể bắt được một hay hai người thôi. Bây giờ, nếu các ông thậm chí không sẵn sàng nhận rủi ro đó - chín mươi tám người thành công, hai phần trăm thất bại - các ông là cái loại người gì vậy?"

Chẳng ai học được từ trừng phạt cả. Ngay cả người đang bị trừng phạt cũng không học được điều bạn muốn người đó học. Vâng, người đó học cái gì đó khác; người đó học có bộ da dày.

Và một khi một người vào tù, nhà tù trở thành nhà của người đó bởi vì ở đó người đó tìm thấy những người có tâm trí giống mình. Ở đó người đó tìm thấy xã hội thực của mình. Bên ngoài người đó là người xa lạ; trong tù người đó ở trong thế giới riêng của mình. Họ tất cả đều hiểu cùng ngôn ngữ, và họ là chuyên gia. Bạn có thể chỉ là người nghiệp dư, kẻ học nghề; đó có thể là học kì đầu tiên của bạn.

Tôi đã nghe một câu chuyện về một người vào tù, và trong xà lim tối tăm anh ta thấy một ông già, đang nghỉ ngơi. Ông già hỏi anh ta, "Anh định ở đây bao lâu?"

Người mới tới nói, "Mười năm."

Ông già nói, "Thế thì anh có thể ở gần cửa ra vào. Chỉ mỗi mười năm thôi! Anh đừng như là kẻ nghiệp dư rồi. Ta định ở đây năm mươi năm, cho nên anh ở gần cửa ra vào. Chẳng bao lâu anh sẽ ra."

Nhưng khi bạn ở cùng với chuyên gia trong mười năm, tất nhiên bạn học tất cả các kĩ thuật, chiến lược, phương pháp của họ. Bạn học từ kinh nghiệm của họ. Bạn sẽ thấy việc giam cầm của mình là một loại đại học nơi tội ác được dạy bằng chi phí của chính phủ. Bạn sẽ thấy các giáo sư tội ác, trưởng khoa tội ác, phó giám đốc, giám đốc - đủ mọi loại người đã phạm đủ mọi loại tội ác mà bạn có thể hình dung. Chắc chắn người mới tới bắt đầu học.

Tôi đã từng ở nhiều nhà tù, và trong tất cả chúng, bầu khí hậu về bản chất là như nhau. Ý tưởng chung trong tất cả những nhà giam và nhà tù mà tôi đã tới thăm là không phải tội ác đem bạn vào tù, nó chỉ là việc bị bắt. Cho nên bạn phải học cách đúng để làm điều sai. Đây không phải là vấn đề làm đúng; vấn đề là làm sai theo cách đúng. Và mọi tù nhân đều học cách đúng để làm điều sai trong tù. Thực tế tôi đã nói với các tù nhân, người đã nói, "Chúng tôi hăm hở hơn để ra tù sớm nhất có thể được bởi vì chúng tôi đã học nhiều thế, chúng tôi muốn thực hành. Chỉ mỗi khía cạnh thực hành bị thiếu thôi, trước khi chúng tôi bị bắt nó toàn là tri thức lí thuyết. Với việc dạy thực hành ông cần xã hội của nhà tù để dạy ông."

Một khi một người trở thành người vào tù nhiều lần, thì chẳng ở đâu khác người đó tìm thấy bản thân mình dễ dàng thế; chẳng chóng thì chầy người đó sẽ trở lại nhà giam. Qua thời gian, nhà giam trở thành xã hội thay thế của người đó. Nó thuận tiện hơn, người đó cảm thấy như ở nhà nhiều hơn; không ai ra về ta đây với

người đó. Mọi người đều là tội phạm. Không ai là tu sĩ và không ai là hiền nhân và không ai là người linh thiêng. Tất cả đều là người đáng thương với tất cả những yếu đuối và nhu nhược.

Bên ngoài người đó thấy rằng mình bị bác bỏ, bị bỏ rơi.

Trong thị trấn của tôi có một người vào tù nhiều lần thường xuyên. Người đó là người rất đẹp; tên người đó là Barkat Mian và người đó dành hầu hết chín tháng trong tù, thế rồi ba tháng ở ngoài. Trong ba tháng đó người đó phải tới trình diện cảnh sát hàng tuần để chứng tỏ rằng mọi thứ là ổn thoả và người đó vẫn ở đó. Nhưng tôi có tình bạn lớn với người này. Gia đình tôi giận lắm; họ nói, "Sao con cứ bạn bè với Barkat thế?" Họ thường nói với tôi, "Con người được biết qua bạn bè của người đó."

Tôi nói, "Con hiểu bố mẹ. Điều đó nghĩa là Barkat sẽ được biết tới bởi con, và cho một người chút ít sự kính trọng thì chẳng phải là cái gì xấu cả."

Họ nói, "Khi nào con sẽ thấy mọi điều theo cách đúng đây?"

Tôi nói, "Con nhìn điều đó đích xác theo cách đúng đấy. Thay vì Barkat làm giảm giá trị của con, con đang nâng giá trị cho Barkat. Bố mẹ nghĩ cái ác của anh ấy còn mạnh hơn cái thiện của con sao? Bố mẹ không tin cậy vào tính toàn vẹn của con; bố mẹ tin cậy vào tính toàn vẹn của Barkat." Tôi nói, "Dù ý kiến bố mẹ ra sao, con vẫn tin cậy vào bản thân mình. Barkat không thể làm hại gì con được. Nếu điều hại nào sẽ được làm, điều đó sẽ được con làm cho Barkat."

Anh ấy thực sự là người đẹp, tốt, và anh ấy hay bảo tôi, "Em không nên ở quanh anh. Nếu em muốn gặp anh và nói chuyện,

chúng ta có thể xoay xở để gặp ở đâu đó bên ngoài thị trấn, bên bờ sông." Bản thân anh ấy sống gần nghĩa địa của người Mô ha mét giáo nơi không ai tới cả trừ phi người ta chết; người ta chỉ tới một lần. Anh ấy không được phép sống ở trong thị trấn. Trong thị trấn không ai sẵn sàng cho anh ấy thuê nhà. Dù anh ấy có sẵn sàng trả tiền thuê nhà bao nhiêu, chẳng ai muốn nhận. Không ai sẵn sàng cho anh ấy vào.

Tôi hỏi Barkat, "Anh đã thành kẻ cắp thế nào?"

Anh ấy nói, "Lần đầu tiên anh bị tù anh tuyệt đối vô tội, nhưng anh nghèo và anh đã không thể thuê được luật sư và những người muốn anh vào tù lại mong kiếm lợi nào đó. Bố và mẹ anh đều chết khi anh còn rất trẻ, mới mười bốn hay mười lăm. Còn những người họ hàng khác của anh muốn lấy tài sản của cả gia đình, nhà cửa, ruộng đất - nhưng để làm điều đó họ phải tống anh ra khỏi đường. Họ đơn giản xoay xở làm điều đó. Họ để cái gì đó vào túi anh trong nhà anh, và không có cách nào để bỏ nó ra. Vật đó đã được tìm thấy trong túi anh, và anh bị tống vào tù. Khi anh trở về, đất đã mất, nhà đã bị bán, họ hàng anh đã xoay xở phân tán và phân phối mọi thứ. Anh chỉ còn ở trên phố.

"Thế là đầu tiên, anh vô tội khi anh bước vào tù, nhưng khi anh bước ra anh không còn hồn nhiên nữa, bởi vì anh đã tốt nghiệp. Anh kể cho mọi người trong tù về điều đã xảy ra cho anh - anh mới chỉ mười bảy - và họ nói 'Đừng lo nghĩ, chín tháng này sẽ chóng kết thúc thôi, nhưng trong chín tháng chúng ta sẽ cho cháu kĩ năng cuối cùng và cháu sẽ có khả năng trả thù mọi người.'

"Đầu tiên anh bắt đầu trả thù mọi người họ hàng - điều này đơn giản để trả đũa. Họ đã buộc anh thành kẻ cắp, và anh đã chứng minh rằng bây giờ anh là kẻ cắp đấy. Anh bám theo cả nhóm họ hàng nhà anh và đánh cắp mọi thứ họ có. Nhưng dần dần anh trở nên ngày một dính líu hơn. Em có thể can dự vào mười vụ và đều được cứu thoát, nhưng đến vụ thứ mười một thì em bị bắt. Khi em càng lớn hơn và hiệu quả hơn, em bị bắt ít hơn. Nhưng bây giờ không có vấn đề gì; thực tế nhà tù là chỗ thành thoi, ngày nghỉ làm việc và nghỉ lo lắng và đủ mọi thứ. Vài tháng trong tù là tốt cho sức khỏe - nó là cuộc sống có kỉ luật với thời gian đích xác để thức dậy, đi làm, đi ngủ. Và đủ thức ăn để giữ cho em sống."

Anh ấy nói, "Anh chưa bao giờ ốm trong tù, trừ phi anh giả vờ để cho anh có thể vào bệnh viện để có ngày nghỉ chút ít. Bên ngoài anh ốm, nhưng chưa bao giờ ốm bên trong. Và bên ngoài là thế giới ngoại; mọi người đều cao siêu còn anh kém cỏi. Chỉ trong tù anh mới cảm thấy tự do."

Thật kì lạ! Khi anh ấy nói điều đó, tôi nói, "Anh nói trong tù anh cảm thấy tự do sao?"

Anh ấy nói, "Đúng, chỉ trong tù anh mới cảm thấy tự do."

Đây là cái loại xã hội gì vậy, nơi mọi người trong tù cảm thấy tự do, và bên ngoài họ cảm thấy bị cầm tù?

Và đây gần như là câu chuyện của mọi tội phạm. Một điều nhỏ trong lúc bắt đầu - có thể người đó đói, có thể người đó lạnh, cần chiếc chăn và chỉ đánh cắp chiếc chăn thôi - những nhu cầu nhỏ bé đáng được đáp ứng; bằng không thì xã hội không nên tạo ra những người này. Không ai đòi hỏi xã hội tạo ra họ. Một mặt bạn cứ sinh ra

ngày một nhiều người, và không có đủ thứ cho họ, không cái ăn không cái mặc không chỗ trú ngụ. Thế thì bạn mong đợi cái gì? Bạn đang đặt mọi người vào tình huống họ nhất định trở thành tội phạm.

Dân số thế giới phải được cắt giảm đi một phần ba nếu bạn muốn tội ác biến mất.

Nhưng không ai muốn tội ác biến mất bởi vì sự biến mất của tội ác nghĩa là việc biến mất của chánh án, luật sư, chuyên gia pháp luật, của nghị viện, của cảnh sát, của cai tù. Nó sẽ tạo ra vấn đề thất nghiệp lớn; không ai muốn cái gì thay đổi cho tốt hơn.

Mọi người đều nói mọi sự nên thay đổi cho tốt hơn, nhưng mọi người đều cứ làm cho mọi sự tồi hơn, bởi vì mọi sự càng tồi đi thì mọi người càng có việc. Mọi sự càng tồi đi thì càng nhiều cơ may cho bạn cảm thấy thoải mái. Tội phạm được cần tới để bạn cảm thấy rằng bạn là người đạo đức, đáng kính thể. Tội đồ được cần tới để thánh nhân cảm thấy rằng họ là thánh nhân. Không có tội đồ, ai sẽ là thánh nhân? Nếu toàn xã hội chỉ gồm những người tốt, bạn có cho rằng bạn sẽ nhớ tới Jesus Christ từ hai nghìn năm không? Để làm gì? Chính xã hội tội phạm mới nhớ tới Jesus Christ trong hai nghìn năm.

Đó là điều đơn giản để hiểu. Sao bạn nhớ tới Phật Gautam? Nếu như có hàng triệu chư phật, những người thức tỉnh, trong thế giới này thì bạn sẽ chẳng để ý gì. Phật Gautam đã có cái đặc biệt gì? Ông ấy chắc sẽ bị mất hút trong đám đông. Nhưng hai mươi năm thế kỉ đã trôi qua và ông ấy đứng như cột trụ, đỉnh núi xa trên đầu bạn.

Thực tế Phật, Jesus, Mohammed, Mahavira, không phải là những người khổng lồ - bạn mới là người rất nhỏ bé. Và mọi người khổng lồ đều có đầu tư vào việc vẫn còn là người nhỏ bé của bạn; bằng không ông ấy sẽ không là người khổng lồ. Đây là mưu đồ lớn lao.

Tôi chống lại toàn thể mưu đồ này. Tôi không là người khổng lồ cũng chẳng là người nhỏ bé; tôi không có quyền lợi được đầu tư chút nào. Tôi chỉ là bản thân mình. Tôi không so sánh bản thân mình với bất kì ai, cho nên không ai là thấp hơn tôi và không ai là cao hơn tôi. Bởi vì sự kiện đơn giản này tôi có thể thấy trực tiếp; không có quyền lợi được đầu tư làm lệch tầm nhìn của tôi. Và đây là đáp ứng tức khắc của tôi cho câu hỏi về tử hình - nó là bằng chứng đơn giản rằng con người vẫn cần được văn minh, cần được văn hoá, cần biết giá trị nhân bản.

Trong thế giới này không ai là tội phạm, chưa bao giờ đã từng có. Vâng, có những người cần tù bi - không tù đầy, không trừng phạt. Tất cả mọi nhà tù nên được biến thành nhà nuôi dưỡng tâm lí.

Vấn đề sống và chết - đáp lại câu hỏi

Em gái tôi bị tai nạn, và từ đó nó không cử động được, nó không nhìn được, nó không nghe được, nó không nói được. Để nó chết đi có tốt hơn không?

Đó là một trong những câu hỏi nền tảng nhất, đã được đưa ra trên khắp trái đất ở các dạng khác nhau. Bởi vì trong hàng thế kỉ chúng ta đã chấp nhận ý tưởng rằng cái chết nên được né tránh, rằng nó là cái gì đó độc ác - rằng cuộc sống được Thượng đế trao cho, còn cái chết tới qua quỉ.

Ngay cả trong nghề y, mọi người tốt nghiệp ngành y trên thế giới đều phải lấy lời thề Hippocrates nói rằng người đó sẽ không giúp cho bất kì ai theo bất kì cách nào chết đi; người đó sẽ giúp theo mọi cách có thể để bảo vệ cuộc sống.

Điều đó là đúng vào những ngày của Hippocrates, bởi vì cứ mười đứa trẻ được sinh ra chỉ một đứa sống sót trở thành người lớn. Chín đứa sẽ chết, đó là tình huống. Dân số toàn thế giới vào thời của Phật Gautam nhỏ tới mức bạn không thể hình dung nổi. Nó chỉ hai trăm triệu người. Bây giờ một mình Ấn Độ có gần một tỉ người. Toàn thế giới có hơn năm tỉ người. Từ hai trăm triệu người, trong hai mươi năm thế kỉ, chúng ta đã đạt tới hơn năm tỉ người, trên cùng Trái đất này. Và y học đã phát triển vượt bực.

Điều thường được nói là bây giờ năm là thời gian dài nhất người ta có thể hi vọng sống. Trong gần năm nghìn năm, các nhà khoa học đã nghiên cứu về xương, các bộ xương, để tìm ra đích xác con người thường sống được bao lâu. Và họ đã đi tới kết luận rằng

mọi người không sống quá bốn mươi tuổi - cho nên cũng phải khi mọi người nói rằng trong quá khứ, thời đó đẹp tới mức không người cha nào đã thấy cái chết của con trai mình. Điều đó là tự nhiên. Nếu mọi người cha sẽ chết vào tuổi bốn mươi, làm sao người đó sẽ thấy cái chết của con riêng của mình được?

Nhưng trong điều này, chín đứa trẻ nhỏ kia đã không được tính tới, bởi vì chúng không sống quá hai năm. Cho nên trong thực tế, mọi người cha đều thấy hàng tá con trai và con gái chết. Một khi đứa trẻ đã sống hơn hai năm, thế thì có khả năng cho nó sống ít nhất bốn mươi năm. Một cách tự nhiên, đồng thời cha nó sẽ chết.

Bây giờ có nhiều người đã qua một trăm tuổi và ở một số nơi trên thế giới bạn có thể tìm thấy người trên trăm tuổi vẫn có thể làm việc trên cánh đồng như bất kì thanh niên nào. Một số nhà khoa học nói rằng có khả năng, nếu được nuôi dưỡng đúng, luyện tập đúng và bầu không khí đúng, thì thân thể con người có khả năng sống ít nhất ba trăm năm. Đó là viễn cảnh rất nguy hiểm, bởi vì ngay cả trong thời gian chín mươi hay một trăm năm, bạn cũng phát chán thể với cuộc sống - bạn sẽ làm gì trong ba trăm năm? Các thành viên của gia đình riêng của bạn sẽ không nhận ra bạn. Trong ba trăm năm, bao nhiêu thế hệ của con cháu riêng của bạn - họ sẽ không có quan hệ nào với bạn cả. Lỗi hỏng sẽ quá lớn.

Và bạn sẽ định làm gì? Bạn đã sống, bạn đã yêu. Bạn đã thấy tất cả mọi điều cuộc sống chứa đựng - thất bại, thành công; đau đớn và vui thú, ngày và đêm. Bạn đã thấy tất cả các mùa; bây giờ chẳng có gì hơn. nó bây giờ chỉ là lặp lại, cùng bánh xe đó đang chuyển động.

Chúng ta phải nghĩ lại về toàn thể vấn đề chết. Ý kiến riêng của tôi là ở chỗ nếu một người đi tới giai đoạn mà người đó thấy rằng việc mình sống là tuyệt đối vô dụng, người đó đã sống đủ rồi, thế thì điều đó không nên là bất hợp pháp. Điều đó nên là tuyệt đối được chấp nhận; thực tế mọi bệnh viện nên có một khoa đặc biệt dành cho những người đi tới chết ở đó - để cho họ có thể chết trong an bình, trong im lặng, với tất cả chăm sóc y tế thích hợp. Chăm sóc y tế này không phải là để giữ cho họ sống, chăm sóc y tế này là để giúp cho họ chết đẹp đẽ, an bình nhất có thể được.

Gợi ý riêng của tôi là ở chỗ mọi khoa chết trong bệnh viện nên có một thiền nhân, người có thể giúp cho mọi người học thiền trước khi họ chết, để cho họ có thể chết mang tính thiền. Cái chết của họ có thể trở thành một kinh nghiệm có giá trị vô cùng, có lẽ còn có giá trị hơn cả toàn thể cuộc sống của họ đã từng là. Và họ đã không phạm phải tội lỗi nào.

Bạn có thể có thời gian để nghĩ về nó. Có lẽ con người này xúc động nổi giận vào khoảnh khắc đó. Có lẽ cái gì đó xảy ra mà đã cho họ ý tưởng, "Tốt hơn cả là kết thúc cuộc đời mình." Họ nên được cho thời gian, nên được bảo, "Bạn vào bệnh viện này, nghỉ ngơi trong một tháng, chuẩn bị cho cái chết của bạn. Chúng tôi sẽ giúp đỡ. Nhưng nếu trong một tháng này bạn thay đổi ý kiến, điều đó là tùy bạn. Bạn có thể đứng dậy và đi ra! Không ai ép buộc bạn."

Và nhớ, không xúc động nào còn lại quá vài phút. Bất kì ai tự tử, nếu người đó đợi thêm một phút nữa thôi, có thể đã không làm điều đó. Đó là vấn đề nhất thời. Nhưng nếu ai đó trong cả một tháng liên tục tận hưởng, hạnh phúc, sẵn sàng nhìn tới cái chết như cuộc

phiêu lưu, thế thì nghĩa vụ của chúng ta là cho phép những người này được vứt bỏ thân thể một cách duyên dáng nhất có thể được.

Khi đáp lại câu hỏi này, tôi phải cho bạn ngàn ấy giới thiệu để cho bạn có thể hiểu rằng cái chết không phải là cái gì đó ác độc, rằng nó là cái gì đó tự nhiên. Nhưng câu hỏi này không phải về người già. Câu hỏi này là về người em trẻ hơn, người không thể đi được, người không thể nhìn được, người không thể nghe được, người không thể nói được. Tất cả các giác quan của cô ấy đều thiếu vắng. Bây giờ, bạn gọi điều đó là sống sao? Đây đơn giản là sống thực vật. Và cô ấy phải trong khổ cực không thể tả được. Điều đó chúng ta không thể thấy được, bởi vì cô ấy không thể nói được gì cả. Cô ấy không có cánh cửa nào để trao đổi. Cô ấy tuyệt đối một mình, bị cắt khỏi mọi cuộc sống. Phỏng có ích gì cho việc sống thực vật của cô ấy trong bảy mươi, tám mươi hay chín mươi năm - hay có thể còn hơn nữa? Cô ấy sẽ là gánh nặng lên gia đình. Cô ấy sẽ là nguồn buồn khổ cho gia đình và bản thân cô ấy sẽ tuyệt đối trong địa ngục, bởi vì cô ấy hoàn toàn bị cầm tù.

Nghĩ về bản thân bạn đi. Không thể nào có trại tập trung nào lớn hơn: mắt bạn bị lấy đi, tai bạn bịt bít lại, bạn không thể nói được. Bạn sẽ trong cơn mê. Có nhiều người trong tình huống như vậy. Bản thân tôi đã thấy một người đàn bà, người trong cơn mê trong chín tháng. Và các bác sĩ đều nói rằng cô ấy không bao giờ có thể trở lại ý thức được bởi vì cô ấy đã vô ý thức quá lâu tới mức hệ thống thần kinh tinh tế vẫn giữ cho người ta có ý thức đã gần như chết. Họ chỉ cho tôi xem việc chụp quét não cô ấy, và họ nói rằng tất cả các điểm làm cho người ta tự ý thức đều đã chết. Cô ấy sẽ vẫn còn vô ý thức. Và có lẽ trong năm mươi năm, bởi vì cô ấy chưa tới

ba mươi khi tôi thấy cô ấy. Bây giờ cô ấy là điều nặng nề thường xuyên cho cả gia đình, cho chồng, cho con. Họ không thể làm gì được cả, họ đơn giản bất lực. Các bác sĩ không thể làm gì được, họ bất lực. Nhưng luật pháp ngăn cản giúp cho bất kì ai chết, bằng không các bác sĩ sẽ là tội phạm. Họ sẽ bị coi là kẻ giết người.

Luật pháp mang tính nguyên thủy. Luật pháp không hiểu từ bi. Người đàn bà đó cần cái chết nhân từ. Cô ấy thậm chí không thể yêu cầu được cái chết cho mình.

Em gái của người hỏi này không thể đòi hỏi ngay cả cái chết. Nhưng những người yêu cô ấy nên đòi hỏi chính phủ của bất kì nước nào họ thuộc vào. Bạn nên đưa trường hợp của cô ấy ra toà và nhấn mạnh rằng giữ cô ấy sống là không từ bi. Đó không phải là tình yêu; đó là ý tưởng tuyệt đối nguyên thủy, không có sự hỗ trợ đương đại nào. Để họ biết rằng toàn thể gia đình đều sẵn sàng, rằng cô ấy nên được kết thúc khỏi nhà tù này để cho cô ấy có thể lấy việc sinh thành mới, thân thể mới - có mắt, có tai, cô ấy có thể nói và cô ấy có thể bước. Cái chết của cô ấy sẽ không phải là thảm họa. Cái chết của cô ấy sẽ là ân huệ cho cô ấy.

Tôi đơn giản bảo bạn cách tiếp cận của tôi. Tôi không bảo bạn hành động tương ứng, bởi vì điều đó có thể là bất hợp pháp ở nước bạn. Bạn phải tiếp cận qua luật pháp tới chính phủ, và làm cho điều đó thành vấn đề thảo luận quốc gia, bởi vì điều đó có thể không phải chỉ là cho em bạn. Có thể có nhiều đứa trẻ khác và thanh niên khác cũng đang chịu đựng cùng cách đó - chẳng bởi lí do nào ngoại trừ rằng luật pháp không cho phép bất kì người làm nghề y nào giúp cho ai đó vứt bỏ thân thể mình.

Đây là lúc chúng ta nên hiểu, và nghề y nên hiểu - lời thề Hippocrates không nên là lời thề cho sinh viên y nữa. Họ nên được cho lời thề giúp cho người sống nếu người đó có thể sống dư dật, đẹp hơn - nhưng nếu người này không thể sống được và bạn đơn giản cứ giúp người đó chỉ thờ... Thờ không phải là sống. Thế thì tốt hơn cả là giúp cho người đó chết. Trong cả hai trường hợp, bạn đều từ bi. Hoặc bạn phục vụ cuộc sống hoặc bạn phục vụ cái chết - không thành vấn đề. Từ bi của bạn nên thấy rằng người này được vào không gian tốt hơn, vào cuộc sống tốt hơn.

Và mọi nước đều phải đi tới thông qua một luật, cũng như luật của nhiều nước bây giờ chấp nhận kiểm soát sinh đẻ. Đó là một đầu của cuộc sống; bạn đang ngăn cản trẻ con không được sinh ra. Nếu bạn đã chấp nhận điều đó, thế thì ở đầu kia bạn cũng nên cho phép người già, người muốn rời bỏ thế giới này, để họ rời bỏ một cách trịnh trọng. Họ có thể mời tất cả bạn bè mình, toàn thể gia đình mình. Họ có thể sống cùng cả gia đình trong một tháng, bởi vì bây giờ họ sẽ ở đây chỉ một tháng nữa.

Việc sinh không trong tay bạn, nhưng ít nhất bạn có thể tự do chọn cái chết của mình. Vài chính phủ nữa trên thế giới cũng đang sắp chấp nhận rằng ở đầu kia của cuộc sống chúng ta nên cho phép mọi người được đi nhanh hơn. Thế giới này quá đông đúc rồi. Một mặt chúng ta ngăn cản mọi người tới, và mặt khác chúng ta nên để cho họ đi tiếp, để cho thế giới trở nên ít đông hơn và ít nghèo nàn hơn.

Và vấn đề không chỉ là thế giới đang trở nên ít nghèo nàn và ít đông đúc, nó cũng là vấn đề của những người đó. Trong hầu hết tất cả các nước phương tây, đặc biệt ở Mỹ, hàng trăm nghìn người

đang đơn giản sống trong bệnh viện. Họ đều chín mười hay một trăm tuổi. Họ không thể sống trong nhà mình được, bởi vì họ thậm chí không thể thở được theo cách riêng của mình. Và dầu vậy chúng ta vẫn giữ họ sống - để làm gì? Thở nhân tạo đang được làm cho họ. Tôi không nghĩ đó sẽ là vui thú cho những người đó. Họ sẽ chẳng bao giờ quay về nhà. Họ sẽ chết trong bệnh viện. Và tôi không thấy có logic nào trong việc giữ cho họ thở nhân tạo. Khi thân thể họ không sẵn sàng thở, xin cho phép họ không thở! Đó là chuyện cá nhân của họ.

Bạn đang can thiệp quá nhiều. Bạn không để họ chết. Họ đã chết và bạn đang buộc họ tiếp tục sống cho dù bạn không nhận biết về bất kì mục đích nào cho nó. Và khi bạn đang giữ cho hàng nghìn người sống, những người đáng ra đang nghỉ ngơi trong nắm mồ của họ - chiếm chỗ không cần thiết trong các bệnh viện, chiếm thời gian của các bác sĩ, của nhiều máy móc thể và nhiều sự chăm sóc thể - mục đích là gì? Sau hai hay ba năm họ thậm chí dừng thở nhân tạo. Họ sẽ từ chối và bác bỏ điều đó. Chẳng cái gì khác sẽ xảy ra. Nhưng với những người đó ba năm bạn sẽ giữ họ sống một cách không cần thiết trong sự hành hạ. Và điều này được coi là phục vụ, điều này được coi là từ bi. Điều này được coi là mang tính Ki tô giáo. Điều này đơn giản là độc ác!

Để những người đáng thương đó được chết. Và có hàng nghìn người trên khắp thế giới sẵn sàng rời khỏi thân thể bởi vì thân thể chỉ là đau đớn cho họ. Với nhiều bệnh tật thể, với nhiều ốm yếu thể, họ không còn có khả năng làm gì cả. Họ không còn có khả năng tận hưởng cái gì.

Nhưng đó là thế giới rất kì lạ. Nó cứ đi theo các luật cũ của nó, cái đã mất mọi thực tại, cái đã trở thành chỉ là cái bóng của quá khứ và bây giờ chúng đang hành hạ nhân loại một cách không cần thiết.

Gợi ý của tôi là ở chỗ em của bạn nên được giải thoát khỏi thân thể này, bởi vì thân thể này không là gì ngoài nhà tù cho cô ấy. Nếu bạn yêu cô ấy, bạn phải nói lời tạm biệt cô ấy. Với nước mắt, với nỗi buồn, nhưng dầu vậy bạn phải nói lời tạm biệt cô ấy và bạn phải thiên và cầu nguyện rằng cô ấy sẽ đi vào một thân thể tốt hơn. Nhưng yêu cầu chính phủ, tạo ra phong trào quanh nó, để cho không chỉ em bạn được giúp. Có thể có nhiều người khác trong tình cảnh của cô ấy. Và làm thật nhiều náo động nhất có thể được về điều đó, chỉ thế thì bạn mới được phép, để cho em của bạn có thể có cái chết an bình. Và đừng lo nghĩ - bởi vì bản thể bên trong nhất của bạn không bao giờ chết.

Điều mạnh mẽ nhất trong quyền tập án Ki tô giáo của tôi là không ích kỉ, không nghĩ tới bản thân mình. Bây giờ, bằng việc nhớ tới bản thân mình và đi theo thôi thúc quay vào trong, tôi dường như phải đẩy qua một tầng không thoải mái, mặc cảm và lẫn lộn. Xin thầy nói về điều đó?

Tất cả các tôn giáo đều là làm hại nhiều lắm cho sự trưởng thành của con người, nhưng Ki tô giáo là trên chóp khi có liên quan tới việc làm hại nhân loại. Họ đã dùng những lời mỉa mai để che giấu hành động xấu xa chống lại bạn. Chẳng hạn, không ích kỉ - bảo một người không biết tới bản thân mình là không ích kỉ chính là ngu xuẩn kì quặc tới mức người ta không thể tin được Ki tô giáo đã từng làm điều đó trong hai nghìn năm.

Socrates nói, "Biết bản thân ông; mọi thứ khác đều là phụ." Biết tới bản thân mình, bạn có thể không ích kỉ. Thực tế bạn sẽ không ích kỉ; nó sẽ không phải là nỗ lực về phần bạn. Biết tới bản thân mình, bạn sẽ biết không chỉ bản thân mình mà còn biết cái ta của mọi người. Nó là một; nó là một tâm thức, một lục địa. Mọi người không phải là những hòn đảo. Nhưng không dạy mọi người cách biết tới bản thể riêng của mình, Ki tô giáo đã chơi trò chơi nguy hiểm, và trò chơi đó đã hấp dẫn mọi người bởi vì họ đã dùng một từ mỉa mai, "không ích kỉ." Nó có vẻ tôn giáo, nó có vẻ tâm linh. Khi tôi nói, "Trước hết hãy ích kỉ," điều đó không có vẻ tâm linh.

Ích kỉ sao?

Tâm trí bạn bị ước định rằng không ích kỉ là tâm linh. Tôi biết nó là vậy, nhưng chừng nào bạn còn chưa đủ ích kỉ để biết tới bản thân mình, không ích kỉ là không thể được. Không ích kỉ sẽ tới như hệ quả của việc biết tới bản thân mình, của việc là bản thân mình. Thế thì không ích kỉ sẽ không là hành động của đức hạnh, không được làm để thu được phần thưởng trên cõi trời. Thế thì không ích kỉ sẽ đơn giản là bản tính của bạn, và từng hành động của không ích kỉ sẽ là phần thưởng lên bản thân nó.

Nhưng Ki tô giáo đã đặt con ngựa đằng sau chiếc xe - chẳng cái gì chuyển động, mọi thứ mắc kẹt. Ngựa bị mắc kẹt bởi vì chiếc xe ở trước nó, và chiếc xe không thể chuyển động được bởi vì không xe nào có thể chuyển động chừng nào ngựa còn chưa ở trước nó, kéo nó.

Chuyện xảy ra với hầu hết người Ki tô giáo là khi người đó bắt đầu thiền, nó đem tới cảm giác phạm tội - khi toàn thể thế giới đang

rối loạn thế, khi mọi người đang nghèo thế, khi mọi người đang chết đói, khi mọi người đang bị AIDS, bạn thì sao? Bạn phải hoàn toàn ích kỉ! Trước hết giúp người nghèo, trước hết giúp những người đang bị AIDS, trước hết giúp mọi người khác.

Nhưng cuộc sống của bạn rất ngắn ngủi. Trong bảy mươi hay tám mươi năm, bạn có thể xoay xở được bao nhiêu hành động không ích kỉ? Và khi nào bạn sẽ tìm ra thời gian cho thiện - bởi vì bất kì khi nào bạn bắt đầu đi tới thiện, những người nghèo kia lại có đó, bệnh tật mới lại bùng phát, trẻ em mồ côi có đó, người ăn xin có đó.

Một bà mẹ bảo đứa con trai nhỏ của mình, "Không ích kỉ là nền tảng của tôn giáo chúng ta. Đừng bao giờ ích kỉ, hãy giúp người khác."

Cậu bé này - và mọi cậu bé đều nhạy cảm và rõ ràng hơn cái gọi là cậu già của bạn - cậu bé này nói, "Điều này dường như là điều rất kì lạ, rằng con phải giúp người khác và họ phải giúp con. Sao không làm điều đó đơn giản đi? Con giúp con, họ giúp họ." Nền tảng này của tôn giáo dường như rất phức tạp - và phức tạp không cần thiết.

Thực tế, Ki tô giáo đã kết án các tôn giáo phương Đông vì lẽ đơn giản là chúng có vẻ ích kỉ. Mahavira, nhà huyền môn Jaina, thiện trong mười hai năm... ông ấy đáng phải dạy trong trường học, hay làm việc trong bệnh viện chứ. Ông ấy đáng phải chăm sóc trẻ mồ côi, là Mẹ Teresa và được giải thưởng Nobel.

Điều rõ ràng là không thiện nhân nào đã từng nhận giải thưởng Nobel. Để làm gì? - bạn đã không làm cái gì không ích kỉ cả. Bạn là người ích kỉ nhất trên thế giới, chỉ thiện và tận hưởng im lặng và an

bình và phúc lạc của bạn, tìm thấy chân lí, tìm thấy tính thượng đế, trở nên hoàn toàn tự do với mọi nhà tù. Đây toàn là ích kỉ. Cho nên tâm trí Ki tô giáo thấy hơi khó chấp nhận ý tưởng về thiên. Trong Ki tô giáo không có thiên, chỉ có lời cầu nguyện.

Họ không thể gọi Phật Gautam là người tôn giáo thực sự được, bởi vì ông ấy đã làm gì cho người nghèo? Ông ấy đã làm gì cho người ốm? Ông ấy đã làm gì cho người già? Ông ấy đã trở nên chứng ngộ - đó là điều tối thượng trong tính ích kỉ! Nhưng phương Đông có cái nhìn hoàn toàn khác - và còn logic hơn, hợp lí hơn, hiểu được hơn nhiều lắm. Phương Đông bao giờ cũng nghĩ chừng nào bạn còn chưa có an bình, im lặng trong tim bạn, bài ca trong bản thể bạn, ánh sáng toả ra chứng ngộ của bạn, bạn không thể phục vụ gì được cho bất kì ai. Bản thân bạn ốm yếu; bản thân bạn là con cô bởi vì bạn chưa tìm thấy an ninh tối thượng của sự tồn tại, an toàn vĩnh hằng của cuộc sống. Bản thân bạn nghèo tới mức bên trong không có gì ngoài bóng tối. Làm sao bạn có thể giúp được cho người khác? Bản thân bạn đang chìm, sẽ là nguy hiểm để giúp người khác; nhiều nhất bạn sẽ làm người khác chìm theo. Trước hết bạn phải học bơi đã. Chỉ thế thì bạn mới có thể có ích để giúp đỡ người đang chìm.

Cách tiếp cận của tôi là tuyệt đối rõ ràng. Trước hết hãy ích kỉ, và khám phá ra tất cả những điều được chứa trong bản thân bạn - tất cả mọi niềm vui và mọi phúc lạc và mọi cực lạc. Và thế thì không ích kỉ sẽ tới như cái bóng của bạn đi theo bạn - bởi vì có trái tim nhạy múa, có tính thượng đế trong bản thể bạn, bạn phải chia sẻ nó. Bạn không thể cứ giữ nó như kẻ keo kiệt, bởi vì tính keo kiệt trong sự trưởng thành bên trong của bạn là cái chết.

Kinh tế của trường thành bên trong là khác với kinh tế bên ngoài. Kinh tế thông thường là ở chỗ nếu bạn cứ cho đi, bạn sẽ có ngày một ít dần và ít dần. Nhưng kinh tế tâm linh là ở chỗ nếu bạn không cho, bạn sẽ có ngày một ít dần và ít dần; nếu bạn cho, bạn sẽ có ngày một nhiều hơn và nhiều hơn. Luật của thế giới bên ngoài và thế giới bên trong là đối lập hẳn nhau.

Trước hết trở nên giàu có bên trong, trước hết trở thành hoàng đế. Thế thì bạn có nhiều thế để chia sẻ, bạn thậm chí sẽ không gọi nó là không ích kỉ. Và bạn sẽ không có ham muốn rằng phần thưởng nào đó phải trao cho bạn, ở đây hay ở sau đây. Bạn thậm chí sẽ không yêu cầu sự biết ơn từ người bạn đã cho cái gì đó; ngược lại, bạn sẽ biết ơn rằng người đó đã không bác bỏ tình yêu của bạn, phúc lạc của bạn, cực lạc của bạn. Người đó đã tiếp nhận, đã cho phép bạn trút từ trái tim mình bài ca của mình và âm nhạc của mình vào bản thể người đó.

Ý tưởng Ki tô giáo về không ích kỉ là cực kì ngu xuẩn. Phương Đông chưa bao giờ nghĩ theo cùng cách đó. Toàn thể lịch sử của phương Đông và việc tìm kiếm của nó về chân lí là rất dài và nó đã tìm thấy một sự kiện đơn giản - rằng trước hết bạn phải chăm sóc bản thân mình, và chỉ thế bạn mới có thể chăm sóc người khác.

Người hỏi cảm thấy mặc cảm nào đó. Cô ấy nói, "Tôi dường như phải đẩy qua một tầng không thoải mái, mặc cảm và lẫn lộn. Xin thầy nói về điều đó."

Đó là hiện tượng đơn giản. Ki tô giáo đã lừa hàng triệu người qua con đường sai. Và người Ki tô giáo chính thống là người cuồng tín nhất, người tin mù quáng nhất mà bạn có thể tìm thấy. Thời buổi

này phương Đông đã quên mất những đỉnh cao vinh quang của nó rồi - những ngày của Phật Gautam và Mahavira. Bây giờ ngay cả những người không phải là Ki tô giáo cũng bị ảnh hưởng bởi ý thức hệ Ki tô giáo. Thời buổi này hiến pháp Ấn Độ nói rằng từ thiện bao gồm việc giúp người nghèo, mở rộng giáo dục cho người nghèo, và làm bệnh viện cho người nghèo. Không điều nào trong ba điều này được tìm thấy trong giáo huấn của Phật Gautam. Không phải là ông ấy chống lại việc giúp người nghèo, nhưng bởi vì ông ấy biết rằng nếu bạn là thiện nhân, bạn sẽ giúp đỡ, nhưng bạn sẽ không ba hoa về điều đó. Nó sẽ là điều đơn giản, tự nhiên.

Nhưng dạy thiện không phải là việc từ thiện, mở bệnh viện mới là từ thiện. Mở trường học và dạy địa lí và lịch sử là từ thiện. Và bạn định dạy gì trong địa lí? - Timbuktu ở đâu, Constantinople ở đâu. Trong lịch sử, bạn định dạy gì? - về Genghis Khan, Tamerlane, Nadirshah, Alexander Đại đế, Ivan Khủng khiếp. Đây là từ thiện sao? Nhưng dạy mọi người im lặng, an bình, dằm thắm, vui vẻ, mãn nguyện, hoàn thành thì không phải là từ thiện. Ngay cả những người không phải là người Ki tô giáo cũng đã trở nên bị tiêm nhiễm bởi bệnh này.

Mahatma Gandhi, ít nhất ba lần trong đời mình, đã suýt trở thành người Ki tô giáo. Thực tế, ông ấy là người Ki tô giáo, chín mươi phần trăm. Ts. Ambedkar, người đã viết ra hiến pháp Ấn Độ, đã từng nghĩ trong nhiều năm rằng ông ấy và tín đồ của ông ấy, những tiện dân, phải là người Ki tô giáo. Cuối cùng ông ấy đã quyết định rằng họ phải trở thành Phật tử. Nhưng trong toàn thể hiến pháp Ấn Độ bạn có thể thấy ảnh hưởng của Ki tô giáo. Trong toàn thể hiến pháp Ấn Độ thậm chí không nhắc gì tới từ "thiện" - điều đã từng là đóng

góp của phương Đông cho thế giới, và là đóng góp quý giá nhất của nó. Thay vì thế, hiến pháp này phản ánh nhiều về điều các nhà truyền giáo Ki tô giáo cứ thuyết giảng. Nó không phản ánh Phật Gautam, nó không phản ánh Kabir, nó không phản ánh Nanak.

Tôi thấy rằng không thể có từ thiện mà không có thiên.

Cho nên mặc cảm của bạn chỉ là ước định sai. Vứt nó đi, thậm chí không cho nó một giây suy nghĩ. Bạn sẽ trở thành không ích kỉ bởi việc tuyệt đối ích kỉ. Trước hết bạn phải trở nên giàu có bên trong - giàu có, giàu tràn ngập tới mức bạn *phải* chia sẻ, cũng như đám mây mưa phải chia sẻ nước mưa của nó với đất khát. Nhưng trước hết mây phải đầy nước mưa. Việc nói với đám mây trống rỗng, "Bạn phải không ích kỉ," chỉ là phi lí.

Mọi người tới gặp tôi, những người có ước muốn tốt, với ý định tốt, và họ nói, "Đây là chỗ kì lạ thầy có quanh thầy. Thầy phải mở bệnh viện cho người nghèo; thầy phải thu nhận con cô; thầy phải phân phát quần áo cho người ăn xin; thầy phải giúp những người cần sự giúp đỡ chứ." Cách tiếp cận của tôi là hoàn toàn khác. Tôi có thể phân phát phương pháp kiểm soát sinh đẻ cho người nghèo để cho không có con cô. Tôi có thể phân phát thuốc cho người nghèo để cho không có bùng nổ dân số bởi vì tôi thấy chẳng có vấn đề gì - trước hết cứ tạo ra con cô rồi tạo ra trại mồ cô và rồi phục vụ chúng và phí hoài cuộc sống của bạn sao?

Khi tôi bắt đầu nói vào những năm 1960, Ấn Độ có dân số bốn trăm triệu người. Tôi đã nói kể từ đó rằng kiểm soát sinh đẻ là tuyệt đối cần thiết. Nhưng người Ki tô giáo chống lại kiểm soát sinh đẻ, và chỉ trong vòng ba mươi năm năm, Ấn Độ đã hơn gấp đôi dân số

của mình. Từ bốn trăm triệu nó lên tới chín trăm triệu. Năm trăm triệu người có thể đã được ngăn cản, và đáng ra đã không cần tới Mẹ Teresa, không cần giáo hoàng tới Ấn Độ và dạy về không ích kỉ.

Nhưng mọi người đều kì lạ - trước hết để họ trở nên ốm yếu, thế rồi cho thuốc. Và họ đã tìm ra cách thức hay. Trong mọi câu lạc bộ Lions và Rotary, họ để các cái hộp cho các thành viên của mình - nếu bạn mua một chai thuốc nào đó và bạn được chữa khỏi, và nửa chai thuốc vẫn còn, bạn cúng dường nó cho câu lạc bộ Lions. Theo cách này họ thu thập thuốc men, và rồi họ là những người cao thượng, người không ích kỉ nên họ phân phát thuốc này. Phục vụ là khẩu hiệu của họ. Nhưng đây là phục vụ rất tinh ranh. Những thuốc đó sẽ bị đem vứt đi - nếu bạn được chữa khỏi, bạn sẽ làm gì với số thuốc còn lại? Chính ý tưởng lớn là thu thập tất cả những thuốc đó và phân phối chúng cho người nghèo - và có cảm giác lớn lao của việc là người phục vụ công chúng.

Theo tầm nhìn của tôi, điều con người cần trước hết và cao nhất là tâm thức thiện. Và sau khi bạn có tâm thức thiện, bất kì điều gì bạn làm đều sẽ có ích cho mọi người; bạn không thể làm hại gì được, bạn có thể làm chỉ hành động từ bi và đáng yêu.

Cho nên tôi nhắc lại: trước hết hãy ích kỉ. Biết tới bản thân mình, là bản thân mình và thế rồi chính cuộc sống của bạn sẽ không là gì ngoài việc chia sẻ, việc chia sẻ không ích kỉ, và không đòi hỏi bất kì ban thưởng nào trong thế giới này hay trong thế giới kia.

Quyền năng chữa lành của tình yêu

Mọi người đều được nuôi lớn theo cách mà mọi người đều trở nên lí tưởng. Không ai hiện thực. Lí tưởng là bệnh chung của nhân loại.

Mọi người đều được nuôi lớn theo cách mà mọi người cứ nghĩ rằng họ phải là cái gì đó, ai đó, đâu đó trong tương lai. Một hình ảnh được trao và bạn phải giống nó. Điều đó làm cho bạn căng thẳng bởi vì bạn không phải là nó, bạn là cái gì đó khác, vậy mà bạn phải là nó.

Cho nên người ta cứ kết án cái thực vì cái không thực - cái không thực là không thực. Và lí tưởng cứ kéo bạn hướng tới tương lai, ra khỏi hiện tại.

Lí tưởng trở thành ác mộng thường xuyên bởi vì nó cứ kết án. Bất kì cái gì bạn làm cũng đều không hoàn hảo bởi vì bạn có ý tưởng về hoàn hảo. Bất kì điều gì bạn đạt tới cũng vẫn không đáp ứng bởi vì bạn có mong đợi điên khùng mà không bao giờ có thể được thoả mãn.

Bạn là con người, ở trong một thời gian nào đó, trong một không gian nào đó, với những giới hạn nào đó. Chấp nhận những giới hạn đó. Người cầu toàn bao giờ cũng đem tới điên khùng. Họ là những người bị ám ảnh - bất kì điều gì họ làm cũng đều không đủ tốt. Và không có cách nào để làm cái gì đó hoàn hảo - hoàn hảo không phải là điều có thể với con người. Thực tế, không hoàn hảo là cách duy nhất để hiện hữu.

Cho nên tôi dạy bạn cái gì ở đây? Tôi không dạy bạn hoàn hảo, tôi dạy bạn tính toàn thể. Đó là điều hoàn toàn khác. Là toàn thể. Đừng bận tâm về hoàn hảo. Khi tôi nói là toàn thể, tôi ngụ ý hãy thực, ở đây; bất kì điều gì bạn làm, làm nó một cách toàn bộ. Bạn sẽ không hoàn hảo nhưng không hoàn hảo của bạn sẽ tràn đầy cái đẹp, nó sẽ đầy tính toàn bộ của bạn.

Đừng bao giờ cố gắng hoàn hảo bằng không bạn sẽ tạo ra nhiều lo lắng. Nhiều rắc rối thế đã có đó rồi; đừng tạo ra thêm rắc rối cho bản thân mình.

Tôi đã nghe:

Chuyện xảy ra là Garfinkel lo âu, vấy bẩn khắp người, ngồi trong toa tàu hoả, giữ một cậu bé ba tuổi. Cứ vài phút Garfinkel lại hét hét đưa bé một cái.

"Nếu ông còn đánh đứa bé đó một lần nữa," người đàn bà ngồi ngay trước anh ta nói, "tôi sẽ gây cho ông rắc rối nhiều tới mức ông không thể quên được."

"Rắc rối à?" Garfinkel nói. "Bà sẽ gây cho tôi rắc rối sao? Thưa quý bà, thằng đối tác của tôi cuỗm hết tiền của tôi và cuốn gói cùng con vợ tôi và chiếc xe hơi. Con gái tôi đang trong toa hạng sang, chữa sáu tháng, và nó sẽ không có chồng. Hành lí của tôi bị mất, tôi lên nhầm tàu, và thằng bé hôi hám này vừa mới ăn hết vé và nhổ đầy người tôi. Và thưa bà, bà sẽ gây cho tôi rắc rối nữa sao?"

Bây giờ còn có thể có rắc rối gì hơn nữa được? Bạn không nghĩ thế là quá đủ hay sao?

Bản thân cuộc sống phức tạp thế, xin hãy tốt bụng hơn chút ít với bản thân mình. Đừng tạo ra lí tưởng. Cuộc sống tạo ra đủ các vấn đề nhưng những vấn đề đó có thể được giải quyết. Nếu bạn lên nhầm tàu bạn có thể đổi tàu; nếu vé bị mất, bạn có thể mua lại; nếu vợ bạn đã bỏ đi, bạn có thể tìm người đàn bà khác. Vấn đề mà cuộc sống gây cho bạn có thể được giải quyết nhưng vấn đề mà lí tưởng gây cho bạn thì không bao giờ có thể được giải quyết - chúng là không thể được.

Ai đó đang cố gắng trở thành Jesus... Bây giờ không có cách nào cả; điều đó không xảy ra theo cách đó, tự nhiên không cho phép điều đó. Jesus đã xảy ra một lần, và chỉ một lần; tự nhiên không dung thứ bất kì sự lặp lại nào. Ai đó đang cố gắng trở thành một Phật - bây giờ người đó đang cố gắng làm điều không thể được. Nó đơn giản không xảy ra, không thể xảy ra được; điều đó ngược lại tự nhiên. Bạn có thể chỉ là bản thân mình thôi. Cho nên hãy là toàn bộ. Dù bạn ở bất kì đâu và dù bạn làm bất kì cái gì, làm nó một cách toàn bộ. Đi vào trong nó, để nó trở thành việc thiên của bạn. Đừng lo nghĩ liệu nó sẽ hoàn hảo hay không - nó sẽ không hoàn hảo đâu. Nếu nó là toàn bộ nó là đủ. Nếu nó là toàn bộ bạn tận hưởng khi làm nó, bạn cảm thấy sự hoàn thành qua nó, bạn đi vào trong nó, bạn bị hấp thu vào trong nó, bạn đi ra khỏi nó, mới mẻ, tươi tắn, trẻ trung, cường tráng.

Từng hành động, được làm một cách toàn bộ, đều làm khoẻ lại, và từng hành động, được làm một cách toàn bộ, không bao giờ đem tới bất kì tù túng nào. Yêu toàn bộ và gắn bó không nảy sinh; yêu một phần và gắn bó nảy sinh. Sống toàn bộ và bạn không sợ chết; sống một phần và bạn sợ chết.

Nhưng quên cái từ "hoàn hảo" đi. Nó là một trong những từ tội phạm nhất. Từ này nên bị vứt bỏ khỏi mọi ngôn ngữ của thế giới, nó phải bị vứt bỏ khỏi tâm trí con người. Không ai đã từng hoàn hảo và không ai đã bao giờ có thể vậy. Bạn không thể thấy được điều đó sao? Ngay cả Thượng đế mà có đó và bạn tới gặp ông ấy, bạn không thể thấy lỗi trong sáng tạo của ông ấy sao? Nhiều thế, đó là lí do tại sao ông ấy trốn biến. Ông ấy gần như sợ bạn. Toàn lỗi là lỗi thôi. Bạn có thể đếm được chúng không? Bạn sẽ thấy vô hạn lỗi. Thực tế, nếu bạn là người tìm lỗi bạn không thể tìm thấy cái gì đúng cả - vào đúng thời gian, vào đúng chỗ. Mọi thứ dường như chỉ là đồng lộn xộn. Ngay cả Thượng đế cũng không hoàn hảo; Thượng đế là toàn bộ. Ông ấy tận hưởng việc làm điều đó, ông ấy vẫn tận hưởng việc làm điều đó. Nhưng ông ấy không hoàn hảo. Nếu như ông ấy hoàn hảo thế thì việc sáng tạo đã không thể không hoàn hảo được. Từ hoàn hảo, hoàn hảo sẽ tới.

Tất cả mọi tôn giáo của thế giới đều nói rằng Thượng đế là hoàn hảo. Tôi không nói vậy. Tôi nói Thượng đế là toàn thể, Thượng đế là linh thiêng, Thượng đế là toàn bộ - nhưng không hoàn hảo. Mặc dầu ông ấy có thể vẫn đang cố... Làm sao ông ấy có thể hoàn hảo được? Nếu như ông ấy hoàn hảo, thế giới chắc đã chết trước bây giờ rồi. Một khi cái gì đó mà hoàn hảo, cái chết xảy ra bởi vì không có tương lai nữa, không có cách nào cả. Cây cối vẫn đang lớn lên, trẻ con vẫn được sinh ra - mọi thứ tiếp diễn. Và ông ấy cứ cải tiến hoài. Bạn không thể thấy việc cải tiến đó sao? Ông ấy cứ cải tiến mọi thứ. Đó là nghĩa của tiến hoá: mọi thứ đang được cải tiến. Khi đã trở thành người - đó là một cải tiến. Thế rồi người sẽ trở thành điều thiêng liêng, sẽ trở thành bản thân thượng đế - đó là tiến hoá.

Teilhard de Chardin nói có một điểm ô mê ga nơi mọi thứ sẽ trở thành hoàn hảo. Không có đâu. Không có điểm ô mê ga đâu. Không thể có được. Thế giới bao giờ cũng trong tiến trình; tiến hoá có đó; chúng ta đang tiến tới và tiến gần tới nhưng chúng ta không bao giờ đạt tới bởi vì một khi chúng ta đạt tới - thì bị kết thúc. Thượng đế vẫn cứ cố gắng theo những cách khác nhau, trong cải tiến.

Một điều là chắc chắn: ông ấy hạnh phúc với công việc của mình, bằng không ông ấy đã bỏ nó rồi. Ông ấy vẫn đang đổ năng lượng của mình vào trong nó. Khi Thượng đế hạnh phúc với bạn, điều cực kì vô nghĩa là bất hạnh với bản thân mình. Hạnh phúc với bản thân mình đi. Để hạnh phúc là giá trị tối thượng. Tôi là người theo chủ nghĩa hưởng lạc. Bao giờ cũng nhớ rằng hạnh phúc là tiêu chuẩn. Bất kì cái gì bạn làm, hãy hạnh phúc, có vậy thôi. Đừng bận tâm liệu nó là hoàn hảo hay không.

Tại sao cứ bị ám ảnh với hoàn hảo? Thế thì bạn sẽ bị căng thẳng, lo lắng, thần kinh, bao giờ cũng không thoải mái, bồn chồn, trong xung đột. Từ tiếng Anh "agony - vật vã" bắt nguồn từ một gốc mang nghĩa "ở trong xung đột." Thường xuyên vật lộn với bản thân mình - đó là nghĩa của agony - vật vã. Bạn sẽ trong vật vã nếu bạn không thoải mái với bản thân mình. Đừng đòi hỏi điều không thể được - tự nhiên, thoải mái, yêu bản thân mình và yêu người khác.

Và nhớ, người không thể yêu được bản thân mình vì người đó cứ kết án bản thân mình thì không thể yêu bất kì ai khác được. Người cầu toàn không chỉ là người cầu toàn về bản thân mình, người đó còn cầu toàn về người khác nữa. Người hà khắc với bản thân mình nhất định hà khắc với người khác. Đòi hỏi của người đó là không thể được.

Ở Ấn Độ có Mahatma Gandhi, người cầu toàn, gần như thần kinh. Và ông ấy rất hà khắc với các đệ tử của mình - ngay cả trà cũng không được phép. Trà đấy! Bởi vì nó có chất caffeine. Nếu ai đó bị phát hiện có uống trà trong đạo tràng của ông ấy thì đó là tội lớn. Tình yêu không được phép. Nếu ai đó rơi vào tình yêu với ai đó, đấy là tội lỗi lớn tới mức dường như toàn thế giới sẽ bị nhận chìm bởi điều đó. Ông ấy liên tục dò xét các đệ tử của mình, bao giờ cũng ngồi cạnh lỗ khoá. Nhưng ông ấy cũng làm điều đó với bản thân ông ấy. Bạn có thể ở cùng người khác chỉ như bạn ở cùng bản thân mình.

Nhưng những kiểu người này trở thành người lãnh đạo lớn bởi vì họ tạo ra nhiều mặc cảm trong người khác. Bạn càng có thể tạo ra nhiều mặc cảm trong mọi người thì bạn càng có thể trở thành người lãnh đạo vĩ đại hơn. Bởi vì ngày càng nhiều người cảm thấy rằng đúng, bạn có thể giúp họ trở nên hoàn hảo. Họ không hoàn hảo cho nên bạn có thể giúp họ trở nên hoàn hảo.

Tôi không ở đây để giúp bạn trở thành hoàn hảo; tôi không quan tâm tới bất kì loại vô nghĩa nào. Tôi chỉ ở đây để giúp bạn là bản thân bạn. Nếu bạn không hoàn hảo, hay; nếu bạn hoàn hảo, điều đó nữa cũng hay.

Đừng cố gắng trở thành không hoàn hảo - bởi vì ngay cả điều đó có thể trở thành lí tưởng! Bạn có thể đã hoàn hảo rồi - thế thì nghe tôi có thể tạo ra rắc rối cho bạn! "Người này nói là không hoàn hảo" - không cần đâu. Nếu bạn hoàn hảo, chấp nhận cả điều đó nữa!

Cố yêu bản thân mình. Đừng kết án. Một khi nhân loại bắt đầu có chấp nhận sâu sắc, tất cả nhà thờ sẽ biến mất, và tất cả chính

khách và tu sĩ sẽ biến mất.

Tôi đã nghe:

Một người đi đánh cá ở Rừng Bắc và một đêm quanh lửa trại người hướng dẫn của anh ta kể cho anh ta về thời gian anh ấy đã hướng dẫn Harry Emerson Fosdick trong chuyến đi đánh cá.

"Vâng," người hướng dẫn nói, "ông ấy là là người tốt ngoại trừ mỗi việc chửi thề của ông ấy."

"Nhưng trông đấy," người đánh cá nói, "chắc chắn anh không ngụ ý nói rằng bác sĩ Fosdick nói tục đấy chứ?"

"Ồ, nhưng ông ấy có đấy, thưa ngài," người hướng dẫn phản đối. "Có lần ông ấy bắt được một con cá vược lớn. Ngay khi ông ấy vừa đưa nó lên thuyền, con cá ngo nguậy tuột ra khỏi móc câu. Thế là tôi nói với bác sĩ, 'Đó là điều xấu hổ chết tiệt!' và bác sĩ quay ngay lại và nói, 'Đúng, nó vậy đấy!' Nhưng đó là lần duy nhất tôi đã nghe ông ấy dùng ngôn ngữ như thế."

Bây giờ, đây là tâm trí của người cầu toàn. Bác sĩ đã chẳng nói gì cả! Ông ấy đơn giản nói, "Đúng, nó vậy đấy." Nhưng ngay cả điều đó cũng đủ cho người cầu toàn thấy lỗi.

Người cầu toàn là thần kinh. Và không chỉ người đó thần kinh, người đó tạo ra xu hướng thần kinh quanh mình. Cho nên đừng là người cầu toàn, và nếu ai đó là người cầu toàn quanh bạn thì trốn nhanh nhất có thể được trước khi người đó làm ô nhiễm tâm trí bạn.

Tất cả mọi xu hướng cầu toàn đều là một loại trò bản ngã sâu sắc. Nghĩ về bản thân bạn dưới dạng lí tưởng và hoàn hảo thì không

là gì ngoài việc trang điểm cho bản ngã bạn tới mức tối đa. Người khiêm tốn chấp nhận rằng cuộc sống là không hoàn hảo. Người khiêm tốn, người thực sự tôn giáo, chấp nhận rằng chúng ta tất cả đều có giới hạn.

Đó là định nghĩa của tôi về khiêm tốn. Không cố gắng là hoàn hảo chính là khiêm tốn. Và người khiêm tốn trở nên ngày một toàn bộ hơn, bởi vì người đó chẳng có gì để phủ nhận, chẳng có gì để bác bỏ. Người đó chấp nhận bất kì cái gì người đó đang là; giận dữ của người đó, dục tính của người đó, tham lam của người đó - mọi thứ đều được chấp nhận. Trong chấp nhận sâu sắc đó một thay đổi giả kim thuật lớn lao xảy ra. Tất cả mọi cái xấu dần dần biến mất theo cách riêng của nó. Người đó trở nên ngày một hài hoà hơn, ngày một toàn thể hơn.

Tôi không thiên về thánh nhân nhưng tôi thiên về những người linh thiêng. Thánh nhân là người cầu toàn; người linh thiêng là hoàn toàn khác. Thiên sư là linh thiêng; thánh Cơ đốc giáo là thánh nhân. Chính từ "thánh nhân" là xấu. Nó bắt nguồn từ một từ có nghĩa là người đã được khen thưởng bởi người có thẩm quyền. Bây giờ, ai có thể có thẩm quyền cho bất kì ai là thánh nhân, nó là một loại bằng cấp, chứng chỉ sao? Nhưng Nhà thờ cứ làm điều ngu xuẩn đó. Ngay cả bằng cấp sau khi chết cũng được ban thưởng! Một thánh nhân có thể đã chết ba trăm năm trước, và thế rồi Nhà thờ duyệt lại các ý tưởng của nó. Thế giới đã thay đổi, và sau ba trăm năm Nhà thờ cấp bằng cấp sau khi chết - việc ban thưởng rằng người đó đã thực sự là thánh nhân, chúng ta đã không thể hiểu được người đó vào thời đó. Và nhà thờ có thể đã giết người đó! Đó là cách Joan of Arc trở thành thánh; họ đã giết cô ấy nhưng về sau họ đã đổi ý. Mọi

người dần dần tới gần Joan of Arc và sự việc trở thành khó mà không chấp nhận được cô ấy. Đầu tiên họ giết cô ấy, thế rồi họ tôn thờ cô ấy. Sau hàng trăm năm, xương cô ấy được tìm thấy và được tôn thờ. Cô ấy bị thiêu sống bởi cùng những người đó, cùng Nhà thờ đó.

Không, từ "thánh nhân" là không tốt. Người linh thiêng là linh thiêng bởi vì bản thân người đó, không phải bởi vì nhà thờ nào đó quyết định ban thưởng quá vị thánh.

Tôi đã nghe:

Jacobson, chín mươi tuổi, đã sống qua đánh đập ở cuộc tàn sát người Do Thái Ba Lan, trong trại tập trung ở Đức, và hàng chục kinh nghiệm bài Do Thái.

"Ôi, lạy chúa!" ông ấy cầu nguyện, khi ngồi trong giáo đường, "Có đúng là chúng con là người được chọn của ngài không?"

Và từ trên cõi trời âm vang một giọng nói: "Đúng, Jacobson, người Do Thái là người được chọn của ta!"

"Vậy, thế thì," ông già này rên rỉ, "chẳng phải là lúc ngài chọn ai đó khác đi sao?"

Người cầu toàn là người được chọn của Thượng đế, hãy nhớ. Thực tế, ngày bạn hiểu rằng bạn đang tạo ra khổ sở riêng của mình bởi vì các lí tưởng của mình, bạn phá vỡ những lí tưởng đó. Thế thì bạn đơn giản sống từ thực tại của mình, dù nó là bất kì cái gì. Đó là biến đổi vĩ đại.

Đừng cố gắng là người được chọn của Thượng đế, là con người
thôi.

Duy nhất từ bi mang tính trị liệu

Tất cả mọi thứ ốm yếu trong con người là bởi vì thiếu tình yêu. Tất cả mọi thứ sai với con người ở đâu đó đều có liên kết với tình yêu. Người đó đã không có khả năng yêu, hay người đó đã không có khả năng đón nhận tình yêu. Người đó đã không có khả năng chia sẻ bản thể của mình. Đó là khổ sở. Điều đó tạo ra đủ mọi loại phức cảm bên trong.

Những vết thương bên trong đó có thể trồi lên bề mặt theo nhiều cách. Chúng có thể trở thành bệnh thể chất, chúng có thể trở thành bệnh tinh thần - nhưng sâu bên dưới con người chịu đựng việc thiếu tình yêu. Cũng như thức ăn được cần cho thân thể, tình yêu được cần cho linh hồn. Thân thể không thể tồn tại nếu không có thức ăn, và linh hồn không thể tồn tại nếu không có tình yêu. Thực tế, không có tình yêu linh hồn không bao giờ được sinh ra - không có vấn đề về sự sống sót của nó.

Bạn đơn giản nghĩ rằng bạn có linh hồn; bạn tin rằng bạn có linh hồn bởi vì nỗi sợ chết của bạn. Nhưng bạn không biết chừng nào bạn còn chưa yêu. Chỉ trong tình yêu người ta mới đi tới cảm thấy rằng người ta còn nhiều hơn thân thể, nhiều hơn tâm trí.

Và duy nhất từ bi mang tính trị liệu. Từ bi là gì? Từ bi là dạng thuần khiết nhất của tình yêu. Dục là dạng thấp nhất của tình yêu, từ bi là dạng cao nhất của tình yêu. Trong dục tiếp xúc về căn bản là vật lí; trong từ bi tiếp xúc về căn bản là tâm linh. Trong tình yêu, từ bi và dục bị trộn lẫn, vật lí và tâm linh được trộn lẫn. Tình yêu ở giữa dục và từ bi.

Bạn cũng có thể gọi từ bi là thiên. Dạng cao nhất của năng lượng là từ bi.

Từ "compassion - từ bi" là hay: một nửa của nó là "pasion - đam mê" - bằng cách nào đó đam mê đã trở nên được tinh luyện tới mức nó không còn giống như đam mê nữa. Nó đã trở thành từ bi.

Trong dục, bạn dùng người khác, bạn thu người khác thành phương tiện, bạn thu người khác thành đồ vật. Đó là lí do tại sao trong quan hệ dục bạn cảm thấy mặc cảm. Và mặc cảm đó còn sâu sắc hơn các giáo huấn tôn giáo. Trong quan hệ dục như vậy bạn cảm thấy mặc cảm, và bạn cảm thấy mặc cảm bởi vì bạn đang thu một con người thành đồ vật, thành hàng hoá được dùng rồi bị vứt đi.

Đó là lí do tại sao bạn cũng cảm thấy một loại tù túng - bạn cũng bị thu lại thành đồ vật. Và khi bạn là đồ vật thì tự do của bạn biến mất, bởi vì tự do của bạn tồn tại chỉ khi bạn là con người. Bạn càng là người, bạn càng tự do; bạn càng là đồ vật, bạn càng ít tự do.

Đồ đạc trong phòng bạn không tự do. Nếu bạn để phòng bị khoá lại và bạn quay về sau nhiều năm, đồ đạc sẽ vẫn ở chỗ cũ, theo cùng cách; nó sẽ không tự kê dọn lại nó theo cách mới. Nó không có tự do. Nhưng nếu bạn để một người trong phòng, bạn sẽ không thấy cùng người đó - không cùng người đó thậm chí ngày hôm sau, thậm chí khoảnh khắc sau. Bạn không thể tìm thấy cùng người đó lần nữa. Ông lão Heraclitus nói, "Ông không thể bước vào trong cùng dòng sông hai lần." Bạn không thể bắt gặp cùng một người lần nữa. Không thể nào gặp cùng một người hai lần bởi vì con người là dòng sông, liên tục chảy. Bạn chẳng bao giờ biết cái gì sẽ xảy ra. Tương lai vẫn còn để mở.

Với *đồ vật*, tương lai bị đóng lại. Tảng đá sẽ vẫn còn là tảng đá sẽ vẫn còn là tảng đá. Nó không có tiềm năng cho sự trưởng thành. Nó không thể thay đổi được, nó không thể tiến hoá được. Con người chưa bao giờ vẫn còn như cũ - có thể sa ngã, có thể tiến lên; có thể đi vào địa ngục hay vào cõi trời, nhưng không bao giờ vẫn còn như cũ. Cứ di chuyển, thế này hay thế nọ.

Khi bạn có quan hệ dục với ai đó, bạn đã thu người đó về đồ vật. Và trong việc thu người khác bạn đã thu bản thân mình cũng về đồ vật, bởi vì đó là thoả hiệp lẫn nhau: "Anh cho phép em thu anh thành đồ vật, em cho phép anh thu em thành đồ vật. Anh cho phép em dùng anh, em cho phép anh dùng em. Chúng ta dùng lẫn nhau. Chúng ta cả hai đều trở thành đồ vật."

Quan sát hai người yêu - khi họ còn chưa lắng đọng lại, khi lãng mạn vẫn còn sống, tuần trăng mật còn chưa chấm dứt, bạn sẽ thấy hai người đập rộn ràng cùng cuộc sống, sẵn sàng bùng nổ vào cái không biết. Thế rồi quan sát một đôi đã lấy nhau, chồng và vợ, và bạn sẽ thấy hai vật chết, hai nắm mồi bên nhau - giúp lẫn nhau để vẫn còn chết, ép buộc nhau để vẫn còn chết. Đó là xung đột thường xuyên của hôn nhân. Không ai muốn bị thu lại thành đồ vật!

Dục là dạng thấp nhất của năng lượng đó "X". Nếu bạn có tôn giáo, gọi nó là "tính thượng đế"; nếu bạn có khoa học, gọi nó là "X". Năng lượng này, X, có thể trở thành tình yêu. Khi nó trở thành tình yêu, thế thì bạn bắt đầu kính trọng người kia. Vâng, thỉnh thoảng bạn dùng người kia nhưng bạn cảm thấy cảm ơn. Bạn không bao giờ nói cảm ơn với đồ vật. Khi bạn ở trong tình yêu với người đàn bà và bạn làm tình với cô ấy, bạn nói cảm ơn. Khi bạn làm tình với vợ mình, bạn có bao giờ nói cảm ơn không? Không, bạn coi điều đó

như cho không. Vợ bạn có bao giờ nói cảm ơn bạn không? Có thể, nhiều năm trước, bạn có thể nhớ đôi khi khi bạn còn chưa quyết định, khi mới chỉ là tán tỉnh, cố gắng cảm dỗ lẫn nhau - thì có thể. Nhưng một khi bạn đã quyết định, cô ấy có nói cảm ơn bạn về cái gì không? Bạn đã làm bao nhiêu thứ cho cô ấy, cô ấy đã làm bao nhiêu thứ cho bạn. Các bạn cả hai đều sống cho nhau - nhưng lòng biết ơn đã biến mất.

Trong tình yêu có lòng biết ơn, có lòng biết ơn sâu sắc. Bạn biết rằng người kia không phải là đồ vật. Bạn biết rằng người kia có sự cao thượng, có linh hồn, có tính cá nhân. Trong tình yêu bạn cho người kia tự do toàn bộ. Tất nhiên, bạn cho và bạn nhận; nó là mối quan hệ cho-và-nhận - nhưng với sự kính trọng. Trong dục, nó là mối quan hệ cho-và-nhận mà không có kính trọng.

Trong từ bi, bạn đơn giản cho. Không có ý tưởng ở bất kì đâu trong tâm trí bạn để lấy lại cái gì - bạn đơn giản chia sẻ. Không phải là không cái gì tới với bạn! Nó quay lại cả triệu lần hơn, nhưng đó chỉ là nhân tiện, chỉ là hệ quả tự nhiên. Không có khao khát về nó.

Trong tình yêu, nếu bạn cho cái gì đó, sâu bên dưới bạn cứ mong đợi rằng nó phải được đáp lại. Nếu nó không được đáp lại, bạn cảm thấy giống như oán trách. Bạn có thể không nói gì nhưng theo cả nghìn lẻ một cách người ta có thể suy ra rằng bạn đang cần nhân, rằng bạn đang cảm thấy mình đã bị lừa. Tình yêu dường như là chuyện mặc cả tinh vi.

Trong từ bi bạn đơn giản cho. Trong tình yêu, bạn cảm ơn bởi vì người kia đã cho bạn cái gì đó. Trong từ bi, bạn cảm ơn vì người khác đã lấy cái gì đó từ bạn; bạn cảm ơn bởi vì người khác đã

không bác bỏ bạn. Bạn đã tới với năng lượng để cho, bạn đã tới với nhiều hoa để chia sẻ, và người khác đã cho phép bạn, người khác đã tiếp nhận. Bạn cảm ơn bởi vì người khác đã tiếp nhận.

Từ bi là dạng cao nhất của tình yêu. Nhiều điều quay lại - hàng triệu lần, tôi nói - nhưng đó không phải là vấn đề, bạn không khao khát về nó. Nếu nó không tới, không có phần nản về nó. Nếu nó tới bạn đơn giản ngạc nhiên! Nếu nó tới, nó là không thể nào tin được. Nếu nó không tới, không có vấn đề gì - bạn chưa bao giờ trao trái tim mình cho bất kì ai như một phần của bất kì mặc cả nào. Bạn đơn giản mưa rào xuống bởi vì bạn có. Bạn có nhiều tới mức nếu bạn không mưa rào xuống bạn sẽ trở nên bị nặng gánh. Cũng giống như đám mây đầy nước mưa phải mưa rào xuống. Và lần sau khi mây đang mưa rào, cứ quan sát im lặng, và bạn bao giờ cũng sẽ nghe thấy - khi đám mây đã mưa rào và đất đã hấp thu, bạn bao giờ cũng nghe thấy mây nói với đất, "Cám ơn." Đất đã giúp cho mây được nhẹ gánh.

Khi hoa đã nở ra, nó phải tỏa hương thơm theo gió. Điều đó là tự nhiên! Nó không phải là mặc cả, nó không phải là kinh doanh - nó đơn giản là tự nhiên! Hoa đầy hương thơm - phải làm gì đây? Nếu hoa giữ hương thơm cho bản thân nó thế thì hoa sẽ cảm thấy rất, rất căng thẳng, trong khổ sở sâu sắc. Nỗi khổ lớn nhất trong cuộc sống là khi bạn không thể diễn đạt được, khi bạn không thể trao đổi được, khi bạn không thể chia sẻ được. Người nghèo nhất là người chẳng có gì để chia sẻ, hay người có cái gì đó để chia sẻ nhưng đã mất khả năng này, nghệ thuật này, về cách chia sẻ nó - thế thì người này nghèo.

Người dâm dục là rất nghèo nàn. Người yêu là người giàu hơn, về mặt so sánh. Người của từ bi là người giàu nhất - trên đỉnh của thế giới. Người đó không có hạn chế nào, không có giới hạn nào. Người đó đơn giản cho và đi tiếp con đường của mình. Người đó thậm chí không đợi bạn nói lời cảm ơn. Với tình yêu mệnh mông người đó chia sẻ năng lượng của mình.

Đây là điều tôi gọi là trị liệu.

Người Ki tô giáo tin rằng Jesus đã làm nhiều phép màu. Tôi không thể thấy được ông ấy làm phép màu nào. Phép màu là từ bi của ông ấy. Nếu bất kì cái gì xảy ra, nó đã xảy ra mà không có việc làm của ông ấy trong nó. Nếu bất kì cái gì đã từng xảy ra ở bình diện cao nhất của bản thể, nó bao giờ cũng xảy ra mà không có nỗ lực nào. Ông ấy đã đi; nhiều loại người đã tới ông ấy. Ông ấy ở đó như vũng năng lượng vô cùng - bất kì ai sẵn sàng chia sẻ, đều chia sẻ.

Phép màu đã xảy ra! Ông ấy là việc trị liệu. Ông ấy là một trong những thầy chữa vĩ đại nhất mà thế giới đã từng biết đến. Phật, hay Mahavira, hay Krishna - họ tất cả đều là các thầy chữa vĩ đại ở các mức độ khác nhau. Vâng, bạn không thể tìm thấy trong cuộc đời của Phật phép màu nào chữa lành cho người ốm, hay chữa lành người mù, hay đưa người chết về cuộc sống. Bạn sẽ ngạc nhiên: Từ bi của Jesus lớn hơn từ bi của Phật sao? Điều gì đã xảy ra? Sao nhiều người đã không được chữa lành qua năng lượng của Phật? Không, vấn đề không phải là nhiều hay ít. Từ bi của Phật vận hành trên mức độ khác. Ông ấy có một kiểu khán giả khác hơn Jesus, và kiểu người khác quanh ông ấy.

Điều đó bao giờ cũng xảy ra - gần như bao giờ cũng xảy ra - tôi cứ quan sát khi luồng người đổ tới tôi từ phương Tây. Họ chưa bao giờ hỏi cái gì về thân thể họ. Họ không tới tôi và nói, "Tôi thường xuyên bị đau đầu, Osho ơi, giúp tôi đi, làm điều gì đó đi!" Hay, "Mắt tôi yếu," hay, "Sự tập trung của tôi không tốt," hay, "Trí nhớ tôi tệ lắm" - không, không bao giờ. Nhưng người Ấn Độ tới tôi và bao giờ cũng mang cái gì đó của thể chất. Hừ? Họ đã có cái bụng sôi ùng ục trong nhiều năm - "Osho ơi, làm điều gì đó đi!"

Gần như bao giờ tôi cũng cảm thấy: Tại sao thế? Điều gì đã xảy ra cho Ấn Độ? Tại sao những người này tới chỉ vì vấn đề thể chất, vật lí nào đó? Họ chỉ có những vấn đề đó. Nước nghèo, nước rất nghèo, chẳng có vấn đề tâm linh nào. Nước giàu có vấn đề tâm linh; nước nghèo có vấn đề thể chất, vật lí.

Thời của Phật ở Ấn Độ đã ở thời đại vàng. Đó là thời mà Ấn Độ ở đỉnh của nó. Đất nước giàu có, cực kì giàu có, thịnh vượng. Phần còn lại của thế giới nghèo, và Ấn Độ đã rất giàu. Mọi người tới Phật đều đem theo vấn đề tâm linh. Vâng, họ cũng mang những vết thương, nhưng vết thương của họ là vết thương tâm linh.

Jesus đi trong một nước rất nghèo, sống trong một nước rất nghèo. Thực tế những người đã tới ông ấy đều không có vấn đề tâm linh, bởi vì để có vấn đề tâm linh bạn phải đạt tới chuẩn sống nào đó. Bằng không, vấn đề của bạn đều có liên quan tới các mức thấp hơn. Người nghèo có các loại vấn đề khác.

Một trong những người họ hàng của tôi đã ở đây trong một tháng - anh ấy đang thiền, làm mọi thứ, và vào ngày cuối cùng của chuyến thăm của anh ấy tôi đã hi vọng anh ấy sẽ hỏi cái gì đó có nghĩa. Anh

ấy đã hỏi gì? Anh ấy nói rằng con anh ấy làm ăn không khá về tài chính. Sống một tháng ở đây, nghe tôi trong một tháng, và đây là câu hỏi duy nhất tới từ tâm trí anh ấy: con anh ấy làm ăn không khá. Anh ấy lái taxi, và chiếc xe họ đã mua lại tệ tới mức mọi ngày đều có vấn đề nào đó này khác - anh ấy đã hỏi tôi, "Osho ơi, làm điều gì đó đi!"

Tôi không phải là thợ cơ khí sửa ô tô! Cho nên tôi bảo anh ấy, "Bán chiếc xe đi và mua cái khác." Anh ấy nói, "Chẳng ai thèm mua nó đâu, cho nên xin thầy - làm điều gì đó đi!"

Khi mọi người nghèo, vấn đề của họ là của thế giới này. Khi mọi người giàu, vấn đề của họ có phẩm chất cao hơn. Chỉ nước giàu có mới có thể thực sự tâm linh; nước nghèo không thể tâm linh được.

Tôi không nói rằng cá nhân nghèo không thể mang tính tâm linh - vắng, người nghèo có thể thực sự tâm linh, có ngoại lệ - nhưng nước nghèo thì không thể tâm linh được. Nước nghèo, về toàn thể, nghĩ dưới dạng tiền, thuốc, nhà, xe, thế này thế nọ. Và điều đó là tự nhiên, nó là logic!

Jesus đi trong một thế giới rất nghèo. Mọi người đều tìm kiếm giải pháp riêng của mình. Nhiều người được giúp đỡ - không phải là Jesus đã giúp nhưng họ đã được giúp đỡ. Và Jesus nói đi nói lại: "Chính đức tin của ông đã chữa lành cho ông." Khi bạn có đức tin, từ bi có thể rót vào trong bạn. Khi bạn có đức tin, bạn cởi mở với từ bi. Phật đã làm phép màu, nhưng những phép màu đó là vô hình. Mahavira đã làm phép màu, nhưng những phép màu đó là vô hình. Bạn không thể thấy được chúng - chúng chỉ có thể được thấy bởi người mà chúng đã xảy ra cho họ.

Nhưng từ bi bao giờ cũng mang tính trị liệu; dù mức độ của bạn là gì, nó đều giúp bạn. Từ bi là tình yêu được làm thuần khiết - nhiều tới mức bạn đơn giản cho và không đòi hỏi cái gì đáp lại.

Phật thường nói với các đệ tử của mình, "Sau mỗi phiên thiền, từ bi - ngay lập tức - bởi vì khi ông thiền, tình yêu phát triển, trái tim trở nên đầy. Sau mỗi phiên thiền, cảm thấy từ bi với toàn thể thế giới để cho ông chia sẻ tình yêu của mình và ông toát ra năng lượng vào bầu không khí và năng lượng đó có thể được người khác dùng."

Tôi cũng muốn nói điều đó với bạn: Sau từng việc thiền, khi bạn mở hội, hãy từ bi. Cảm thấy rằng năng lượng của bạn nên đi ra và giúp mọi người theo bất kì cách nào họ cần nó. Toả nó ra! Bạn sẽ được nhẹ gánh, bạn sẽ cảm thấy rất thanh thoi, bạn sẽ cảm thấy rất bình thản và yên tĩnh, và những rung động mà bạn đã toả ra sẽ giúp cho nhiều người. Kết thúc phiên thiền của bạn bao giờ cũng bằng từ bi.

Và từ bi là vô điều kiện. Bạn không thể có từ bi chỉ với những người thân thiện với bạn, chỉ với những người có quan hệ với bạn.

Chuyện xảy ra ở Trung Quốc: Khi Bồ đề đạt ma tới Trung Quốc, một người tới ông ấy. Người đó nói, "Tôi đã theo giáo huấn của thầy: tôi thiền và thế rồi tôi cảm thấy từ bi với toàn thể vũ trụ - không chỉ với con người, mà cả con vật, đất đá và dòng sông nữa. Nhưng có một vấn đề: tôi không thể cảm thấy từ bi với ông hàng xóm được. Không - điều đó là không thể được! Cho nên xin thầy bảo tôi: tôi có thể loại ông hàng xóm ra khỏi từ bi của mình được không? Tôi bao hàm toàn thể sự tồn tại, cả cái biết và cái không biết, nhưng tôi có

thể loại trừ mỗi ông hàng xóm được không? - bởi vì điều đó rất khó, không thể được. Tôi không thể cảm thấy từ bi với ông ta được."

Bồ đề đạt ma nói, "Thế thì quên chuyện thiên đi, bởi vì nếu từ bi loại trừ bất kì người nào thế thì nó không có đó đâu."

Từ bi là bao hàm tất cả - về bản chất bao hàm tất cả. Cho nên nếu bạn không thể cảm thấy từ bi với hàng xóm của mình được, thế thì quên tất cả về nó đi - bởi vì nó chẳng có liên quan gì tới ai đó riêng biệt. Nó có cái gì đó liên quan tới trạng thái bên trong của bạn. Từ bi - vô điều kiện, vô chiều hướng, vô địa chỉ. Thế thì bạn trở thành lực chữa lành trong thế giới khổ sở này.

Jesus nói đi nói lại: "Yêu hàng xóm của ông như bản thân ông." Và ông ấy cũng nói, "Yêu kẻ thù của ông như bản thân ông." Nếu bạn phân tích cả hai câu này cùng nhau, bạn sẽ đi tới thấy rằng hàng xóm và kẻ thù gần như bao giờ cũng là một người! "Yêu hàng xóm của ông như bản thân ông" và "Yêu kẻ thù của ông như bản thân ông."

Ông ấy ngụ ý gì?

Ông ấy đơn giản ngụ ý: đừng có rào chắn nào cho từ bi của bạn, cho tình yêu của bạn. Như bạn yêu bản thân mình, yêu toàn thể sự tồn tại - bởi vì trong phân tích tối thượng toàn thể sự tồn tại là bạn, được phản ánh trong nhiều tấm gương. Nó là bạn - nó không tách rời khỏi bạn. Hàng xóm của bạn chỉ là một dạng của bạn; kẻ thù của bạn cũng là một dạng của bạn. Bất kì điều gì bạn bắt gặp, bạn đều bắt gặp bản thân mình. Bạn có thể không thừa nhận điều đó bởi vì bạn không rất tỉnh táo; bạn có thể không có khả năng thấy bản thân

mình trong người khác, nhưng thế thì cái gì đó là sai với tầm nhìn của bạn, cái gì đó là sai với đôi mắt bạn.

Từ bi mang tính trị liệu. Và để từ bi người ta phải có từ bi với bản thân mình ngay chỗ đầu tiên. Nếu bạn không yêu bản thân mình bạn sẽ không bao giờ có khả năng yêu bất kì ai khác. Nếu bạn không tốt với bản thân mình bạn không thể tốt với bất kì ai khác. Cái gọi là thánh nhân của bạn, người hà khắc thế với bản thân họ, chỉ giả vờ rằng họ tốt với người khác. Điều đó là không thể được; về mặt tâm lí điều đó là không thể được. Nếu bạn không thể tốt được với bản thân mình, làm sao bạn có thể tốt với người khác được?

Bất kì cái gì bạn đang là với bản thân mình, bạn cũng là vậy với người khác. Để điều đó là hiểu biết căn bản. Nếu bạn ghét bản thân mình bạn sẽ ghét người khác - và bạn đã được dạy ghét bản thân mình. Không ai đã từng nói với bạn, "Yêu bản thân mình!" Chính ý tưởng này dường như ngớ ngẩn - yêu bản thân mình sao? Chính ý tưởng này chẳng có nghĩa gì cả - yêu bản thân mình sao? Chúng ta bao giờ cũng nghĩ rằng để yêu, người ta cần ai đó khác. Nhưng nếu bạn không học nó với bản thân mình bạn sẽ không thể thực hành được nó với người khác.

Bạn đã từng được bảo, thường xuyên bị ước định, rằng bạn chẳng có giá trị gì. Từ mọi hướng bạn đều được chỉ cho, bạn đều được bảo cho rằng bạn vô giá trị, rằng bạn không phải là điều bạn đáng phải là, rằng bạn không được chấp nhận như bạn đang vậy. Có nhiều cái phải treo trên đầu bạn - và những cái phải đó gần như không thể nào hoàn thành được. Và khi bạn không thể hoàn thành được chúng, khi bạn thiếu sót, bạn cảm thấy bị kết án. Hận thù sâu sắc nảy sinh trong bạn về bản thân mình.

Làm sao bạn có thể yêu người khác được? Đầy hận thù thế, bạn đi đâu để tìm tình yêu? Cho nên bạn chỉ giả vờ, bạn chỉ phô trương rằng bạn đang trong tình yêu. Sâu bên dưới bạn không trong tình yêu với ai cả - bạn không thể yêu được. Những giả vờ đó là tốt trong vài ngày, thế rồi sắc màu biến mất, thế rồi thực tại khẳng định nó.

Mọi chuyện tình đều như trứng treo trên đá. Chẳng chóng thì chầy, mọi chuyện tình đều trở nên bị đầu độc. Làm sao nó lại trở nên bị đầu độc thế? Cả hai người đều giả vờ rằng họ đang yêu, cả hai đều cứ nói rằng họ yêu. Bố nói bố yêu con; con nói nó yêu bố. Mẹ nói mẹ yêu con gái và con gái cứ nói cùng điều. Anh em nói họ yêu nhau. Toàn thế giới nói về tình yêu, ca về tình yêu - và bạn có thể tìm ra chỗ nào khác không có tình yêu như thế không? Không có tới một chút xíu tình yêu tồn tại - chỉ núi lời nói, rặng Himalaya thơ ca về tình yêu.

Dường như là tất cả những thơ ca này chỉ là cái bù vào. Bởi vì chúng ta không thể yêu được, chúng ta bằng cách nào đó phải tin qua thơ ca, qua ca hát, rằng chúng ta yêu. Điều chúng ta bỏ lỡ trong cuộc sống chúng ta đổ vào trong thơ ca của mình. Điều chúng ta cứ bỏ lỡ trong cuộc sống, chúng ta đổ vào trong phim ảnh, trong tiểu thuyết. Tình yêu tuyệt đối vắng bóng, bởi vì bước đầu tiên đã chưa được lấy.

Bước đầu tiên là chấp nhận bản thân mình như bạn đang vậy; vứt bỏ tất cả những cái phải. Đừng mang cái "phải" nào trong tim mình! Bạn không là ai đó khác; bạn không được mong đợi làm cái gì đó mà không thuộc vào bạn - bạn chỉ là bản thân mình thôi. Thành thoi, và chỉ là bản thân mình. Kính trọng tính cá nhân của bạn và có

dũng cảm để kí chữ kí riêng của bạn. Đừng cứ sao chép chữ kí của người khác.

Bạn không được mong đợi trở thành một Jesus hay một Phật hay một Ramakrishna - bạn đơn giản được mong đợi trở thành bản thân mình. Cũng tốt là Ramakrishna chưa bao giờ cố gắng trở thành ai đó khác, cho nên ông ấy trở thành Ramakrishna. Cũng tốt là Jesus chưa bao giờ cố gắng trở thành giống như Abraham hay Moses, cho nên ông ấy trở thành Jesus. Cũng tốt là Phật chưa bao giờ cố gắng trở thành Patanjali hay Krishna - đó là lí do tại sao ông ấy trở thành Phật.

Khi bạn không cố gắng trở thành bất kì ai khác, thế thì bạn đơn giản thành thoi - thế thì duyên dáng nảy sinh. Thế thì bạn đầy cao thượng, huy hoàng, hài hoà - bởi vì thế thì không có xung đột, không đấu mà đi, không cái gì mà tranh đấu; không cái gì ép buộc lên bản thân bạn một cách bạo hành. Bạn trở thành hồn nhiên. Trong hồn nhiên đó bạn sẽ cảm thấy từ bi và tình yêu với bản thân mình. Bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc với bản thân mình tới mức cho dù Thượng đế có tới và gõ cửa nhà bạn và nói, "Con có muốn trở thành ai đó khác không?" bạn sẽ nói, "Ngài có điên không đấy?! Tôi hoàn hảo! Cám ơn ngài, nhưng đừng bao giờ thử bất kì cái gì như thế - tôi hoàn hảo như tôi đang vậy."

Khoảnh khắc bạn có thể nói với sự tồn tại, "Tôi hoàn hảo như tôi đang vậy, tôi hạnh phúc như tôi đang vậy," đây là điều ở phương Đông chúng ta gọi là *shraddha*, tin cậy. Thế thì bạn đã chấp nhận bản thân mình, và trong việc chấp nhận bản thân mình bạn đã chấp nhận sự tồn tại.

Phủ nhận bản thân mình bạn phủ nhận sự tồn tại đã tạo ra bạn. Khoảng khắc bạn nói, "Tôi phải giống thế này," bạn đang cố cải tiến sự tồn tại. Bạn đang nói, "Ngài phạm sai lầm rồi - tôi đáng phải như thế này chứ, mà ngài làm cho tôi giống thế này sao?" Bạn đang cố gắng cải tiến sự tồn tại. Điều đó là không thể được. Cuộc tranh đấu của bạn là vô vọng - bạn mang định mệnh thất bại.

Và bạn càng thất bại, bạn càng căm ghét. Bạn càng thất bại bạn càng càng cảm thấy bị kết án. Bạn càng thất bại, bạn càng cảm thấy bản thân mình bất lực. Và từ hận thù này, bất lực này, làm sao từ bi có thể nảy sinh được? Từ bi nảy sinh khi bạn hoàn toàn được tiếp đất trong bản thể mình. Bạn nói, "Vâng, đây là cách tôi đang vậy." Bạn không có lí tưởng nào để hoàn thành. Và ngay lập tức sự hoàn thành bắt đầu xảy ra!

Hoa hồng nở đẹp thế bởi vì chúng không cố gắng trở thành hoa sen. Và hoa sen nở đẹp thế bởi vì chúng đã không nghe truyền thuyết nào về các hoa khác. Mọi thứ trong tự nhiên đều xảy ra đẹp đẽ theo cách của nó, bởi vì không ai cố gắng cạnh tranh ai, không ai cố gắng trở thành ai đó khác. Mọi thứ là cách thức nó đang là.

Thấy ra vấn đề đi! Là bản thân mình và nhớ bạn không thể là bất kì cái gì khác, dù bạn làm bất kì cái gì. Tất cả mọi nỗ lực đều vô tích sự. Bạn phải là bản thân mình thôi.

Chỉ có hai cách. Một là bằng cách bác bỏ, bạn có thể vẫn còn là người cũ; bằng cách kết án, bạn có thể vẫn còn là người cũ. Hay chấp nhận, buông xuôi, tận hưởng, vui thích, bạn có thể vẫn là người đầy. Thái độ của bạn có thể khác, nhưng bạn sẽ duy trì cách

bạn đang vậy, con người bạn đang vậy. Một khi bạn chấp nhận, từ bi nảy sinh. Và thế thì bạn bắt đầu chấp nhận người khác!

Bạn có quan sát điều đó không? - rất khó sống với thánh nhân, rất khó. Bạn có thể sống với tội đồ nhưng bạn không thể sống với thánh nhân được - bởi vì thánh nhân sẽ kết án bạn liên tục: bằng cử chỉ của ông ấy, bằng ánh mắt của ông ấy, cách ông ấy nhìn vào bạn, cách ông ấy nói vào bạn. Thánh nhân chưa bao giờ nói với bạn cả - ông ấy nói vào bạn. Ông ấy chưa bao giờ nhìn vào bạn; ông ấy bao giờ cũng có ý tưởng nào đó trong mắt ông ấy, che khuất tầm nhìn của ông ấy. Ông ấy chưa bao giờ thấy *bạn*. Ông ấy có cái gì đó xa xăm trong tâm trí ông ấy, và ông ấy cứ so sánh bạn với cái đó - và tất nhiên, bạn bao giờ cũng thiếu sót. Chính cái nhìn của ông ấy làm cho bạn thành tội đồ! Rất khó sống với thánh nhân - bởi vì ông ấy không chấp nhận bản thân ông ấy, làm sao ông ấy có thể chấp nhận được bạn? Ông ấy có nhiều thứ trong ông ấy, phát ra những nốt chói tai rằng ông ấy đã đi sang cõi bên kia rồi. Tất nhiên, ông ấy thấy cùng những thứ trong bạn theo cách phóng đại.

Nhưng với tôi, người là có phẩm thánh duy nhất là người đã chấp nhận bản thân mình, và trong việc chấp nhận đó người đó cũng đã chấp nhận toàn thế giới. Với tôi, trạng thái đó của tâm trí là điều phẩm thánh là gì: trạng thái của chấp nhận toàn bộ. Và đó là chữa lành, trị liệu. Chỉ ở cùng ai đó người chấp nhận bạn một cách toàn bộ là có tính trị liệu rồi. Bạn sẽ được chữa lành.

Cho nên đi chậm, tỉnh táo, quan sát, đáng yêu. Nếu bạn có tâm dục tôi không nói vứt bỏ dục: tôi nói làm nó nhiều tỉnh táo hơn, làm nó nhiều cầu nguyện hơn, làm nó sâu sắc hơn, để cho nó có thể trở thành tình yêu. Nếu bạn đang yêu, thế thì làm nó thậm chí nhiều biết

ơn hơn; đem tới lòng biết ơn sâu sắc hơn, niềm vui, lễ hội, thiên cho nó, để cho nó có thể trở thành từ bi.

Chừng nào từ bi còn chưa xảy ra cho bạn, đừng nghĩ rằng bạn đã sống đúng hay rằng bạn đã sống chút nào. Từ bi là việc nở hoa. Và khi từ bi xảy ra cho một người, hàng triệu người được chữa lành. Bất kì ai tới quanh người đó đều được chữa lành.

Từ bi là mang tính trị liệu.

Tự do với giá trị một cách vô điều kiện : Từ bi của thiên

Một tối khi Shichiri Kojun đang tụng kinh, một tên trộm cầm kiếm sắc đi vào, đòi nộp tiền hoặc mạng sống của ông ấy.

Shichiri nói với nó, "Đừng quấy rầy ta. Ông có thể tìm tiền ở gần kéo kia." Thế rồi ông ấy trở lại tụng kinh.

Chút ít sau đó ông ấy dừng lại và gọi, "Đừng lấy cả đi. Ta cần một ít để đóng thuế ngày mai."

Tên trộm thu gần hết số tiền và bắt đầu bỏ đi. "Hãy cảm ơn người khi ông nhận món quà." Shichiri nói thêm. Người này cảm ơn ông ấy và chuồn mất.

Vài ngày sau đó tên trộm bị bắt, và thú nhận, trong số những người khác, đã phạm tội với Shichiri. Khi Shichiri được triệu tới làm nhân chứng ông ấy nói, "Người này không phải là kẻ trộm, ít nhất khi có liên quan tới ta. Ta đã cho anh ta tiền và anh ta cảm ơn ta về điều đó." Sau khi đã mãn hạn tù, người này tới Shichiri và trở thành đệ tử của ông ấy.

Jesus nói, "Ông không phán xét." Đây là Thiên hoàn hảo, nếu như ông ấy dừng ở đó. Nhưng có thể bởi vì ông ấy đã nói với người Do Thái và ông ấy phải nói theo cách Do Thái, ông ấy đã nói thêm, "... để cho ông không bị phán xét." Bây giờ đây không còn là Thiên nữa. Bây giờ nó là mặc cả. Việc nói thêm đó đã phá huỷ chính phẩm chất của nó, chính chiều sâu của nó.

"Ông không phán xét" là đủ cho chính nó; không cái gì được cần thêm vào nó. "Ông không phán xét" nghĩa là vô phán xét. "Ông không phán xét" nghĩa là nhìn vào cuộc sống mà không có đánh giá nào. Đừng đánh giá - đừng nói "cái này tốt" và đừng nói "cái này xấu." Đừng đạo đức - đừng gọi cái gì đó là thiêng liêng, và đừng gọi cái gì đó là quỉ. "Ông không phán xét" là phát biểu vĩ đại rằng không có Thượng đế và không có Quỉ.

Giá mà Jesus dừng lại ở đó, lời nói nhỏ này - chỉ bốn từ, "ông không phán xét" - đã làm biến đổi toàn thể đặc điểm của Ki tô giáo. Nhưng ông ấy đã thêm cái gì đó và đã phá huỷ nó. Ông ấy nói, "... để cho ông không bị phán xét." Bây giờ nó trở thành có điều kiện. Bây giờ nó không còn là vô phán xét nữa, nó đơn giản là mặc cả - "để cho ông không bị phán xét." Nó là như kinh doanh.

Từ sợ hãi - để cho bạn không bị phán xét - thì đừng phán xét. Nhưng làm sao bạn có thể vứt bỏ được phán xét của mình từ sợ hãi, từ tham lam? Để cho bạn không bị phán xét, thì đừng phán xét - nhưng tham lam và sợ hãi không thể làm cho bạn tự do với giá trị được. Nó lấy cái ngã là trung tâm - "Ông không phán xét, để cho ông không bị phán xét." Nó là vị kỉ. Toàn thể cái đẹp của câu nói này bị phá huỷ. Hương vị Thiên biến mất, nó trở thành bình thường. Nó trở thành lời khuyên tốt. Nó không có cách mạng trong nó; nó là lời khuyên của cha mẹ. Lời khuyên rất tốt, nhưng chẳng cái gì triệt để. Mệnh đề thứ hai là việc đóng đinh của mệnh đề gốc.

Thiên chấm dứt ở đó: Ông không phán xét. Bởi vì Thiên nói tất cả đều như nó đang vậy - không cái gì tốt, không cái gì xấu. Mọi sự là cách chúng đang vậy. Cây nào đó cao và cây nào đó nhỏ. Ai đó đạo đức và ai đó vô đạo đức. Ai đó đang cầu nguyện và ai đó đã đi

ăn cắp. Đó là cách mọi sự đang là vậy. Bây giờ, thấy hương vị cách mạng của nó! Nó sẽ làm bạn sợ, nó sẽ làm bạn hoảng. Đó là lí do tại sao Thiên không có lời răn. Nó không nói: Làm cái này và không làm cái kia - nó không có những cái phải và không có cái phải không. Nó không tạo ra nhà tù của "phải."

Thiên không phải là cầu toàn. Và bây giờ phân tâm học biết rõ rằng chủ nghĩa cầu toàn là một loại thần kinh. Thiên là tôn giáo duy nhất không thần kinh. Nó chấp nhận. Chấp nhận của nó là toàn bộ, hoàn toàn toàn bộ tới mức nó thậm chí sẽ không gọi kẻ cắp là kẻ cắp, tới mức nó thậm chí sẽ không gọi kẻ giết người là kẻ giết người. Cố thấy sự thuần khiết của tinh thần của nó - cố thấy sự siêu việt hoàn toàn. Tất cả mọi thứ đều như nó đang là vậy.

Thiên là tự do với giá trị một cách vô điều kiện - nếu bạn làm ra điều kiện, bạn bỏ lỡ vấn đề. Thiên không có sợ hãi và không có tham lam. Thiên không có Thượng đế và không có Quỷ, và Thiên không có cõi trời và không có địa ngục. Nó không làm cho mọi người tham lam bằng cách dụ dỗ họ, hứa hẹn họ về phần thưởng trên cõi trời. Và nó không làm mọi người hoảng hốt, sợ hãi, bằng việc tạo ra quan niệm ác mộng về địa ngục.

Nó không hối lộ bạn bằng ban thưởng, và nó không trừng phạt bạn bằng tra tấn. Nó đơn giản cho bạn sáng suốt để nhìn vào mọi thứ - và sáng suốt đó giải phóng bạn. Sáng suốt đó không có tham lam làm cơ sở cho nó và không có sợ hãi làm cơ sở cho nó. Tất cả các tôn giáo khác đều tham lam, tất cả các tôn giáo khác đều dựa trong nỗi sợ ở đâu đó sâu bên dưới. Đó là lí do tại sao chúng ta dùng từ "sợ thượng đế" cho người tôn giáo - người tôn giáo sợ thượng đế.

Nhưng làm sao sợ hãi có thể mang tính tôn giáo được? Điều đó là không thể được. Sợ hãi không bao giờ có thể mang tính tôn giáo được - chỉ không sợ hãi mới có thể. Nhưng nếu bạn có ý tưởng về tốt và xấu, bạn không bao giờ có thể không sợ hãi được. Ý tưởng của bạn về tốt và xấu làm cho mọi người cảm thấy mặc cảm, làm cho mọi người què quặt, làm cho mọi người tê liệt. Làm sao bạn có thể giúp họ tự do khỏi mọi sợ hãi được? - không thể được. Bạn tạo ra *nhiều* sợ hãi hơn.

Bình thường, người không mang tính tôn giáo ít sợ hơn, có ít phẩm chất sợ trong bản thể người đó hơn cái gọi là người tôn giáo. Cái gọi là người tôn giáo liên tục run rẩy bên trong, liên tục lo âu về liệu người đó có làm điều đó hay người đó làm mất nó. Người đó có bị tống xuống địa ngục không? Hay người đó sẽ có khả năng làm điều không thể được và vào thiên đường?

Ngay cả khi Jesus xin phép ra đi lần cuối cùng với bạn bè và đệ tử, các đệ tử còn lo lắng hơn về chỗ của họ sẽ ở đâu trên cõi trời. Họ sẽ gặp tiếp đó trên cõi trời - chỗ của họ sẽ ở đâu? Ai sẽ là ai? Tất nhiên, họ nhường Jesus sẽ ở ngay bên phải Thượng đế - thế rồi ai sẽ tiếp sau ông ấy? Lo nghĩ của họ bắt nguồn từ tham lam của họ và sợ hãi của họ. Họ không quan tâm mấy rằng Jesus sẽ bị đóng đinh ngày mai, họ quan tâm nhiều hơn tới quyền lợi riêng của họ.

Tất cả các tôn giáo đều dựa trên tham lam và sợ hãi rất bình thường này. Cùng tham lam đó bạn có với tiền một ngày nào đó trở nên được biến đổi thành tham lam Thượng đế. Thế thì, Thượng đế là tiền của bạn; bây giờ, tiền là Thượng đế của bạn - đó là khác biệt duy nhất. Thế thì Thượng đế trở thành tiền của bạn. Bây giờ bạn sợ quốc gia, sợ cảnh sát, sợ cái này cái nọ - và thế rồi bạn bắt đầu sợ

địa ngục, và toà án tối cao, toà án tối thượng của Thượng đế, ngày phán xử cuối cùng.

Cái gọi là thánh nhân Ki tô giáo, ngay cả trong khoảnh khắc cuối cùng của cuộc sống của họ, vẫn thường xuyên run rẩy, sợ hãi - có làm điều đó hay không?

Thiền là tự do với giá trị một cách vô điều kiện. Để điều đó chìm vào trong bạn thực sâu, bởi vì đó là quan điểm của tôi nữa. Tôi muốn bạn hiểu, có vậy thôi. Hiểu biết là đủ. Để hiểu biết là luật duy nhất; không có luật khác. Đừng đi theo sợ hãi, bằng không bạn sẽ đi vào trong bóng tối. Và đừng đi theo tham lam - bởi vì tham lam không là gì ngoài sợ hãi lộn ngược. Chúng là hai mặt của cùng một điều: một mặt nó là tham lam, mặt kia nó là sợ hãi. Người sợ hãi bao giờ cũng tham lam, người tham lam bao giờ cũng sợ hãi. Chúng vẫn còn cùng nhau, chúng đi cùng nhau.

Chỉ hiểu biết, chỉ nhận biết, chỉ năng lực để nhìn vào trong mọi thứ như chúng vậy... Bạn không thể chấp nhận được sự tồn tại như nó vậy sao? Và bởi việc không chấp nhận nó, chẳng cái gì đã được thay đổi. Cái gì đã được thay đổi? Trong hàng nghìn năm chúng ta đã từng bác bỏ nhiều thứ - chúng vẫn có đó, thậm chí còn nhiều thế. Trộm cắp đã không biến mất. Giết người cũng không biến mất. Chẳng cái gì đã thay đổi; mọi sự đích xác như chúng bao giờ cũng vậy. Nhà tù cứ tăng lên. Luật pháp cứ phát triển và trở thành ngày một phức tạp hơn. Và bởi vì luật pháp phức tạp, trộm cắp được sử dụng ngày một nhiều hơn - các luật sư, các quan toà... Nó chẳng tạo ra thay đổi ở đâu cả. Toàn thể hệ thống nhà tù của bạn đã không làm cái gì tốt - thực tế nó đã rất có hại. Hệ thống nhà tù đã trở thành chính đại học cho tội ác - để học tội ác, để học tội ác từ các thầy.

Một khi một người vào tù, người đó trở thành khách thăm thường xuyên. Một khi người đó đã từng ở tù, thế thì người đó cứ quay đi quay lại chỗ đó mãi. Rất hiếm khi tìm ra một người đã từng ở tù và chưa bao giờ quay lại lần nữa. Người đó ra tù với nhiều tài nghệ hơn. Người đó ra tù với nhiều ý tưởng hơn - cách làm cùng điều đó, bây giờ theo cách chuyên gia hơn. Người đó ra tù mà ít nghiệp dư hơn. Người đó ra tù có bằng cấp; việc ra khỏi nhà tù là một loại tốt nghiệp trong tội ác. Bây giờ người đó biết nhiều hơn, biết cách làm điều đó tốt hơn. Bây giờ người đó biết cách không bị bắt. Bây giờ người đó biết chỗ sơ hở trong hệ thống luật pháp là gì.

Và những người áp đặt luật pháp đều là tội phạm như bất kì ai khác - thực tế họ phải tội phạm hơn. Họ phải giải quyết lũ tội phạm, cho nên họ phải tội phạm nhiều hơn. Cảnh sát và gác tù và cai tù, họ mang tính tội phạm nhiều hơn những người mà họ đang ép vào tù - họ phải vậy.

Chẳng cái gì thay đổi cả. Đây không phải là cách thay đổi mọi thứ, nó đã chứng tỏ hoàn toàn thất bại.

Thiền nói thay đổi tới qua hiểu biết, không bởi áp đặt cái gì.

Và cõi trời và địa ngục của bạn là gì? Chẳng là gì ngoài cùng ý tưởng, được chuyển sang cuộc sống bên kia. Cùng ý tưởng về nhà tù trở thành ý tưởng của bạn về địa ngục. Và cùng ý tưởng về ban thưởng - ban thưởng của chính phủ, ban thưởng của tổng thống, huân chương vàng, thế này thế nọ - cùng ý tưởng đó trở nên được chuyển thành cõi trời, thiên đường, *firdaus*. Nhưng tâm lí là một.

Thiền phá huỷ tâm lí đó từ chính gốc rễ. Thiền không có kết án về bất kì cái gì. Nó có duy nhất hiểu biết: nó nói cố hiểu mọi thứ như

chúng vậy. Cố hiểu con người như con người đang vậy - không áp đặt lí tưởng, không nói người đó phải thế nào.

Khoảng khắc bạn nói con người phải thế nào, bạn trở thành mù với thực tại người đó đang vậy. Cái 'phải' trở thành rào chắn. Thế thì bạn không thể thấy được cái thực, thế thì bạn không thể thấy được cái đang đó - cái 'phải' của bạn trở thành quá nặng nề. Bạn có một lí tưởng, một lí tưởng hoàn hảo, và mọi người đều tụt xuống thấp dưới nó, cũng là tự nhiên. Thế thì mọi người bị kết án.

Và những người bản ngã đó, người có thể xoay xử bằng cách nào đó buộc bản thân mình vào trong những lí tưởng đó - ít nhất trên bề mặt, ít nhất ở bên ngoài - họ trở thành các thánh nhân lớn. Họ không là gì ngoài những bản ngã lớn. Và nếu bạn nhìn vào trong mắt họ, bạn sẽ thấy chỉ một vị thôi: linh thiêng hơn người. Họ là ít người được chọn, họ là người được chọn của Thượng đế và họ ở đây để kết án bạn và để biến đổi bạn.

Thiên không quan tâm tới việc biến đổi của bất kì ai. Và nó làm biến đổi - đó là nghịch lí. Nó không quan tâm tới bạn phải là thế nào, nó chỉ quan tâm tới bạn là gì. Nhìn vào trong nó, nhìn vào trong nó bằng đôi mắt yêu thương, chăm sóc. Cố hiểu nó là gì, và từ việc hiểu biết này biến đổi tới. Biến đổi là tự nhiên - bạn không phải làm nó, nó đơn giản xảy ra theo cách riêng của nó.

Thiên biến đổi, nhưng nó không nói về biến đổi. Nó thay đổi, nhưng nó không quan tâm tới thay đổi. Nó đem tới cái đẹp cho con người hơn bất kì cái gì khác, nhưng nó không quan tâm tới cái đó chút nào. Nó tới như ân huệ, như món quà. Nó đi theo hiểu biết. Đó là cái đẹp của Thiên, nó là tự do với giá trị một cách vô điều kiện.

Đánh giá là bệnh của tâm trí - đó là điều Thiền nói. Chẳng cái gì tốt và chẳng cái gì xấu, mọi sự chỉ là như chúng vậy. Mọi thứ đều như nó vậy.

Trong Thiền một chiều hướng hoàn toàn mới mở ra, chiều hướng của biến đổi vô nỗ lực. Chiều hướng của biến đổi tới một cách tự nhiên với đôi mắt rõ ràng hơn, với sự sáng tỏ. Bằng việc nhìn vào trong bản tính của mọi sự một cách trực tiếp hơn, không có cản trở nào của định kiến.

Khoảnh khắc bạn nói một người là tốt, bạn đã dừng nhìn vào người đó. Bạn đã dán nhãn cho người đó; bạn đã xếp ngăn người đó, bạn đã phân loại người đó. Khoảnh khắc bạn nói "người này xấu" làm sao bạn có thể nhìn vào mắt người đó được nữa? Bạn đã quyết định trước rồi, bạn đã bị kết thúc với người này rồi. Người này không còn là điều bí ẩn nữa. Bạn đã giải quyết xong bí ẩn rồi; bạn đã viết lên nó "đây là xấu" và "đây là tốt." Bây giờ bạn sẽ tương tác với những cái nhãn này, chứ không với các thực tại.

Người tốt có thể biến thành xấu, người xấu có thể biến thành tốt. Điều đó xảy ra mọi khoảnh khắc - buổi sáng người đó tốt, đến tối người đó xấu, đến đêm người đó lại tốt. Nhưng bây giờ bạn sẽ cư xử theo việc dán nhãn. Bạn sẽ không nói với bản thân người này, bạn sẽ nói với cái nhãn riêng của mình, với hình ảnh riêng của mình.

Tất nhiên, bạn cứ bỏ lỡ thực tại, con người thực. Và điều đó tạo ra cả nghìn lẻ một phức cảm và vấn đề. Những vấn đề không giải được. Bạn có thực nói với vợ mình không? Khi bạn ở trong giường với vợ, bạn có thực ở trong giường với vợ bạn không, hay với hình ảnh nào đó? Đây là cảm giác của tôi - rằng bất kì khi nào hai người

gặp nhau, đều có đám đông thực, không phải hai người. Ít nhất có bốn người chắc chắn ở đó. Hình ảnh của bạn về người kia và hình ảnh của người kia về bạn, hai hình ảnh đó có đó. Và chúng chẳng bao giờ khít nhau - người thực cứ thay đổi, người thực là một luồng. Người thực là dòng sông cứ thay đổi màu sắc của mình. Người thực là sống động! Chỉ bởi vì bạn dán nhãn nên người này không có nghĩa là người đó đi tới chết - người đó vẫn sống động.

Có lần ai đó hỏi Trang Tử, "Công việc của thầy được kết thúc chưa?" Ông ấy nói, "Làm sao nó có thể bị kết thúc được? - bởi vì ta vẫn còn sống đây!"

Nhìn vào điều đó: ông ấy nói, "Làm sao nó có thể bị kết thúc được? Ta vẫn còn sống đây. Nó chỉ có thể được kết thúc vào ngày ta chết. Ta vẫn đang tuôn chảy, mọi sự sẽ vẫn cứ xảy ra."

Khi cây sống, hoa sẽ tới, lá mới sẽ tới, chim mới sẽ tới và làm tổ trên nó, lũ khách mới sẽ tới và nghỉ qua đêm dưới nó... mọi sự sẽ tiếp tục thay đổi. Mọi thứ vẫn còn có thể khi bạn sống. Nhưng khoảnh khắc bạn dán nhãn lên một người là tốt, xấu, đạo đức, vô đạo đức, tôn giáo, phi tôn giáo, hữu thần, vô thần, thế này và thế nọ - bạn đang nghĩ cứ dường như người đó đã trở nên chết. Bạn nên dán nhãn chỉ khi một người đã chết. Bạn có thể dán nhãn cho một người trên nấm mồ, không trước điều đó. Bạn có thể đi tới nấm mồ và bạn có thể viết, "Người này là thế này." Bây giờ người đó không thể mâu thuẫn được với bạn; bây giờ mọi thứ đã kết thúc, mọi thứ đã đi tới điểm dừng. Dòng sông không còn chảy nữa.

Nhưng trong khi ai đó còn sống... Và chúng ta cứ dán nhãn - ngay cả trẻ con, trẻ con nhỏ. Chúng ta nói, "Đứa trẻ này vâng lời, và

đứa trẻ này rất không vâng lời. Đứa trẻ này vui thế, và đứa trẻ này có vấn đề thế." Bạn dán nhãn - và nhớ, khi bạn dán nhãn bạn tạo ra nhiều vấn đề. Thứ nhất, nếu bạn dán nhãn ai đó, bạn hỗ trợ cho người đó cư xử theo cách bạn dán nhãn người đó - bởi vì người đó bắt đầu cảm thấy rằng bây giờ người đó có nghĩa vụ chứng minh rằng bạn là đúng. Nếu người bố nói, "Con tôi có vấn đề," bây giờ đứa trẻ nghĩ, "Mình phải chứng tỏ rằng mình có vấn đề, bằng không bố sẽ bị chứng tỏ là sai." Lập luận này là điều rất vô ý thức - làm sao đứa trẻ tin bố nó sai được? Cho nên nó tạo ra nhiều vấn đề hơn, và người bố nói, "Trông đấy. Đứa trẻ này có vấn đề."

Ba người đàn bà đang nói chuyện và, như mọi đàn bà nói chuyện, họ ba hoa về con cái mình. Một người nói, "Con tôi mới năm tuổi nhưng nó làm thơ đấy. Thơ hay tới mức các nhà thơ tài năng cũng phải cảm thấy xấu hổ."

Người thứ hai nói, "Chưa là gì cả nhé. Con tôi mới bốn tuổi, và nó vẽ đấy - những bức tranh hiện đại, cực kì hiện đại, ngay cả Picasso cũng không thể làm đầu hay đuôi nào của nó được, dù nó là gì. Và nó không dùng chổi vẽ đâu, nó chỉ dùng tay thôi. Thỉnh thoảng nó chỉ ném thuốc màu lên vải vẽ và một điều đẹp đẽ, cái gì đó từ trời xanh nảy sinh. Con tôi là người theo trường phái ấn tượng, một họa sĩ rất độc đáo."

Người đàn bà thứ ba nói, "Chưa là gì cả. Con tôi mới ba tuổi, và tự nó đi tới nhà phân tâm đấy."

Nếu bạn dán nhãn, bạn sẽ xoay xử làm đứa trẻ phát khùng... bạn sẽ phá huỷ nó. Mọi nhãn đều mang tính phá huỷ. Đừng bao giờ dán nhãn một người là tội đồ hay thánh nhân. Khi quá nhiều người dán

nhãn một người theo một cách... Và mọi người có xu hướng nghĩ tập thể; mọi người không có ý tưởng nguyên bản, cá nhân. Hừ? Bạn nghe tin đồn rằng ai đó là tội đồ và bạn chấp nhận điều đó. Và thế rồi bạn truyền điều đó cho ai đó khác, và người đó chấp nhận điều đó. Và tin đồn cứ lan rộng mãi, cái nhãn trở nên mỗi ngày một lớn hơn và lớn hơn và lớn hơn. Rồi một ngày trên người đó cái nhãn "TỘI ĐỒ" được viết bằng chữ hoa to, trong biển hiệu đèn neon, tới mức người đó tự mình đọc và phải cư xử tương ứng theo. Toàn thể xã hội mong đợi người đó theo cách đó, bằng không mọi người sẽ giận dữ - "Anh đang làm gì vậy? Anh là kẻ tội đồ, và cố gắng là thánh nhân! Tự cư xử lấy đi!"

Đó là điều xã hội có - đầu tư rất tinh tế trong việc dán nhãn của nó: "Hãy tự cư xử lấy! Đừng làm cái gì đi ngược lại những ý tưởng của chúng tôi về anh." Đó là điều ngầm ẩn, nhưng nó có đó.

Thứ hai, khi bạn dán nhãn một người, dù người đó cố gắng cư xử thế nào tương ứng với cái nhãn đó, người đó vẫn không thể làm được. Người đó không thể làm được điều đó một cách hoàn hảo, điều đó là không thể được. Thực sự nó không thể nào được làm, người đó chỉ có thể giả vờ. Và thế rồi thỉnh thoảng hay lúc khác khi người đó không giả vờ, khi người đó thành thoi chút ít - người đó trong tâm trạng ngày nghỉ và người đó đi chơi ngoài trời - thực tại khẳng định. Thế thì bạn nghĩ bạn đã bị lừa; người này là kẻ lừa dối. Bạn cứ tưởng người đó tốt, và hôm nay người đó ăn cắp tiền của bạn. Trong nhiều năm bạn đã từng nghĩ người đó là người tốt, người đó là thánh nhân - và bây giờ người đó đã ăn cắp tiền của bạn!

Bạn nghĩ người đó đã lừa bạn sao? Không, chính việc dán nhãn của bạn đã lừa bạn. Người đó hành động theo thực tại của người đó. Trong thời gian đủ lâu người đó đã cố gắng khớp với cái khung của bạn, nhưng ngày này hay ngày khác người ta phát triển ra khỏi cái khung đó. Người ta phải làm những điều người ta muốn làm.

Không ai ở đây để hoàn thành mong đợi của bạn. Và chỉ rất ít người hèn nhát mới cố gắng hoàn thành mong đợi của người khác. Người thực sẽ phá huỷ mong đợi của mọi người về mình, bởi vì người đó không ở đây để bị cầm tù bởi ý tưởng của bất kì ai khác. Người đó sẽ vẫn còn tự do. Người đó sẽ vẫn còn không nhất quán - đó chính là tự do là gì. Người đó sẽ làm điều này ngày hôm nay, và người đó sẽ làm điều gì đó đích xác đối lập vào ngày mai, cho nên bạn không thể mang ý tưởng về người đó được. Con người thực, chân thực là không nhất quán. Chỉ người giả mới nhất quán. Người thực, chân thực mang mâu thuẫn bên trong mình. Người đó hoàn toàn tự do. Người đó tự do tới mức người đó có thể là thế này và người đó có thể là thế kia nữa, chính cái đối lập nữa. Đó là chọn lựa của người đó - nếu người đó muốn là người cánh hữu thì người đó là người cánh hữu, nếu người đó muốn là người cánh tả thì người đó trở thành người cánh tả. Không có cản trở nào trong người đó. Nếu người đó muốn ở bên trong, người đó có thể ở bên trong, nếu người đó muốn ở bên ngoài, người đó có thể ở bên ngoài. Người đó là tự do. Người đó có thể là người hướng ngoại, người đó có thể là người hướng nội, người đó có thể làm bất kì cái gì. Tự do của người đó chọn lựa trong khoảnh khắc điều cần làm.

Nhưng chúng ta áp đặt hình mẫu lên mọi người rằng họ phải nhất quán. Việc đặt nhất quán có giá trị lớn. Chúng ta nói, "Người

này nhất quán thế. Người này là vĩ đại - người này nhất quán thế." Nhưng bạn ngụ ý điều gì bởi "nhất quán"? Nhất quán nghĩa là người đó chết, người đó không còn sống nữa. Người đó đã dùng sống vào ngày người đó trở thành nhất quán - kể từ đó người đó đã không sống.

Khi bạn nói, "Chồng tôi đáng tin cậy," bạn ngụ ý gì? Anh ấy đã chấm dứt yêu, anh ấy đã chấm dứt sống - bây giờ không người đàn bà khác nào hấp dẫn anh ấy. Nếu không đàn bà khác nào hấp dẫn anh ấy, làm sao bạn có thể cứ hấp dẫn anh ấy được? - bạn là đàn bà mà. Thực tế, bây giờ anh ấy giả vờ. Nếu người đàn ông vẫn còn sống và yêu, khi anh ấy thấy người đàn bà đẹp anh ấy bị hấp dẫn chứ. Khi người đàn bà sống và sống động và thích thú, khi cô ấy thấy người đàn ông hay, làm sao cô ấy không cảm thấy bị hấp dẫn? Điều đó tự nhiên thế! Tôi không nói cô ấy phải đi với anh ấy - nhưng sự hấp dẫn là tự nhiên. Cô ấy có thể chọn không đi - nhưng phủ nhận hấp dẫn là phủ nhận bản thân cuộc sống.

Thiền nói: còn đúng với tự do của bạn. Và thế thì một loại hiện hữu hoàn toàn khác nảy sinh trong bạn, điều rất không ngờ tới, không dự đoán được. Có tính tôn giáo, nhưng không đạo đức. Không vô đạo đức - phi luân lí: bên ngoài đạo đức, bên ngoài vô đạo đức.

Đây là chiều hướng mới mà Thiền mở vào cuộc sống. Nó hoàn toàn là thực tại tách rời với cái bạn đã sống trong đó - điều này là hoàn toàn tách rời khỏi cái đó. Nó có phẩm chất mới; phẩm chất là của vô tính cách.

Đôi khi từ này gây tổn thương nhiều lắm, bởi vì chúng ta đã yêu mến từ "tính cách" quá lâu rồi. Chúng ta đã bị ước định trong hàng thế kỉ với từ "tính cách." Chúng ta nói, "Người đó là con người có tính cách." Nhưng bạn có quan sát không? Con người có tính cách là người chết. Con người có tính cách là phân loại được, con người có tính cách là dự đoán được. Con người có tính cách không có tương lai, chỉ có quá khứ.

Hãy nghe: Con người có tính cách chỉ có quá khứ của mình. Bởi vì tính cách nghĩa là quá khứ. Người đó cứ lặp lại quá khứ của mình, người đó là chiếc máy hát bị hỏng. Người đó cứ nhắc cùng điều lặp đi lặp lại và lặp lại mãi. Người đó chẳng có gì mới để nói. Người đó chẳng có gì mới để sống, người đó chẳng có gì mới để hiện hữu. Chúng ta gọi người đó là con người có tính cách. Bạn có thể dựa vào người đó, bạn có thể phụ thuộc vào người đó. Người đó sẽ không nuốt lời hứa của mình - vâng, điều đó đúng. Người đó có tiện dụng lớn lao, tiện dụng xã hội là lớn nhưng người đó chết, người đó là cái máy.

Máy có tính cách; bạn có thể phụ thuộc vào chúng. Đó là lí do tại sao chúng ta cứ loại bỏ, dần dần, tất cả con người và thay thế người bằng máy. Máy dự đoán được hơn nhiều, chúng có cá tính lớn hơn - bạn có thể phụ thuộc vào chúng.

Ngựa không mang tính phụ thuộc được như xe hơi. Ngựa có một loại tính cách nào đó - ngày nào đó nó không có tâm trạng này, và ngày khác nó không muốn đi đường bạn muốn đi, và ngày nọ nó rất nổi dậy. Và ngày nào đó nó đơn giản đứng đó và sẽ không chuyển động. Nó có linh hồn; bạn không thể luôn luôn phụ thuộc vào nó được. Nhưng chiếc xe hơi không có linh hồn. Nó chỉ được gắn vào

nhau; nó không có trung tâm. Nó đơn giản đi theo đường bạn muốn nó đi. Ngay cả bạn muốn lái xe phóng qua vách đá, nó sẽ đi. Ngựa sẽ nói, "Đợi đã! Nếu ông muốn tự tử, ông có thể làm điều đó, nhưng tôi không làm nó đâu. Ông có thể nhảy. Tôi không nhảy." Nhưng chiếc xe sẽ không nói không, nó không có linh hồn để nói không. Nó chưa bao giờ nói có, nó chưa bao giờ nói không.

Đôi khi ngay cả tâm trí của nhà toán học lớn cũng đơn giản không làm việc. Nhưng máy tính cứ làm việc hai mươi bốn giờ - ngày nọ ngày kia, năm nọ năm kia - không có vấn đề về không làm việc. Máy có tính cách, tính cách rất phụ thuộc. Và đó là điều chúng ta đã từng cố gắng làm. Đầu tiên chúng ta cố gắng làm người thành máy; chúng ta đã không thể thành công trong điều đó một trăm phần trăm, cho nên dần dần chúng ta bắt đầu phát minh ra máy móc để cho chúng có thể thay thế con người. Chẳng chóng thì chầy mọi người sẽ bị thay thế ở mọi nơi. Máy sẽ làm tốt hơn nhiều, hiệu quả hơn nhiều, tin cậy hơn, nhanh hơn.

Con người có tâm trạng bởi vì con người có linh hồn! Bởi vì con người có linh hồn, con người chỉ có thể đích thực nếu người đó vẫn còn không có tính cách nào. Tôi ngụ ý gì khi tôi nói, "vô tính cách"? Tôi ngụ ý người đó vứt bỏ quá khứ của mình. Người đó không sống theo quá khứ của mình - đó là lí do tại sao người đó là không dự đoán được. Người đó sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, người đó sống trong hiện tại. Người đó nhìn quanh và người đó sống, người đó thấy điều xung quanh mình và người đó sống, người đó cảm điều xung quanh và người đó sống. Người đó không có ý tưởng cố định về cách sống; người đó chỉ có nhận biết. Cuộc sống của người đó vẫn còn là luồng chảy thường xuyên. Người đó có tính

tự phát - đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói người thực là vô tính cách. Người đó có tính tự phát.

Người đó có tính đáp ứng. Nếu bạn nói điều gì đó với người đó, người đó đáp ứng lại nó, người đó không lặp lại lời sáo rỗng. Người đó đáp ứng với bạn - với khoảnh khắc *này*, với câu hỏi *này*, với tình huống *này*. Người đó không đáp ứng với tình huống đã học, tình huống khác nào đó. Người đó đáp ứng với bạn, người đó nhìn vào trong bạn. Người đó không phản ứng, người đó đáp ứng. Phản ứng tới từ quá khứ.

Chuyện xảy ra: Một Thiền sư hỏi, "Bí mật của Phật là gì? Ông ấy đã chuyển giao cái gì cho Mahakashyapa khi ông ấy đưa cho ông này bông hoa? Sao ông ấy nói, 'Ta trao cho Mahakashyapa điều ta đã không thể trao được cho bất kì ai khác - bởi vì người khác chỉ có thể hiểu được lời, Mahakashyapa có thể hiểu được im lặng?'"

Hôm đó Phật đã tới với bông sen trong tay. Tất cả các đệ tử cứ nhìn mãi nhìn hoài, và họ đều lo nghĩ và họ bắt đầu trở nên ngày một bồn chồn hơn. Ông ấy chẳng nói gì cả, ông ấy nhìn mãi hoa sen... cứ dường như ông ấy đã quên mất toàn thể hội chúng. Nhiều phút trôi qua, và cả giờ qua đi, và mọi người trở nên rất bồn chồn. Và thế rồi Mahakashyapa bắt đầu cười. Phật gọi ông ấy và đưa ông ấy bông hoa và nói, "Điều ta có thể cho qua lời, ta đã cho người khác. Điều ta không thể cho qua lời, ta trao nó cho ông, Mahakashyapa. Giữ lấy nó cho tới khi ông tìm ra một người có thể đón nhận được thông điệp trong im lặng."

Thiền sư hỏi các đệ tử của mình, "Bí mật là gì? Cái gì đã được trao qua bông sen? Cái gì đã xảy ra trong khoảnh khắc đó?" Một đệ

tử đứng dậy, nhảy múa, chạy mất. Và thầy nói, "Đúng rồi. Đích xác đây là điều nó vậy đấy."

Nhưng một thầy khác trong cùng tu viện tới gặp thầy này lúc ban đêm và nói, "Ông không nên đồng ý sớm thế, sự đồng ý của ông quá sớm, tôi ngờ đấy."

Thế là thầy này đi tới đệ tử kia, người đã nhảy múa và với người đó ông ấy đã nói, "Đúng, đây là nó." Ngay trong đêm ông ấy tới đó và ông ấy hỏi lại cùng câu hỏi: "Phật đã trao cái gì trong bông sen đưa cho Mahakashyapa? Mahakashyapa đã hiểu cái gì khi ông ấy mỉm cười? Nó là gì vậy? Nói cho ta câu trả lời."

Anh thanh niên nhảy múa. Và thầy đánh cho anh ta một cú nên thân! Thầy nói, "Điều này sai rồi, tuyệt đối sai."

Đệ tử nói, "Nhưng vừa mới sáng nay thầy đã nói nó là đúng."

Và thầy nói, "Đúng. Buổi sáng nó là đúng, đến đêm nó là sai. Anh đang lặp lại. Buổi sáng ta nghĩ nó đã là câu trả lời. Bây giờ ta biết nó là phản ứng."

Câu trả lời phải thay đổi, nếu nó là đáp ứng, mỗi lúc câu hỏi được nêu ra. Câu hỏi có thể vẫn vậy nhưng chẳng cái gì khác là vẫn vậy. Buổi sáng khi thầy hỏi, mặt trời đang mọc và chim chóc líu lo, và cả hội chúng... cả nghìn sư đang ngồi trong thiền - đó đã là một loại thế giới hoàn toàn khác. Vâng, câu hỏi vẫn vậy, cách nói ngôn ngữ vẫn vậy. Nhưng cái toàn thể đã thay đổi rồi, động thái đã đổi rồi. Ban đêm nó hoàn toàn khác; thầy một mình cùng đệ tử trong phòng anh ta. Mặt trời không có đó trên trời, và chim chóc không còn hót, và không có ai khác nhìn cả. Thầy đã thay đổi. Vài giờ này, dòng

sông đã chảy tiếp, đã đi vào đồng cỏ mới, đã đi vào lãnh thổ mới. Câu hỏi này chỉ có vẻ như vẫn vậy. Nhưng đệ tử đã bị cố định. Anh ta nghĩ, "Vậy mình đã biết câu trả lời rồi."

Không, trong cuộc sống thực chẳng ai biết câu trả lời cả. Trong cuộc sống thực bạn phải mang tính đáp ứng. Trong cuộc sống thực bạn không thể mang câu trả lời làm sẵn, cố định, sáo rỗng. Trong cuộc sống thực bạn phải cởi mở. Đệ tử đó đã lỡ.

Người vô tính cách là người không có câu trả lời, người không có triết lí, người không có ý tưởng đặc biệt về mọi sự phải thế nào. Dù chúng là thế nào, người đó vẫn còn cởi mở. Người đó là tấm gương - người đó phản xạ.

Bạn không quan sát sao? Nếu bạn đến trước gương, nếu bạn giận dữ, tấm gương phản xạ khuôn mặt giận dữ của bạn; nếu bạn cười tấm gương phản xạ khuôn mặt cười của bạn. Nếu bạn già tấm gương phản xạ tuổi già của bạn, nếu bạn trẻ tấm gương phản xạ tuổi thanh xuân của bạn. Bạn không thể nói với tấm gương, "Hôm qua anh phản xạ tôi cười, và hôm nay anh phản xạ tôi giận và buồn thế sao? Anh ngụ ý gì vậy? Anh không nhất quán. Anh không có tính cách nào! Tôi sẽ vứt anh ra khỏi nhà đây."

Tấm gương không có tính cách. Và con người thực là giống như tấm gương.

Thiền là vô phán xét, Thiền là vô đánh giá, Thiền không áp đặt tính cách lên bất kì ai. Bởi vì để áp đặt tính cách, bạn sẽ cần đánh giá - tốt hay xấu. Để áp đặt tính cách bạn sẽ phải tạo ra những cái phải và phải không; bạn sẽ phải cho những lời răn. Để áp đặt tính cách bạn sẽ phải là một Moses - bạn không thể là một Bò đê đạt ma

được. Để áp đặt tính cách bạn sẽ phải tạo ra sợ hãi và tham lam. Bằng không ai sẽ nghe bạn? Bạn sẽ phải là một B. F. Skinner và đối xử với mọi người như chuột - huấn luyện họ, trừng phạt họ, thưởng họ, để cho họ bị ép buộc vào hình mẫu nào đó.

Đó là điều đã từng được làm cho bạn. Cha mẹ bạn đã làm điều đó, nền giáo dục của bạn đã làm điều đó, xã hội, quốc gia của bạn đã làm điều đó. Thiền nói: Bây giờ thế là đủ rồi, thoát khỏi nó đi. Vứt tất cả những cái vô nghĩa này đi, bắt đầu là bản thân mình. Điều đó không có nghĩa là Thiền để bạn trong hỗn độn. Không, chính điều đối lập lại. Thiền, thay vì cho bạn tính cách và lương tâm để thao túng tính cách, nó cho bạn tâm thức.

Sự khác biệt này phải được chú ý, ghi nhớ. Tất cả các tôn giáo khác đều cho bạn lương tâm. Thiền cho bạn tâm thức. Lương tâm nghĩa là, "Cái này tốt, cái kia xấu. Làm cái này, không làm cái kia." Tâm thức đơn giản nghĩa là, "Là tấm gương - phản xạ, đáp ứng." Đáp ứng là đúng, phản ứng là sai. Có tính đáp ứng không có nghĩa là tuân theo những quy tắc nào đó; có trách nhiệm nghĩa là có khả năng của đáp ứng.

Thiền làm cho bạn chói sáng từ bên trong. Không áp đặt từ bên ngoài, không giáo hoá từ bên ngoài; nó không cho bạn áo giáp, cơ chế phòng thủ. Nó không bận tâm về ngoại vi của bạn, nó đơn giản tạo ra ngọn đèn bên trong tại trung tâm của bạn, tại chính trung tâm của bạn. Và ánh sáng đó cứ phát triển mãi... và một ngày nào đó toàn thể nhân cách của bạn đều chói sáng.

Thái độ Thiền này, cách tiếp cận này nảy sinh thế nào? Nó nảy sinh từ thiền. Nó là đỉnh tối thượng của tâm thức thiền. Nếu bạn

thiền, dần dần bạn sẽ thấy - mọi thứ đều tốt, mọi thứ đều như nó phải vậy. *Tathata*, như vậy, nảy sinh. Thế thì, nhìn thấy kẻ trộm bạn không nghĩ rằng người đó phải được biến đổi - bạn đơn giản đáp ứng. Thế thì bạn không nghĩ rằng người đó là xấu. Và khi bạn không nghĩ về một người là người đó xấu, ác, bạn đang tạo ra khả năng cho người đó được biến đổi. Bạn đang chấp nhận người đó như người đó vậy. Và qua chấp nhận đó là biến đổi.

Bạn đã từng quan sát điều đó cũng xảy ra trong đời mình chưa? Bất kì khi nào ai đó chấp nhận bạn một cách hoàn toàn, vô điều kiện, bạn bắt đầu thay đổi. Việc chấp nhận của người đó cho bạn dũng cảm thế... Khi có ai đó đơn giản yêu bạn như bạn vậy, bạn không thấy phép màu xảy ra rằng cái gì đó thay đổi, lập tức bắt đầu thay đổi, nhanh chóng đó sao? Chính sự chấp nhận rằng bạn được yêu như bạn vậy - không cái gì được mong đợi từ bạn - cho bạn linh hồn, làm cho bạn được hoà hợp, làm cho bạn tự tin, cho bạn tin cậy. Làm cho bạn cảm thấy rằng mình *hiện hữu*. Rằng bạn không cần hoàn thành các mong đợi, rằng bạn có thể HIỆN HỮU, rằng bản thể nguyên thủy của bạn được kính trọng.

Cho dù bạn có thể tìm ra một người kính trọng bạn hoàn toàn - bởi vì mọi phán xét đều là bất kính - người chấp nhận bạn như bạn vậy, người không đưa ra đòi hỏi nào với bạn, người nói, "Cứ như bạn vậy. Đích thực là bản thân mình. Tôi yêu bạn. Tôi yêu bạn, không phải điều bạn làm. Tôi yêu bạn vì bạn đang trong cái ta của bạn, cốt lõi bên trong nhất của bạn; tôi không lo nghĩ về ngoại vi của bạn và quần áo của bạn. Tôi yêu bản thể bạn - không phải cái bạn có. Tôi không quan tâm tới bạn có gì, tôi chỉ quan tâm tới một điều - bạn là gì. Và bạn đẹp vô cùng"...

Đó chính là tình yêu là gì. Đó là lí do tại sao tình yêu lại mang tính nuôi dưỡng thế. Khi bạn có thể tìm thấy người đàn bà hay đàn ông đơn giản yêu bạn - chẳng bởi lí do nào cả, chỉ vì yêu thôi - tình yêu biến đổi. Bỗng nhiên bạn là người khác, người mà bạn chưa bao giờ đã từng là. Bỗng nhiên mọi nỗi buồn đều biến mất, mọi đờ đẫn mất đi. Bỗng nhiên bạn thấy điệu vũ trong bước đi của mình, bài ca trong tim mình. Bạn bắt đầu đi theo cách khác - duyên dáng nảy sinh.

Quan sát điều đó: bất kì khi nào ai đó yêu bạn, chính hiện tượng yêu đó là đủ. Lạnh lẽo của bạn biến mất, bạn bắt đầu nồng hậu. Trái tim bạn không còn dửng dưng với thế giới. Bạn nhìn vào hoa nhiều hơn, bạn nhìn vào bầu trời nhiều hơn - bầu trời có thông điệp... bởi vì người đàn bà đã nhìn vào trong mắt bạn, hay người đàn ông đã nhìn vào trong mắt bạn và đã chấp nhận bạn hoàn toàn, không mong đợi gì. Nhưng điều này không kéo dài lâu, bởi vì mọi người ngu xuẩn thế. Tuần trăng mật này, chẳng chóng thì chầy sẽ biến mất - một tuần, hai tuần, ba tuần là nhiều nhất. Chẳng chóng thì chầy người đàn bà bắt đầu mong đợi và người đàn ông bắt đầu mong đợi. "Làm cái này. Không làm cái kia." Và bạn lại bị kéo lùi lại, bạn không còn trên trời nữa. Bạn lại bị nặng gánh, tình yêu đã biến mất. Bây giờ người đàn bà quan tâm nhiều tới ví tiền của bạn. Bây giờ người đàn ông quan tâm nhiều tới thức ăn của mình. Thu xếp chuyện gia đình, thu xếp nhà cửa, và cả nghìn lẻ một thứ chi tiết - nhưng bạn không còn hài hoà với bản thể của nhau nữa.

Nếu hài hoà đó vẫn còn, thế thì mọi sự là tốt. Bạn có thể cứ làm cả nghìn lẻ một thứ, chẳng cái gì bị rối loạn. Nhưng nếu hài hoà đó bị mất; bạn bắt đầu coi nhau như được cho không. Trong vòng ba

tuần bạn đã dán nhãn lên nhau rồi. Cái ngày việc dán nhãn của bạn hoàn thành, tuần trăng mật qua đi.

Thiền tin vào tình yêu. Nó không tin vào qui tắc, qui định. Nó không tin vào bất kì kỉ luật bên ngoài nào, nó tin vào cái bên trong. Nó tới từ tình yêu, nó tới từ kính trọng, từ tin cậy. Khi bạn thiền, bạn bắt đầu tin cậy vào sự tồn tại. Thấy khác biệt: nếu bạn hỏi người Ki tô giáo hay người Hindu, tin cậy là đòi hỏi đầu tiên. Người đó nói, "Tin cậy sự tồn tại - thế thì ông sẽ biết Thượng đế là gì." Trong Thiền, đó không phải là đòi hỏi đầu tiên. Thiền nói: Thiền. Từ thiền tin cậy nảy sinh, và tin cậy làm cho sự tồn tại thành thiêng liêng. *Tathata* nảy sinh, tính như vậy nảy sinh.

Làm sao bạn có thể cứ kết án nếu bạn biết mọi thứ đều mang tính thượng đế? Cái gọi là người Vedantin ở Ấn Độ nói "Tất cả đều là Brahma" - nhưng họ vẫn cứ kết án. Họ vẫn cứ nói rằng người ta là tội đồ và người ta là thánh nhân, và thánh nhân sẽ lên trời còn tội đồ sẽ xuống địa ngục. Điều này dường như ngớ ngẩn, nếu tất cả đều là Brahma, tất cả đều là Thượng đế. Thế thì làm sao bạn có thể là tội đồ được? Thế thì chính Thượng đế là tội đồ trong bạn. Làm sao Thượng đế xuống địa ngục được?

Thiền nói ngày bạn biết tất cả đều là thiêng liêng, mọi thứ đều là Thượng đế. Nhưng họ không dùng từ "thượng đế" chút nào - bởi vì các tôn giáo khác đã làm biến chất từ này tồi tệ thế, làm ô uế nó, ô nhiễm nó, đầu độc nó. Họ không dùng từ "thượng đế." Khi bạn thiền, và dần dần bạn bắt đầu thấy mọi thứ như chúng vậy, và bạn bắt đầu tin cậy và kính trọng mọi thứ như chúng vậy, tin cậy nảy sinh. Tin cậy đó là *tathata* - như vậy.

Tathata dẫn tới tầm nhìn về tương quan lẫn nhau của sự tồn tại. Thế thì toàn thể vũ trụ là một đơn vị, vận hành trong một đơn vị hữu cơ. Họ có một từ đặc biệt cho nó, họ gọi nó là "*jiji muge hokkai*" - khi bạn đi tới biết rằng toàn thể sự tồn tại mang tính nhất thể - nó thực sự là uni-verse (một-vũ trụ), không phải là multiverse (đa vũ trụ) - rằng mọi thứ đều được nối với mọi thứ khác; rằng tội đồ và thánh nhân tất cả đều giống như một phần của một mạng lưới, họ không tách rời; rằng tốt và xấu được gắn liền nhau. Cũng như bóng tối và ánh sáng được gắn với nhau, cũng như chết và sống được gắn với nhau, tốt và xấu cũng vậy.

Mọi thứ đều được liên nối. Nó là một mạng, một hình mẫu đẹp.

Nghe những lời này của Berenson:

"Đó là một sáng đầu hè. Màn sương bạc lung linh và rung rinh trên những cây chanh. Không khí được chất đầy với sự âu yếm. Tôi nhớ... rằng tôi đã trèo lên gốc cây và bỗng nhiên cảm thấy được ngập vào trong cái *nó đó*. Tôi đã không gọi nó bằng cái tên đó; trong trạng thái đó của tâm trí không có lời. Nó thậm chí không phải là cảm giác. Tôi không có nhu cầu về lời. Nó và tôi là một. Đơn giản nó có đó, phúc lành."

Tathata nghĩa là đi tới một khoảnh khắc mà bạn bỗng nhiên thấy rằng sự tồn tại là một, liên quan lẫn nhau, nhảy múa trong một điệu vũ, và dàn nhạc. Và tất cả đều được cần tới - cái xấu cũng được cần tới nhiều như cái tốt. Jesus một mình sẽ không có tác dụng, Judas là điều phải có. Không có Judas, Jesus sẽ không giàu có thế. Vứt bỏ Judas ra khỏi Kinh Thánh và Kinh Thánh mất đi nhiều. Vứt bỏ Judas ra khỏi Kinh Thánh và Jesus ở đâu được? Jesus là gì?

Judas cho sự tương phản; ông ấy tạo ra bối cảnh. Ông ấy trở thành đám mây tối trong đó Jesus trở thành niềm hi vọng. Không có mây tối sẽ không có niềm hi vọng. Jesus phải cảm ơn Judas. Và không phải ngẫu nhiên mà khi ông ấy rửa chân cho đệ tử của mình, chân đầu tiên ông ấy rửa là chân của Judas. Thế rồi khi ông ấy xin phép ra đi, nói lời tạm biệt, ông ấy ôm Judas nhiều hơn bất kì ai khác, ông ấy đã hôn Judas nhiều hơn bất kì ai khác. Ông này là đệ tử cao nhất.

Bây giờ, đây là bí ẩn đằng sau bí ẩn. Đã có tin đồn trong giới bí truyền, qua nhiều thời đại, rằng đó tất cả đã được bản thân Jesus lập kế hoạch. Gurdjieff tin điều đó nhiều lắm. Và có mọi khả năng là Judas đơn giản tuân theo mệnh lệnh từ Jesus - để phản bội ông ấy, đi và bán ông ấy cho kẻ thù. Và điều đó có vẻ logic hơn. Bởi vì dù Judas có thể là người xấu thế nào, chỉ bán Jesus lấy ba mươi đồng bạc thôi sao?... dường như quá nhiều. Judas đã ở cùng Jesus trong một thời gian dài, và ông ấy là đệ tử thông minh nhất trong tất cả. Ông ấy là người có giáo dục duy nhất, ông ấy là người duy nhất có thể được gọi là trí thức. Thực tế ông ấy còn là người thông thái hơn bản thân Jesus. Ông ấy là học giả quanh Jesus.

Dường như việc bán Jesus lấy ba mươi đồng bạc là quá nhiều. Không. Và bạn có biết điều gì đã xảy ra? Khi Jesus bị đóng đinh, Judas tự tử - ngày hôm sau. Người Ki tô giáo không nói nhiều về điều đó, nhưng nó phải được nói tới chứ. Sao ông ấy đã tự tử? Công việc của ông ấy đã chấm dứt - ông ấy phải đi với thầy. Người có thể bán thầy mình lấy ba mươi đồng bạc, bạn có thể nghĩ về người đó cảm thấy mặc cảm tới mức người đó phải tự tử không? Không thể được. Sao ông ấy phải bận tâm? Không, ông ấy đã đơn

giản tuân theo mệnh lệnh từ thầy. Ông ấy không thể nói không - đó là một phần của sự buông xuôi của ông ấy. Ông ấy phải nói có. "Không" không thể được nói với thầy. Điều đó đã được lập kế hoạch. Có lí do trong nó: chính là qua việc đóng đinh mà thông điệp của Jesus đã sống trên thế giới này. Không có Ki tô giáo nếu không có việc đóng đinh này. Đó là lí do tại sao tôi gọi Ki tô giáo là "thập tự giáo." Nó không phải là Ki tô giáo - bởi vì chỉ Christ sẽ không có tác dụng, cây thập tự được cần tới cho nó xảy ra.

Khi bạn thấy tương quan của mọi sự, thế thì Judas cũng trở thành một phần của trò chơi mà Jesus là một phần. Thế thì xấu là một phần của tốt. Thế thì Quỷ không là ai ngoài thiên thần của Thượng đế - và tôi không gọi ông ấy là thiên thần sa ngã. Có thể đang trong sứ mệnh lớn trên thế giới, được bản thân Thượng đế phái tới - có thể là đệ tử gần gũi nhất của ông ấy.

Từ "devil - quỷ" bắt nguồn từ cùng gốc như "divine - thiêng liêng." Đó là chỉ dẫn. Vâng, Quỷ cũng là thiêng liêng.

Sasaki kể lại:

Khi thầy giáo của tôi nói với tôi về cái này, ông ấy nói, "Bây giờ nghĩ về bản thân mình. Em nghĩ em là người tách biệt, là hòn đảo. Nhưng em không là vậy. Không có bố và mẹ, em sẽ không có. Không có các bố và mẹ của họ, họ sẽ không có và em sẽ không có."

Và vân vân - bạn có thể đi tới chính lúc bắt đầu vô thủy. Bạn có thể cứ đi lùi mãi, và bạn sẽ thấy mọi thứ đã xảy ra trong sự tồn tại mãi cho tới nay, phải xảy ra để cho bạn xảy ra. Bằng không bạn sẽ không xảy ra. Bạn được liên nối thế. Bạn chỉ là một phần nhỏ của dây chuyền dài vô hạn. Tất cả những cái đang đó, đều được bao

hàm trong bạn, tất cả những cái đã trôi qua đều được bao hàm trong bạn. Bạn là đỉnh, tại khoảnh khắc này, của tất cả những cái đã đi trước bạn. Trong bạn toàn thể quá khứ tồn tại. Nhưng đây không phải là tất cả. Từ bạn, con bạn sẽ tới, và con của con bạn... và vân vân.

Từ hành động của bạn sẽ tới hành động kết quả, và từ hành động kết quả sẽ tới các kết quả khác, và từ các kết quả khác sẽ có hành động khác. Bạn sẽ biến mất, nhưng bất kì cái gì bạn làm sẽ tiếp tục. Nó sẽ có sự dội lại, qua nhiều thời đại, tới chính tận cùng.

Cho nên toàn thể quá khứ đều được bao hàm trong bạn, và toàn thể tương lai nữa. Tại khoảnh khắc này quá khứ và tương lai gặp gỡ trong bạn, vô cùng vô tận, theo cả hai hướng. Bạn giữ bên trong mình hạt mầm từ đó tương lai sẽ nảy sinh, cũng nhiều như bạn tại khoảnh khắc này là trọn vẹn của quá khứ. Cho nên bạn là trọn vẹn của tương lai nữa. Khoảnh khắc này là tất cả, bạn là tất cả. Bởi vì cái toàn thể được bao hàm trong bạn, cái toàn thể đóng góp vào bạn. Cái toàn thể đan chéo bạn.

Họ nói rằng khi bạn chạm vào một nhánh cỏ bạn đã chạm tới tất cả các vì sao. Bởi vì mọi thứ đều được bao hàm trong mọi thứ khác, mọi thứ đều ở bên trong mọi thứ khác.

Thiền gọi sự tham gia này của cái toàn thể trong từng bộ phận của nó là "*jiji muge hokkai*." Điều đó được minh họa bởi khái niệm về lưới vũ trụ. Lưới này được gọi là "lưới của Indra" ở Ấn Độ, một lưới lớn trải rộng khắp vũ trụ, chiều đứng biểu diễn thời gian, chiều ngang biểu diễn không gian. Tại từng điểm nơi dây lưới bắt chéo qua nhau là một hạt tinh thể, biểu tượng của một sự tồn tại. Từng

hạt tinh thể phản xạ trên bề mặt của nó không chỉ mọi hạt khác trong lưới mà còn phản xạ mọi sự phản xạ khác của mọi hạt khác lên từng hạt riêng. Phản xạ vô tận, vô hạn lẫn nhau - điều này được gọi là *jiji muge hokkai*.

Khi Phật Gautam cầm một bông sen trong tay, ông ấy đang biểu lộ *jiji muge hokkai* này. Mahakashyapa đã hiểu điều đó. Đây là thông điệp - rằng trong bông sen nhỏ này tất cả đều được bao hàm: toàn thể quá khứ, toàn thể tương lai, mọi chiều đều được bao hàm. Trong bông sen nhỏ này, mọi thứ đã nở hoa, và mọi thứ khác sẽ nở hoa đều được chứa trong bông sen nhỏ này. Mahakashyapa cười; ông ấy đã hiểu thông điệp này: *jiji muge hokkai*. Đó là lí do tại sao bông hoa đã được trao cho Mahakashyapa, như một thẻ bài về việc truyền trao bên ngoài lời.

Do đó từ bi Phật giáo dành cho tất cả, và lòng biết ơn với tất cả, và sự kính trọng với tất cả - bởi vì mọi thứ đều được bao hàm trong nhau.

Bây giờ đến câu chuyện Thiền này:

Một tối khi Shichiri Kojun đang tụng kinh, một tên trộm cầm kiếm sắc đi vào, đòi nộp tiền hoặc mạng sống của ông ấy.

Shichiri nói với nó, "Đừng quấy rầy ta. Ông có thể tìm tiền ở gần kéo kia." Thế rồi ông ấy trở lại tụng kinh.

Không kết án, không phán xét. Đơn giản chấp nhận - dường như làn gió thoảng đã vào, không phải là tên trộm. Thậm chí không một thay đổi nhỏ trong mắt ông ấy - dường như người bạn đã tới, không phải kẻ trộm. Không thay đổi gì trong thái độ của ông ấy. Ông ấy nói,

"Đừng quấy rầy ta. Ông có thể tìm tiền ở ngân kéo kia. Ông không thấy ta đang tụng kinh sao? Ít nhất ông cũng nên kính trọng, đừng quấy rầy người đang tụng kinh, chỉ vì điều ngu xuẩn như tiền. Ông đi ra mà tự tìm lấy! Và đừng quấy rầy ta."

Bây giờ xem: ông ấy không chống lại kẻ trộm bởi vì nó đã tới ăn trộm. Ông ấy không chống lại kẻ trộm bởi vì người đó theo đuổi tiền, bị ám ảnh bởi tiền - không chẳng có gì thuộc loại đó. Sự chấp nhận đơn giản: đây là cách người đó là vậy. Và ai biết được? Đây là cách người đó PHẢI là vậy. Và tại sao tôi phải kết án? Tôi là ai? Nếu người đó có thể đủ tốt không quấy rầy tôi, thế là đủ, thế còn quá điều mong đợi từ ai đó khác. Cho nên xin đừng quấy rầy tôi.

Chút ít sau đó ông ấy dừng lại và gọi, "Đừng lấy cả đi. Ta cần một ít để đóng thuế ngày mai."

Hãy thấy ra vấn đề - thân thiện thế. Không có thù nghịch gì trong nó. Và bởi vì không có thù nghịch gì, không có sợ hãi trong nó. Bởi vì không có kết án, sự kính trọng sâu sắc thế, ông ấy có thể tin cậy rằng người đó sẽ đi. Khi bạn cho một cách toàn tâm thế, bạn có thể tin cậy - ngay cả người tồi nhất trong mọi người ít nhất cũng có sự kính trọng với sự kính trọng của bạn đối với người đó. Người đó sẽ kính trọng, bạn có thể tin cậy. Khi bạn tin cậy ai đó, khi bạn không phán xét và không kết án, bạn có thể tin cậy rằng người đó sẽ tin cậy bạn. Ông ấy đơn giản nói, "Đừng lấy cả đi. Ta cần một ít để đóng thuế ngày mai."

Tên trộm thu gần hết số tiền và bắt đầu bỏ đi. "Hãy cảm ơn người khi ông nhận món quà..."

Bây giờ, thấy từ bi của người này. Ông ấy không gọi điều đó là ăn trộm; ông ấy nói, "Hãy cảm ơn người khi ông nhận món quà." Ông ấy đang biến đổi; tầm nhìn của ông ấy là hoàn toàn khác. Ông ấy không muốn người này cảm thấy mặc cảm; từ bi của ông ấy thật mênh mông. Nếu không về sau người này sẽ bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Người này nhất định cảm thấy mặc cảm - ăn cắp của nhà sư nghèo, người ăn xin nghèo, người chẳng có gì mấy ngay chỗ đầu tiên, ăn cắp của người sẵn sàng cho thế, tôi, người đã chấp nhận ông toàn bộ thế - người này sẽ cảm thấy mặc cảm, người này sẽ bắt đầu ăn năn. Người này sẽ không thể nào ngủ được khi về nhà. Người này phải quay lại vào buổi sáng để được tha thứ.

Không, điều đó sẽ là không tốt. Thiên không muốn tạo ra mặc cảm theo bất kì cách nào. Đó là điều Thiên tất cả là gì, một tôn giáo không tạo ra mặc cảm nào. Tôn giáo có thể rất dễ được tạo ra bằng mặc cảm, đó là điều các tôn giáo khác đã làm. Nhưng khi bạn tạo ra mặc cảm bạn đã tạo ra cái gì đó còn tồi tệ hơn bạn sẽ chữa chạy. Thiên không tạo ra mặc cảm nào, làm mọi chăm sóc để không tạo ra bất kì mặc cảm nào trong bất kì ai.

Bây giờ ông ấy nói, "Hãy cảm ơn người khi ông nhận món quà. Đây là món quà! Ông thậm chí không biết đền điều này sao? Ta đang *cho* ông - ông không ăn trộm nó từ ta." Khác biệt làm sao! Nó là cùng một điều.

Đây là điều Thiên nói: Cho - thay vì nó bị giật mất. Và đây là toàn bộ tầm nhìn về cuộc sống. Trước khi cái chết tới cho đi mọi thứ để cái chết không cần cảm thấy mặc cảm. Trao cuộc sống của bạn cho cái chết như món quà. Đây là từ bỏ của Thiên. Nó khác toàn bộ với từ bỏ của người Hindu hay Cơ đốc giáo - họ cho để được. Thiên

cho để cho không mặc cảm nào bị tạo ra ở bất kì đâu trên thế giới; không mặc cảm nào được cảm thấy đằng sau.

Người này cảm ơn ông ấy và chuồn mất. Vài ngày sau đó tên trộm bị bắt, và thú nhận, trong số những người khác, đã phạm tội với Shichiri. Khi Shichiri được triệu tới làm nhân chứng ông ấy nói, "Người này không phải là kẻ trộm, ít nhất khi có liên quan tới ta. Ta đã cho anh ta tiền và anh ta cảm ơn ta về điều đó."

Bạn thấy vấn đề không? Kính trọng làm sao! Kính trọng mệnh mông làm sao! Kính trọng vô điều kiện làm sao với một người - với tên trộm!

Nếu Shichiri này mà là thánh nhân Ki tô giáo, ông ấy đã dọa người này phải bị đầy địa ngục - và ở địa ngục vĩnh viễn. Nếu ông ấy mà là thánh nhân Hindu, ông ấy đã thuyết giảng cho người này một bài dài lê thê về không trộm cắp, và ông ấy đã làm cho người này hoảng sợ rằng người này sẽ bị tống vào ngọn lửa địa ngục. Ông ấy sẽ vẽ ra bức tranh rùng rợn về địa ngục, và ông ấy sẽ thuyết giảng cái vô dụng của tiền.

Trông đấy: Thiên sư không nói gì về tính vô dụng của tiền. Thực tế, thay vì thế ông ấy nói, "Để lại một ít cho ta; đến sáng ta sẽ cần nó." Tiền có mục đích. Người ta cần không bị ám ảnh, theo cách này hay cách nọ, ủng hộ hay chống đối. Tiền là thứ tiện dụng. Bạn cần không chỉ sống vì tiền, và bạn không cần chống lại tiền. Nó chỉ là thứ tiện dụng. Đó chính là thái độ của tôi với tiền là gì: Tiền phải được dùng, nó là công cụ.

Trong thế giới tôn giáo, tiền bị kết án rất nhiều - người tôn giáo rất sợ tiền. Nỗi sợ đó không là gì ngoài tham lam đứng lộn đầu. Nó

là cùng tham lam đó mà bây giờ đã trở thành sợ hãi. Nếu bạn đi tới thánh nhân Hindu với tiền trong tay ông ấy sẽ nhắm mắt lại, ông ấy sẽ không nhìn vào tiền. Nhiều sợ hãi tiền thế sao? Sao bạn phải nhắm mắt? Ông ấy sẽ cứ nói rằng tiền là bản thủ - nhưng ông ấy chẳng bao giờ nhắm mắt khi ông ấy nhìn vào cái bản thủ. Điều này là rất phi logic. Thực tế, nếu tiền là bản thủ thì ông ấy phải nhắm mắt trong hai mươi bốn giờ, bởi vì bản thủ ở mọi nơi. Tiền là bản sao? Thế thì sao lại sợ bản thế? Nỗi sợ là gì?

Thiền có cách tiếp cận hoàn toàn khác và rất nền tảng. Thầy không nói rằng tiền là bản và bạn không nên tìm tiền của người khác. Nó có liên quan gì tới mọi người? Tiền chẳng của ai cả. Cho nên nói với ai đó, "Anh là tên trộm," là tin vào tài sản riêng tư. Là tin rằng ai đó có thể có nó một cách đúng đắn và ai đó có thể có nó một cách sai trái, ai đó có quyền sở hữu nó và ai đó không có quyền.

Trộm cắp bị kết án bởi vì tâm trí tư bản trên thế giới; nó là một phần của tâm trí tư bản. Tâm trí tư bản nói tiền thuộc về ai đó - có người chủ đúng, và không ai được lấy nó đi.

Nhưng Thiền nói chẳng cái gì thuộc vào bất kì ai cả, không ai là người chủ đúng. Làm sao bạn có thể sở hữu thế giới này được? Bạn tới thế giới này với hai bàn tay trắng, bạn ra đi khỏi nó với hai bàn tay trắng - bạn không thể sở hữu nó được. Không ai sở hữu nó; chúng ta dùng nó. Và chúng ta tất cả đều cùng nhau ở đây để dùng nó. Và chúng ta tất cả ở đây để dùng nó. Đó là thông điệp: "Cầm lấy tiền! nhưng để lại một ít cho ta nữa. Ta cũng ở đây để dùng nó, cũng như ông ở đây để dùng nó."

Thái độ thực tế thế, thái độ kinh nghiệm thế! Và tự do với tiền thế! Và ở toà án ông ấy nói, "Người này không phải là kẻ trộm..." Ông ấy đã biến kẻ trộm này thành người bạn. Ông ấy nói, "... ít nhất khi có liên quan tới ta. Ta không biết về những người khác - làm sao ta có thể biết được về người khác? Điều này thì ta biết: Ta đã cho anh ta tiền và anh ta đã cảm ơn ta về điều đó. Điều đó đã kết thúc, tài khoản đã đóng rồi. Anh ta không nợ gì với ta cả. Anh ta đã cảm ơn ta về điều đó - người ta còn có thể làm gì khác được?"

Nhiều nhất chúng ta có thể cho lời cảm ơn. Chúng ta có thể cảm ơn sự tồn tại về tất cả những điều nó đã cho chúng ta - chúng ta có thể làm gì khác được?

Sau khi đã mãn hạn tù, người này tới Shichiri và trở thành đệ tử của ông ấy.

Bạn có thể làm được điều gì khác với người như Shichiri? Bạn phải trở thành đệ tử. Ông ấy đã chuyển đổi kẻ trộm thành sannyasin. Đây là giả kim thuật của thầy, thầy chưa bao giờ bỏ lỡ cơ hội nào. Bất kì cơ hội nào có đấy, thầy đều dùng nó - ngay cả kẻ trộm tới thầy, người đó sẽ biến thành sannyasin.

Tới tiếp xúc với thầy là được biến đổi. Bạn có thể đã tới vì cái gì đó khác, bạn có thể không tới thầy chút nào - kẻ trộm này đã không ở đó vì thầy. Thực tế, nếu mà người đó biết rằng trong lều này một bậc thầy sống, người đó đã không dám vào chút nào. Người đó đã tới chỉ vì tiền; người đó đã loạng choạng ngẫu nhiên vớ phải thầy. Nhưng ngay cả bạn có ngẫu nhiên gặp vị phật, điều đó sẽ thay đổi bạn toàn bộ. Bạn sẽ không bao giờ còn là con người cũ nữa.

Nhiều người trong các bạn đang ở đây chỉ bởi tình cờ. Các bạn đã không đi tìm tôi, các bạn đã không kiếm tôi. Bởi cả nghìn lẻ một ngẫu nhiên mà các bạn đã tới đây. Nhưng sự việc trở thành ngày càng khó ra đi.

Thầy không thuyết giảng, thầy chẳng bao giờ nói cái gì đáng phải làm. Bồ đề đạt ma nói, "Thiền chẳng có gì để nói cả, nhưng Thiền có nhiều cái để biểu lộ." Bậc thầy này đã chỉ ra con đường cho tên trộm. Ông ấy đã thay đổi người này, và ông ấy đã thay đổi người này tài tình thế. Ông ấy phải đã là nhà giải phẫu vĩ đại - ông ấy đã mổ trái tim người này... và không âm thanh nào được nghe thấy. Ông ấy đã phá huỷ người này toàn bộ, và ông ấy đã tạo ra người này lần nữa. Và người này thậm chí không nhận biết về điều đã xảy ra. Đây chính là phép màu của thầy là gì.

Lời kinh Thiền nói: "Con người của hiểu biết không bác bỏ sai sót." Khi tôi bắt gặp nó, trái tim tôi nhảy múa. Tụng lời kinh này trong cốt lõi sâu thẳm nhất của trái tim bạn: Con người của hiểu biết không bác bỏ sai sót.

Và một bậc thầy khác, khi nói lời kinh này, đã bình luận - tên ông ấy là Ohasama - ông ấy đã bình luận: "Chân lí không cần được thăm dò trước, vì nó hiện diện ở mọi nơi, ngay cả trong sai sót. Do đó người bác bỏ sai sót là bác bỏ chân lí."

Những người này thật là vĩ đại! Những người bác bỏ sai sót là bác bỏ chân lí. Bạn có thấy cái đẹp của nó không? Người cấp tiến, người cách mạng, quan điểm về điều đó là gì? Shichiri đã không bác bỏ người này bởi vì người này là kẻ trộm; ông ấy không bác bỏ người này bởi vì sai sót của người này - bởi vì đằng sau sai sót đó

là sự tồn tại thiêng liêng, là thượng đế. Bác bỏ sai sót, và bạn bác bỏ cả thượng đế nữa. Bác bỏ sai sót, và bạn bác bỏ chân lí, cái ẩn đằng sau nó.

Ông ấy chấp nhận sai sót để chấp nhận chân lí. Một khi chân lí nảy sinh, được chấp nhận, lan toả, sai sót sẽ biến mất theo cách riêng của nó. Bạn không cần tranh đấu với bóng tối - đó là nghĩa. Đơn giản thắp sáng ngọn nến. Bạn không cần tranh đấu với bóng tối, chỉ thắp sáng ngọn nến. Thầy thắp sáng ngọn nến trong người này.

Đích xác như nhau, nhưng chút ít Thiên hơn, có câu chuyện khác về bậc thầy khác - gần như nhau, nhưng vẫn mang tính Thiên hơn.

Một đêm khi Thầy Taigan đang viết thư một tên trộm bước vào phòng ông ấy tay lăm lăm chiếc kiếm lớn tuốt trần. Nhìn vào tên trộm, thầy nói, "Anh muốn gì - tiền hay mạng ta?"

Bây giờ, điều này Thiên nhiều hơn - ông ấy không cho tên trộm cơ hội nói điều gì. Shichiri ít nhất cũng để cho nó có cơ hội; với Shichiri tên trộm hỏi: *một tên trộm cầm kiếm sắc đi vào phòng của Shichiri, đòi nộp tiền hoặc mạng sống của ông ấy.* Taigan đã cải tiến điều đó. Có thể Taigan xảy ra sau - ông ấy phải đã bắt gặp câu chuyện của Shichiri. Ông ấy không để cho tên trộm cơ hội ấy. Ông ấy nói với tên trộm này, "Anh muốn gì - tiền hay mạng ta? Cả hai đều không liên quan - bất kì anh cần cái gì, anh có thể lấy. Đó là chọn lựa của anh."

"Ta tới vì tiền," tên trộm đáp, chút ít sợ hãi.

Người này - tên trộm chưa bao giờ bắt gặp thứ dữ vậy - ông ấy nói, "Anh muốn gì - tiền hay mạng ta?" và dễ dàng cho thế: "Anh có thể chọn." Không kết án, chẳng có gì như thế. Ngay cả nó có chọn mạng ông ấy, Taigan cũng cho. Tất cả những cái đó đằng nào cũng bị lấy đi, tốt hơn cả là cho luôn. Ngày này hay ngày khác ngay cả cuộc sống cũng sẽ biến mất - cho nên sao lo nghĩ về nó? Cái chết đang tới, cứ để tên trộm này tận hưởng khoảnh khắc này.

"Ta tới vì tiền," tên trộm đáp, chút ít sợ hãi.

Thầy lấy ví ra và đưa nó cho người này, nói, "Đây lấy đi!" Rồi thầy quay lại viết thư cứ cường như chẳng có gì xảy ra.

Tên trộm bắt đầu cảm thấy không thoải mái và rời khỏi phòng, quá kính nể. "Này! Đợi chút đã!" thầy gọi. Tên trộm đứng lại, run bắn. "Sao anh không đóng cửa lại?" thầy nói.

Nhiều ngày sau, tên trộm bị quan bắt và nói, "Tôi đã ăn cướp trong nhiều năm, nhưng tôi chưa bao giờ kinh khiếp thế khi bậc thầy Phật giáo đó gọi tôi, "Này! Đợi chút đã!" Tôi vẫn còn run bắn."

"Người đó rất nguy hiểm, và tôi chưa bao giờ có thể quên được ông ấy. Và cái ngày tôi được thả ra khỏi nhà tù, tôi sẽ tới ông ấy. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người như vậy - với phẩm chất như vậy! Tôi cầm kiếm tuốt trần trong tay, nhưng cái đó chẳng là gì cả. Ông ấy là lưỡi kiếm tuốt trần."

Những lời này - "Này! Đợi chút đã!" - và tên trộm nói, "Tôi vẫn còn run bắn."

Khi bạn tới gần một bậc thầy, ông ấy sẽ giết bạn. Làm sao bạn có thể giết được thầy? Cho dù bạn có kiếm tuốt trần, bạn vẫn không

thể giết được thầy; thầy sẽ giết bạn. Và thầy giết theo cách tinh tế tới mức bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết là bạn đã bị giết. Bạn trở nên nhận biết chỉ khi bạn được tái sinh. Bỗng nhiên một ngày nào đó bạn không còn như cũ nữa. Bỗng nhiên một ngày nào đó con người cũ mất rồi. Bỗng nhiên một ngày nào đó mọi thứ tươi tắn và mới mẻ - chim chóc hót vang, lá mới mọc ra trong bạn. Dòng sông tù đọng lại tuôn chảy, bạn đi tới đại dương.

Câu chuyện khác:

Một Thiền sư đã bị bắt vào tù vài lần.

... Bây giờ một bước thêm nữa! Những Thiền nhân này thực sự là những người gàn dở, người điên - nhưng họ làm những điều hay. "Một Thiền sư đã bị bắt vào tù vài lần." Bây giờ, một điều là tha thứ cho kẻ trộm, một điều là không coi người đó là xấu, một điều khác là tự mình vào tù. Và không chỉ một lần, nhiều lần - vì ăn cắp những thứ nhỏ bé của hàng xóm. Và hàng xóm biết, và họ phân vân: Sao người này lại ăn cắp? - và những thứ nhỏ bé thế. Nhưng khoảnh khắc ông ấy ra khỏi nhà tù ông ấy sẽ lại ăn cắp nữa, và ông ấy sẽ quay lại. Ngay cả quan toà cũng phải lo nghĩ. Nhưng họ phải tống ông ấy vào tù, bởi vì ông ấy sẽ thú tội. Ông ấy chẳng bao giờ nói, "Tôi đã không ăn cắp."

Cuối cùng, các hàng xóm tụ tập lại, và họ nói. "Thưa ông, xin đừng ăn cắp nữa."

"Ông già rồi, và chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho ông đủ mọi thứ ông cần - tất cả mọi thứ cần thiết, dù nó là gì. Ông chấm dứt việc này đi! Chúng tôi rất lo nghĩ, và chúng tôi rất buồn. Sao ông cứ làm điều này?"

Và ông già này cười. Và ông ấy nói:

"Tôi ăn cắp để vào với các tù nhân, và đem tới cho họ thông điệp bên trong."

"Ai sẽ giúp họ đây? Bên ngoài, với các ông là tù nhân, có nhiều thầy rồi. Nhưng trong tù không có thầy. Ai sẽ giúp họ, các ông nói cho tôi xem nào? Đây là cách của tôi để vào và giúp những người đó. Cho nên khi hình phạt của tôi hết và tôi bị tổng ra, tôi phải ăn cắp cái gì đó và quay trở lại. Tôi định tiếp tục việc này. Và tôi đã thấy ở đó trong tù những linh hồn đẹp thế, linh hồn hồn nhiên thế - đôi khi còn hồn nhiên hơn nhiều..."

Có lần điều đó xảy ra, một trong các bạn tôi trở thành thống đốc của một bang ở Ấn Độ, và ông ấy đã cho phép tôi vào nhà tù trong khắp bang của ông ấy. Tôi tới trong nhiều năm, và tôi ngạc nhiên. Những người trong tù còn hồn nhiên hơn nhiều so với các chính khách, hơn những người giàu, hơn cái gọi là thánh nhân. Tôi biết hầu hết các thánh nhân ở Ấn Độ. Họ tinh ranh hơn. Tôi đã thấy trong những kẻ tội phạm những linh hồn hồn nhiên thế... Tôi có thể hiểu ý tưởng của Thiền sư già này - về việc ăn cắp, bị bắt, và đem thông điệp cho họ: "Tôi ăn cắp để vào với những tù nhân, và đem tới cho họ thông điệp bên trong."

Thiền không có hệ thống giá trị. Thiền chỉ đem một điều vào trong thế giới này, và đó là hiểu biết, nhận biết. Qua nhận biết mà hồn nhiên tới. Và hồn nhiên là hồn nhiên của tốt và xấu, cả hai. Hồn nhiên đơn giản là hồn nhiên - nó không biết tới phân biệt.

Câu chuyện cuối cùng, Nó là về Ryokan - ông ấy là người yêu trẻ em vĩ đại. Như có thể được mong đợi về nhân vật như ông ấy, bản

thân ông ấy là đứa trẻ. Ông ấy là đứa trẻ mà Jesus nói tới. Ông ấy hồn nhiên tới mức gần như không thể nào tin nổi rằng một người có thể hồn nhiên thế. Ông ấy không tinh ranh, không láu cá. Ông ấy hồn nhiên tới mức mọi người thường nghĩ rằng ông ấy chút ít điên khùng.

Ryokan thích chơi với trẻ con. Ông ấy chơi trốn tìm, ông ấy chơi tamari, bóng tay nữa. Một tối đến lượt ông ấy đi trốn, và ông ấy ẩn mình kín trong đồng rơm trên cánh đồng. Trời gần tối và trẻ con, không thể nào tìm được chỗ ông ấy, rời cánh đồng về nhà.

Sáng sớm hôm sau, một nông dân tới và phải dọn đồng rơm để bắt đầu làm việc. Tìm thấy Ryohan ở đó, ông ta kêu lên, "Ôi, Ryokan-sama! Ông làm gì ở đây thế?"

Bậc thầy trả lời, "Suyt! Đừng nói to thế, tội trẻ sẽ tìm thấy tôi."

Cả đêm dưới đồng rơm đó ông ấy chờ đợi lũ trẻ! Hồn nhiên thế là Thiên, và hồn nhiên thế là thiêng liêng. Hồn nhiên thế không biết tới phân biệt giữa tốt và xấu, không biết tới phân biệt giữa thế giới này và thế giới kia, không biết phân biệt giữa cái này và cái nọ. Hồn nhiên thế là điều như vậy là gì.

Và tính như vậy là cốt lõi bên trong nhất của tính tôn giáo.

VỀ OSHO

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới việc chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành việc học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gạt gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho một tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra sự khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là sự truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Cộng đồng khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào việc thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Cộng xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ

động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho International

37 Upper Brook Street,

London W1K 7PR

United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và ném trái nó là hiểu thầy.”

Osho, Dhammapada: Con đường của Phật, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiêm nhiễm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, Từ cá tính tới cá nhân

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng 1997
2. Biến chuyển Mật tông 1997
3. Ngón tay chỉ trăng 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng 1998
7. Kinh Kim Cương 1998
8. Tôi là lối cổng 1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối 1998
10. Tâm Kinh 1998
11. Mưa rào không mây 1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông 1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14. Con thuyền rồng 1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không 1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức 1999
17. Từ Thuốc tới Thiền 1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình 2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng 2000

20.	Bồ đề đạt ma: Thiên sư vĩ đại nhất	2000
21.	Và hoa đã mưa xuống	2000
22.	Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23.	Kinh nghiệm Mật tông	2001
24.	Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25.	Chiều bên kia cái biết	2001
26.	Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27.	Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28.	Không nước không trăng	2002
29.	Om Mani Padme Hum	2002
30.	Nansen: Điểm khởi hành	2003
31.	Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32.	Mã Tổ: Tám gương trống rỗng	2003
33.	Rinzai: Bạc thầy của điều phi lí	2003
34.	Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35.	Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36.	Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37.	Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38.	Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ	2004

39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí) 2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43. Sáng tạo: Khởi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45. Dược khoa cho linh hồn 2005
46. Cân bằng thân tâm 2005
47. Ta là cái đó 2006
48. Tình yêu, tự do, một mình 2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình 2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình 2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007

58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009